BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TR□ỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Hà Nội, năm 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TR□ỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 62.14.01.14

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phạm Khắc Chương
PGS.TS. Phạm Văn Sơn

Hà Nội, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, những vấn đề viết trong luận án là nghiên cứu của bản thân. Các số liệu được trình bày trong luận án là trung thực, khách quan. Kết quả nghiên cứu của luận án chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào khác.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những gì đã cam đoan.

Tác giả

Ngô Thị Phương Thảo

LỜI CẢM ƠN

Tác giả luận án chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Phòng Sau đại học, Khoa Quản lý giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận - Thành phố, các trường THCS trên địa bàn Thành phố đã cho phép và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả hoàn thành chương trình Nghiên cứu sinh Quản lý Giáo dục và thực hiện luận án này.

Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu đề tài, tác giả đã nhận được sự hỗ trợ tận tình của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban giám hiệu và giáo viên các trường THCS thành phố, các bạn đồng nghiệp đã cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho tác giả tiến hành khảo sát thực tế, thu thập tài liệu.

Tác giả bày tỏ lòng tri ân đến quý Thầy, Cô đã tận tình truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và hướng dẫn cách thức nghiên cứu, tìm kiếm tri thức khoa học.

Đặc biệt tác giả xin gửi đến **PGS.TS. Phạm Khắc Chương**, **PGS.TS. Phạm Văn Sơn** lòng biết ơn sâu sắc về sự hướng dẫn tận tình, chu đáo và hiệu quả.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, tháng 10 năm 2016

Tác giả

Ngô Thị Phương Thảo

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG SỐ

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

MỞ ĐẦU 1

1. Lí do chọn đề tài 1

2. Mục đích nghiên cứu 2

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu 2

4. Giả thuyết khoa học 2

5. Nhiệm vụ nghiên cứu 3

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu 3

7. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu 4

8. Các luận điểm bảo vệ 6

9. Những đóng góp mới của luận án 6

10. Cấu trúc luận án 6

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC 8

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề 8

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tổ chuyên môn và hoạt động TCM 8

1.1.2. Các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài và trong nước về quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường phổ thông 10

1.1.3. Nhận xét tổng quan nghiên cứu vấn đề 13

1.2. Năng lực dạy học và khung năng lực dạy học của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay 14

1.2.1. Năng lực dạy học 14

1.2.2. Khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở 15

1.3. Hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.....24
1.3.1. Tổ chuyên môn.....24
1.3.2. Hoạt động của tổ chuyên môn.....25
1.3.3. Hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sởtheo hướng phát triển năng lực dạy học hiện nay.....26
1.4. Phân cấp quản lý trong trường THCSđối với hoạt động tổchuyên môn 28
1.4.1. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng 28
1.4.2. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của tổ trưởng chuyên môn 31
1.4.3. Quan hệ giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS. 33
1.5. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục.....34
1.5.1. Khái niệm quản lý,quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học 34
1.5.2. Nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng trường THCS 35
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 44
1.6.1. Các yếu tố chủ quan về phía người hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn 44
1.6.2. Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn.....46
1.6.3. Yếu tố thuộc về môi trường khách quan quản lýtổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 47
Kết luận chương 1 49
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC 50
2.1. Tổ chức nghiên cứu khảo sát thực trạng.....50
2.1.1. Mục đích khảo sát.....50
2.1.2. Nội dung khảo sát.....50

2.1.3. Phương pháp khảo sát 51
2.1.4. Tiêu chí và thang đánh giá 52
2.1.5. Địa bàn nghiên cứu và mẫu khảo sát thực trạng 54
2.2. Thực trạngnăng lực dạy học của giáo viên THCS thành phố Hà Nội 57
2.3. Thực trạng hoạt động tổ chuyên môn trường trung học cơ sở TP. Hà Nội ...60
2.3.1. Thực trạng mức độ thực hiện các hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường THCS thành phố Hà Nội 60
2.3.2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS TP. Hà Nội 62
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục 64
2.4.1. Thực trạng quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 64
2.4.2. Thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 69
2.4.3. Thực trạng chỉ đạo, điều chỉnh các hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 73
2.4.4. Thực trạng kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 87
2.4.5. Đánh giá tổng hợp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học 91
2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng.....93
2.5.1. Yếu tố ảnh hưởng thuộc về hiệu trưởng đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 93
2.5.2. Yếu tố ảnh hưởng thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.....95
2.5.3. Yếu tố của môi trường khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 97

2.6. Đánh giá thành công, hạn chế và nguyên nhân thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở.....100
2.6.1. Thành công và nguyên nhân.....100
2.6.2. Hạn chế và nguyên nhân 101
Kết luận chương 2 103
Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC.....104
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp.....104
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống.....104
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa, tính thực tiễn.....104
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ.....104
3.2. Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên 105
3.2.1. Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nayđể định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên.....105
3.2.2. Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 110
3.2.3. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.....114
3.2.4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 118
3.2.5. Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 121
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp 124
3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.....125
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm 125

3.4.2. Mẫu khảo nghiệm 125
3.4.3. Tiêu chí và thang đánh giá 126
3.4.4. Kết quả khảo nghiệm 126
3.5. Thử nghiệm 131
3.5.1. Mục đích thử nghiệm 131
3.5.2. Giả thuyết thử nghiệm 132
3.5.3. Mẫu thử nghiệm và địa bàn thử nghiệm 132
3.5.4. Tiêu chuẩn và thang đánh giá thử nghiệm 133
3.5.5. Các giai đoạn thử nghiệm 134
3.5.6. Phương pháp đánh giá thực nghiệm 135
3.5.7. Kết quả thửnghiệm 135
Kết luận chương 3 144
KẾT LUẬN 145
1. Kết luận 145
2. Kiến nghị 147
2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo 147
2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo 147
2.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo 147
2.4. Đối với hiệu trưởng trường trung học cơ sở 148
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TCM : Tổ chuyên môn

THCS : Trung học cơ sở

THPT : Trung học phổ thông

TTCM : Tổ trưởng chuyên môn

UBND : Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG SỐ

Bảng 2.1. Số lượng và cơ cấu giáo viên ở trường THCS thành phố Hà Nội 54

Bảng 2.2. Phân bố các trường THCS trên các địa bàn của thành phố Hà Nội 55

Bảng 2.3. Mẫu khách thể khảo sát thực trạng.....56

Bảng 2.4. Mức độ cần thiết của năng lực dạy học của người giáo viên THCS thành phố Hà Nội 57

Bảng 2.5. Mức độ hiện có của năng lực dạy họccủa người giáo viên THCS thành phố Hà Nội 59

Bảng 2.6. Đánh giá thực trạng mức độ thực hiệncác hoạt động tổ chuyên môn.....60

Bảng 2.7. Đánh giá thuận lợi khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn 62

Bảng 2.8. Đánh giá khó khăn khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn.....63

Bảng 2.9. Đánh giá thực trạng chỉ đạo tổ chuyên mônxây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn 64

Bảng 2.10. So sánh ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giáthực trạng chỉ đạo TCM xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn 67

Bảng 2.11. Đánh giá thực trạng thực hiện tổ chức bộ máy hoạt động TCM.....69

Bảng 2.12. So sánh ý kiến đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động của TCM 71

Bảng 2.13. Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn.....73

Bảng 2.14. So sánh ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viênđánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn 75

Bảng 2.15. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn.....77

Bảng 2.16. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chuyên môn.....79

Bảng 2.17. Thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng giáo viên trong TCM.....81

Bảng 2.18. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong TCM 83

Bảng 2.19. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm.....86

Bảng 2.20. Đánh giá thực trạng kiểm tra việc thực hiệnkế hoạch hoạt động tổ chuyên môn 87

Bảng 2.21. So sánh ý kiến đánh giá thực trạng kiểm tra thực hiện hoạt động TCM90

Bảng 2.22. Bảng tổng hợpquản lý hoạt động tổ chuyên môncủa hiệu trưởng trường trung học cơ sở 92

Bảng 2.23. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về hiệu trưởngđối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn 93

Bảng 2.24. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn 95

Bảng 2.25. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc môi trường khách quanđối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn 97

Bảng 3.1. Mẫu khách thể khảo nghiệm 126

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm về nhận thức tính cần thiết của biệnpháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường trung học cơ sở.....126

Bảng 3.3. Kết quả khảo nghiệm về nhận thức tính khả thi của biện pháp quản lý hoạt động TCM ở trường THCS theo hướng phát triển năng lực dạy học 128

Bảng 3.4. Mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướngphát triển năng lực dạy học 129

Bảng 3.5. Cơ cấu khách thể khảo sát trong mẫu thử nghiệm 132

Bảng 3.6a. Kết quả đo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở 2 nhóm trước thử nghiệm 136

Bảng 3.6b. Kết quả đo kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên ở 2 nhóm trước thử nghiệm.....138

Bảng 3.7a. Kết quả đo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở 2 nhóm sau thử nghiệm 140

Bảng 3.7b. Kết quả đo kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học ở 2 nhóm sau thử nghiệm.....142

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Cấu trúc năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục 23

Sơ đồ 1.2. Mối quan hệ giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS 33

Biểu đồ 2.1. Mức độ cần thiết và hiện có của năng lực dạy học của người giáo viên THCS thành phố Hà Nội. 60

Biểu đồ 2.2. Đánh giá thực trạng mức độ thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn.62

Biểu đồ 2.3. Thực trạng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn 66

Biểu đồ 2.4. Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động của tổ chuyên môn....71

Biểu đồ 2.5. Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 75

Biểu đồ 2.6. So sánh ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn 76

Biểu đồ 2.7. Đánh giá thực trạng kiểm tra việc thực hiện hoạt động tổ chuyên môn.....89

Biểu đồ 2.8. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học 93

Biểu đồ 2.9. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động TCM 99

Biểu đồ 3.1. Mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thicủa các biện pháp quản lý hoạt động TCM trong trường THCS theo hướng phát triển năng lực dạy học.....130

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Về mặt lý luận: *Tổ chuyên môn là đơn vị hoạt động cơ bản và quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường trung học cơ sở, quyết định chất lượng dạy và học trong nhà trường.* Thông qua hoạt động tổchuyên môn không chỉ chất lượng nhà trường thay đổi mà chất lượng bản thân người giáo viên với các năng lực sư phạm cũng được thay đổi theo hướng tích cực. Giữa hoạt động tổ chuyên môn với năng lực dạy học - hạt nhân cơ bản của năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp của người giáo viên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường trung học cơ sở được tổ chức như thế nào, quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nào sẽ quyết định chiều hướng và mức độphát triển năng lực dạy học của giáo viên THCS. Vì vậy, về mặt lý luận nghiên cứu làm rõ mối quan hệ trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn với năng lực dạy học để từ đó tăng cường quản lý hoạt động tổ chuyên môn, phát triển năng lực dạy học của giáo viên THCS là vô cùng cần thiết. Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo là: "*Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Đổi mới cơ cấu tổ chức, nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện "chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá", chấn hưng nền giáo dục Việt Nam"* [28].

1.2. Về mặt thực tiễn*: Xuất phát từ thực tiễn quản lý hoạt động tổ chuyên môn và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay*. Trong thực tế, các trường THCS, hoạt động chuyên môn quyết định chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo và có vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu của mỗi nhà trường. Muốn có hoạt động chuyên môn tốt thì yếu tố quyết định là công tác quản lý, sự chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn phải có kế hoạch, nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp. Do đó, hiệu trưởng nhà trường cần vận dụng sáng tạo, linh hoạt những phương pháp quản lý hoạt động của các tổ chuyên môn nhằm đạt mục tiêu giáo dục phát triển nhân cách toàn diện của học sinh trong cấp học. Đây được coi là trọng trách hàng đầu, nhiệm vụ trọng tâm của hiệu trưởng trong mỗi trường THCS. Hiện nay, hiệu trưởng các trường THCScũng đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn, song vẫn còn nhiều bất cập. Thực thế hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các

trường THCS thành phố Hà Nội còn mang nặng tính *hành chính, sự vụ* chưa hướng nhiều đến phát triển năng lực dạyhọc cho giáo viên THCS. Mục đích, nội dung, hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn nhiều khi *chưa phù hợp*. Cần thiết phải thay đổi quản lý hoạt động tổ chuyên môn để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và năng lực dạy học cho giáo viên THCS.

1.3. *Thực tế các công trình nghiên cứu về quản lý nhà trường THCS trong lĩnh vực quản lý giáo dục* tập trung chủ yếu nghiên cứu quản lý các hoạt động dạy học, quản lý hoạt động giáo dục (giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống...) còn các nghiên cứu về quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong trường THCS đặc biệt theo hướng phát triển năng lực dạy học *còn ít được nghiên cứu* ở cấp độ tiến sĩ.

Xuất phát từ những cơ sở trên, tôi chọn đề tài: *"Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học"* để nghiên cứu, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, chất lượng năng lực dạy học cho người giáo viên.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trường THCS, đề xuất biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

***3.1. Khách thể nghiên cứu*:** Quản lý hoạt động tổ chuyên môn trường THCStheo hướng phát triển năng lực dạy học.

***3.2. Đối tượng nghiên cứu*:** Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn trường THCS theo hướng phát triển năng lực dạy học.

4. Giả thuyết khoa học

Quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động tổ chuyên môn trường trung học cơ sở đã góp phần làm cho hoạt động tổ chuyên môn có kế hoạch và chất lượng, phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.Đứng trước yêu cầu đổi mới giáo dụcphổ thông, công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn còn bộc lộ các bất cập trong lập kế hoạch, phát huy vai trò của các bộ phận trong nhà trường quản lý hoạt động tổ chuyên môn, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn và đặc biệt trong khâu kiểm tra đánh

giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, từ đó chất lượng hoạt động tổ chuyên môn,năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở bị hạn chế, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Đề xuất và áp dụng các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học thì sẽ nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, năng lực dạy học cho giáo viên.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học cho giáo viên THCS.

5.2. Khảo sát đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viênTHCS thành phố Hà Nội.

5.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viênTHCS.

5.4. Khảo nghiệm và thử nghiệm biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên THCS thành phố Hà Nội.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

6.1. Hoạt động tổ chuyên môn trong trường THCS gồm nhiều hoạt động nhưng đề tài luận án chỉ giới hạn nghiên cứu các *hoạt động chuyên môn* và quản lý các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn (hoạt động dạy học, bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm).

6.2. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn có nhiều chủ thể quản lý nhưng luận án chỉ nghiên cứu quản lý hoạt động tổ chuyên môn của *hiệu trưởng*

6.3. Các trường trung học cơ sở thuộc địa bàn thành phố Hà Nội (đại diện cho các vùng khác nhau của thành phố Hà Nội).

6.4. Đối tượng khảo sát 705 khách thể gồm các nhóm sau đây:

- Nhóm 1: Cán bộ quản lý giáo dục Sở, Phòng giáo dục và trường THCS: 234 cán bộ.

- Nhóm 2: Giáo viên THCS: 471 giáo viên.

6.5. Thời gian lấy số liệu trong luận án: 2012 - 2016

7. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

7.1.1. Tiếp cận hệ thống

Tiếp cận hệ thống định hướng cho nghiên cứu luận án xác lập được các mối quan hệ giữa các thành tố trong một hệ thống: giữa quản lý hoạt động tổ chuyên môn với năng lực dạy học của giáo viên, giữa các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn với nhau; mối quan hệ giữa quản lý hoạt động tổ chuyên môn với bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay; mối quan hệ và sự tác động qua lại của các yếu tố chủ quan và khách quan đến hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn.

Nghiên cứu luận án theo tiếp cận hệ thống sẽ đảm bảo tính toàn diện, khoa học và biện chứng.

7.1.2. Tiếp cận thực tiễn

Tiếp cận thực tiễn giúp tác giả thấy rõ thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay của Hiệu trưởng đã bộc lộ những mặt mạnh, những mặt còn khó khăn bấp cập, các yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng tới công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trung học từ đó đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, khả thi.

7.1.3. Tiếp cận năng lực dạy học

Tiếp cận năng lực yêu cầu hoạt động tổ chuyên môn phải theo hướng phát triển năng lực dạy học của người giáo viên. Xây dựng được khung năng lực dạy học của người giáo viên trung học cơ sở trong giai đoạn hiện nay. Đánh giá năng lực của người giáo viên trung học cơ sở theo khung năng lực.

7.1.4. Tiếp cận chức năng quản lý

Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo chất lượng quản lý của hiệu trưởng bao gồm: Lập kế hoạch, tổ chức bộ máy nhân sự quản lý hoạt động tổ chuyên môn, chỉ đạo điều khiển và kiểm tra đánh giá các hoạt động của tổ chuyên môn.

Thông qua 4 chức năng trên với tư cách là các hoạt động quản lý hoạt động quản lý hiệu trưởng nhà trường điều hành hoạt động của nhà trường, của tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong trường THCS.

7.1.5. Tiếp cận nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên môn: Đi theo các nhiệm vụ của tổ chuyên môn, các hoạt động cụ thể của tổ chuyên môn ở trường trung học đang tiến hành nhằm tạo nên sự phát triển năng lực dạy học.

7.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

7.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh... các tài liệu các văn bản có liên quan đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực ở trong và ngoài nước. Trên cở sở đó xây dựng các khái niệm cơ bản của luận án, khung lý luận của luận án.

7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

+ *Phương pháp quan sát:* quan sát các hoạt động của tổ chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn của giáo viên trong đó cách quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng để góp phần xây dựng cơ sở thực tiễn của đề tài luận án.

+ *Phương pháp điều tra bằng phiếu*: Xây dựng mẫu phiếu điều tra khảo sát với các dạng câu hỏi đóng, mở nhằm đánh giá thực trạng các mặt, các hoạt động, của tổ chuyên môn, quản lý của hiệu trưởng đối với tổ chuyên môn...

+ *Phương pháp phỏng vấn*: phỏng vấn sâu nhằm tìm hiểu hiện trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng và nguyên nhân của thực trạng trên.

Tổ chức những buổi trao đổi, toạ đàm, lấy ý kiến của các chuyên gia trong một số lĩnh vực cần thiết như quản lý, dạy học, giáo dục... để bổ sung, khẳng định tính khoa học, tính khách quan đối với những kết luận quan trọng trong nghiên cứu của luận án.

+ *Phương pháp khảo nghiệm và thử nghiệm*

Sử dụng phương pháp khảo nghiệm và thử nghiệm trên đối tượng cán bộ quản lý và giáo viên trường trung học cơ sở để khẳng định tính cần thiết, khả thi và hiệu quả của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên.

7.2.3. Phương pháp toán thống kê

Sử dụng các công thức toán thống kê như: tần suất, số trung bình cộng, trung bị, hệ số tương quan... để xử lý số liệu trong quá trình điều tra, khảo sát nhằm lượng hoá kết quả nghiên cứu của luận án.

8. Các luận điểm bảo vệ

8.1. Trên cơ sở khoa học: phân tích bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông, chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; đặc điểm hoạt động dạy học của người giáo viên THCS có thể cụ thể hóa được khung năng lực dạy học của người giáo viên THCStrong giai đoạn hiện nay làm định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và năng lực dạy học cho giáo viên.

8.2. Thực tiễn quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở hiện nay còn bộc lộ các hạn chế, bất cập trong công tác lập kế hoạch, tổ chức bộ máy và tổ chức hoạt động tổ chuyên môn,... làm giảm chất lượng hoạt động tổ chuyên môn từ đó hạn chế sự phát triển năng lực dạy học của giáo viên.

8.3. Quản lý của hiệu trưởng thông qua lập kế hoạch, tổ chức bộ máy, tổ chức hoạt động và kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học sẽ nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở.

9. Những đóng góp mới của luận án

9.1. Hệ thống và phát triển lý luận về quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên THCS.Cụ thể hóa khung năng lực dạy học cần thiết của giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

9.2. Phát hiện thực trạng năng lưc dạy học hiện có của giáo viên THCS,thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên THCS thành phố Hà Nội.

9.3. Đề xuất và khẳng định hiệu quả của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên THCS**.**

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận án được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Chương 3. Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về tổ chuyên môn và hoạt động TCM

1.1.1.1.Vai trò của tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn là hướng nghiên cứu đã được nhiều nhà khoa học trên thế giới và trong nước quan tâm

Hướng nghiên cứu này được thể hiện trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học như Goodman [49]; Catherine C. Lewis [90]; Hollingsworth [93]; Vũ Quốc Long [60], Trần Thị Hải Yến [87, 88], Nguyễn Thị Lan Anh [3], Vũ Thị Sơn [71],… Các nhà khoa học đều đã khẳng định: *Tổ trưởng chuyên môn có vai trò quan trọng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá - Nguyên nhân của việc chuyển biến chậm trong đổi mới phương pháp dạy học,kiểm tra,đánh giá là công tác quản lí hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của Học sinhở các trường trung học còn chưa được quan tâm đúng mức,đặc biệt là công tác chỉ đạo TCM - mắt xích vô cùng quan trọng trong việc thực hiên đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra,đánh giá.*

Trình độ quản lý của tổ trưởng chuyên môn quy định và có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hoạt động của TCM, theo tác giả Nguyễn Thị Lan Anh *"Tổ chuyên môn là người trực tiếp quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh thuộc bộ môn. Do vậy, tổ trưởng bộ môn có vai trò, vị trí quan trọng đối với việc quản lý bộ môn"* [3].

Ngoài vị trí quyết định của tổ trưởng chuyên môn thì việc xây dựng đội ngũ giáo viên đầu đàn (giáo viên cốt cán) trong các TCM ở nhà trường phổ thông cũng được các nhà khoa học đề cập trong việc nâng cao chất lượng hoạt động TCM trong nhà trường phổ thông, tác giả Trần Thị Hải Yến khẳng định "*Vai trò của người giáo viên đầu đàn trong TCM trường trung học: giáo viên đầu đàn là điểm tựa cho việc triển khai các nhiệm vụ của TCM. Họ là người đi đầu,sẵn sàng nhận và thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ chuyên môn mới và khó. Họ còn có vai trò là người*

hướng dẫn,tư vấn, tổ chức,chỉ đạo quá trình thực hiện các hoạt động chuyên môn của đồng nghiệp trong TCM" [87].

1.1.1.2.Đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong TCM nhằm nâng cao chất lượng hoạt động được các nhà khoa học trong và ngoài nước tập trung nghiên cứu

- Tác giả Catherine C. Lewis [90] Rebecca R. Perry AE Catherine C. Lewis [91]Khi nghiên cứu về thích ứng thành công của nghiên cứu bài học ở Hoa Kỳ đã khăng định vai tròquan trọng trong việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ chuyên môn ở nhà trường phổ thông, trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho người giáo viên phổ thông.

Hollingsworth, H., & Oliver, D. (2005) [93] Jacqueline Hurd và Catherine Lewis [95] nhấn mạnh đến vấn đề tự chủ chuyên môn của giáo viên trong tổ chuyên môn và đưa ra các biện pháp quản lý để nâng cao tự chủ chuyên môn của giáo viên trong nhà trường phổ thông.

Theo nghiên cứu của Goodman 1995, tác giả cho rằng*: "tự chủ của giáo viên và sự đóng góp trí tuệ của họ đang bị xói mòn bởi những chương trình phát triển giáo viên trong xã hội. Những chương trình này là những ý tưởng "từ trên đưa xuống giáo viên" nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi những quyết định từ các nhà hoạch định chính sách".* [49]

Trong "Báo cáo về giáo dục Hoa Kì", Rosenholtz và Kyle (1984) đã nhận định rằng *"giáo viên ít được tự chủ và giảm uy tín hơn 20 năm trước.Bởi vậy, rõ ràng mức độ tự chủ được giáo viên thể nghiệm khác nhau không phải tùy thuộc vào cá nhân, địa điểm, thời gian mà còn phụ thuộc vào tầm ảnh hưởng từ bên ngoài"*.[49]

- Tác giả Vũ Thị Sơn bàn về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng xây dựng văn hóa ở nhà trường thông qua nghiên cứu bài học*"Sinh hoạt chuyên môn được xem là một hình thức tự bồi dưỡng, năng cao năng lực của đội ngũ giáo viên tại trường.Về mặt quản lý, sinh hoạt chuyên môn có khả năng xây dựng nên bầu không khí sư phạm trong đời sống nhà trường. Điều đó có nghĩa là sinh hoạt chuyên môn được tổ chức tốt có thể mang lại lợi ích thiết thực cho không chỉ học sinh màcho cả giáo viên và nhà trường. Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt chuyên môn phụ thuộc rất nhiều vào công tác quản lý của nhà trường, ban giám hiệu có chiến lược tổ chức và quản lý sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và quán triệt*

mục tiêu chất lượng giáo dục cũng như quan tâm thúc đẩy động lực học tập phát triển của giáo viên hay không.Điều này có liên quan rất nhiều đến sự quyết tâm của tập thể sư phạm nhà trường để cải tạo thực tiễn theo mục tiêuphát triển chất lượng dạy học".[71]

Các tác giả Phạm Quang Huân, Trần Thị Hải Yến cho rằng một trong các hướng đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn là đổi mới công tác tổ chức tự học cho đội ngũ giáo viên trong tổ *"Tổ chức hoạt động tự học cho đội ngũ giáo viên là một nội dung quan trọng của quản lý tổ chuyên môn. quản lý nhà trường cũng như quản lý tổ chuyên môn suy cho cùng đó là những tác động có ý thức,có kế hoạch và hướng đích của chủ thể quản lý đến tất cả các mặt đời sống của nhà trường, của tổ chuyên môn để đảm bảo sự vận hành tối ưu quá trình dạy học và giáo dục"* [47].

Xây dựng các tiêu chí đánh giá hoạt động tổ chuyên môn đã được các tác giả Trần Thị Tuyết Mai [62], Nguyễn Văn Huấn [48] đề cập như một hướng nghiên cứu dựa trên ý kiến về vai trò đánh giá trong giáo dục của G.Killer, các tác giả khẳng định: *"Đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn là hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp sư phạm của tổ chuyên môn trong nhà trường. Nó bao gồm sự mô tả định tính và định lượng kết quả đạt được thông qua nhận xét, so sánh với mục tiêu đề ra. Xây dựng tiêu chí đánh giá là một bước quan trọng trong qui trình đánh giá tạo cơ sở cho việc thực hiện đánh giá song thực tế hiện nay trong trường trung học của chúng ta chưa có tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động sư phạm của tổ chuyên môn"*.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài và trong nước về quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường phổ thông

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu tập trung vào việc nâng cao năng lực quản lý của tổ trưởng chuyên môn và hiệu trưởng là biện pháp quản lý hàng đầu trong quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường

Theo Mintzberg, H. (1986) và Bonami, M. (1996) [49]*"Khi nghiên cứu về cấu trúc tổ chức của đơn vị trường học trong thời kì phát triển của kinh tế thị trường, hai nhà xã hội học giáo dục đương thời Mintzberg, H.(1986) và Bonami, M.(1996) đưa ra nhận xét: không giống với các tổ chức khác, cơ sở giáo dục thường vận hành theo một lô gic kép giao thoa giữa hai phương thức bố trí công việc: hành chính và chuyên môn. Vì vậy, khi đánh giá một cơ sở giáo dục người ta không chỉ dừng lại*

đánh giá hiệu suất lao động với bộ tiêu chí hành chính ISO mà chủ yếu là đánh giá chất lượng đào tạo với bộ chuẩn kiểm định chất lượng (như PISA chương trình đánh giá học sinh quốc tế) để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, quốc tế nhằm khẳng định, nâng cao thương hiệu của trường. Nhưng muốn tạo ra sự chuyển biến chất lượng của nhà trường, vai trò người quản lý luôn mang một ý nghĩa quyết định".

Theo Picquenot, A. (1993) thuộc trung tâm nghiên cứu Quốc gia về Giáo dục Bourgogne - Pháp *"muốn quản lý chuyên môn tốt hiệu trưởng cần có 5 năng lực cơ bản: năng lực lí thuyết, năng lực phương pháp, năng lực sư phạm và công nghệ đào tạo, năng lực xử lí tín hiệu, năng lực đạo đức nghề nghiệp."* [49]

- Tác giả Trần Văn Dũng trong bài viết "Năng lực quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trong đổi mới nhà trường" đã khẳng định *"Để nâng cao chất lượng đào tạo", "xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực" chúng ta không thể không đột phá vào khâu tăng cường công tác quản lí chuyên môn của hiệu trưởng như là "con át chủ bài" để "đổi mới quản lí nhà trường". Muốn giải quyết vấn đề này chúng ta một mặt phải nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, không chỉ ở đạo đức, nhiệt tình, uy tín mà còn cả về năng lực chuyên môn. Mặt khác còn phải tính đến sự hài hòa trong áp dụng giao quyền tự chủ đúng đối tượng song song với sự đánh giá nghiêm minh chế độ trách nhiệm của thủ trưởng"* [25].

Tác giả Phạm Ngọc Hải cho rằng bồi dưỡng kiến thức quản lý dạy học về kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp dạy học cho tổ trưởng chuyên môn là cần thiết hàng đầu để quản lý hoạt động TCMcủa tổ trưởng.Vì hoạt động dạy học là hoạt động cơ bản trong các hoạt động của TCM*"Cần bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn để nâng cao năng lực quản lý TCM các nội dung bồi dưỡng kiến thức về kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng kiến thức về đổi mới phương pháp dạy học"* [40].

Tác giả Hoàng Thị Phương Thảo trong bài viết nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học phổ thông đã đưa ra một số biện pháp quản lý nhằm tăng cường vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong nhà trường *"1)Nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn củatổ chuyên môn. 2) Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn. 3) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế đãi ngộ đối với đội ngũ tổ trưởng chuyên môn nhằm tạo động lực làm việc và khuyến khích họ tự học,tự bồi dưỡng".*[76]

Tác giả Trần Thị Hải Yến [88], Nguyễn Hoàng Chương [21] cho rằng để quản lý hoạt động tổ chuyên môn tốt, có hiệu quả,vấn đề quyết định là bồi dưỡng kĩ năng lập kế hoạch hoạt động cho tổ trưởng chuyên môn *"Đề xuất quy trình bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch hoạt động củatổ chuyên môn của hiệu trưởng: 1) Tăng cường nhận thức về nhiệm vụ năm học cho tổ chuyên môn; 2)Thống nhất nguyên tắc hoạt động của tổ chuyên môn trong toàn trường; 3)Hiệu trưởngthống nhất với tổ chuyên môn về từng mục tiêu, nội dung cơ bản kế hoạch hoạt động và chỉ tiêu cần đạt của tổ chuyên môn; 4)Tổ chuyên môn hoàn chỉnh kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và trình hiệu trưởng duyệt"*.

1.1.2.2. Một hướng nghiên cứu được các nhà khoa học tập trung vào nghiên cứu thực trạng và đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động TCM

Cụ thể, hướng nghiên cứu này được thể hiện trong các bài viết của các tác giả Vũ Diệu [26], Ngô Thị Phương Thảo [77], Nguyễn Thanh Cao [19], Trần Văn Quang [67]… đã đề cập *"Tổ chức quản lí hoạt động sư phạm của tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học trên lớp, cần có mấy điểm chú ý: 1) Ngay từ khâu kế hoạch hóa và chuẩn bị vận hành một chu trình quản lí trường học, người cán bộ quản lí ít nhất cũng phải có trong tay các dữ kiện xác định, kiểm soát được; 2)Biện pháp tổ chức quản lí: Công tác tổ chức quản lí quá trình dạy học trong hoạt động sư phạm của tổ chuyên môn cần được xem xét như sự tác động có hệ thống lên toàn bộ các thành tố bên trong của hệ thống đó (mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp- phương tiện) cùng mối liên hệ bên trong và bên ngoài của hệ thống"*.

Các tác giả Nguyễn Thanh Cao [19], Ngô Thị Phương Thảo [77] đã đề cập đến các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn cụ thể theo tiếp cận chức năng quản lý tổ chuyên môn, đặc biệt nhấn mạnh đến quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá như là con đường nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, chất lượng giáo dục của nhà trường phổ thông: *"1) Quản lý kế hoạch hoạt động của tổ chuyên mônnhằm mục đích nâng cao khả năng điều hành quản lý tổ chuyên môncủa tổ trưởng, huy động khả năng chuyên môn của mọi thành viên trong tổ; 2) Chỉ đạo việc thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; 3) Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh của tổ chuyên mônthông qua quản lý kiểm tra, đánh giá học tậphiệu trưởng biết được tình hình của học sinh về ý thức và khả năng học tập từ đó chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi*

dưỡnghọc sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; 4) Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; 5) Quản lý công tác thiết bị dạy học của tổ chuyên môn; 6)Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch, hoạt động tổ chuyên môn".

1.1.2.3. Các công trình nghiên cứu quản lý các nội dung hoạt động của TCM của hiệu trưởng (quản lý bồi dưỡng giáo viên, quản lý việc đánh giá giáo viên)

Hướng nghiên cứu này gắn với các tác giả như: Thái Duy Tuyên [73], Nguyễn Quang Giao [37], Vũ Thị Hồng Thái [75], Lê Thị Thuỷ [80]...đều khẳng định: *Quản lý tổ chuyên môn là quản lý đội ngũ giáo viên trung học cơ ở tổ chuyên môn. Quản lý đội ngũ giáo viên trung học cơ sở cơ sở tốt thì sẽ nâng cao được chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn từ đó nâng cao được chất lượng dạy và học trong nhà trường trung học cơ sở.*

Theo tác giả Thái Duy Tuyên quản lý hoạt động tổ chuyên môn là quản lý phương pháp dạy học của người giáo viên. Tác giả khẳng định: *"Tổ chuyên môn là tế bào cơ bản giữ vị trí quan trọng nhất trong việc triển khai công tác quản lí đổi mới phương pháp dạy học. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn phải chú ýbồi dưỡnggiáo viên về những vấn đề cụ thể, chẳng hạn như trao đổi thảo luận về những nội dung mới và khó trong sách giáo khoa, đề xuất phương pháp dạy học chủ đạo cho từng phần, từng bài… Tổ chức soạn bài theo nhóm để có sự thống nhất về vấn đề trọng tâm cơ bản về phương pháp dạy học cho từng loại bài, về hình thức tổ chức dạy học, về hệ thống câu hỏi, hệ thống phiếu học tập, phiếu kiểm tra cho từng môn học, từng bài học…"* [73]

1.1.3. Nhận xét tổng quan nghiên cứu vấn đề

Qua phân tích các công trình nghiên cứu về tổ chuyên môn, hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các chủ thể quản lý trong nhà trường phổ thông ở các tài liệu lí luận trong và ngoài nước có thể khái quát như sau: Các công trình nghiên cứu đã nghiên cứu sâu ở các khía cạnh khác nhau về lĩnh vực quản lý giáo dục này. Kết quả của các công trình là những viên gạch làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo hướng này, là sự đóng góp cho quản lý giáo dục ở các nhà trường phổ thông mà các tác giả khi lựa chọn nghiên cứu vấn đề quản lý hoạt động tổ chuyên môn có thể kế thừa cho nghiên cứu của mình.

Tuy nhiên, nhìn một cách khái quát có thể nhận xét:

- Các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam về TCM và hoạt động tổ TCM được nghiên cứu nhiều hơn so với hướng nghiên cứu về quản lý hoạt động TCM.

- Các tác giảtập trung nghiên cứu năng lực quản lý của tổ trưởng chuyên môn để từ đó nâng cao chất lượng quản lý hoạt động tổ chuyên môn.

- Hướng nghiên cứu về quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng còn ít được đề cập trong phạm vi quản lý nhà trường. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở chưa có công trình nghiên cứu.

Đây chính là *điểm mới* trongnghiên cứu quản lý hoạt động tổ chuyên môn cần phải được tiếp tục đi sâuđể có ứng dụng vào thực tiễn quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường THCS hiện nay.

1.2. Năng lực dạy học và khung năng lực dạy học của giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

1.2.1. Năng lực dạy học

- Năng lực (tiếng Anh *"Competency")* có nguồn gốc La Tinh *"Competentia"*. Theo Tự điển tiếng Việt [84] "*Năng lực là khả năng đủ để làm tốt công việc*".

Năng lực là một phạm trù của Tâm lý học đã được các nhà Tâm lí học định nghĩa: "*Năng lực là khả năng của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của hoạt động nhất định nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động ấy*" [81].

- Năng lực sư phạm là khả năng của giáo viên phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của hoạt động sư phạm nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động sư phạm.

- Năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở là khả năng của giáo viên phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực dạy học

Cấu trúc năng lực dạy học bao gồm những thành phần nào? Có rất nhiều quan niệm khác nhau:

Theo A.G.Covaliốp, K.K.Platonốp [49] năng lực bao gồm các thành phần:

- Thành phần chủ đạo (cơ bản): bao gồm những thuộc tính quy định phương hướng hoạt động của con người.

- Thành phần chỗ dựa: bao gồm những thuộc tính có tính chất là công cụ của hoạt động.

- Thành phần làm nền: bao gồm những thuộc tính bổ sung, hỗ trợ.

Năng lực nói chung và năng lực dạy học nói riêng có quan hệ chặt chẽ với tri thức và kỹ năng. Tri thức và kỹ năng vừa là thành phần của năng lực đồng thời cũng là cách biểu hiện của năng lực dạy học. Vì vậy, phát triểnnăng lực dạy học có quan hệ chặt chẽ với phát triển tri thức và nâng cao kỹ năng dạy học của giáo viên.

1.2.2. Khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở

1.2.2.1. Mục đích xác định khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay

Xác định khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay có tính thực tiễn cao nhằm các mục đích: a) Sử dụng để phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên; b) làm tiêu chuẩn để đánh giá giáo viên trong nhà trường; c) *tạo ra một trong các định hướng cơ bản cho hoạt động tổ chuyên mônhiện nay trong nhà trường trung học cơ sở nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn về chuyên môn, khắc phục tình trạng hoạt động tổ chuyên môn về mặt hành chính giải quyết các sự vụ trong TCM.*

1.2.2.2. Cơ sở khoa học đề xuất khung năng lực dạy học của giáo viênTHCS

a) Đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam đã quy định đổi mới giáo dục các cấp trong đó có đổi mới giáo dục phổ thông.

- Đổi mới mục tiêu, Nghị quyết 29 chỉ rõ: "*tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống văn hóa, lịch sử, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức mới vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời*".

Như vậy, đổi mới *mục tiêu giáo dục*từ chỗ giáo dục tiếp cận nội dung sang coi trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điều đó có nghĩa là nếu như trước đây, giáo dục chỉ *chú ý cung cấp, trang bị tri thức cho người học thì hiện nay*

phải chuyển sang phát triển cả tri thức, kĩ năng, phẩm chất, thái độ củangười học. Tuy nhiên, những yếu tố này không đứng riêng rẽ mà kết hợp nhuần nhuyễn với nhau tạo thành những *năng lực người học, khả năng hành động trên thực tế người học.* Điều này đòi hỏi nhà quản lý giáo dục phải chuyển từ quản lý nội dung sang quản lý chất lượng. Việc quản lý chất lượng đòi hỏi ở người cán bộ quản lý nhà trường phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, không chỉ riêng trong lĩnh vực cụ thể nào. Bởi lẽ, để hình thành một năng lực cho người học thì đỏi hỏi phải dạy học tích hợp một số môn học riêng rẽ trước đây. Hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực đòi hỏi người giáo viên không chỉ có kiến thức chuyên môn sâu mà phải là một nhà sư phạm tài ba, biết sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp, tổ chức các hoạt động học tập hợp lí để kích thích sự sáng tạo, tự học của người học... Người cán bộ quản lý nhà trường phải có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực người học của các giáo viên trong trường. Để làm được điều này, rõ ràng người cán bộ quản lý giáo dục các cấp học phải là một người thầy giỏi.

Đổi mới giáo dục là "*Đổi mới nội dung phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục*", *đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.* Việc đổi mới dạy học và kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh sẽ góp phần quan trọng trong việc tuyển chọn và phân loại đúng năng lực, trình độ của học sinh, kích thích để học sinh cố gắng khắc phục thiếu sót hoặc phát huy năng lực, sở trường của mình; đánh giá sự phát triển nhân cách nói chung so với mục tiêu đào tạo và yêu cầu của thực tiễn. Đồng thời tạo những điều kiện thuận lợi cho người dạy nắm vững hơn tình hình học tập và rèn luyện của học sinh hoặc nhóm học sinh; cung cấp thông tin phản hồi có tác dụng giúp hoạt động học tập, giảng dạy và giáo dục tốt hơn. Kết quả đánh giá còn tạo cơ sở cho giáo viên điều chỉnh, cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của quá trình này. Đối với giáo viên, hiệu trưởng phải tạo điều kiện cho họ dạy nắm chắc tình hình học tập và rèn luyện của học sinh hoặc nhóm học sinh; cung cấp thông tin phản hồi có tác dụng giúp hoạt đônghọc tập, giảng dạy và giáo dục tốt hơn; kết quả đánh giá tạo cơ sở điều chỉnh, cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu

quả của quá trình giáo dục; đối với nhà trường, đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục của các tổ bộ môn, giáo viên.

- Về nội dung giáo dục: Đổi mới theo hướng tinh giản, hiện đại, hiện thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và định hướng nghề nghiệp; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên. Ở cấp tiểu học và cấp THCS thực hiện lồng ghép những nội dung liên quan với nhau của một số lĩnh vực giáo dục, một số môn học trong chương trình hiện hành để tạo thành môn học tích hợp; thực hiện tinh giản, tránh chồng chéo nội dung giáo dục, giảm hợp lý số môn học. Ở cấp THCS yêu cầu học sinh học một số môn học bắt buộc, đồng thời được tự chọn các môn học và chuyên đề học tập theo hình thức tích lũy tín chỉ.

- Về phương pháp giáo dục: Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng: phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo, bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tư duy độc lập; đa dạng hóa hình thức tổ chức học tập, tăng cường hiệu quả sử dụng các phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông; giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội.

- Về đánh giá trong giáo dục: Đổi mới căn bản phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng hỗ trợ phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phản ánh mức độ đạt chuẩn quy định chương trình; cung cấp thông tin chính xác, khách quan, kịp thời cho việc điều chỉnh hoạt động dạy, hướng dẫn hoạt động học nhằm nâng cao dần năng lực học sinh.

Với những yêu cầu đổi mới trên ngành giáo dục đang đặt ra những yêu cầumới về phát triểnnăng lực dạy học của đội ngũ giáo viên phổ thông, đòi hỏi giáo viên THCS cần phải có những năng lực nghề nghiệp, năng lực dạy học phù hợp để thực hiện được chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên trong bối cảnh mới.

b) Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới giáo dục là đổi mới nguồn nhân lực giáo dục bao gồm cán bộ quản lý và giáo viên. Đại hội Đảng XI khẳng định: "*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới quản lý là khâu đột phá, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt*" [28]. Đổi mới quản lý là khâu đột

phá, vì thế phải nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Một trong những nội dung chuẩn hóa là Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chuẩn nghề nghiệp trong đó có chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCSlà hệ thống các yêu cầu cơ bản đối với giáo viên trung học cơ sở về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ*.

Mục đích ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở là để giúp giáo viên trung học cơ sở tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; làm cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên THCS; làm cơ sở để xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên THCS, làm cơ sở để nghiên cứu, đề xuất và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viêntrung học cơ sở, cung cấp tư liệu cho các hoạt động quản lý khác.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở gồm 06 tiêu chuẩn và được chia thành 25 tiêu chí thể hiện chất lượng theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của người giáo viêntrung học cơ sở : *Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm kiếm đối tượng và môi trường giáo dục; Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học; Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục; Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội; Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp* [10].

Năng lực dạy học theo chuẩn nghề nghiệp giáo THCS bao gồm các năng lực cụ thể [10]:

- *Xây dựng kế hoạch dạy học*: kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cự nhận thức của học sinh.

- *Đảm bảo kiến thức môn học*: Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lí các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

- *Đảm bảo chương trình môn học*: Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

- *Vận dụng các phương pháp dạy học:* Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

- *Sử dụng các phương tiện dạy học*: Sử dụng các phương tiện dạy học để đổimới phương pháp làm tăng chất lượng hiệu quả dạy học.

- *Xây dựng môi trường học tập*: Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

- *Quản lý hồ sơ dạy học*: Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định

- *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh*: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt dộng dạy và học.

c) Đặc điểm hoạt động dạy học của giáo viên THCS

Dạy học của giáo viên ở trường THCS là quá trình tổ chức có mục đích, có chương trình, có kế hoạch của người giáo viên nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ cho học sinh để hình thành nhân cách của học sinh.

Hoạt động dạy học của giáo viên ở trường THCStrong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay có những đặc điểm cơ bản sau:

- Dạy học ở trường THCS trong bối cảnh hiện nay theo hướng tích hợp:

Yếu tố	**Dạy học tích hợp**	**Dạy học đơn môn**
Mục tiêu	Phục vụ cho mục tiêu chung của một số nội dung thuộc các môn học khác nhau	Phục vụ cho mục tiêu riêng rẽ của từng môn học.
	Mục tiêu rộng, ưu tiên các mục tiêu chung, hướng đến sự phát triển năng lực	Mục tiêu hạn chế hơn, chuyên biệt hơn (thường là các kiến thức và kĩ năng của môn học)
Tổ chức dạy học	Xuất phát từ tình huống kết nối với lợi ích và sự quan tâm của học sinh, của cộng đồng, liên quan tới nội dung nhiều môn học	Xuất phát từ tình huống liên quan tới nội dung học của một môn học

Yếu tố	Dạy học tích hợp	Dạy học đơn môn
	Hoạt động học thường xuất phát từ vấn đề mở cần giải quyết hoặc một dự án cần thực hiện. Việc giải quyết vấn đề cần căn cứ vào các kiến thức, kỹ năng thuộc các môn học khác nhau	Hoạt động học thường được cấu trúc chặt chẽ theo tiến trình đã dự kiến (trước khi thực hiện hoạt động)
Trung tâm của việc dạy	Nhấn mạnh đặc biệt đến sự phát triển năng lực và làm chủ mục tiêu lâu dài như các phương pháp, kĩ năng và thái độ người học	Có quan tâm đến sự phát triển các kĩ năng, thái độ của người học nhưng đặc biệt nhắm tới việc làm chủ mục tiêu ngắn hạn như kiến thức, kĩ năng của một môn học
Hiệu quả của việc học	Dẫn đến việc phát triển phương pháp, thái độ và kĩ năng, trí tuệ cũng như tình cảm. Hoạt động học dẫn đến việc tích hợp các kiến thức	Dẫn đến việc tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mang đặc thù của môn học

Dẫn theo: Trần Thị Thanh Thủy (Chủ biên),*Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Dạy học ở trường THCS đang thực hiện dạy học phân hóa. Dạy học phân hóa cung cấp cho học sinh những con đường khác nhau để lĩnh hội nội dung học thông qua đó học sinh đạt hiệu quả cao hơn trong học tập. Dạy học phân hóa được thực hiện thông qua: phân hóa nội dung, phân hóa mục tiêu, phân hóa giải pháp dạy học.

- Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và kế thừa những tư tưởng của dạy học trước đây, dạy học ở trường trung học cơ sởhiện nay được tiến hành *theo hướng dạy học tích cực* tức là dạy theo các quan điểm: dạy học kiến tạo, dạy học tương tác, dạy học phân hóa, dạy học trải nghiệm và các phương pháp dạy học tích cực: phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, nghiên cứu trường hợp, dạy học theo trạm, dạy học theo góc, phương pháp động não và WebQuest nhằm phát huy được tính chủ động tích cực của người học, sự hợp tác giữa giáo viên và học sinh giúp cho học sinh lĩnh hội được tri thức và phát triển được kĩ năng, năng lực của cá nhân.

- Một trong những đặc điểm của thời đại ngày nay là bùng nổ thông tin và công nghệ thông tin cho nên một đặc điểm cơ bản của dạy học trong nhà trường THCS là sử

dụng công nghệ thông tin vào các khâu của dạy học: khâu chuẩn bị bài giảng, tổ chức bài giảng trên lớp, kiểm tra đánh giá và lưu trữ các sản phẩm của dạy học.

- Dạy học ở trường THCS là dạy học hướng đến đối tượng học sinhlứa tuổi thiếu niên. Vì vậy, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học vv... đều được tính đến đặc điểm sinh học, tâm lý của lứa tuổi thiếu niên.

d) Dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học

Căn cứ vào dự thảo chương trình giáo dục phổ thông đã đưa ra hệ thống năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh phổ thông và ý kiến của các nhà khoa học thì năng lực cần hình thành cho học sinh phổ thông là: *năng lực tự học, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực tư duy phê phán (năng lực phản biện), năng lực thể chất, năng lực lao động, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.*

Dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh có những điểm khác biệt so với kiểu dạy học theo định hướng nội dung. Sự phân tích này sẽ là một trong những cơ sở để xác định khung năng lực dạy học của người giáo viên phổ thông nói chung và giáo viên trung học cơ sở nói riêng.

	Dạy học định hướng nội dung	**Dạyhọc định hướng phát triển năng lực**
Mục tiêu dạy học	Mục tiêu dạy học được mô tả không chi tiết và không nhất thiết phải quan sát, đánh giá được	Kết quả học tập cần đạt được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được; thể hiện được mức độ tiến bộ của học sinh một cách liên tục.
Nội dung dạy học	Việc lựa chọn nội dung dựa vào các khoa học chuyên môn, không gắn với các tình huống thực tiễn. Nội dung được quy định chi tiết trong chương trình.	Lựa chọn những nội dung nhằm đạt được kết quả đầu ra đã quy định, gắn với các tình huống thực tiễn. Chương trình chỉ quy định những nội dung chính, không quy định chi tiết.
Phương pháp dạy học	Giáo viên là người truyền thụ tri thức, là trung tâm của quá trình dạy học. Học sinh	- Giáo viên chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ học sinh tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Chú trọng sự phát triển

	tiếp thu thụ động những tri thức được quy định sẵn	khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp. - Chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; các phương pháp dạy học thí nghiệm, thực hành.
Hình thức dạy học	Chủ yếu dạy học lý thuyết trên lớp học.	Tổ chức hình thức học tập đa dạng; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học trải nghiệm sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dậy học
Đánh giá kết quả học tập của học sinh	Tiêu chí đánh giá được xây dựng chủ yếu dựa trên sự ghi nhớ và tái hiện nội dung đã học	tiêu chí đánh giá dựa vào năng lực đầu ra, có tính đến sự tiến bộ trong quá trình học tập, chú trọng khả năng vận dụng trong các tình huống thực tiễn.

Dẫn theo: Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Văn Bắc, *Tâm lý học và giáo dục học với phát triển phẩm chất và năng lực người học*, NxbThế Giới.

e) Dựa trên cơ sở khoa học của các lĩnh vực khoa học khác nhau như tâm lý học, giáo dục học, triết học về đặc điểm lao động sư phạm nghề nghiệp, đặc điểm lứa tuổi của người học, năng lực nghề nghiệp nói chung và năng lực dạy học nói riêng của người giáo viên.

Dưới góc độ Tâm lý học có thể chia năng lực dạy học thành các năng lực cụ thể: Năng lực hiểu học sinh; tri thức và tầm hiểu biết của người giáo viên; Năng lực chế biến tài liệu học tập; Năng lực nắm vững kỹ thuật dạy học; Năng lực ngôn ngữ [49]

Ở góc độ giáo dục học có thể chia năng lực dạy học của giáo viên thành 4 nhóm: Năng lực chuẩn bị dạy học; Năng lực thực hiện dạy học; Năng lực đánh giá trong dạy học; Năng lực tổ chức dạy học.

Các cơ sở khoa học trên là cơ sở quan trọng để đề xuất khung năng lực dạy học của giáo viênTHCS hiện nay. Khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở cần có:

Năng lực chuẩn bị dạy học:Năng lực phát triển chương trình và tài liệu dạy học;Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học;Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học; Năng lực chuẩn bị bài giảng trong dạy học

Năng lực tổ chức dạy học:Năng lực dạy học tích hợp; Năng lực dạy học phân hóa; Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học; Năng lực tổ chức hoạt động học của học sinh; Năng lực quản lý lớp học tạo môi trường học tập; Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học; Năng lực sử dụng các nguồn lực trong dạy học.

Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học:Năng lực xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá môn học, kết quả học tập của học sinh; Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh; Năng lực tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh; Năng lực sử dụng các hình thức đánh giá thường xuyên.

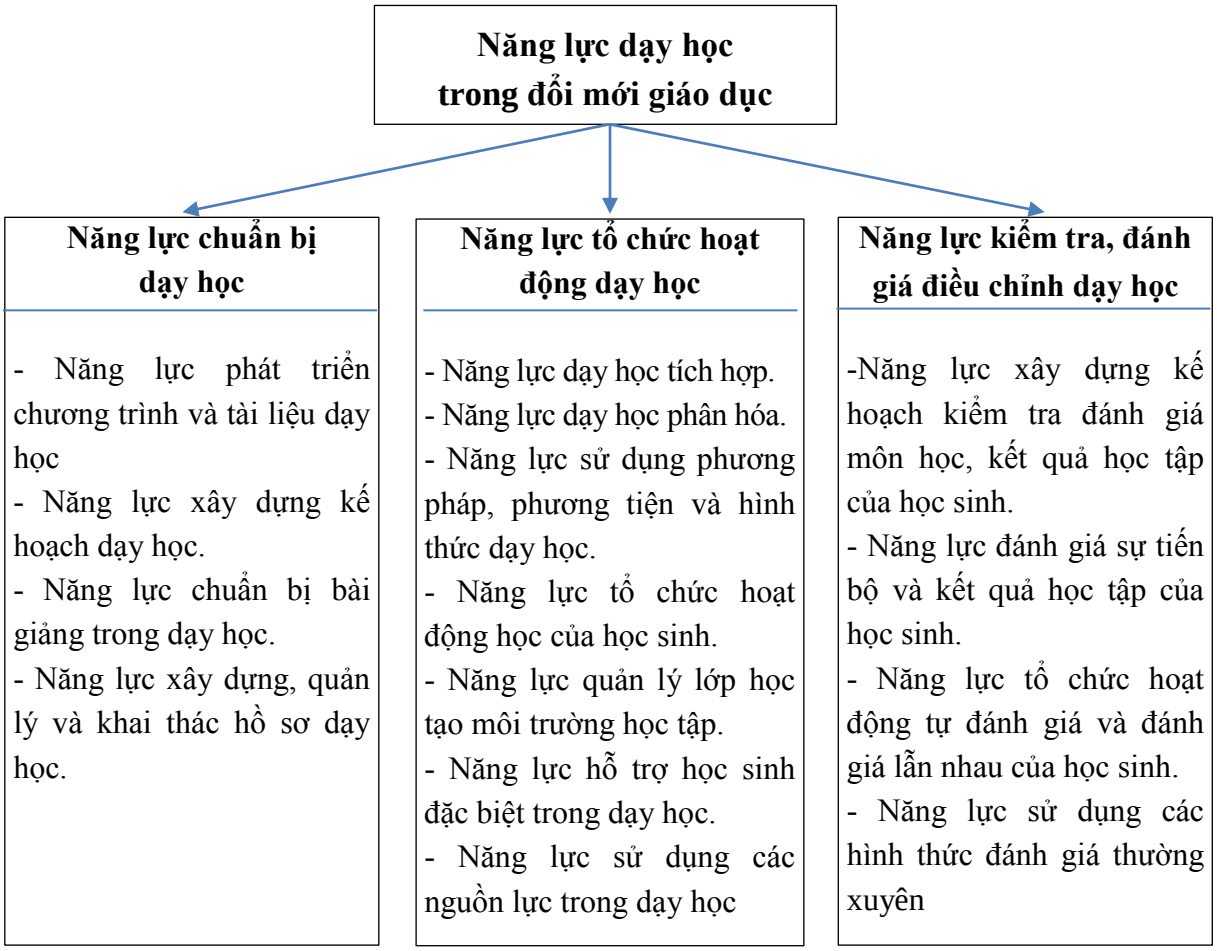

Sơ đồ 1.1. Cấu trúc năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục

1.3. Hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

1.3.1. Tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn là một đơn vị cơ bản, bộ phận cấu thành quan trọng trong bộ máy tổ chức, quản lý ở trường trung học cơ sở.Trong nhà trường các tổ chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện chiến lược phát triển nhà trường, chương trình giáo dục và hoạt động giáo dục để đạt được mục tiêu đặt ra.

Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp thực thiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo của địa phương, của nhà trường về giáo dục; là nơi trực tiếp thực hiện mọi quá trình chỉ đạo đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Tổ chuyên môn cũng là nơi để các thành viên trong tổ trao đổi các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ, tâm tư, tình cảm; là cầu nối giữa các thành viên trong tổ tạo ra sự gắn kết, sức mạnh của cả một nhóm, một tập thể không chỉ trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi nhà trường. Vì vậy, hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn nếu quản lý tốt hoạt động của tổ chuyên môn thì sẽ nâng cao chất lượng dạy và học của bộ môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tổ chuyên môn là đơn vị quản lý cơ sở, nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn cụ thể và hiệu quả, trực tiếp tổ chức, quản lý hoạt động đổi mới phương pháp và kiểm tra, đánh giá. Đây cũng là nơi quản lý trực tiếp bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên cả về nhận thức, chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

Trong Điều lệ trường Trung học có quy định: "*Giáo viên trung học cơ sở được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học hoặc theo nhóm học: mỗi tổ chuyên môn có một tổ trưởng và một hoặc hai tổ phó do hiệu trưởng chỉ định và giao nhiệm vụ"*.[14]

Do đặc điểm của trường trung học cơ sở, số lớp thường ít hơn so với trường trung học phổ thông nên tổ chuyên môn phải ghép ở nhóm môn. tổ chuyên môn được kiện toàn sau mỗi năm học, căn cứ vào tình hình cụ thể của nhà trường, căn cứ vào đội ngũ giáo viên mà hiệu trưởng bố trí sắp xếp tổ chuyên môn và cử tổ trưởng cho phù hợp.

Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 2/4/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [11], tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở có những nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch của trường.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần.

1.3.2. Hoạt động của tổ chuyên môn

Hoạt động của tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở là hoạt động giải quyết các vấn đề về chuyên môn trong tổ chuyên môn nhằm đạt được mục đích hoạt động chuyên môn của nhà trường đặt ra đối với tổ chuyên môn.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở [14] thì hoạt động của tổ chuyên môn bao gồm nhiều hoạt động nhưng trong luận án chỉ giới hạn về các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn. Hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn bao gồm:

- Hoạt độnggiảng dạy của từng giáo viên và của cả tổ. Kế hoạch thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học.

- Hoạt động xây dựng phân phối chương trình môn học theo hướng dẫn, quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hoạt động giảng dạy của giáo viên ở trên lớp theo phân phối chương trình môn học đã được phê duyệt. Tổ chức hoạt động dạy học phân hóa cho học sinh.

- Hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho giáo viên nhằm nắm vững và hiểu rõ mục đích, yêu cầu nội dung môn học mà mình phụ trách theo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học quy định, đồng thời từng bước đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục;

- Hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực học tập của học sinh khá, giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém theo qui định của Phòng Giáo dục và Đào tạo và của trường.

- Tổ chức các chuyên đề, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho các thành viên trong tổ; tổ chức thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi, thi triển lãm

thiết bị và đồ dùng dạy học tự làm... nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ;

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá: Các thành viên trong tổ thực hiện kiểm tra, giám sát lẫn nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như: việc quản lý và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, việc soạn giảng, chuẩn bị bài dạy, ra đề kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định.... Đánh giá giáo viên của tổ bộ môn theo chuẩn nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

- Hoạt động sử dụng, bảo quản, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của bộ môn.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục và dạy học nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt trong nhà trường;

- Tham gia vào các hoạt động chung của nhà trường như: công tác tổ chức của nhà trường, công tác xây dựng và lập kế hoạch, công tác chủ nhiệm lớp, công tác lao động - hướng nghiệp, công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác xây dựng văn hóa học đường, công tác đoàn thể.... và các phong trào thi đua khác.

Như vậy, với những chức năng, nhiệm vụ nêu trên cho thấy, tổ chuyên môn là "tế bào" cơ bản, là đơn vị trong quá trình hoạt động giáo dục của nhà trừng Trung học. Tổ chuyên môn vừa có cấu trúc nhân sự mang tính chỉnh thể, vừa là một đơn vị cơ bản liên quan đến các đơn vị khác trong chỉnh thể "hệ nhà trường".

1.3.3. Hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sởtheo hướng phát triển năng lực dạy học hiện nay

Với định hướng phát triển năng lực dạy học cho giáo viên đã được trình bày ở mục 1.3.2 sẽ làm thay đổi hoạt động chuyên môn trong tổ chuyên môn theo một hướng mới vừa nâng cao được chất lượng hoạt động tổ chuyên môn đồng thời phát triển được năng lực dạy học cho người giáo viên - các thành viên hoạt động của tổ chuyên môn. Người hiệu trưởng trường trung học cơ sở khi quản lý hoạt động tổ chuyên môn cần chú ý đến đặc thù của hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học:

- Nâng cao nhận thức về đổi mới hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- Hướng đến cung cấp các tri thức hiện đại về dạy học vì tri thức khoa học là nền tảng, cơ sở để phát triển năng lực dạy học của giáo viên. Tri thức dạy học từ mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và công tác kiểm tra đánh giá.

- Hướng sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển tư duy và năng lực cho học sinh đồng thời cho bản thân cả giáo viên. Đổi mới phương pháp dạy học là con đường cơ bản để giáo viên tự hoàn thiện, phát triển năng lực dạy học của chính mình.

- Giữa năng lực dạy học và kĩ năng dạy học có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là tiền đề cơ sở cho nhau phát triển hoàn thiện. Vì vậy, hoạt động của tổ chuyên môn và quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong các nội dung cần tập trung hình thành các kĩ năng dạy học hiện đại cho người giáo viên từ các kĩ năng xây dựng kế hoạch dạy học, kĩ năng triển khai hoạt động dạy học và các kĩ năng kiểm tra điều chỉnh các hoạt động dạy học. Một khi hoạt động tổ chuyên môn hướng đến hình thành kĩ năng dạy học hiện đại và giáo viên đạt được các kĩ năng dạy học ở mức độ cao thì cũng vừa là biểu hiện giáo viên đã có năng lực dạy học, đồng thời cũng là cơ sởchắc chắn để giáo viên tiếp tục hình thành phát triển.

- Với yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và đổi mới giáo dục hiện nay thì hướng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướngphát triển năng lực dạy học phải thay đổi các hoạt động chuyên môn của tổ (bồi dưỡng giáo viên, đánh giá giáo viên theo chuẩn, triển khai kế hoạch dạy học...) cần thay đổi, bổ sung từ *mục tiêu, nội dung, hình thức* và *phương pháp* hướng đến phát triển, nâng cao năng lực dạy học cho người giáo viên như thay đổi hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thông qua nghiên cứu bài học của học sinh, bài giảng của giáo viên để người giáo viên thay đổi, phát triển nghề nghiệp của mình, trong đó phát triển được năng lực dạy học trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên.

- Hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực giáo viên đòi hỏi phải hướng đến hình thành các năng lực dạy học đặc thù trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay như: năng lực dạy học tích hợp, năng lực dạy học phân hóa, năng lực dạy học tích cực, vv...

1.4. Phân cấp quản lý trong trường THCS đối với hoạt động tổ chuyên môn

Ở trường THCScó 02 chủ thể chính quản lý hoạt động tổ chuyên môn: hiệu trưởng và tổ trưởng bộ môn (bên cạnh đó còn có phó hiệu trưởng là sự thay mặt, được sự ủy quyền của hiệu trưởng quản lý hoạt động tổ chuyên môn và các công việc ở nhà trường theo mảng công việc được phân công).

1.4.1. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng

1.4.1.1. Vị trí chức năng của hiệu trưởng trường trung học cơ sở

Điều 54, Luật Giáo dục ghi rõ: "*Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận với nhiệm kỳ 5 năm*".[65]

Tại Điều 18, Điều lệ trường trung học sơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có quy định đối với hiệu trưởng như sau :

Về trình độ đào tạo và thời gian công tác: phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, đạt trình độ chuẩn được đào tạo ở cấp học cao nhất đối với nhà trường phổ thông có nhiều cấp học và đã có ít nhất 5 năm (hoặc 4 năm đối với miền núi, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) ở cấp học đó.

Hiệu trưởng phải đạt tiêu chuẩn quy định tại Chuẩn Hiệu trưởng trưởng trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận hoặc miễn nhiệm hiệu trưởng trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Còn ở cấp học THCS là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận (Huyện) [9].

** Nhiệm vụ và quyền hạn*

Hiệu trưởng trường THCScó những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường;

- Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường;

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

1.4.1.2. Nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng quản lý *trực tiếp* hoạt động tổ chuyên môn thông qua các công việc: tổ chức bộ máy nhà trường, đặc biệt là các tổ chuyên môn. Ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng và tổ phó chuyên môn, qui định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng tổ và lãnh đạo tổ chuyên môn. Hiệu trưởng phải tổ chức tốt hoạt động của "bộ máy" nhà trường, tức là làm tốt công tác tổ chức cán bộ, nhất là các tổ trưởng chuyên môn ở các bộ môn, bởi vì đây là những người trực tiếp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các tổ, trực tiếp làm việc với giáo viên để thực

thi nhiệm vụ chuyên môn, giúp cho hoạt động quản lý hoạt động chuyên môn có hiệu quả cao.

Công tác xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường để trên cơ sở đó các tổ trường chuyên môn thiết kế kế hoạch năm học, hoạt động các tổ chuyên môn trong nhà trường.

Kiểm tra giám sát, đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn: các hoạt động chuyên môn của tổ, kiểm tra tổ trưởng về nền nếp quản lý tổ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn như kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân, công tác bồi dưỡng chuyên môn của tổ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học...

Tạo mối liên kết các tổ chuyên môn trong nhà trường. Quan hệ các tổ chuyên môn trong nhà trường là mối quan hệ ngang hàng, phối hợp học hỏi, hiệu trường là người tổ chức, là cầu nối cho các hoạt động chuyên môn phối hợp giữa các tổ chuyên môn nhằm nâng cao sự liên kết, phối hợp và chất lượng hoạt động chuyên môn trong các tổ.

Hiệu trưởng cụ thể hóa kế hoạch chuyên môn chung thành chương trình hành động, chỉ tiêu chung cho toàn trường thành chỉ tiêu cho từng tổ chuyên môn; từ kế hoạch chuyên môn trường thành kế hoạch chuyên môn cho từng tổ, nhóm bộ môn, từng khối lớp, từng giáo viên để phấn đấu thực hiện. Để kế hoạch chuyên môn có tính thực tiễn và khả thi, hiệu trưởng cần chú ý tới tính chủ động, sáng tạo của các tổ, nhóm bộ môn, của từng giáo viên trong hoạt động chuyên môn, tạo "hành lang" hợp lý cho các tổ chuyên môn và giáo viên áp dụng những biện pháp thích hợp với điều kiện cụ thể trong hoạt động tổ chuyên môn; các tổ, bộ phận khác phối hợp đồng bộ để hỗ trợ tốt nhất cho các tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn hoàn thành tốt hoạt động tổ chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra.

b) Hiệu trưởng quản lý hoạt động tổ chuyên môn thông qua chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn

Dựa vào các nội dung chủ yếu của hoạt động chuyên môn trong nhà trường và nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn tiến hành các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Dựa trên kế hoạch của nhà trường mà hiệu trưởng đã xây dựng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn cụ thể để điều hành hoạt động của tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động của tổ theo kế hoạch: hoạt động phân công giảng dạy và giảng dạy theo kế hoạch hoạt động, đổi mới phương pháp giảng dạy, hoạt động kiểm tra đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại học sinh, hoạt động quản lý giáo viên khai thác, sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

1.4.2. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn của tổ trưởng chuyên môn

1.4.2.1. Vị trí, vai trò nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn là người đứng đầu tổ chuyên môn, do hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu năm học. Nhiệm kỳ của tổ trưởng chuyên môn là 1 năm. Vào đầu mỗi năm học, chuẩn bị cho công tác tổ chức của đơn vị, hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại tổ trưởng chuyên môn tủy theo điều kiện và yêu cầu của nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về phân phối nguồn lực của tổ, hướng dẫn, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn theo quy định, góp phần đưa nhà trường đạt các mục tiêu đề ra theo kế hoạch.

Tổ trưởng chuyên môn có vai trò rất quan trọng trong nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn là người chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng giảng dạy và lao động sư phạm của giáo viên trong phạm vi các môn học của tổ chuyên môn được phân công đảm trách. Người tổ trưởng chuyên môn được ví như "Cánh tay nối dài của lãnh đạo nhà trường", trực tiếp điều hành các công việc cụ thể trong hoạt động dạy và học. Tổ trưởng chuyên môn là một cán bộ quản lý, được hưởng phụ cấp chức vụ theo các văn bản quy định hiện hành. Theo Thông tư số 33/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục quy định mức phụ cấp lãnh đạo của Tổ trưởng chuyên môn trong nhà trường trung học có hệ số là 0,2 và được giảm 3 giờ/1 tuần so với giáo viên.

1.4.2.2. Nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên của tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn có quyền quản lý, điều hành các hoạt động của tổ, quyết định các nội dung sinh hoạt tổ trên cơ sở của kế hoạch đã xây dựng. Tổ trưởng chuyên môn theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, động viên, kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn đối với các thành viên của tổ. Tổ trưởng chuyên môn được tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên môn, được ưu tiên bồi dưỡng về chuyên môn, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Tổ trưởng chuyên môn có quyền

tư vấn, đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề về chuyên môn, có quyền tham gia vào hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường.

Trong bộ máy tổ chức nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn có một vị trí quan trọng trong việc điều hành hoạt động chuyên môn của tổ, là mắt xích gắn kết giữa hiệu trưởng và giáo viên để bộ máy nhà trường hoạt động đồng bộ và có hiệu quả. Trong trường THCS, hiệu trưởng với quyền hạn và trách nhiệm của mình, lựa chọn những giáo viên có hiểu biết, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị vững vàng, có khả năng quản lý, biết huy động và tập hợp lực lượng để chọn làm tổ trưởng. Tổ trưởng chuyên môn giúp hiệu trưởng triển khai các nội dung kế hoạch hoạt động của nhà trường đến từng giáo viên.

Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm thay mặt hiệu trưởng điều hành, tổ chức, chỉ đạo tổ thực hiện dạy - học và các hoạt động giáo dục, tham mưu cho hiệu trưởng trong việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên giảng dạy và làm chủ nhiệm một cách phù hợp để phát huy khả năng của họ. Tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên theo đúng quy định. Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức, về mục tiêu chương trình, sách giáo khoa, những quy định, quy chế chuyên môn, những vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chiến lược và những định hướng phát triển giáo dục của ngành... Tổ trưởng chuyên môn phải tổ chức cho tổ được bàn bạc, thảo luận để: xây dựng kế hoạch thực hiện những mục tiêu chuyên môn; thống nhất những nội dung chuyên môn, những hoạt động nội khóa, ngoại khóa, những vấn đề kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng học giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; các nội dung, chuyên đề chuyên môn sinh hoạt...

Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo và cùng các thành viên của tổ chức thực hiện việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học một cách hiệu quả.

Tổ trưởng chuyên môn phải là người đi đầu trong việc xây dựng tổ, nhóm chuyên môn thành một tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí, giúp đỡ nhau về mọi mặt, là người đại diện cho tổ đề đạt những ý kiến của các thành viên trong tổ đếnhiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong việc thực thi các nhiệm vụ, tháo gỡ các khó khăn gặp phải. Cùng với hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, tổ trưởng chuyên môn tham gia thanh kiểm tra chuyên môn giáo viên

và việc thực thi các nhiệm vụ khác của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường theo sự chỉ đạo của hiệu trưởng.

1.4.3. Quan hệ giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS

Tổ trưởng chuyên môn trong trường THCS do hiệu trưởng trực tiếp cơ cấu và quyết định bổ nhiệm. Điều này xác định tính chất mối quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn với hiệu trưởng. Đây là quan hệ phân cấp trong quản lý, hiệu trưởng là chủ thể quản lý, tổ trưởng chuyên môn là đối tượng quản lý. Do đó quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn với hiệu trưởng được thể hiện:

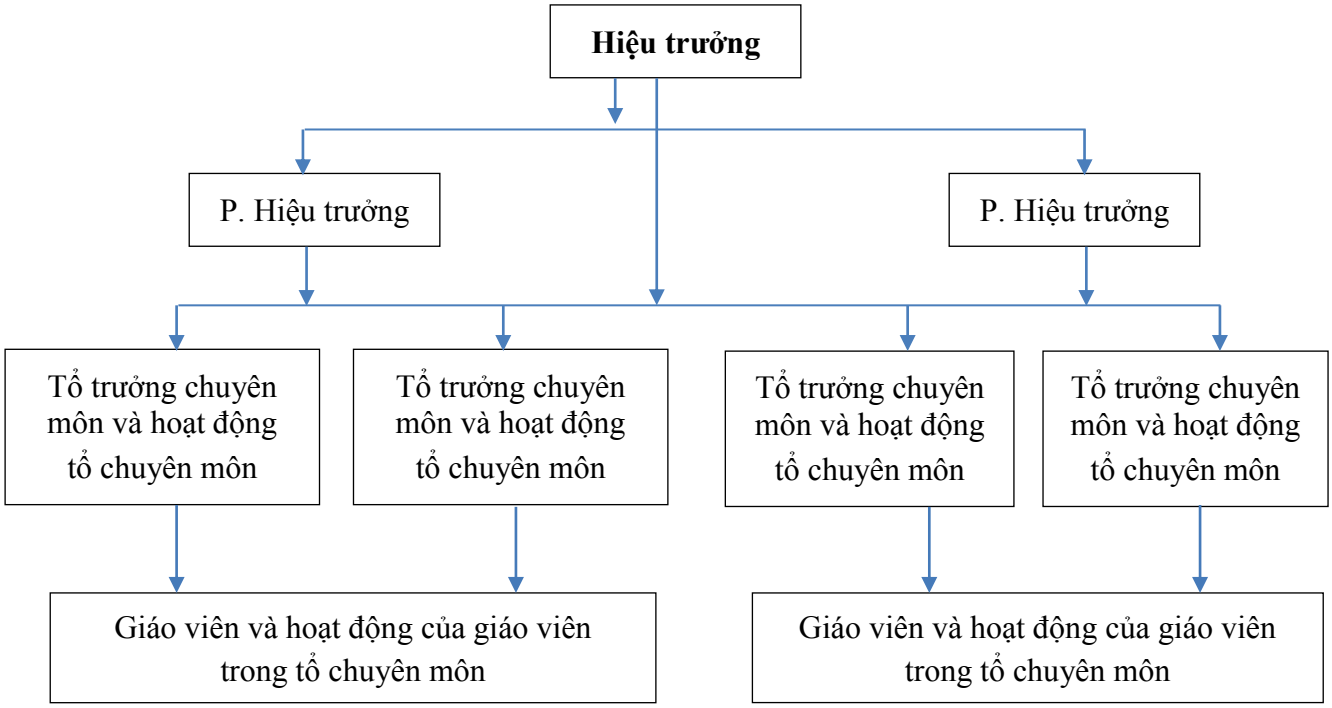

Sơ đồ 1.2. Mối quan hệ giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS

- *Quan hệ chấp hành*: Tổ trưởng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Tổ trưởng chuyên môn tổ chức thực hiện chỉ đạo chuyên môn của hiệu trưởng và cơ quan quản lý cấp trên về các hoạt động dạy học, giáo dục: Thực hiện kế hoạch; chương trình giáo dục; chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá... qua các hoạt động cụ thể như bồi dưỡng giáo viên, học sinh, dự giờ, thăm lớp...

- *Quan hệ tham gia*: Tổ trưởng chuyên môn là cầu nối giữa hiệu trưởng và giáo viên trong tổ về thông tin 2 chiều nhằm mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng có thông tin để đánh giá chính xác giáo viên, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của họ từ đó phân công giáo viên hợp lý, đạt hiệu quả tốt; chuyển tải cho giáo viên trong tổ các chỉ đạo chuyên môn của hiệu trưởng và cơ quan quản lý cấp trên.

- *Quan hệ tham mưu*: Tổ trưởng chuyên môn thông qua đại diện tổ chuyên môn của mình để đề xuất, kiến nghị hoặc góp ý về các chủ trương hoạt động của nhà trường về các vấn đề liên quan như xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, bố trí sắp xếp công việc, phân công giáo viên; về chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục...

1.5. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Hiện nay có nhiều cách tiếp cận trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn như *tiếp cận chức năng*: lập kế hoạch, tổ chức (nhân sự, bộ máy), chỉ đạo lãnh đạo và kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn; *tiếp cận quá trình*: quản lý mục tiêu hoạt động tổ chuyên môn, nội dung hoạt động tổ chuyên môn; người dạy và người học; phương tiện hoạt động tổ chuyên môn; phương pháp hoạt động của tổ chuyên môn; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động hoạt động tổ chuyên môn; *tiếp cận nội dung quản lý*: quản lý hoạt động dạy học, quản lý hoạt động bồi dưỡng, quản lý hoạt động đánh giá giáo viên, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm.

Các cách tiếp cận quản lý hoạt động tổ chuyên môn nêutrên đều có những mặt mạnh và mặt hạn chế của nó, nên trong luận án sẽ *tiếp cận kết hợp giữa tiếp cận chức năng quản lý và tiếp cận nội dung hoạt động tổ chuyên môn, tiếp cận các thành tố của quá trình hoạt động tổ chuyên môn*vì với cách tiếp cận phối hợp này sẽ dễ thiết lập mối quan hệ và tạo ra sự phù hợp giữa quản lý hoạt động tổ chuyên môn với phát triển năng lực dạy học của giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

1.5.1. Khái niệm quản lý,quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học

1.5.1.1. Quản lý là gì? Phân tích ý kiến của các nhà khoa học ngoài nước A.V Aunapu [1], A.P Aphanaxep [2], M.I Kôn đa cốp [50], Harold Koontz, Cyril Odonnell và Heinz Veihrich [38], Frederick Wins TayLor [dẫn theo 1], Mary Parker

Pollett [dẫn theo 1].... và ý kiến của các nhà khoa học trong nước như Nguyễn Minh Đạo [30], Đỗ Hoàng Toàn [82], Trần Kiểm [53], Đặng Quốc Bảo [7], Trần Khánh Đức [31]... Có thể nhận thấy khi nói đến quản lý các tác giả đều thống nhất một số điểm chung cơ bản:

- Quản lý là quá trình tác động có mục đích, có tính hướng đích;

- Quản lý thể hiện mối quan hệ giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý, đây là quan hệ không đồng cấp và có tính bắt buộc.

- Quản lý là hoạt động thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu công việc thông qua sự phối hợp giữa con người, bộ phận trong tổ chức;

- Hiệu quả quản lý phụ thuộc vào các yếu tố: Chủ thể quản lý, khách thể quản lý, mục đích quản lý phụ thuộc vào tác động từ chủ thể đến khách thể quản lý thông qua công cụ và phương pháp quản lý. Mục đích hay mục tiêu chung của quản lý có thể do chủ thể áp đặt, do yêu cầu khách quan của xã hội hay do sự cam kết, thỏa thuận giữa chủ thể và khách thể quản lý, từ đó nảy sinh các mối quan hệ tác động tương hỗ với nhau giữa chủ thể và khách thể quản lý.

Từ các dấu hiệu bản chất trên có thể hiểu: *Quản lý là tác động có định hướng, có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục đích quản lý đã đặt ra.*

1.5.1.2. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Trên cơ sở khái niệm quản lý, hoạt động tổ chuyên môn và năng lực dạy học của giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục có thể hiểu: *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học củagiáo viên là quá trình tác động (lập kế hoạch tổ chức, điều khiển, kiểm tra) có định hướng, có mục đích, có kế hoạch của người hiệu trưởng đến hoạt động của tổ chuyên môn nhằm đạt được mục đích đặt ra là nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.*

1.5.2. Nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng trường THCS

1.5.2.1. Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Lập kế hoạch là quá trình xác định mục tiêu hoạt động và quyết định những gì cần làm để đạt được mục tiêu đó; "*Lập kế hoạch là chức năng cơ bản nhất trong*

các chức năng quản lý có ý nghĩa quyết địnhsự tồn tại và phát triển của hệ thống nói chung và hoạt động cụ thể nói riêng". [2] [53] [31] [55]

Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ bộ môn trên cơ sở kế hoạch của nhà trường theo hướng phát triển năng lực dạy học là một nội dung quản lý quan trọng của hiệu trưởng, trực tiếp quyết định chất lượng hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường. Đây là sự khởi đầu có ý nghĩa nền tảng đảm bảo toàn bộ quá trình quản lý, chỉ đạo và tổ chức của người tổ trưởng chuyên môn. Có thể nói, người hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn càng cụ thể, khoa học thì hiệu quả quản lý nhà trường càng cao. Bản kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn phải cụ thể, chi tiếtkế hoạch nhà trường, phải gắn với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, phải trả lời được các câu hỏi : Công việc thực hiện là gì? Kết quả đạt được cụ thể? Thời gian thực hiện? Người thực hiện, Người phối hợp,nguồn lực thực hiện? Cách thức tổ chức thực hiện?

Hiệu trưởng nhà trường là người trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Công việc cụ thể của hiệu trưởng cần thực hiện là:

- Quán triệt mục tiêu hướng đến phát triển năng lực dạy học của giáo viên thông qua hoạt động tổ chuyên môn, chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ bộ môn.

- Thống nhất với các tổ trưởng chuyên môn về nội dung cơ bản của kế hoạch hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Thống nhất với các tổ trưởng chuyên môn phân công chuyên môn cho các giáo viên trong tổ, đảm bảo điều kiện cho các hoạt động của tổ chuyên môn của diễn ra theo đúng mục tiêu, kế hoạch.

- Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cụ thể và duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn.

- Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn với các tổ trưởng chuyên môn (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên).

- Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng (các bước) xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

1.5.2.2. Tổ chức bộ máy hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học cho giáo viên

Theo Trần Kiểm [52], Phan Văn Kha [55] Harold Koontz và cộng sự [38]

"*Tổ chức là quá trình xác định, cấu trúc tổ chức của hệ thống theo các đơn vị trực thuộc với các chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân rõ ràng, có cơ chế phối hợp nhằm đảm bảo thực thi các chức năng nhiệm vụ hướng tới mục tiêu chung của hệ thống*"; "*Tổ chức là quá trình tạo lập các thành phần cấu trúc, các quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho các bộ phận thực hiện thành công kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức*"

Như vậy, tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học bao gồm: xác định các bộ phận, các chủ thể quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường.Cụ thể ở đây là hiệu trưởng nhà trường và tổ trưởng chuyên môn; xác định vị trí nhiệm vụ của hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn; hình thành cơ chế phối hợp và mối liên hệ giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn. Mối quan hệ giữa hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận khác tham gia quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong trường THCS.

Nội dung quản lý của tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực dạy học

- Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực.

- Tập huấn, bồi dưỡngtổ trưởng chuyên môn kỹ năng thiết kế, chỉ đạo các hoạt động tổ chuyên môn.

- Tổ chức bồi dưỡngcác giáo viên trong tổ chuyên môn triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực, tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (BGH), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Để tổ chức các hoạt động tổ chuyên môn tốt có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng cần chỉ đạo, thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác (cơ sở vật chất, kinh phí...) để có điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Chỉ đạo thực hiện và điều chỉnh các hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát tiển năng lực dạy học

1.5.2.3. Chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Theo Phan Văn Kha [55], Trần Kiểm [52], Trần Khánh Đức [31], *lãnh đạo, chỉ đạo là điều hành, điều khiển, tổ chức hoạt động, động viên giúp đỡ cán bộ người dưới quyền, các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được phân công nhằm đạt được mục tiêu của hệ thống.*

Chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng là tổ chức điều khiển hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng bao gồm các nội dung công việc:

- Ra các quyết định, xác lập các văn bản pháp quy về hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn.

- Tổ chức điều khiển các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn: hoạt động dạy học theo kế hoạch; hoạt động đổi mới phương pháp dạy học; hoạt động bồi dưỡng giáo viên; hoạt động đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Điều chỉnh hoạt động tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn.

- Tổng kết đánh giá các hoạt động của tổ chuyên môn khi thực hiện theo kế hoạch.

Nội dung cơ bản nhất của chức năng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng là tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn. Trong luận án sẽ đi sâu vào vấn đề tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn:

a) Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ chuyênmôn theo hướng phát triển năng lực là tác động quản lý của hiệu trưởng đến hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn thông qua kế hoạch dạy học, thông qua chỉ đạo của tổ trưởng chuyên môn nhằm đạt được mục đích nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên theo hướng phát triển năng lực,người hiệu trưởng cần làm các công việc sau:

- Quán triệt toàn bộ giáo viên trong tổ chuyên môn về mục đích hoạt động dạy học hướng đến phát triển năng lực dạy học.

- Chỉ đạo soạn bài, lựa chọn hình thức giảng dạy trên lớp, phương pháp giảng dạy hướng đến phát triển tri thức, kĩ năng dạy học.

- Tổ chức hướng dẫn giáo viên soạn bài, dự giờ thăm lớp và đánh giá bài giảng của giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên theo chuẩn năng lực dạy học.

- Đánh giá, tổng kết và điều chỉnh hoạt động dạy học của giáo viên và kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn theo chuẩn năng lực dạy học đã được xác định trong kế hoạch dạy học.

- Tổ chức cho giáo viên trong tổ bộ môn sinh hoạt (trao đổi) khoa học về nội dung chương trình dạy học, cách thức giảng dạy tri thức khoa học trong bài giảng để thống nhất tinh thần dạy học cho toàn bộ giáo viên.

b) Tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học là tác động quản lý của hiệu trưởng đến quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học của tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học tổ trưởng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở tổ bộ môn, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Đổi mới phương pháp dạy học là một hoạt động cơ bản của tổ bộ môn trong nhà trường phổ thông để đưa hoạt động dạy học của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Việc đổi mới phương pháp dạy học được tiến hành theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học yêu cầu vừa hướng đến học sinh đồng thời cũng hướng đến giáo viên, phát triển năng lực cho giáo viên thông qua bài giảng hướng đến sự phát triển của người học. Để đảm bảo yêu cầu này hiệu trưởng cần quán triệt toàn bộ giáo viên:

- Xác định mục tiêu của đổi mới phương pháp dạy học là hướng đến phát triển năng lực của bản thân giáo viên.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn tập huấn bồi dưỡng phương pháp dạy học mới theo hướng nghiên cứu bài học thông qua hoạt động dự giờ thăm lớp.

- Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên.

- Tổ chức thực hiện các phương pháp dạy học mới hướng đến việc hình thành kĩ năng dạy học hiện đại cho giáo viên.

- Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật dạy học phục vụ cho hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học. Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học từ việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức bài giảng trên lớp và kiểm tra, đánh giá dạy học.

c) Tổ chức bồi dưỡng giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Điều 16: Điều lệ trường học qui định tổ chuyên môn có nhiệm vụ "*Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên*" [8]. Vì vậy, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên là một hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn và là một nội dung trong công tác chỉ đạo của hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đồng thời cũng là nhân tốt quyết định của việc phát triển nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Bồi dưỡng giáo viên trong tổ chuyên môn tập trung vào hai nội dung: Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và bồi dưỡng chuyên môn - nghiệp vụ (bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và kĩ năng sư phạm).

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học là tác động của người hiệu trưởng trường trung học cơ sở đến hoạt động bồi dưỡng giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học nhằm đạt được mục đích đặt ra là nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Hiệu trưởng chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học cần thực hiện các biện pháp sau:

- Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng các chủ đề bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng cung cấp hệ thống tri thức về dạy học, kĩ năng dạy học hiện đại.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu bài học

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ các tiết dạy, thăm lớp, rút kinh nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia trao đổi với tổ chuyên môn về phát triển nghề nghiệp giáo viên,

- Nâng cao nhận thức cho giáo viên về mục tiêu hoạt động bồi dưỡng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn năng lực dạy học nghề nghiệp.

- Hình thành ở giáo viên ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp để làm cơ sở phát triển bền vững năng lực nghề nghiệp, trong đó có năng lực dạy học.

- Chỉ đạo phân loại năng lực nghề nghiệp của giáo viên để phân công giảng dạy và cóhướng bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp và cụ thể.

d) Tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp

Đánh giá giáo viên là công việc quan trọng và phải làm thường niên đảm bảo đúng qui định xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, tổ chức đánh giá và rút kinh nghiệm sau kiểm tra đánh giá theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, THPT và Văn bản số 660/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 9/2/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên trung học cơ sở theo Thông tư số 30/2009/TT-BGD&ĐT.

Tổ chức đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp là tácđộng quản lý của hiệu trưởng đến người giáo viên, hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá giáo viên và chất lượng người giáo viên trong nhà trường.

Tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học cần tiến hành các biện pháp quản lý sau:

- Quán triệt mục tiêu đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn theo chuẩn năng lực dạy học.

- Xây dựng (xác định) các tiêu chí đánh giá giáo viên theo chuẩn năng lực dạy học (xây dựng kế hoạch dạy học, triển khai dạy học và kiểm tra hoạt động dạy học).

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Đổi mới các hình thức, cách thức đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn để đánh giá đúng năng lực của giáo viên.

- Tổ chức thu nhập các thông tin cho việc đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn qua nhiều kênh thông tin khác nhau (giáo viên, học sinh, bài giảng, bồi dưỡng chuyên môn) nhằm đánh giá đúng năng lực dạy học giáo viên.

- Tổ chức các hoạt động dánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học

- Chỉ đạo sử dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn.

- Xây dựng được bầu không khí đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

e) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kiến nghị theo hướng phát triển năng lực dạy học

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm, soạn chuyên đề, ứng dụng và phát triển những đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiên cứu khoa học giáo viên có cơ hội nâng cao kiến thức chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực dạy học, chất lượng các giờ dạy của giáo viên.

Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học là nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên trong tổ chuyên môn. Bên cạnh việc phát triển năng lực của học sinh thì hoạt động nghiên cứu khoa học kĩ thuật còn tạo động lực, thúc đẩy giáo viên tìm tòi, học hỏi, bồi dưỡng kiến thức từ đó nâng cao năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học.

Nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm, ứng dụng sáng kiến cải tiến, hỗ trợ đổi mới sinh hoạt chuyên môn và nâng cao năng lực cho người giáo viên tổ bộ môn.

Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học là tác động quản lý của hiệu trưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm của tổ bộ môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên phục vụ cho công tác dạy học trong nhà trường.

Hiệu trưởng tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường THCSthường tiến hành các nội dung sau:

- Xác định mục tiêu của hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên.

- Xây dựng các nội dung nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm tập trung vào kĩ năng dạy học, năng lực dạy học, cải tiến các hình thức và phương pháp dạy học theo chuẩn nghề nghiệp.

- Đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng đổi mới giáo dục phổ thông để qua đó hình thành kĩ năng dạy học, năng lực dạy học cho giáo viên trong tổ bộ môn.

1.5.2.4. Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Theo Harold Koontz và cộng sự [38], Nguyễn Minh Đạo [30], Trần Khánh Đức [31], Đặng Quốc Bảo [7], "*Kiểm tra đánh giá là chức năng của quản lý thông qua đó cá nhân, nhóm, tổ chức theo dõi, giám sát hoạt động và kết quả hoạt động, uốn nắn sửa chữa những sai lệch cần thiết*"; "*Kiểm tra đánh giá bao gồm 3 nội dung: xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng; kiểm tra, giám sát hoạt động và đối chiếu với mục tiêu; điều chỉnh sai lệch cần thiết*".

Nội dung kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Xây dựng (xác định) các tiêu chí kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.

- Chỉ đạo lựa chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn trong việc phát triển năng lực dạy học của giáo viên.

- Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn có đúng mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên.

- Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

1.6.1. Các yếu tố chủ quan về phía người hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn

Hiệu trưởng là chủ thể quản lý cao nhất quyết định mọi hoạt động trong nhà trường trong đó có hoạt động tổ chuyên môn nên các yếu tố thuộc về hiệu trưởng có ảnh hưởng rấtlớn đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Trước hết, phải kể đến nhận thức của hiệu trưởng về vấn đề này. Nhận thức và quan điểm của hiệu trưởng về quản lý hoạt động tổ chuyên môn sẽ định hướng cho toàn bộ hoạt động chỉ đạo của nhà trường từ đó hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn sẽ đi đúng hướng và nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo viên, chất lượng dạy và học trong nhà trường THCS.

Hiệu trưởng quản lý hoạt động tổ chuyên môn thông qua hai kênh: quản lý qua kế hoạch của nhà trường, tổ chức bộ máy các tổ chuyên môn và qua tổ trưởng các tổ chuyên môn. Để làm tốt công việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn thì hiệu trưởng cần có hiểu biết, trình độ và kĩ năng quản lý về các mặt trong đó phải hiểu biết sâu về giáo viên, tổ chuyên môn và đặc trưng, cách thức tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Ở góc độ quản lý các hiểu biết về hoạt động tổ

chuyên môn, năng lực dạy học chính là nền tảng cơ sở để hiệu trưởng chỉ đạo chắc chắn và có hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

Trình độ và kĩ năng quản lý của hiệu trưởng gồm nhiều kĩ năng nhưng một trong nghiên cứu kĩ năng quản lý quan trọng là các kĩ năng quản lý con người, kĩ năng quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn,kĩ năng giao tiếp, liên kết giáo viên, cán bộ quản lý động viên các thành viên của nhà trường thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn. Muốn có nhiều tri thức, kinh nghiệm và kĩ năng quản lý thì một yếu tố quan trọng ý thức học hỏi, tự bồi dưỡng của bản thân hiệu trưởng về năng lực chuyên môn và năng lực quản lý hoạt động tổ chuyên môn. Tự bồi dưỡng của hiệu trưởng để nâng cao năng lực chủ thể quản lý là con người, yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng quản lý nhà trường nói chung và chất lượng quản lý hoạt động tổ chuyên môn nói riêng.

Thời gian dành cho hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường. Bản thân hiệu trưởng với tư cách là người quán xuyến và bao quát toàn bộ hoạt động của nhà trường từ nhân sự cán bộ quản lý, giáo viên, đến các hoạt động... nên quĩ thời gian của hiệu trưởng rất hạn hẹp, những hoạt động chuyên môn của các tổ chuyên môn là hoạt động chuyên môn cơ bản nhất quyết định chất lượng dạy và học trong nhà trường.Vì thế hiệu trưởng phải dành một thời gian thích đáng cho hoạt động chuyên môn và quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý của các tổ trưởng chuyên môn.

Mối quan hệ giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn.

Mối quan hệ đồng thuận hay không giữa hiệu trưởng với tổ trưởng chuyên môn được giải quyết như thế nào trong nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn có ảnh hưởng rất lớn đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng. Mối quan hệ này thể hiện ở sự phân cấp quản lý và xác định nhiệm vụ cụ thể trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn; thể hiện ở quan hệ làm việc, sự đồng thuận, tương tác lẫn nhau giữa hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn; ở việc hai chủ thể quản lý giải quyết các mối quan hệ chỉ huy, chấp hành, quan hệ hợp tác phối hợp trong công việc như thế nào và ảnh hưởng của người hiệu trưởng đến các tổ chuyên

môn - việc tính đến yếu tố quan hệ này là rất quan trọng và cần thiết để nâng cao chất lượng quản lý nhà trường, quản lý tổ chuyên môn.

1.6.2. Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn

- Các yếu tố thuộc về tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn là người trực tiếp nắm bắt và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn theo kế hoạch và sự chỉ đạo của hiệu trưởng nên nhận thức và quan điểm của tổ trưởng chuyên môn về dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học và quản lý dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học có ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động tổ chuyên môn. Bên cạnh có trình độ quản lý và năng lực của tổ trưởng chuyên môn là nền tảng, yếu tố quyết định tạo nên khả năng chỉ đạo của hoạt động tổ chuyên môn. Thông qua trình độ quản lý, năng lực chỉ đạo, năng lực chuyên môn của tổ trưởng triển khai tốt các hoạt động, bố trí sắp xếp kế hoạch, các nguồn lực, tham mưu đề xuất với hiệu trưởng các vấn đề liên quanđến tổ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn tạo nên các hoạt động của tổ chuyên môn phong phú, chất lượng hơn từ đó phát triển được nhân cách, đặc biệt là năng lực dạy học của người giáo viên trong tổ.

- Các yếu tố thuộc về giáo viên. Đặc trưng của lao động sư phạm là giáo viên hoạt động nghề nghiệp dạy học bằng nhân cách của chính bản thân mình vì vậy trình độ, hiểu biết và năng lực phẩm chất của giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động chuyên môn của tổ và đặc biệt là chất lượng dạy học. Một tổ chuyên môn cũng như một nếp nhà bao gồm ba thế hệ cân đối về số lượng, cơ cấu độ tuổi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, kỉ luật lao động, có năng lực chuyên môn, làm việc có kế hoạch... sẽ làm cho sự quản lý hoạt động tổ chuyên môn của tổ trưởng chuyên môn, hiệu trưởng sẽ thuận lợi và "cộng hưởng" được sức mạnh tạo nên chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn sẽ cao hơn rất nhiều. Ở giáo viên phải kể đến sự ủng hộ và tâm huyết của người giáo viên đối với tổ chuyên môn và xu hướng đưa hoạt động tổ chuyên môn của mình theo hướng phát triển năng lực dạy học. Đáp ứng chính là một nhân tố "nội lực" tạo nên sự phát triển nghề nghiệp của chính bản thân giáo viên trong mỗi tổ chuyên môn.

- Mối quan hệ trong tổ chuyên môn: giữa tổ trưởng chuyên môn với giáo viên trong tổ và ảnh hưởng, uy tín của tổ trưởng chuyên môn đến giáo viên; mối quan hệ giữa hiệu trưởng - phó hiệu trưởng - tổ trưởng chuyên môn trong quản lý

nhà trường, quản lý hoạt động tổ chuyên môn là các yếu tố *quan hệ* bên trong ảnh hưởng rất nhiều đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng. Có thể nói, sự đồng thuận trong các mối quan hệ đó sẽ tạo nên sự thống nhất trong chỉ đạo, định hướng nội dung, hình thức phương pháp hoạt động tổ chuyên môn tạo nên hiệu quả hoạt động. Nếu như không đồng thuận trong các mối quan hệ sẽ đưa đến việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học rất khó khăn và không hiệu quả. Người ta thường nói: quản lý là *quan hệ*, quan hệ và các quan hệ giữa các chủ thể, quản lý hoạt động tổ chuyên môn sẽ qui định hiệu quả, chất lượng hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Nề nếp sinh hoạt chuyên môn trong tổ, tính chất nội dung của các hoạt động tổ chuyên môn (hoạt động dạy học, hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, hoạt động đánh giá giáo viên...) cùng với môi trường, bầu không khí đổi mới khoa học trong các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn cũng là *cơ sở, điều kiện tiên quyết* tạo nên sự thành công trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng nhà trường.

1.6.3. Yếu tố thuộc về môi trường khách quan quản lýtổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

- Các yếu tố khách quan đầu tiên thuộc về các văn bản, nghị quyết, chính sách của các cấp quản lý trên đối với trường trung học cơ sở. Trường THCS chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện thuộc thành phố. Hàng năm căn cứ vào văn bản hướng dẫn của cấp trên để trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học. Hiệu trưởng và trường trung học cơ sở xây dựng kế hoạch của nhà trường, chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ bộ môn nhằm cụ thể hóa kế hoạch hoạt động của nhà trường. Vì vậy, văn bản, chính sách giáo dục của Sở, Phòng Giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp và mang tính chất chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường. Vì thế, hiệu trưởng trung học cơ sở cần nắm vững các chỉ thị, văn bản chỉ đạo giáo dục đó, phân tích rõ đặc điểm tình hình của đơn vị trong năm học để triển khai đúng hướng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động của nhà trường, hoạt động của tổ chuyên môn đồng thời đảm bảo không làm sai đường lối, chủ trương của nhà nước trong hoạt động giáo dục.

- Điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội của thành phố, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục và dạy học trong nhà trường THCS trong đó có hoạt động của tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng. Mối quan hệ ảnh hưởng này có thể được đánh giá là tỉ lệ thuận: điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội với quản lý lãnh đạo trường THCS. Vì vậy, hiệu trưởng nhà trường bên cạnh việc nắm vững các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước thì cần phải thiết lập được quan hệ tốt, tranh thủ được sự ủng hộ của chính quyền địa phương và các cơ quan trên địa bàn để khai thác được thế mạnh, hạn chế khó khăn của địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được sức mạnh của các lực lượng xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục hoạt động nói chung cả nhà trường.

Ngoài các yếu tố trên thì trình độ dân trí của dân cư, phong tục tập quán, vị trí địa lý, truyền thống của địa phương... đều có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động chuyên môn và quản lý nhà trường, quản lý hoạt động tổ chuyên môn của nhà trường.

- Điều kiện vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn của nhà trường là một yếu tố ảnh hưởng, với tư cách là các phương tiện của quá trình dạy học đảm bảo cho các hoạt động tổ chuyên môn, các điều kiện này góp phần cho sự thành công, hiệu quả hoạt động tổ chuyên môn. Vì vậy, hiệu trưởng cần nhận thức đúng vị trí thiết bị dạy học, có sự đầu tư mua sắm, bảo quản và đặc biệt có kế hoạch sử dụng, khai thác hợp lý cơ sở vật chất đặc biệt là phòng học bộ môn. Nếu có đầy đủ và sử dụng tốt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thì sẽ đảm bảo chất lượng của hoạt động bộ môn, còn nếu chưa đảm bảo sẽ hạn chế rất nhiều chất lượng của hoạt động bộ môn.

- Một yếu tố khác không kém phần quyết định đến chất lượng hoạt động tổ chuyên môn là: sự phân cấp quản lý và mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia quản lý hoạt động tổ chuyên môn bao gồm: Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng - tổ trưởng chuyên môn. Sự tạo điều kiện về các mặt của nhà trường trong đó cơ bản là tổ chức bồi dưỡng cho các chủ thể quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý hoạt động tổ chuyên môn. Các chủ thể quản lý có trình độ, kĩ năng quản lý và mối quan hệ giữa các chủ thể thuận sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

- Trong nhà trường THCS hiện tại tùy theo cách phân chia có thể từ 3 - 7 tổ chuyên môn (ít nhất là có 3 tổ chuyên môn tự nhiên, xã hội và năng khiếu). Sự thống nhất chỉ đạo của hiệu trưởng đối với các tổ bộ môn trong trường là mối quan hệ giữa các tổ bộ môn trong việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học, tạo ra môi trường quản lý thuận lợi cho của hiệu trưởng đối với hoạt động tổ chuyên môn.

Kết luận chương 1

Trên cơ sở phân tích và hệ thống các tài liệu lý luận trong và ngoài nước đề tài đã xác định được khung lý luận cơ bản của luận án bao gồm các vấn đề lý luận: các yêu cầu cơ bản về năng lực dạy học của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục, hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển triển năng lực dạy học bao gồm: *Lập kế hoạch nhà trường và chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực dạy học cho giáo viên; Chỉ đạo thực hiện và điều chỉnh các hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy hoc; Tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp; Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kiến nghị theo hướng phát triển năng lực dạy học*.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở bao gồm: Các yếu tố chủ quan về phía người hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn; Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên); Yếu tố thuộc về môi trường khách quan quản lý tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC

2.1. Tổ chức nghiên cứu khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục đích khảo sát

Tổ chức khảo sát thực trạng hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội nhằm thu thập số liệu *cơ sở thực tiễn* cho việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Luận án khảo sát thực tiễn các vấn đề sau:

1) Khảo sát thực trạng năng lực dạy học của giáo viên THCS TP. Hà Nội:

- Năng lực chuẩn bị hoạt động dạy học.
- Năng lực tổ chức triên hoạt động khai dạy học.
- Năng lực kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học.

2) Khảo sát thực trạng hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội:

- Thực trạng mức độ thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học.
- Đánh giá thực trạng những thuận lợi, khó khăn khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học.

3) Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học:

- Thực trạng lập kế hoạch và chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học;
- Thực trạng tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học;
- Thực trạng chỉ đạo thực hiện và điều chỉnh các hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

- Thực trạng kiểm tra thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực dạy học.

4) Khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội:

- Thực trạng các yếu tố và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn (nhận thức và quan điểm của hiệu trưởng về hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; ảnh hưởng và mối quan hệ của hiệu trưởng với tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn...).

- Thực trạng các yếu tố và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn (hiểu biết và quan niệm của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên về phát triển năng lực dạy học, hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; năng lực và trình độ quản lý của tổ trưởng chuyên môn...).

- Thực trạng các yếu tố và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về môi trường khách quan đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn (chính sách của nhà nước, Phòng Giáo dục và Đào tạo đối với trường trung học cơ sở, phân cấp quản lý và mối quan hệ quản lý giữa các chủ thể tham gia quản lý hoạt động tổ chuyên môn hiệu trưởng - hiệu phó - tổ trưởng chuyên môn...).

2.1.3. Phương pháp khảo sát

Để khảo sát thực trạng hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội luận án đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

a) Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Thiết kế 02 mẫu phiếu điều tra. Mẫu 1 điều tra thực trạng hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội với 02 câu hỏi:Câu 1 đánh giá mức độ thực hiện, mức độ đáp ứng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường THCS thành phố Hà Nội;Câu 2 đánh giá các thuận lợi và khó khăn khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học (phụ lục 1).

Mẫu phiếu 2 gồm 12 câu hỏi điều tra về vấn đề quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học. Trong đó câu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 đánh giá thực trạng các nội dung quản lý hoạt

động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Câu 10, 11, 12 đánh giá thực trạng các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội (Phụ lục 2).

b) Phương pháp phỏng vấn: phỏng vấn các nhà quản lý ở Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu và giáo viên trường THCS thành phố Hà Nội về sự cần thiết, mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội.

Các chuyên gia, các nhà quản lý, giáo viên đánh giá những mặt mạnh, yếu và nguyên nhân trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS thành phố Hà Nội. (phụ lục8)

c) Phương pháp toán thống kê: sử dụng các công thức toán thống kê để lập bảng định lượng kết quả nghiên cứu, tổng kết số liệu điều tra của luận án, để rút ra kết luận về các vấn đề nghiên cứu trong luận án.

2.1.4. Tiêu chí và thang đánh giá

2.1.4.1. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá năng lực dạy học của giáo viên THCS theo mức độ cần thiết (rất cần thiết, cần thiết, ít cần thiết, không cần thiết) và mức độ đạt được (tốt, khá, trung bình, yếu).

- Đánh giá mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng của hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học theo: tiêu chí *thực hiện* với 03 mức độ tốt, bình thường, chưa tốt. Tiêu chí *đáp ứng* với 03 mức độ đáp ứng tốt, bình thường, chưa tốt.

- Đánh giá mức độ thực hiện quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực dạy học (lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, tổ chức hoạt động tổ chuyên môn...) theo tiêu chí *thực hiện* với 03 mức độ: tốt, bình thường, chưa tốt.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hà Nội được đánh giá theo tiêu chí *ảnh hưởng* với 03 mức độ: ảnh hưởng nhiều, ít ảnh hưởng và không ảnh hưởng.

2.1.4.2. Thang đánh giá

Việc lựa chọn kết quả nghiên cứu được tiến hành theo 02 cách: tính tần suất (%) và tính điểm trung bình

- Thang đánh giá theo %:

Mức 1: 90% - 100% ý kiến

Mức 2: 70% - 89% ý kiến

Mức 3: 50% - 69% ý kiến

Mức 4: Dưới 50% ý kiến

- Các tiêu chí đánh giá 3 mức độ:

+ Được lượng hóa bằng điểm theo nguyên tắc 3-2-1

Thực hiện tốt, đáp ứng tốt, ảnh hưởng nhiều: 3 điểm

Bình thường, ít ảnh hưởng : 2 điểm

Chưa tốt, chưa đáp ứng, không ảnh hưởng: 1 điểm

+ Thang đánh giá:

Mức 1 (tốt, đáp ứng tốt, ảnh hưởng nhiều): $\overline{X}$ = 2,5 - 3,0

Mức 2 (thực hiện bình thường, ít ảnh hưởng): $\overline{X}$ = 1,5 - 2,49

Mức 3 (thực hiện chưa tốt, chưa đáp ứng, không ảnh hưởng): $\overline{X}$< 1,5

- Các tiêu chí đánh giá 4 mức độ:

+ Lượng hóa bằng điểm theo nguyên tắc: 4-3-2-1

Rất cần thiết, tốt: 4 điểm

Cần thiết, khá: 3 điểm

Ít cần thiết, trung bình: 2 điểm

Không cần thiết, yếu: 1 điểm

+ Thang đánh giá:

Mức 1 (rất cần thiết, tốt): $\overline{X}$ = 3,25 - 4,0

Mức 2 (cần thiết, khá): $\overline{X}$ = 2,5 - 3,24

Mức 3 (ít cần thiết, trung bình): $\overline{X}$ = 1,75 - 2,49

Mức 4 (không cần thiết, yếu): $\overline{X}$< 1,75

Cách thực hiện: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

Điểm trung bình = $\frac{\text{Số lượng ý kiến x điểm (4,3,2,1)}}{\text{Tổng số ý kiến (khách thể điều tra)}}\left(\overline{X} = \frac{\Sigma}{N}\right)$

2.1.4.3. Cách thức khảo sát

Dựa vào khung lí luận đã xây dựng về hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra. Mẫu 1- khảo sát sự cần thiết và hiện có củanăng lực dạy học của người giáo viên THCS; Mẫu 2 - khảo sát mức độ hiện có năng lực dạy học của người giáo viên THCS; Mẫu 3 - khảo sát hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Mẫu 4 - khảo sát quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Đưa phiếu xuống khảo sát tại các trường THCS thành phố Hà Nội để điều chỉnh câu hỏi và cách hỏi trong phiếu điều tra; chính xác hóa phiếu điều tra trên các đối tượng.

Chính xác hóa phiếu và điều tra chính thức phiếu trên các nhóm khách thể khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường THCS thành phố Hà Nội.

Thu phiếu về xử lí kết quả và định lượng lập các bảng số, số liệu của luận án. Xử lý bằng hai cách tính % và tính điểm trung bình.

2.1.5. Địa bàn nghiên cứu và mẫu khảo sát thực trạng

2.1.5.1. Địa bàn nghiên cứu - khái quát về hệ thống trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội

Bảng 2.1. Số lượng và cơ cấu giáo viênở trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội

Tổng số trường THCS công lập	588
Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	25.586
Tổng sốcán bộ	1.295
Tổng số giáo viên	19.330
Tổng số học sinh - số lớp	361.080 HS - 9.427 lớp
Tổng sốtổ chuyên môn	2.337

** Địa bàn khảo sát*

Các trường THCS thành phố Hà Nội hiện nay bao gồm 588 trường THCS công lập với 2337 tổ chuyên môn được chia thành các vùng:

Bảng 2.2. Phân bố các trường THCStrên các địa bàn của thành phố Hà Nội

TT	Địa bàn nghiên cứu	Số lượng	%
1	**Trường trung học cơ sở nội thành (12 quận)**	**147**	**33,8**
	- Quận Ba Đình	12	
	- Quận Bắc Từ Liêm	10	
	- Quận Cầu Giấy	10	
	- Quận Đống Đa	17	
	- Quận Hà Đông	16	
	- Quận Hai Bà Trưng	16	
	- Quận Hoàn Kiếm	7	
	- Quận Hoàng Mai	15	
	- Quận Long Biên	18	
	- Quận Nam Từ Liêm	8	
	- Quận Tây Hồ	8	
	- Quận Thanh Xuân	10	
2	**Trường trung học cơ sở ngoại thành (4 huyện)**	**91**	**15,3**
	- Huyện Đông Anh	25	
	- Huyện Gia Lâm	22	
	- Huyện Sóc Sơn	27	
	- Huyện Thanh Trì	17	
3	**Trường trung học cơ sở ngoại thành mở rộng (14 huyện)**	**350**	**50,9**
	- Huyện Ba Vì	36	
	- Huyện Chương Mỹ	37	
	- Huyện Đan Phượng	16	
	- Huyện Hoài Đức	22	
	- Huyện Mê Linh	22	
	- Huyện Mỹ Đức	23	
	- Huyện Phú Xuyên	29	

TT	Địa bàn nghiên cứu	Số lượng	%
	- Huyện Phúc Thọ	23	
	- Huyện Quốc Oai	22	
	- Huyện Sơn Tây	15	
	- Huyện Thạch Thất	24	
	- Huyện Thanh Oai	21	
	- Huyện Thường Tín	30	
	- Huyện Ứng Hòa	30	
Tổng số		**588**	**100**

Trên cơ sở phân bố các trường trung học cơ sở theo các vùng (địa bàn của thành phố Hà Nội), đề tài luận án chọn mẫu khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên theo tỷ lệ phân bố các trường trên các vùng như sau:

2.1.5.2. Mẫu khách thể khảo sát thực trạng

Bảng 2.3. Mẫu khách thể khảo sát thực trạng

TT	Địa bàn nghiên cứu	Cán bộ quản lý		Giáo viên		Chung	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Trường trung học cơ sở nội thành	62	**26**	155	**33**	217	***31***
2	Trường trung học cơ sở ngoại thành	34	**15**	76	**16**	110	***15,5***
3	Trường THCS ngoại thành mở rộng	138	**59**	240	**51**	378	***53,5***
Tổng số		234		471		705	

Nhận xét:

Mẫu khảo sát thực trạng được chia thành 3 địa bàn nghiên cứu: các trường THCS nội thành, ngoại thành, ngoại thành mở rộng. Vì vậy, số liệu thu được của luận án vừa đảm bảo tính khái quát cho các trường THCS thành phố Hà Nội vừa đảm bảo tính đặc thù của vùng miền đối với giáo dục THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo ông V.N.C "*vị trí địa chính cũng như điều kiện kinh tế chính trị của địa phương có ảnh hưởng không nhỏ tới nhận thức và quan điểm của cán bộ quản lý và giáo viên*".

2.2. Thực trạngnăng lực dạy học của giáo viên THCS thành phố Hà Nội

Bảng 2.4. Mức độ cần thiết của năng lực dạy học của người giáo viên THCS thành phố Hà Nội

TT	Năng lực dạy học	Mức độ										Thứ bậc
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		∑	Trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
	Năng lực chuẩn bị dạy học											
1	Năng lực phát triển chương trình và tài liệu dạy học	519	73,6	175	24,8	11	1,6	0,0	0,0	2623	**3,72**	1
2	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học	355	50,4	335	47,5	15	2,1	0,0	0,0	2455	**3,48**	3
3	Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học	337	47,8	351	49,8	17	2,4	0,0	0,0	2435	**3,45**	4
4	Năng lực đánh giá môi trường dạy học	477	67,7	216	30,6	12	1,7	0,0	0,0	2580	**3,66**	2
	Trung bình										**3,58**	
	Năng lực tổ chức dạy học											
5	Năng lực dạy học tích hợp	588	83,4	117	16,6	0	0,0	0,0	0,0	2703	**3,83**	1
6	Năng lực dạy học phân hóa	551	78,2	148	21,0	5	0,7	1,0	0,1	2659	**3,77**	3
7	Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học	493	69,9	203	28,9	8	1,1	1,0	0,1	2598	**3,69**	4
8	Năng lực tổ chức hoạt động học của học sinh	572	81,1	124	17,6	9	1,3	0,0	0,0	2678	**3,80**	2
9	Năng lực quản lý lớp học tạo môi trường học tập	407	57,7	294	41,8	3	0,4	1,0	0,1	2517	**3,57**	7

TT	Năng lực dạy học	Mức độ										Thứ bậc
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		∑	Trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
10	Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học	438	62,1	260	36,9	6	0,9	1,0	0,1	2545	**3,61**	6
11	Năng lực sử dụng các nguồn lực trong dạy học	448	63,5	249	35,4	8	1,1	0,0	0,0	2555	**3,62**	5
	Trung bình										**3,70**	
	Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học											
12	Năng lực xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá môn học, KQ học tập của HS	286	40,6	415	58,8	4	0,6	0,0	0,0	2397	**3,40**	3
13	Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh	431	61,1	273	38,8	1	0,1	0,0	0,0	2545	**3,61**	1
14	Năng lực tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh	363	51,5	339	48,1	3	0,4	0,0	0,0	2475	**3,51**	2
15	Năng lực sử dụng các hình thức đánh giá thường xuyên	220	31,2	479	67,9	6	0,9	0,0	0,0	2329	**3,30**	4
	Trung bình										**3,46**	

Nhận xét: Cán bộ quản lý và giáo viên tham gia khảo sát đánh giá các năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở là *rất cần thiết* thể hiện điểm trung bình chung của 15 năng lực dạy học cụ thể$\overline{X}$ = 3,46 và điểm trung bình của các năng lực dạy học giao động 3,30 <$\overline{X}$<3,83 (min = 1, max = 4).Mức độ cần thiết của các nhóm năng lực dạy học theo thứ bậc sau: 1- Năng lực tổ chức dạy học ($\overline{X}$ = 3,70); 2 - Năng lực chuẩn bị dạy học ($\overline{X}$ = 3,58) và 3- Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học ($\overline{X}$ = 3,46).

Bảng 2.5. Mức độ hiện có của năng lực dạy học của người giáo viên THCS thành phố Hà Nội

STT	Năng lực dạy học	Mức độ										
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		∑	Trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
	Năng lực chuẩn bị dạy học											
1	Năng lực phát triển chương trình và tài liệu dạy học	25	3.5	300	42.7	370	52.5	10.0	1.3	1750	**2.48**	1
2	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học	20	2.8	202	28.7	480	68.1	3.0	0.4	1649	**2.34**	2
3	Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học	30	4.3	174	24.7	500	70.9	1.0	0.1	1643	**2.33**	3
4	Năng lực đánh giá môi trường dạy học	10	1.4	95	13.5	600	85.1	0.0	0.0	1525	**2.16**	4
	Trung bình										**2.33**	
	Năng lực Tổ chức dạy học											
5	Năng lực dạy học tích hợp	10	1.4	295	41.9	400	56.7	0.0	0.0	1725	**2.45**	2
6	Năng lực dạy học phân hóa	20	2.8	184	26.2	500	70.9	1.0	0.1	1633	**2.32**	5
7	Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học	15	2.1	244	34.7	445	63.1	1.0	0.1	1683	**2.39**	4
8	Năng lực tổ chức hoạt động học của học sinh	25	3.5	150	21.3	530	75.2	0.0	0.0	1610	**2.28**	6
9	Năng lực quản lý lớp học tạo môi trường học tập	12	1.7	302	42.9	390	55.3	1.0	0.1	1735	**2.46**	1
10	Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học	10	1.4	94	13.4	600	85.1	1.0	0.1	1523	**2.16**	7
11	Năng lực sử dụng các nguồn lực trong dạy học	6	0.9	299	42.4	400	56.7	0.0	0.0	1721	**2.44**	3
	Trung bình										**2.36**	
	Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học											
12	Năng lực xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá môn học, kết quả học tập của học sinh	5	0.7	360	51.1	340	48.2	0.0	0.0	1780	**2.52**	1
13	Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh	14	2.0	291	41.3	400	56.7	0.0	0.0	1729	**2.45**	2
14	Năng lực tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh	9	1.3	145	20.6	550	78.0	1.0	0.1	1572	**2.23**	3
15	Năng lực sử dụng các hình thức đánh giá thường xuyên	6	0.9	29	4.1	670	95.0	0.0	0.0	1451	**2.06**	4
	Trung bình										**2.32**	

Nhận xét:

Cán bộ quản lý và giáo viên tham gia khảo sát đánh giá các năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện có ở mức độ *trung bình*thể hiện điểm trung bình chung của 15 năng lực dạy học cụ thể$\overline{X}$ = 2,33 và điểm trung bình của các năng lực dạy học giao động 2,06<$\overline{X}$<2,48 (min = 1, max = 4).

Mức độ hiện có của các nhóm năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở được đánh giá theo thứ bậc sau: 1- Năng lực tổ chức dạy học ($\overline{X}$ = 2,36); 2- Năng lực chuẩn bị dạy học ($\overline{X}$ = 2,33) và 3- Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học($\overline{X}$ = 2,32).

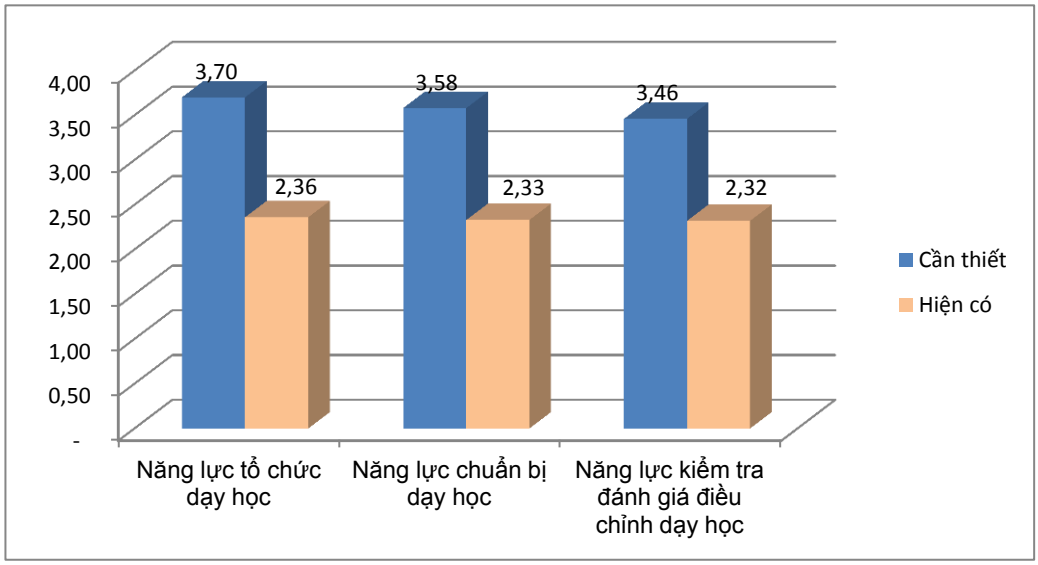

Biểu đồ 2.1. Mức độ cần thiết và hiện có của năng lực dạy học của người giáo viên THCS thành phố Hà Nội.

2.3. Thực trạng hoạt động tổ chuyên môn trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội

2.3.1. Thực trạng mức độ thực hiện các hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường THCS thành phố Hà Nội

Bảng 2.6. Đánh giá thực trạng mức độ thực hiệncác hoạt động tổ chuyên môn

TT	Nội dung	Mức độ						∑	$\overline{X}$	Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học và dạy học theo kế hoạch	201	28,5	348	49,4	156	22,1	1455	2,06	4

2	Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học	255	36,2	369	52,3	81	11,5	1584	2,25	2
3	Hoạt động bồi dưỡng giáo viên	252	35,7	366	52,0	87	12,3	1575	2,23	3
4	Hoạt động đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp	237	33,6	423	60,0	45	6,4	1602	2,27	1
5	Hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm	183	26,0	303	42,9	219	31,1	1374	1,95	5
Trung bình									**2,15**	

Nhận xét:

Tất cả 5 hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn đều được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực hiện đầy đủ nhưng ở mức độ *khá tốt,* thể hiện điểm trung bình chung của cả 5 hoạt động tổ chuyên môn được khảo sát $\bar{X}$=2,15 (min=1; max=3) và 5/5 hoạt động của tổ chiếm 100% có điểm trung bình 1,95 <$\bar{X}$< 2,25

Mức độ thực hiện các hoạt động của tổ chuyên môn không đồng đều mà có các mức độ cao thấp khác nhau.

Hoạt động tổ chuyên môn được đánh giá thực hiện tốt hơn cả là: *"Hoạt động đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp"* được đánh giá có mức độ thực hiện khá với $\bar{X}$ = 2,27 xếp bậc 1/5. Tại sao? Qua quan sát trong nghiên cứu cho thấy hoạt động này được diễn ra thường xuyên, đây là cơ sở để nhà trường thực hiện phân công chuyên môn cho phù hợp mặt khác đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp có tiêu chí rất cụ thể rõ ràng thông qua điểm chi tiết.

Các hoạt động"Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học" với $\bar{X}$ = 2,25 xếp bậc 2/5 và *"Hoạt động bồi dưỡng giáo viên"* với mức độ thực hiện trung bình với $\bar{X}$ = 2,23, xếp bậc 3/5.Hoạt động "*Xây dựng kế hoạch dạy học và dạy học theo kế hoạch"* thực hiện ở mức độ trung bình thấp với $\bar{X}$=2,06. Tại sao? Hoạt động này đượcđánh giá thấp vì bản thân giáo viên và tổ chuyên môn rất coi nhẹ việc xây dựng kế hoạch,chỉ thụ động thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

Đặc biệt hoạt động *"Hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm"* thực hiện ở mức độ thấp nhấtxếp thứ bậc 5/5 và $\bar{X}$=1,95. Phỏng vấn cán bộ quản lý và giáo viên về vấn đề này đã giải thích được thực trạng mức độ thực hiện

hoạt động tổ chuyên môn như: Theo Ông P.T.L:*"Hoạt động nghiên cứu khoa học ở các trường trung học cơ sở rất hình thức, gần như không có hiệu quả. Còn công tác viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên chỉ tập trung vào giáo viên cốt cán có nhiều năm công tác, các nhà trườngcần tập trung làm tốt hơn khâuphổ biến sáng kiến kinh nghiệmtới tất cả giáo viên nhằm lan rộnghiệu quả của nó".*

Có thể biểu diễn mức độ thực hiện hoạt động của tổ chuyên môn ở nhà trường trung học cơ sở - TP. Hà Nội bằng biểu đồ sau:

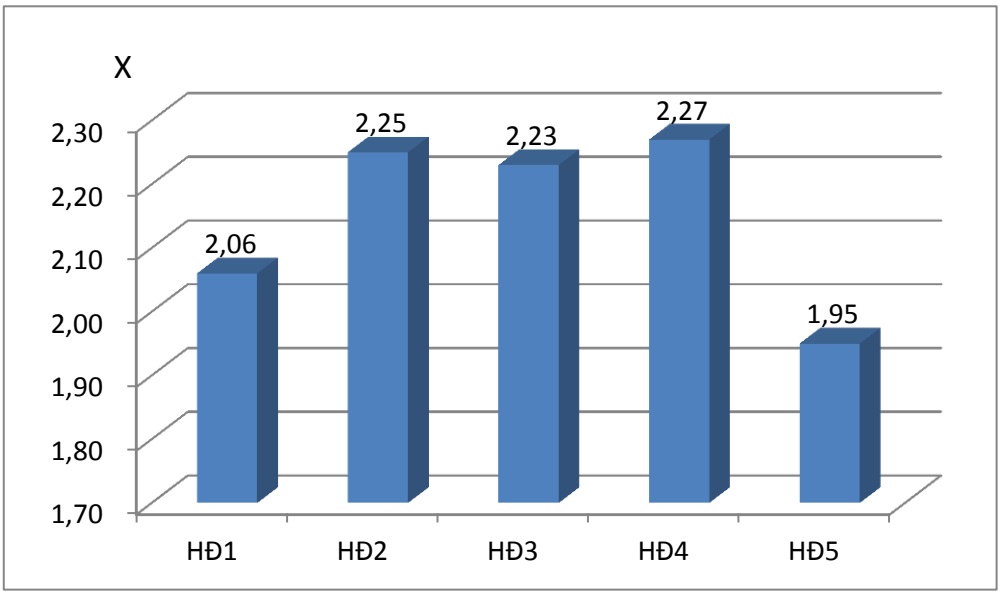

Biểu đồ 2.2. Đánh giá thực trạng mức độ thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn

2.3.2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS thành phố Hà Nội

Bảng 2.7. Đánh giá thuận lợi khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn

TT	Thuận lợi	SL	%
1	Lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn bám sát vào kế hoạch chung của nhà trường	579	82,0
2	Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên khá đầy đủ về hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	570	81,0
3	Giáo viên có ý thức và trách nhiệm cao	595	84,0
4	Giáo viên cơ bản có trình độ tốt đảm bảo tham gia hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	528	75,0

5	Môi trường hoạt động của nhà trường và tổ chuyên môn tốt	549	78,0
6	Các tổ chuyên môn trong nhà trường thống nhất với nhau về sinh hoạt chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	471	67,0
7	Văn bản pháp lý hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo rõ ràng làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường	657	93,0

Nhận xét:

Thuận lợi trong việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn đa dạng ý kiến và mức độ đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên rất cao thể hiện các ý kiến thuận lợi dao động từ 67,0% → 93,0%.

Đánh giá thuận lợi khi tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội hầu hết ý kiến của khách thể khảo sát đều có chung ý kiến đồng thuận là nhiều thuận lợi. Cụ thể là: "*Văn bản pháp lý hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo rõ ràng làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường"* có 93% CBQL và GV cho là thuận lợi vì văn bản chỉ đạo rõ ràng,cụ thể, nhất quán từ các cấp. tạo khung pháp lý cho các nhà trường chủ động trong các hoạt động. Thuận lợi có ý kiến đánh giá thấp hơn cả là "*Các tổ chuyên môn trong nhà trường thống nhất với nhau về sinh hoạt chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học*" với 67,0% ý kiến.

Bảng 2.8. Đánh giá khó khăn khi tổ chức hoạt động tổ chuyên môn

TT	Khó khăn	SL	%
1	Một bộ phận giáo viên chưa có hiểu biết đầy đủ hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực	168	24
2	Cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn còn hạn chế	306	43
3	Phân cấp quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường nhiều lúc còn chưa rõ ràng	267	38
4	Đời sống kinh tế của giáo viên (thành viên của tổ chuyên môn nhà trường) còn hạn chế	225	32
5	Các nhà quản lý nhiều khi còn điều hành hoạt động tổ chuyên môn theo phương pháp hành chính - mệnh lệnh	141	20

*Nhận xét:*Còn một số khó khăn khi tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội, đặc biệt đối với các trường ở khu vực ngoại thành mở rộng như: "*Cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn còn hạn chế" với 43,0% ý kiến." Các nhà quản lý nhiều khi còn điều hành hoạt động tổ chuyên môn theo phương pháp hành chính mệnh lệnh"* được CBQL và giáo viên cho ý kiến chiếm tỉ lệ khó khăn % thấp hơn với 20,0% ý kiến.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục

2.4.1. Thực trạng quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.9. Đánh giá thực trạngchỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ								
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt		$\sum$	$\overline{X}$	Thứ bậc
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Quán triệt mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học	412	58,4	248	35,2	45	6,4	1777	**2,52**	1
2	Thống nhất với các tổ chuyên môn về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học	294	41,7	342	48,5	69	9,8	1635	**2,32**	3
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thiết kế nội dung của từng hoạt động theo mục tiêu phát triển năng lực dạy học.	291	41,3	339	48,1	75	10,6	1626	**2,31**	4
4	Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	276	39,1	318	45,2	111	15,7	1575	**2,23**	6

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ								
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt		∑	$\overline{X}$	Thứ bậc
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
5	Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động TCM với các TTCM (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học giáo viên).	288	40,9	324	45,9	93	13,2	1605	**2,28**	5
6	Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu	405	57,4	258	36,6	42	6,0	1773	**2,51**	2
	Trung bình								**2,36**	

Nhận xét:

Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về 6 biện pháp chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học là ***khá cao***, thể hiện bằng hai con số chứng minh: một là, điểm trung bình của cả 6 biện pháp quản lý $\overline{X}$= 2,36 (min = 1; max = 3); hai là có 2/6 biện pháp quản lý có $\overline{X}$> 2,5 và 4/6 biện pháp có 2,23 <$\overline{X}$< 2,32. Số liệu trên thể hiện cán bộ quản lý và giáo viên trung học cơ sở Hà Nội đã nhận thức rõ mức độ thực hiện các biện pháp quản lý của hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Mức độ đánh giá về thực hiện của 6 biện pháp chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy họcmà hiệu trưởng trường trung học cơ sở thực hiện không đồng đều, xếp thứ bậc theo mức độ đánh giá khác nhau.

- Biện pháp *"Quán triệt mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy"* được đánh giá quan trọng nhất với điểm trung bình $\overline{X}$ = 2,52 xếp bậc 1/6. Vì mục tiêu này rất rõ ràng trong kế hoạch của nhà trường và kế hoạch chung của ngành. Nên việc quán triệt thuận lợi, giáo viên nhận thức được rõ.

- Biện pháp *"Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu quản lý"* xếp ở vị trí thứ 2/6 với $\bar{X}$ = 2,51.

- Biện pháp *"Thống nhất với các tổ chuyên môn về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy"* ở mức độ thứ 3/6 với $\bar{X}$ = 2,32.

- Mức độ nhận thức ở mức độ thấp hơn là *"Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* với $\bar{X}$ = 2,23. Vì hiệu trưởng cho rằng việc xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn là công việc của tổ trưởng. Mặt khác thuận lợi đã có sẵn kế hoạch của trường làm cơ sở. Thực tế một số tổ trưởng chuyên môn chỉ làm trên kinh nghiệm, ít sự sáng tạo và chủ động. Với đổi mới hiện nay thì tính cập nhật lại rất quan trọng. Hiện nay công tác bồi dưỡng của ngành cho tổ trưởng chuyên môn xây dụng kế hoạch chưa được chú trọng. Vì vậy đói với những tổ trưởng quá nhiều tuổi hoặc tổ trưởng mới thì việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ théo hướng phát triển năng lực là khó khăn.

Có thể biểu diễn thực trạng trên bằng biểu đồ sau:

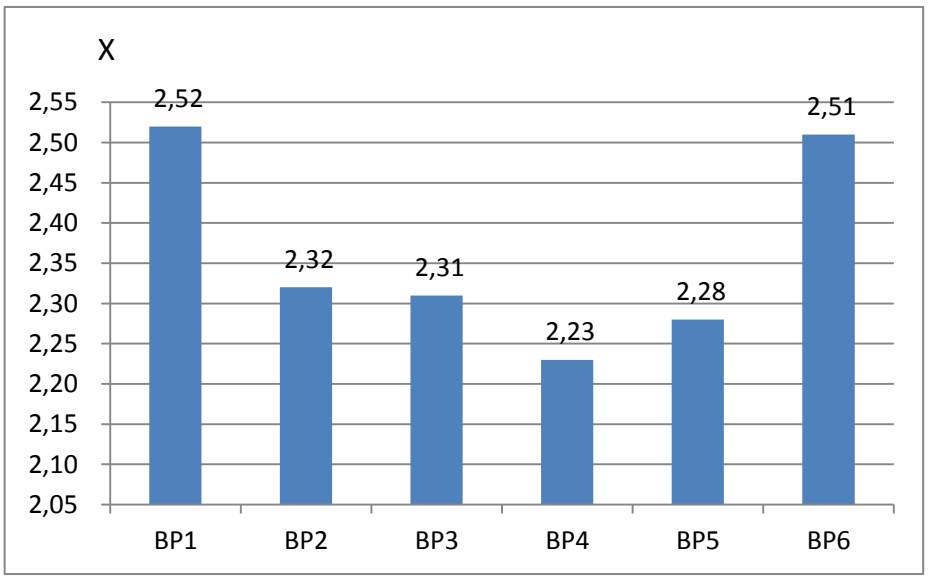

Biểu đồ 2.3. Thực trạng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn

Bảng 2.10. So sánh ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực trạng chỉ đạo TCM xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Cán bộ quản lý			Giáo viên			Chung		
		∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ
1	Quán triệt mục tiêu hoạt động của TCM hướng đến phát triển năng lực dạy học	635	**2,71**	1	1142	**2,42**	2	1777	**2,52**	1
2	Thống nhất với các TCM về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học	533	**2,28**	4	1102	**2,34**	4	1635	**2,32**	3
3	Chỉ đạo các TCM thiết kế nội dung của từng hoạt động theo mục tiêu phát triển năng lực dạy học.	549	**2,35**	3	1077	**2,29**	5	1626	**2,31**	4
4	Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho TTCM môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	521	**2,23**	5	1054	**2,24**	6	1575	**2,23**	6
5	Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động TCM với các TTCM (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học giáo viên).	489	**2,09**	6	1116	**2,37**	3	1605	**2,28**	5
6	Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu	589	**2,52**	2	1184	**2,51**	1	1773	**2,51**	2
$\overline{X}$			**2,37**			**2,35**			**2,36**	

Nhận xét:

Giữaý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy có sự thống nhất của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá mức độ thực hiện biện pháp chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học ở *mức độ khá*. Thể hiện điểm trung bình chung của giáo viênvà cán bộ quản lý đều là$\overline{X}$ = 2,35 và 2,37.

Tuy nhiên, có sự khác biệt mức độ đánh giá ở từng biện pháp: "*Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học"* quản lý của hiệu trưởng. Như biện pháp *"Quán triệt mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học"* cán bộ quản lý đánh giá rất quan trọng với $\overline{X}$ = 2,71 so với giáo viênchỉ đánh giá ở mức độ khá quan trọng $\overline{X}$ = 2,42.Vì với quan điểm của hiệu trưởng là phải từ suy nghĩ tới hành động. Còn đối với giáo viên lại quan trọng hành độngđể thực hiện mục tiêu được giao.

Biện pháp *"Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn với các tổ trưởng chuyên môn (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học giáo viên)."* giáo viên đánh giá quan trọng $\overline{X}$ = 2,37 so với cán bộ quản lý bình thường$\overline{X}$ = 2,09; Vì Hiệu trưởng muốn phát huy sự sáng tạo chủ động của các tổ chuyên môn nên không đánh giá cao mẫu kế hoạch. Còn giáo viên muốn thông nhất mẫu để tránh chệch hướng.

Biện pháp "*Thống nhất với các tổ chuyên môn về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạyhọc"* có giá trị chung$\overline{X}$ = 2,28: Biện pháp "*Chỉ đạo các tổ chuyên môn thiết kế nội dung của từng hoạt động theo mục tiêu phát triển năng lực dạy học"* có giá trị chung$\overline{X}$ = 2,32. Biện pháp "*Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học* "có giá trị chung$\overline{X}$ = 2,31. Biện pháp " *Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu*" có giá trị chung$\overline{X}$ = 2,51. Đây là vấn đề đặt ra cho công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn hiệu trưởng.

Để khẳng định sự phù hợp giữa hai luồng ý kiến đánh giá, đề tài sử dụng công thức tính tương quan thứ bậc Spiếcman: $R = 1 - \frac{6\sum D^2}{N(N^2-1)}$. Kết quả tính toán R ≈ + 0,64 cho phép kết luận tương quan trên là thuận và tương đối chặt chẽ. Có nghĩa là ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học là phù hợp và thống nhất với nhau.

2.4.2. Thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.11. Đánh giá thực trạng thực hiệntổ chức bộ máy hoạt độngtổ chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	TB	Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong công việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	258	36,6	345	48,9	102	14,5	1566	**2,22**	3
2	Tập huấn, bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn thiết kế các nội dung hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	255	36,2	339	48,1	111	15,7	1554	**2,20**	4
3	Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.	309	43,8	333	47,3	63	8,9	1656	**2,35**	1
4	Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học.	285	40,4	354	50,2	66	9,4	1629	**2,31**	2

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	TB	Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
5	Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...) tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	231	32,8	240	34,0	234	33,2	1407	**2,00**	5
	Trung bình								**2,22**	

Nhận xét:

Nhìn khái quát đánh giá về mức độ thực hiện biện pháp *tổ chức hoạt độngchuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học* là mức độ trung bình, thể hiện điểm trung bình chung $\overline{X}$ = 2,22 và các biện pháp tổ chức cụ thể có điểm trung bình dao động 2,00 <$\overline{X}$< 2,35(min = 1, max = 3).Các biện pháp được đánh giá thực hiện tốt hơn là *"Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học."* với $\overline{X}$ = 2,35 xếp bậc 1/5. *"Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học"* ở mức độ thứ 2 với $\overline{X}$ = 2,31.

Các biện pháp *"Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong công việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học."; "Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...)tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy"* có mức độ thấp hơn với $\overline{X}$ = 2,00.Theo Bà N.T.V.A: "*Hoạt động của tổ chuyên môn*

*trong nhà trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên còn manh mún, chưa được đồng bộ. còn một số bộ phận nhỏ hoạt động theo lối truyền thống, theo kinh nghiệm, ngại sự thay đổi, cập nhật những vấn đề mới còn hạn chế".*Có thể biểu diễn thực trạng trên bằng biểu đồ:

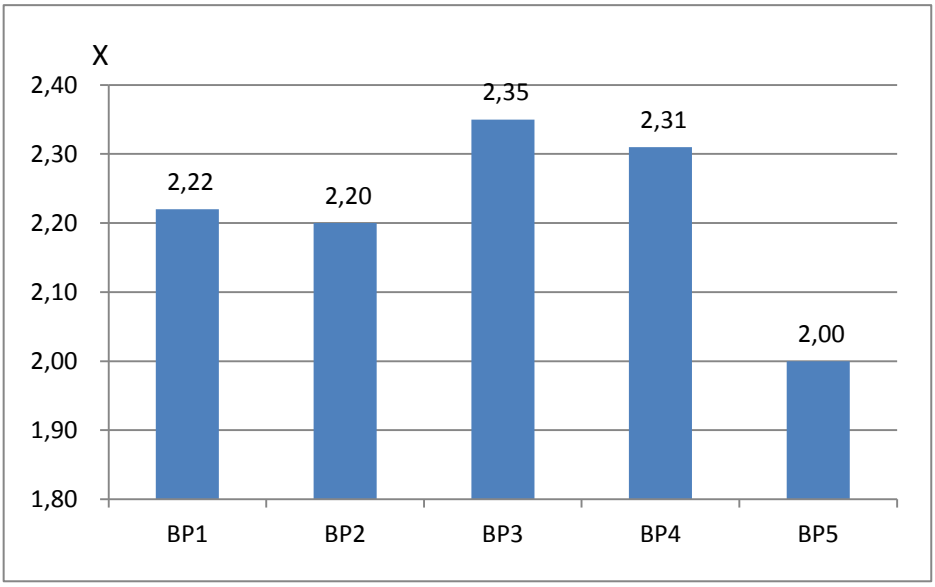

Biểu đồ 2.4.Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động của tổ chuyên môn

Bảng 2.12. So sánh ý kiến đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy hoạt động củaTCM

TT	Biện pháp quản lý	Cán bộ quản lý			Giáo viên			Chung		
		∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ
1	Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong công việc tổ chức hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực dạy học.	577	2,47	2	989	2,10	4	1566	2,22	**3**
2	Tập huấn, bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn thiết kế các nội dung hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực dạy học.	523	2,24	4	1031	2,19	3	1554	2,20	**4**
3	Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong TCM triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.	599	2,56	1	1057	2,24	2	1656	2,35	**1**

4	Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động TCM (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học.	534	2,28	3	1095	2,32	1	1629	2,31	**2**
5	Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa TCM và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...) tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực dạy học.	504	2,15	5	903	1,92	5	1407	2,00	**5**
$\overline{X}$			2,34			2,15			2,2	

Nhận xét:

Giữa ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy có sự *khá thống nhất* của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá mức độ thực hiện biện pháp tổ chức hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng ở *mức độ khá*. Xu hướng cán bộ quản lý đánh giá cao hơn so với giáo viên, thể hiện điểm trung bình chung của cán bộ quản lý là $\overline{X}$ = 2,34 so với giáo viên $\overline{X}$ = 2,15.

Sự khác biệt trên được thể hiện trong từng biện pháp tổ chức: Cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy họccó khác nhauvề mức độ thực hiện.

Biện pháp "*Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học*." là ở mức độ trung bình với $\overline{X}$ = 2,28 và $\overline{X}$ = 2,32 ở cán bộ và giáo viên. CBQL đánh giá ở mức độ thấp vì hiệu trưởng cho rằng thông tin phản hồi theo chiều từ tổ chuyên môn về HT ít tham mưu đề xuất ít hiệu quả. Còn GV cho rằng cao vì tổ chuyên hoàn toàn thực hiện mọi chỉ đạo của Ban giám hiệu.

Biện pháp *"Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...) tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* được CBQLđánh giá mức độ trung bình với $\bar{X}$ = 2,15. Còn giáo viênđánh giá mức độ trung bình với$\bar{X}$ = 1.92.

Để khẳng định sự phù hợp giữa hai luồng ý kiến đánh giá, đề tài sử dụng công thức tính tương quan thứ bậc Spiếcman: $R = 1 - \frac{6\sum D^2}{N(N^2-1)}$.

Kết quả tính toán R ≈ + 0,45 cho phép kết luận tương quan trên là thuận và mức độ chặt chẽ không cao. Có nghĩa là ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp tổ chức hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học là có sự phù hợp và thống nhất với nhau nhưng mức độ không cao.

2.4.3. Thực trạng chỉ đạo, điều chỉnh các hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

2.4.3.1. Đánh giá tổng hợp chức năng chỉ đạo, điều chỉnh hoạt động tổ chuyên môn

Bảng 2.13. Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ								
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt		Σ	$\bar{X}$	Thứ bậc
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Xây dựng các văn bản quy định hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên	266	37,7	198	61,3	7	1,0	1201	2,55	1
2	Tổ chức các hoạt động chuyên môn của tổ (dạy học, bồi dưỡng giáo viên vv...) theo hướng phát triển năng lực dạy học	211	29,9	248	68,4	12	1,7	1141	2,42	3

3	Điều chỉnh việc thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ phù hợp với kế hoạch và phát triển năng lực dạy học	233	33,0	219	64,3	19	2,7	1156	2,45	2
4	Tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên tốt hơn	199	28,2	256	69,5	16	2,3	1125	2,39	4
	Trung bình								**2,45**	

Nhận xét:

Cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá biện pháp *chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn*đang thực hiện có mức độ thực hiện khá, thể hiện điểm trung bình chung $\bar{X}$ = 2,45 và điểm trung bình của các biện pháp cụ thể được dao động 2,39 <$\bar{X}$< 2,55. Thực tế các trường trung học cơ sở đang triển khai mạnh mẽviệc này. Giáo viên nhận thức tốt vấn đề phải tổ chức các hoạt động chuyên môn của tổ (dạy học, bồi dưỡng giáo viên vv...) theo hướng phát triểnnăng lực dạy học. Vì có như vậy mới gây hứng thú học tập cho học sinh, các em mới tích cực học tập và hiệu quả học tập cao hơn. Từ đố mới pháthuy được năng lực của học sinh.Mức độ thực hiện các biện pháp chỉ đạo tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học được đánh giá thực hiện không đồng đều nhau.

Biện pháp *"Xây dựng các văn bản quy định hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên"* được đánh giá thực hiện tốt nhất với $\bar{X}$ = 2,55,biện pháp được đánh giá thực hiện thấp hơn là *"Tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên tốt hơn"* có $\bar{X}$ = 2,39; Theo Ông N.V.T : "*Thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS trong Thành phố Hà Nội có hiệu quả không đồng đều. Ở một số trường,còn lúng túng trong khâu chỉ đạo, chỉ đạo chưa sâu, chưa sáttheo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên, Việc chỉ đạo tổ chuyên môn mang tính trường thống lối mòn. Nguyên nhân do người quản lý chưa chuyển tải hết các vấn đề cần làm tới tổ chuyên môn và giáo viên"*

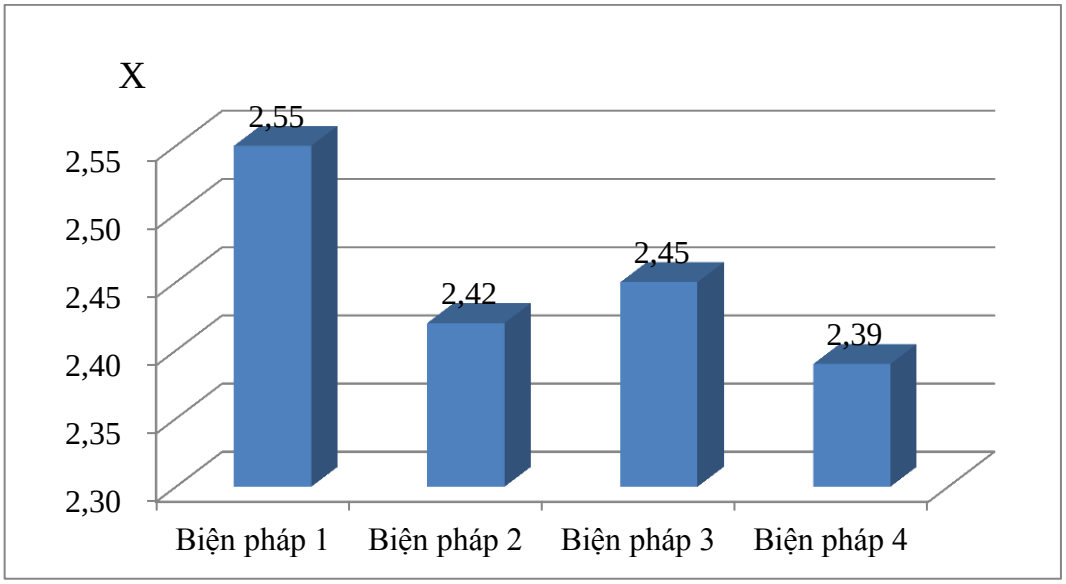

Biểu đồ 2.5.Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.14. So sánh ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Cán bộ quản lý			Giáo viên			Chung		
		∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ
1	Xây dựng các văn bản quy định hoạt động TCM nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên	687	2,94	1	1192	**2,53**	1	1879	**2,67**	1
2	Tổ chức các hoạt động chuyên môn của tổ (dạy học, bồi dưỡng giáo viên vv...) theo hướng phát triển năng lực dạy học	560	2,39	4	1184	**2,51**	2	1744	**2,47**	2
3	Điều chỉnh việc thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ phù hợp với kế hoạch và phát triển năng lực dạy học	630	2,69	2	1022	**2,17**	4	1652	**2,34**	3
4	Tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên tốt hơn	602	2,57	3	1045	**2,22**	3	1647	**2,39**	4
Trung bình			**2,65**			**2,35**			**2,45**	

Mức độ *chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học* được Cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá đạt mức *khá, nhưng không đồng đều nhau,*thể hiện điểm trung bình chung của các biện pháp đang thực hiện Cán bộ quản lý đánh giá là: $\bar{X}$= 2,65, dao động từ 2,39 <$\bar{X}$< 2,94 cònđiểm trung bình của các biện pháp mà giáo viên đánh giá đạt mức $\bar{X}$ = 2,35.dao động từ 2,22 <$\bar{X}$< 2,53.

Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học Bà D,T,T,H:"Trong công tác chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực của giáo viênthì khâu Điều chỉnh việc thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ và Tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động tổ chuyên môn là chưa tốt.Lý do là giáo viên thực tế rất cố gắng để thực hiện đổi mới trong hoạt động chuyên môn nâng cao năng lục dạy học nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đòi hỏinhanh, đồng bộmọi mặt hoạt động ".

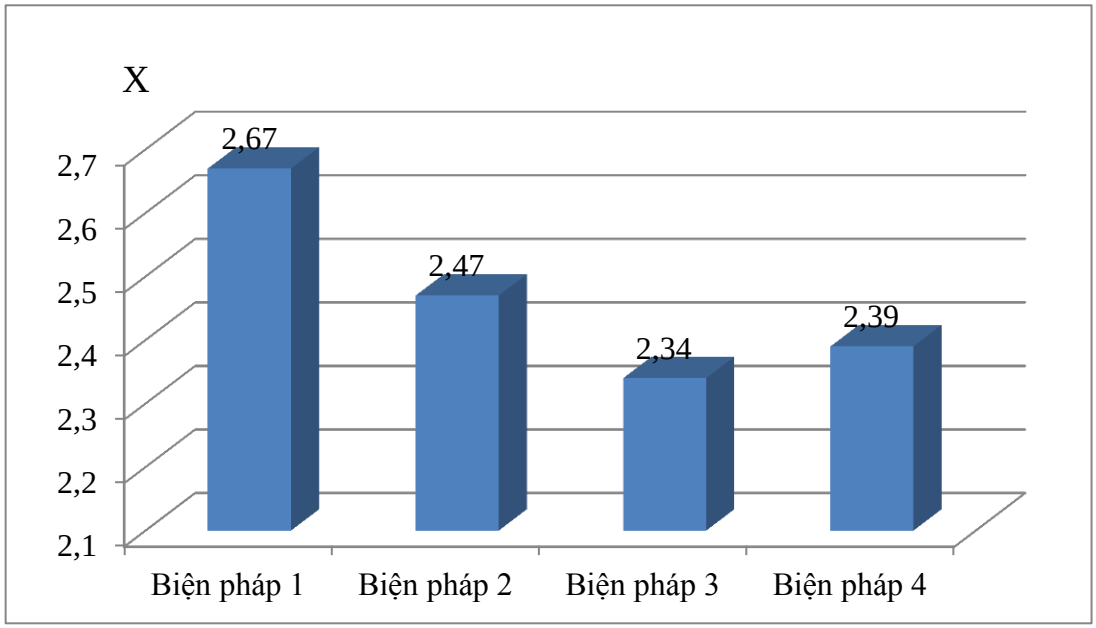

Biểu đồ 2.6: So sánh ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn

2.4.3.2. Phân tích chi tiết thực trạng tổ chức thực hiện các hoạt động cơ bản trong tổ chuyên môn (Hoạt động dạy học, bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học), đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm.

a) Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.15. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Quán triệt với toàn bộ giáo viên tổ chuyên môn mục đích hoạt động dạy học hướng đến phát triển năng lực dạy học.	629	89,2	24	3,4	52	7,4	1987	**2,82**	1
2	Xây dựng các tiêu chí đánh giá dạy học của giáo viên dựa trên cơ sở năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp	335	47,5	268	38	102	14,5	1643	**2,33**	5
3	Chỉ đạo soạn bài, lựa chọn hình thức giảng dạy trên lớp, phương pháp giảng dạy hướng đến phát triển tri thức, kĩ năng dạy học.	344	48,8	259	36,7	102	15,5	1652	**2,34**	4
4	Tổ chức giáo viên dự giờ thăm lớp và đánh giá bài giảng theo hướng phát triển năng lực dạy học.	599	85	47	6,6	59	8,4	1950	**2,77**	2
5	Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp	499	70,8	149	21,1	57	8,1	1852	**2,63**	3

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
6	Đánh giá, tổng kết và điều chỉnh hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn năng lực dạy học hiện nay đã được xác định trong kế hoạch dạy học.	231	32,8	306	43,4	168	23,8	1473	**2,09**	6
7	Tổ chức cho giáo viên trong tổ bộ môn sinh hoạt (trao đổi) khoa học về nội dung chương trình dạy học, cách thức dạy học tri thức khoa học trong bài giảng theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp để thống nhất tinh thần dạy học cho toàn bộ giáo viên.	198	28,1	300	42,5	207	29,4	1401	**1,99**	7
	Trung bình								**2,42**	

Nhận xét:

- Với điểm trung bình chung $\bar{X}$ = 2,42 cho thấytổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học thực hiện ở mức độ khá. Hầu hết các hiệu trưởng tổ chức ở khâu quán triệt nhận thức,còn các công việc cụ thể để giúp tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện còn chung chung, chưa cụ thể, chưa hiệu quả.

Biện pháp *"Quán triệt với toàn bộ giáo viên tổ chuyên môn mục đích hoạt động dạy học hướng đến phát triển năng lực dạy học."* được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực hiện tốt nhất với điểm trung bình chung $\bar{X}$ = 2,82, xếp bậc 1/7.Biện pháp "*Xây dựng các tiêu chí đánh giá dạy học của giáo viên dựa trên cơ sở năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp"* được đánh giá ở mức độ trung bình với $\bar{X}$ = 2,33 xếp bậc 5/7. Vì thực tế năng lực là cái khó đo đếm, khó lượng hóa thành con số để xây dựng tiêu chí cụ thể. Đây là vấn đề mà đề tài rất quan tâm để khảo sát tốt.Với $\bar{X}$ = 1,99 thì biện pháp "*Tổ chức cho giáo viên trong tổ bộ môn sinh*

hoạt (trao đổi) khoa học về nội dung chương trình dạy học, cách thức giảng dạy các tri thức khoa học trong bài giảng theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp để thống nhất tinh thần dạy học cho toàn bộ giáo viên" được đánh giá thấp nhất xếp thứ bậc 7/7.Đây là vấn đề tổ chuyên môn cần quan tâm nhiều. Thực tế giáo viên ngại va chạm, tránh sự tranh luận về chuyên môn.

Có 4/7 biện pháp điểm trung bình chỉ dao động 1,99<$\bar{X}$<2,34 chứng tỏ các biện pháp của tổ chuyên môn về tổ chức, chỉ đạo,kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên theo định hướng phát triển năng lực dạy học chưa tốt.

b) Thực trạng tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.16. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Xác định mục tiêu của đổi mới phương pháp dạy học là hướng đến phát triển năng lực của giáo viên.	539	76,5	92	13,0	74	10,5	1875	**2,66**	1
2	Chỉ đạo TCM tập huấn bồi dưỡng phương pháp dạy học mới theo hướng nghiên cứu bài học, thông qua dự giờ thăm lớp.	473	67,1	107	15,2	125	17,7	1758	**2,49**	3
3	Tổ chức thực hiện các PPDH mới hướng đến việc hình thành kĩ năng dạy học hiện đại cho giáo viên.	406	57,6	156	22,1	143	20,3	1673	**2,37**	5
4	Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo tiêu chí phát triển các năng lực dạy học của giáo viên.	401	56,9	107	15,2	197	27,9	1614	**2,29**	6

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
5	Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật dạy học phục vụ cho hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học.	468	66,4	100	14,2	137	19,4	1741	**2,47**	4
6	Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học từ việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức bài giảng trên lớp và kiểm tra đánh giá dạy học.	483	68,5	110	15,6	112	15,9	1781	**2,53**	2
	Trung bình								**2,47**	

*Nhận xét:*Biện pháp *hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học* đang thực hiện được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá có mức độ thực hiện khá tốt, thể hiện điểm trung bình chung$\bar{X}$ = 2,47 và điểm trung bình của các biện pháp kiểm tra cụ thể được dao động 2,29 <$\bar{X}$< 2,66. Thực tế các trường trung học cơ sở đang làm tốt việc này. Giáo viên nhận thức tốt vấn đề phải đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực dạy học. Vì có như vậy mới gây hứng thú học tập cho học sinh, các em mới tích cực học tập và hiệu quả học tập cao hơn. Mặt khác những giáo viên tiến hành đổi mới phương pháp tốt thì uy tín từ học sinh, đồng nghiệp và được nhà trường đánh giá cao. Và hầu hết giáo viên rất yêu nghề và có ý thức rách nhiệm cao.

Mức độ thực hiện các biện pháp hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học được đánh giá thực hiện không đồng đều nhau.

Biện pháp *"Xác định mục tiêu của đổi mới phương pháp dạy học là hướng đến phát triển năng lực của giáo viên"* được đánh giá thực hiện tốt nhất với $\bar{X}$ = 2,66, xếp bậc 1/6. Biện pháp *"Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông*

tin vào dạy học từ việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức bài giảng trên lớp và kiểm tra đánh giá dạy học" được thực hiện khá tốt với $\bar{X}$ = 2,53, xếp bậc 2/6.

Các biện pháp được đánh giá thực hiện thấp hơn là *"Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo tiêu chí phát triển các năng lực dạy học của giáo viên"* có $\bar{X}$ = 2,29; *Tổ chức thực hiện các phương pháp dạy học mới hướng đến việc hình thành kĩ năng dạy học hiện đại cho giáo viên có* $\bar{X}$ = 2,37 (min = 1; max = 3). Hiện nay khâu tổ chức dạy học thực hiện các phương pháp mới có khó khăn. Cụ thể: đối với cáctrường ở nội thành thì diện tích chật hẹp, ít phòng học. Đối với các trường ngoại thành mở rộng thì ít thiết bị hiện đại do nguồn kinh phí và khả năng sử dụng của giáo viên còn hạn chế.

c) Thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.17. Thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng giáo viêntrong tổ chuyên môn

TT	**Biện pháp quản lý**	**Mức độ**						**∑**	$\bar{X}$	**Thứ bậc**
		Tốt		**Bình thường**		**Chưa tốt**				
		SL1	**%**	**SL2**	**%**	**SL3**	**%**			
1	Quán triệt và nâng cao nhận thức cho giáo viên về mục tiêu hoạt động bồi dưỡng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực.	479	67,9	139	19,8	87	12,3	1802	**2,56**	3
2	Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn thiết kế các chủ đề bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng cung cấp hệ thống tri thức về dạy học, kĩ năng dạy học hiện đại.	434	61,6	142	20,1	129	18,3	1715	**2,43**	5
3	Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng trong TCM theo hướng nghiên cứu bài học	385	54,6	149	21,1	171	24,3	1624	**2,30**	7

4	Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ các tiết dạy, thăm lớp, rút kinh nghiệm để nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên.	491	69,6	126	17,9	88	12,5	1813	**2,57**	1
5	Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia trao đổi với tổ chuyên môn về phát triển nghề nghiệp giáo viên	392	55,6	150	21,3	163	23,1	1639	**2,32**	6
6	Đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	388	55,0	123	17,5	194	27,5	1604	**2,28**	8
7	Hình thành cho giáo viên việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp để làm cơ sở phát triển bền vững năng lực nghề nghiệp, trong đó có năng lực dạy học.	456	64,7	112	15,9	137	19,4	1729	**2,45**	4
8	Chỉ đạo phân loại năng lực nghề nghiệp của giáo viên để phân công giảng dạy và có hướng bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp và cụ thể.	499	70,8	104	14,7	102	14,5	1807	**2,56**	2
	Trung bình								**2,43**	

Nhận xét:

- Mức độ*chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học* đạt mức *khá,* thể hiện điểm trung bình chung của các biện pháp đang thực hiện $\bar{X}$ = 2,43 và điểm trung bình của các biện pháp dao động từ 2,28 <$\bar{X}$< 2,56.

- Biện pháp quản lý nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn được đánh giá là thực hiện tốt hơn cả là "*Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ các tiết dạy, thăm*

lớp, rút kinh nghiệm để nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên". Công tác dự giờ giáo viên làm tốt trong các nhà trườngtrung học cơ sở

- Các biện pháp*"Quán triệt và nâng cao nhận thức cho giáo viên về mục tiêu hoạt động bồi dưỡng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực"* và "*Chỉ đạo phân loại năng lực nghề nghiệp của giáo viên để phân công giảng dạy và có hướng bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp và cụ thể*"với cùng $\bar{X}$ = 2,56.

Biện pháp *"Đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp."* có mức độ thực hiện thấp hơn với $\bar{X}$ = 2,28

Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học Thầy PHV "*Một trong hoạt động tốt của nhà trường trung học cơ sở đó là công tácbồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Bản thân các tổ trưởng chuyên môn và mỗi cá nhân giáo viên đều ý thức và chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ này*".

d) Thực trạng tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn

Bảng 2.18. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Quán triệt mục tiêu đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	537	76,2	76	10,8	92	13,0	1855	**2,63**	1
2	Xây dựng (xác định) các tiêu chí đánh giá giáo viên theo phát triển năng lực dạy học (năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, triển khai dạy học và kiểm tra hoạt động dạy học)	385	54,6	143	20,3	177	25,1	1618	**2,30**	7

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học.	426	60,4	137	19,5	142	20,1	1694	**2,40**	5
4	Đổi mới các hình thức, cách thức đánh giá giáo viên trong TCM để đánh giá đúng năng lực của giáo viên.	376	53,3	131	18,6	198	28,1	1588	**2,25**	8
5	Tổ chức thu nhập các thông tin cho việc đánh giá giáo viên trong TCM qua nhiều kênh thông tinnhằm đánh giá đúng năng lực nghề nghiệp người giáo viên	437	62,0	153	21,7	115	16,3	1732	**2,46**	4
6	Tổ chức các hoạt động đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp	391	55,5	185	26,2	129	18,3	1672	**2,37**	6
7	Chỉ đạo sử dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn.	475	67,4	117	16,6	113	16,0	1772	**2,51**	2
8	Xây dựng được bầu không khí đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	449	63,7	154	21,8	102	14,5	1757	**2,49**	3
	Trung bình								**2,43**	

Nhận xét:

- Công tác *tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp* được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực hiện ở mức độ ***khá tốt*** thể hiện điểm trung bình chung $\bar{X}$ = 2,43 và cả 3 biện pháp dao động 2,23 <$\bar{X}$< 2,63 (min = 1, max = 3). Theo qui định mỗi giáo viên được Ban giám hiệu và tổ chuyên môn dự giờ ít nhất 2 lần/năm học. Bản thân giáo viên đi dự đồng nghiệp ít nhất 12 lần/năm. Bên cạch đó còn có các kỳ thi giáo viên dạy giỏi các cấp trường, quận, Thành phố, Quốc gia. Các đợt kiểm tra chuyên đề hay thanh tra toàn diện giáo viên. Vì vậy hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp được thực hiện tốt trong các nhà trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội.

- Mức độ thực hiện các biện pháp chỉ đạo hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp được đánh giá thực hiện không đồng đều, thể hiện qua định lượng điểm trung bình chung và thứ bậc các biện pháp đang thực hiện. Các biện pháp được thực hiện tốt hơn cả là "Quán triệt mục tiêu đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp"với $\bar{X}$= 2,63, xếp bậc 1/8. Thực hiện hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp bắt đầu từ tuần 3 tháng 8 đến hết năm học, đồng thời thường xuyên theo dõi, rút kinh nghiệm và tổng kết với điểm trung bình $\bar{X}$ = 2,37, xếp bậc 6/8.

Các biện pháp quản lý lập kế hoạch được đánh giá thực hiện thấp hơn là *"Tổ chức các hoạt động đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp"* với điểm trung bình trung $\bar{X}$ = 2,37. Và biện pháp *"Đổi mới các hình thức, cách thức đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn để đánh giá đúng năng lực của giáo viên"* với $\bar{X}$ = 2,25. Đây làvấn đề khó. Đánh giá đúng năng lực của giáo viên trong giai đoạn đổi mới. Hiện nay các nhà quản lý giáo dục đang có những bước đi vững chắc, có thử nghiệm, nghiên cứu rồi quyết định. Chính vì vậy đề tài có những khảo nghiệm để đưa ra các biện pháp có tính khả thi cao. Đáp ứng đòi hỏi của thực tế giáo dục hiện nay.

e)Thực trạng tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến, kiến nghị theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.19. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Xác định mục tiêu của hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học của người giáo viên.	415	58,9	117	16,6	173	24,5	1652	**2,34**	1
2	Xây dựng các nội dung nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm tập trung vào kĩ năng dạy học, năng lực dạy học, cải tiến các hình thức và phương pháp dạy học theo tinh thần phát triển năng lực chuẩn nghề nghiệp.	315	44,7	201	28,5	189	26,8	1536	**2,18**	3
3	Đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo định hướng phát triển năng lực dạy học.	327	46,4	229	32,5	149	21,1	1588	**2,25**	2
4	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng phát triển đổi mới giáo dục phổ thông để thông qua đó hình thành kĩ năng dạy học, năng lực dạy học cho người giáo viên trong tổ bộ môn.	305	43,3	218	30,9	182	25,8	1533	**2,17**	4
	Trung bình								**2,24**	

Nhận xét:

Mức độ thực hiện biện pháp *tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến, kiến nghị theo hướng phát triển năng lực dạy học* được đánh giá thực hiện ở mức độ trung bình thể hiện điểm trung bình $\bar{X}$ = 2,24.

Mức độ thực hiện các biện pháp chỉ đạocụ thể mà hiệu trưởng thực hiện gồm 4 biện pháp. Biện pháp chỉ đạo được đánh giá thực hiện tốt nhất là *"Xác định mục tiêu của hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học của người giáo viên"* có điểm trung bình là $\bar{X}$ = 2,34, xếp bậc 1/4; Các biện pháp *"Xây dựng các nội dung nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm tập trung vào kĩ năng dạy học, năng lực dạy học, cải tiến các hình thức và phương pháp dạy học theo tinh thần phát triển năng lực chuẩn nghề nghiệp", "Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng phát triển đổi mới giáo dục phổ thông để thông qua đó hình thành kĩ năng dạy học, năng lực dạy học cho người giáo viên trong tổ bộ môn"* được đánh giá thực hiện thấp hơn với $\bar{X}$ = 2,18 và $\bar{X}$ = 2,17, xếp bậc 3/6 và 4/6.

Biện pháp tổ chứcđược đánh giá thực hiện caohơn là *"Đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo định hướng phát triển năng lực dạy học"* với điểm trung bình $\bar{X}$ = 2,25 xếp bậc 2.

2.4.4. Thực trạng kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.20. Đánh giá thực trạng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Tốt		B.thường		Chưa tốt				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Xây dựng (xác định) các tiêu chí kiểm tra hoạt động TCM dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	449	63,7	143	20,3	113	16,0	1746	**2,48**	2

2	Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.	403	57,2	175	24,8	127	18,0	1686	**2,39**	5
3	Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.	502	71,2	117	16,6	86	12,2	1826	**2,59**	1
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các hoạt động tổ chuyên môn có đảm bảo mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên.	412	58,4	191	27,1	102	14,5	1720	**2,44**	4
5	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	439	62,3	155	22,0	111	15,7	1738	**2,47**	3
	Trung bình								**2,47**	

Nhận xét:

Tất cả 5 *biện phápkiểm tra*của tổ chuyên môn đều được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá thực hiện đầy đủ nhưng ở mức độ *khá tốt*, thể hiện điểm trung bình chung của cả 5 nhiệm vụ tổ chuyên môn được khảo sát $\bar{X}$=2,47 (min=1; max=3) và 5/5 nhiệm vụ của tổ chiếm 100% có điểm trung bình 2,3 <$\bar{X}$< 2,6.

Mức độ thực hiện biện pháp *kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học* không đồng đều mà có các mức độ cao thấp khác nhau.Các biện pháp *kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy* được đánh giá thực hiện tốt hơn cả là: *"Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn."* được đánh giá có mức độ thực hiện khá với $\bar{X}$ = 2,59 xếp bậc 1/5, *"Xây dựng (xác định) các tiêu chí kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp"* với $\bar{X}$ = 2,48, xếp bậc 2/5.*"Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp"* với mức độ thực hiện trung bình với $\bar{X}$ = 2,47, xếp bậc 3/5.

Các nhiệm vụ còn lại *"Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các hoạt động tổ chuyên môn có đảm bảo mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên"*, *"Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên"* thực hiện ở mức độ trung bình với $\bar{X}$=2,44 và $\bar{X}$=2,39. Có thể biểu diễn thực trạng trên bằng biểu đồ:

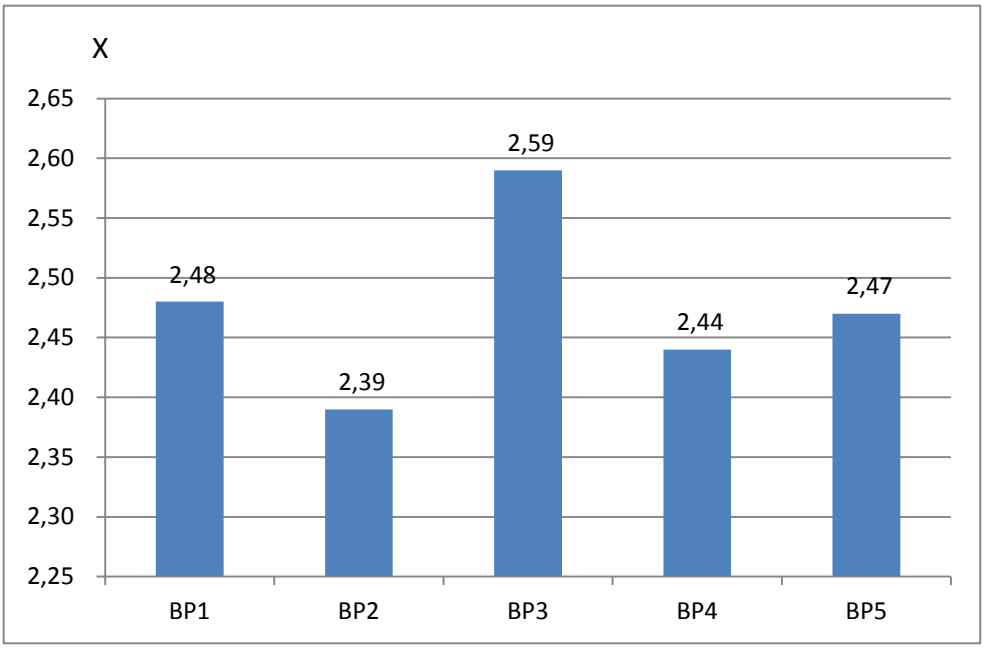

Biểu đồ 2.7. Đánh giá thực trạng kiểm tra việc thực hiệnhoạt động tổ chuyên môn

Bảng 2.21. So sánh ý kiến đánh giá thực trạng kiểm tra thực hiện hoạt động TCM

TT	Biện pháp quản lý	Cán bộ quản lý			Giáo viên			Chung		
		∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ	∑	TB	Xếp thứ
1	Xây dựng (xác định) tiêu chí kiểm tra hoạt động TCM dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	599	2,56	3	1147	2,44	3	1746	2,48	**2**
2	Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của TCM theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.	637	2,72	1	1049	2,23	5	1686	2,39	**5**
3	Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.	615	2,63	2	1211	2,57	2	1826	2,59	**1**
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các hoạt động tổ chuyên môn có đảm bảo mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên.	584	2,50	4	1136	2,41	4	1720	2,44	**4**
5	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	468	2,00	5	1270	2,70	1	1738	2,47	**3**
Trung bình			**2,47**			**2,47**			**2.47**	

Nhận xét:

Nếu so sánh giữa hai luồng ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học là mức độ *tốt* thể hiện điểm trung bình $\overline{X}$ = 2,47 (min = 1, max = 3)

Tuy nhiên ở trong từng biện pháp có sự khác biệt. Cán bộ quản lý đánh giá cao hơn giáo viên ở biện pháp "*Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề"* với điểm trung bình cán bộ quản lý $\bar{X}$ = 2,72 và giáo viên $\bar{X}$ = 2,23.

Còn biện pháp "*Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp"* với điểm trung bình cán bộ quản lý $\bar{X}$ = 2,0 và giáo viên $\bar{X}$ = 2,7 thì giáo viên lại đánh giá cao hơn cán bộ quản lý.

Đánh giá thực trạng kiểm tra hoạt động tổ chuyên môntheo hướng phát triển năng lực dạy học.ÔngN.X.T cho biết:*"Các tổ chuyên đều làm tốt công tác này. Vì trên cơ sở kết quả kiểm tra. Tổ trưởng chuyên môn đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường về công tác thi đua của tổ, phân công chuyên môn, các nhiệm vụ khác. Đồng thời đây cũng là cở sở để nhà trường đánh giá, so sách các tổ với nhau".*

Để khẳng định sự phù hợp giữa hai luồng ý kiến đánh giá, đề tài sử dụng công thức tính tương quan thứ bậc Spiếcman: $R = 1 - \frac{6\sum D^2}{N(N^2-1)}$.

Kết quả tính toán R ≈ + 0,6 cho phép kết luận tương quan trên là thuận và tương đối chặt chẽ. Có nghĩa là ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học là phù hợp và thống nhất với nhau.

2.4.5. Đánh giá tổng hợp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.22. Bảng tổng hợp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trường trung học cơ sở

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ							Thứ bậc
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt		Trung bình	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%		
1	Lập kế hoạch và chỉ đạo tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	294	41,7	342	48,5	69	9,8	**2,32**	3
2	Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	267	37,9	322	45,7	116	16,4	**2,22**	4
3	Chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	309	43,8	333	47,3	63	8,9	**2,35**	2
4	Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	441	62,6	156	22,2	108	15,2	**2,47**	1
	Trung bình							**2,36**	

Nhận xét:

Đánh giá chung các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học ở mức độ **khá** với điểm trung bình $\bar{X}$ = 2,36. Theo bà N.T.P.T: "*Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học hiện nay hiệu trưởng đang thực hiện chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao cần phải điều chỉnh*". Biện pháp "*Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học" được đánh giá cao nhất với tỉ lệ tốt chiếm62,6%,*với điểm trung bình $\bar{X}$ = 2,47. Tuy nhiên biện pháp *"Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"*khách thể đánh giá thấp tỉ lệ tốt chỉ chiếm37,9 %, tỉ lệ chưa tốt chiếm16,4% với điểm trung bình $\bar{X}$ = 2,22

Có thể biểu diễn mức độ thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn bằng biểu đồ sau:

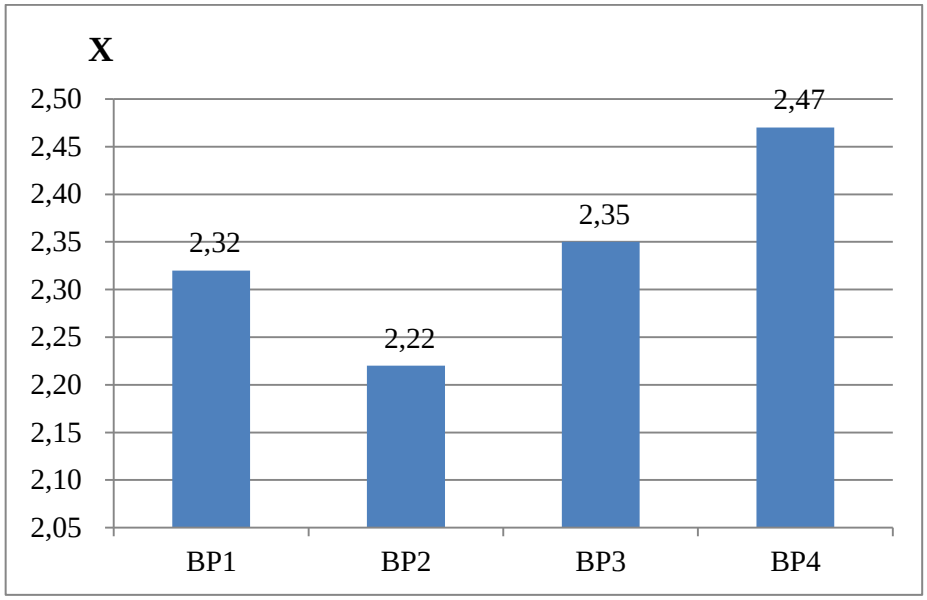

Biểu đồ 2.8. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng

2.5.1. Yếu tố ảnh hưởng thuộc về hiệu trưởng đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.23. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về hiệu trưởng đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Ảnh hưởng nhiều		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Nhận thức và quan điểm của hiệu trưởng về hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	589	83,5	116	16,5	0	0,0	1999	**2,84**	2

2	Hiểu biết, trình độ và kĩ năng quản lý của hiệu trưởng trong chỉ đạo hoạt động TCM nhà trường.	593	84,1	112	15,9	0	0,0	2003	**2,84**	1
3	Ảnh hướng và mối quan hệ của hiệu trưởng với tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động TCM.	532	75,5	137	19,4	36	5,1	1906	**2,70**	4
4	Thời gian dành cho quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng.	447	63,4	235	33,3	23	3,3	1834	**2,60**	5
5	Mức độ ủy quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong việc quản lý hoạt động TCM (phân cấp quản lý hoạt động TCM của hiệu trưởng).	269	38,2	436	61,8	0	0,0	1679	**2,38**	6
6	Tự bồi dưỡng của hiệu trưởng về năng lực chuyên môn và năng lực quản lý hoạt động TCM và nhà trưởng.	565	80,1	140	19,9	0	0,0	1975	**2,80**	3
Trung bình									**2,69**	

Nhận xét:

Các yếu tố *thuộc về người hiệu trưởng đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực* được khảo sát gồm 6 yếu tố. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan được đánh giá ảnh hưởng ***rất nhiều*** thể hiện: điểm trung bình chung $\bar{X}$ = 2,69 và có 6 yếu tố có điểm trung bình chung dao động trong khoảng 2,38 <$\bar{X}$< 2,84 (min = 1; max = 3).

Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố không đồng đều nhau, 2 yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng nhiều nhất là *"Nhận thức và quan điểm của hiệu trưởng về hoạt*

động tổ chuyên môn trong nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"và "Hiểu biết, trình độ và kĩ năng quản lý của hiệu trưởng trong chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn nhà trường" có $\bar{X}$= 2,84, xếp bậc 1/6. Đây là yếu tố chủ quan mang tính chất quyết định cho hiệu quả quản lý nhà trường nói chung và hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học nói riêng. Vì nhận thức như thế nào sẽ dẫn lối cho hành vi quản lý của quản lý của hiệu trưởng.Yếu tố có ảnh hưởng nhiều thứ hai *"Tự bồi dưỡng của hiệu trưởng về năng lực chuyên môn và năng lực quản lý hoạt động tổ chuyên môn và nhà trưởng"* với $\bar{X}$= 2,80. Yếu tố ảnh hưởng ít hơn là *"Ảnh hướng và mối quan hệ của hiệu trưởng với tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn"* với $\bar{X}$= 2,75 (bậc 4). Các yếu tố có ảnh hưởng ít hơn là *"Thời gian dành cho quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng"* (bậc 5). *"Mức độ ủy quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn (phân cấp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng"* (xếp bậc 6).

2.5.2. Yếu tố ảnh hưởng thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.24. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn

TT	Yếu tố	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Ảnh hưởng nhiều		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Hiểu biết và quan niệm của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên về phát triển năng lực dạy học, hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực dạy học.	516	73,2	189	26,8	0	0,0	1926	**2,73**	1
2	Năng lực và trình độ quản lý của tổ trưởng chuyên môn	490	69,5	215	30,5	0	0,0	1900	**2,70**	3

3	Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ bộ môn.	501	71,1	204	28,9	0	0,0	1911	**2,71**	2
4	Sự ủng hộ và tâm huyết của người giáo viên đối với tổ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	488	69,2	217	30,8	0	0,0	1898	**2,69**	4
5	Nề nếp sinh hoạt và tính chất nội dung các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn	477	67,7	228	32,3	0	0,0	1887	**2,68**	5
6	Sự ảnh hưởng và mối quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn - giáo viên trong tổ chuyên môn.	473	67,1	232	32,9	0	0,0	1883	**2,67**	6
7	Bầu không khí đổi mới, khoa học trong các hoạt động chuyên môn của TCM.	445	63,1	260	36,9	0	0,0	1855	**2,63**	8
8	Đời sống kinh tế của giáo viên trong tổ chuyên môn	461	65,4	244	34,6	0	0,0	1871	**2,65**	7
9	Mối quan hệ và sự thống nhất giữa hiệu trưởng - phó hiệu trưởng - tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	432	61,3	273	38,7		0,0	1842	**2,61**	9
Trung bình									**2,68**	

Nhận xét:

Mức độ *ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực* được khách thể đánh giá ảnh hưởng khá cao, với giá trị trung bình $\bar{X}$=2,68.

Tất cả 9 nội dung khảo sátkhông đồng đều mà có mức độ ảnh hưởngcao thấp khác nhaudao động trong khoảng 2,61 <$\bar{X}$< 2,73.

Các nội dung "*Hiểu biết và quan niệm của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên về phát triển năng lực dạy học, hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học";"Năng lực và trình độ quản lý của tổ trưởng chuyên môn"; "Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ bộ môn"; "Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* được đánh giá thực hiện tốt hơn cả với giá trị trung bình là hơn 2,7. Nội dung*"Sự ủng hộ và tâm huyết của người giáo viên đối với tổ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* được đánh giá có ảnh hưởng với $\bar{X}$ = 2,69, *"Nề nếp sinh hoạt và tính chất nội dung các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn"* với $\bar{X}$ = 2,68. Nội dung *"Đời sống kinh tế của giáo viên trong tổ chuyên"* với mức độ ảnh hưởng trung bình với $\bar{X}$ = 2,67.

Các nội dung còn lại *"Bầu không khí đổi mới, khoa học trong các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn", "Mối quan hệ và sựthống nhất giữa hiệu trưởng - phó hiệu trưởng - tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* ảnh hưởng ở mức độ trung bình với $\bar{X}$=2,63 và $\bar{X}$=2,61.

2.5.3. Yếu tố của môi trường khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 2.25. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc môi trường khách quan đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn

TT	Yếu tố	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Ảnh hưởng nhiều		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Chính sách của nhà nước, Phòng Giáo dục và Đào tạo, thành phố đối với trường THCS.	548	77,7	157	22,3	0	0,0	1958	**2,78**	3

2	Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố (địa phương)	292	41,4	398	56,5	15	2,1	1687	**2,39**	6
3	Các văn bản, nghị quyết của ngành về quản lý nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong các nhà trường phổ thông.	565	80,1	140	19,9	0	0,0	1975	**2,80**	2
4	Điều kiện vật chất, thiết bị phương tiện dạy học, kinh phí đảm bảo cho hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường.	627	88,9	78	11,1	0	0,0	2037	**2,89**	1
5	Phân cấp quản lý và mối quan hệ quản lý giữa các chủ thể tham gia quản lý hoạt động tổ chuyên môn (hiệu trưởng - hiệu phó - tổ trưởng chuyên môn).	301	42,7	398	56,4	6	0,9	1705	**2,42**	5
6	Sự tạo điều kiện về các mặt của các cấp quản lý trong đó cơ bản là tổ chức bồi dưỡng cho các chủ thể quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý hoạt động tổ chuyên môn.	327	46,4	378	53,6	0	0,0	1737	**2,46**	4
	Trung bình								**2,62**	

Nhận xét:

Từ bảng 2.19 cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc môi trường khách quan đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực là*nhiều* thể hiện điểm trung bình chung$\bar{X}$ = 2,62.Với 6/6 yếu tố khảo sát đều có điểm trung bình 2,39 <$\bar{X}$< 2,89 (min = 1; max = 3).

Hai yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất là *"Điều kiện vật chất, thiết bị phương tiện dạy học, kinh phí đảm bảo cho hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường"* với $\bar{X}$= 2,89, xếp bậc 1/6; yếu tố *"*Các văn bản, nghị quyết của ngành về quản lý nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong các nhà trường phổ thông*"* với $\bar{X}$= 2,80, xếp bậc 2/6.

Các yếu tố có mức độ ảnh hưởng thấp hơn nhưng cũng ảnh hưởng nhiều "*Sự tạo điều kiện về các mặt của các cấp quản lý trong đó cơ bản là tổ chức bồi dưỡng cho các chủ thể quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý hoạt động tổ chuyên môn", "Phân cấp quản lý và mối quan hệ quản lý giữa các chủ thể tham gia quản lý hoạt động tổ chuyên môn (hiệu trưởng - hiệu phó - tổ trưởng chuyên môn)". "Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố (địa phương)"* có điểm trung bình chung dao động trong khoảng 2,39 <$\bar{X}$< 2,46 (min = 1; max = 3) xếp bậc 4,5,6.

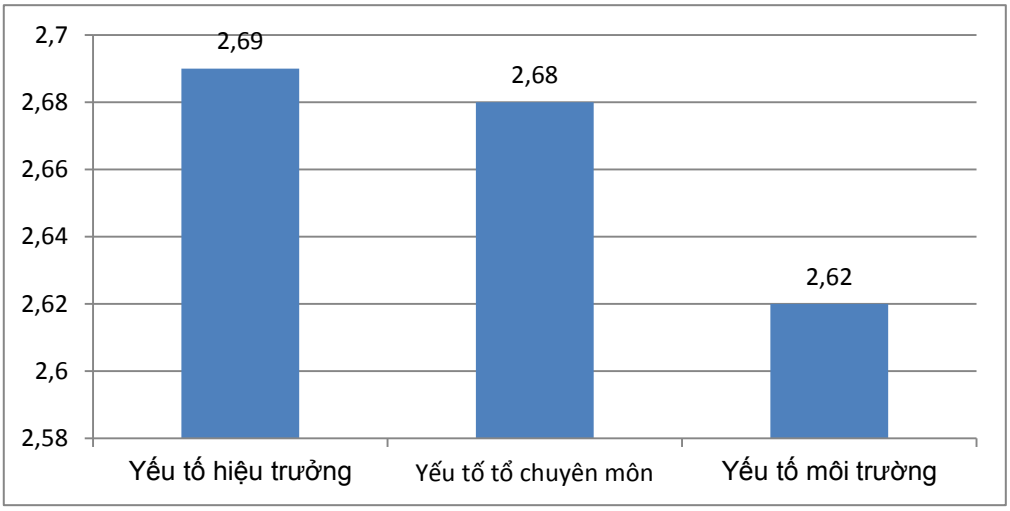

Biểu đồ 2.9. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động TCM

Qua nghiên cứu cho thấy mức độ ảnh hưởng của *các yếu tố thuộc về người hiệu trưởng đối với quản lý hoạt động tổ chuyên, các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực của người hiệu trưởng* và *các yếu tố của môi trường khách quan đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng*

lực đều rất nhiều nhưng yếu tố chủ quan có mức độ ảnh hưởng cao hơn. Đây chính là một trong những cơ sở thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao chất lượnggiáo dụcở trường trung học cơ sở TP Hà Nội trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

2.6. Đánh giá thành công, hạn chế và nguyên nhân thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở

2.6.1. Thành công và nguyên nhân

****Thành công***

Kết quả phân tích thực trạng ở trên cho thấy công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở TP. Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay đã đạt được kết quả tương đối tốt, thể hiện:

- Bản thân người quản lý đã nhận thức được phải đổi mới quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Vàgiáo viên cũng nhận thức tốt là cần đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên.

- Các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội đã triển khai đổi mớiquản lý tổ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn song còn chưa đồng bộ, chưa mạnh mẽ.

- Việc xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học đã đi vào nề nếp hàng năm trước khi bước vào năm học mới.

- Đã chú ý đến tính thiết thực của nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thúc đẩy việc nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trong tổ, giảm bớt tính hình thức trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Cơ bản đã phát huy được tính tự giác, trách nhiệm của tổ trưởng và các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, hồ sơ giáo án đầy đủ, có chất lượng. Việc kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng.

- Quản lý sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, góp phần thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, đã khắc được phục những khó khăn về cơ sở vật chất; thiết bị để đảm bảo chất lượng dạy học.

***Nguyên nhân**: Sự thành công trong công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng trường trung học cơ sở là sự huy động tổng hợp nhiều yếu tố chủ quan và khách quan:

- Sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Hà Nội. Có quy định cụ thể về hồ sơ quản lý của tổ chuyên môn. Duyệt kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn. Có đánh giá kiểm tra, thanh tra trong các đợt thanh tra của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý từ Ban Giám hiệu đến các tổ trưởng chuyên môn đều nhận thức đầy đủ vai trò của tổ chuyên môn, trách nhiệm của từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ. Do đó cán bộ quản lý, giáo viên tự giác, tích cực và có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và năng lực sư phạm. Có ý thức tu dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đồng thời có trách nhiệm giảng dạy cũng như thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

- Được sự quan tâm của chính quyền các cấp quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học nên các trường THCS đã đáp ứng được yêu cầu hoạt động dạy và học từ đó nâng cao được chất lượng đào tạo trong nhà trường.

2.6.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh mặt được còn một số hạn chế bộc lộ qua việc khảo sát thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng trường trung học cơ sở:

- Việc duyệt kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên chưa thật đảm bảo chất lượng, vẫn mang tính hình thức nên chưa tạo ra định hướng rõ nét cho hoạt động của tổ chuyên môn.

- Xây dựng các tiêu chí kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp còn chung chung, chưa cụ thể.

- Chỉ đạo việc lựa chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, chưa phù hợp ở một số mặt.

- Hiệu trưởng, hiệu phó dự sinh hoạt tổ chuyên môn còn ít, nhiều khi *khoán trắng cho tổ* tự hoạt động, tự điều hành. Hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra việc cho điểm, đánh giá xếp loại học sinh còn ít. Khâu kiểm tra hồ sơ, sổ điểm còn chưa

thường xuyên, mà khoán cho hiệu phó dẫn đến chưa thực sự sâu sát trong việc quản lý chỉ đạo tổ chuyên môn.

- Việc uỷ quyền cho tổ trưởng chuyên môn kí duyệt giáo án, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kém, kiểm tra việc thực hiện sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên chưa thật thường xuyên, còn mang tính hình thức dẫn đến tổ trưởng chuyên môn chưa phát huy được hết khả năng trách nhiệm của mình trong việc quản lý tổ chuyên môn.

- Việc tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm hàng năm còn hình thức, chưa phát huy tác dụng thực sự trong việc nghiên cứu khoa học ứng dụng vào thực tiễn quản lý, giảng dạy của nhà trường.

Nguyên nhân: Có thể nêu ra một số nguyên nhân cơ bản:

- Việc duyệt kế hoạch, theo dõi và kiểm tra thực hiện kế hoạch trong năm của hiệu trưởng chưa thường xuyên, chưa nề nếp. Công việc này đòi hỏi hiệu trưởng trực tiếp duyệt, phải hướng cho tổ chuyên môn. Hiện nay do bận công việc nên hiệu trưởng thường uỷ quyền cho hiệu phó dẫn đến tình trạng hiệu trưởng không sâu sát và chỉ đạo chưa kịp thời, hiệu quả thấp.

- Do việc uỷ quyền từ hiệu trưởng - hiệu phó - tổ trưởng chuyên môn nên chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên còn hạn chế. Do đó hiệu trưởng cần đổi mới quản lý và chỉ đạo sâu sát hơn, chỉ đạo trựctiếp hoạt động chuyên môn sâu hơn.

- Hiệu trưởng chưa chú trọng xây dựng mối quan hệ và sựthống nhất giữa hiệu trưởng - phó hiệu trưởng - tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học nên thực sự chưa tạo được bầu không khí thân thiện, khoa học trong các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn

- Khả năng đề xuất và tham mưu với các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương chưa đủ sức thuyết phục, chưa trúng nên chưa huy động được các nguồn lực cho phát triển giáo dục, đặc biệt là cơ sở vật chất và tài chính vì vậy kinh phí mua sắm đầu tư cho các trang thiết bị hiện đại phục vụ đổi mới dạy học còn gặp khó khăn.

- Chưa chú trọng bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách đồng đều. Mới chỉ tập trung vào đội ngũ giáo viên trẻ và cốt cán. Còn đối với những giáo viên trung tuổi, chưa được quan tâm bồi dưỡng vì bộ phận này chậm và ngại đổi mới trong cách dạy.

Kết luận chương 2

Khảo sát 705 ý kiến của cán bộ quản lý gồm Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trung học cơ sở TP. Hà Nội cho phép rút ra các kết luận về thực trạng hoạt động của tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học như sau:

- Cán bộ quản lý và giáo viên trung học cơ sở đánh giá mức độ rất cần thiết của năng lực dạy học và mức độ hiện có của năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở ở mức độ trung bình và khá.

- Cán bộ quản lý và giáo viên trung học cơ sở đã nhận thức đầy đủ và đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường và mức độ thực hiện các hoạt động của tổ chuyên môn ***khá tốt***.

- Hiệu trưởng trường trung học cơ sở đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các mặt: lập kế hoạch và chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động;tổ chức bộ máy quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở; chỉ đạo các hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn như: hoạt động dạy học, hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, hoạt động bồi dưỡng giáo viên, hoạt động đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm; biện pháp kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Cán bộ quản lý và giáo viên đã đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp quản lý của hiệu trưởng ở mức độ ***khá tốt***. Giữa cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá về các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn là phù hợp và thống nhất với nhau.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng rất đa dạng bao gồm: các yếu tố thuộc về người hiệu trưởng, các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên), các yếu tố thuộc về môi trường khách quan và mức độ ảnh hưởng cao là các yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều hơn yếu tố khách quan bên ngoài.

Tất cả thực trạng trên là cơ sở thực tiễn gợi mở cho tác giả đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trường trung học cơ sở TP. Hà Nội.

Chương 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Tổ chuyên môn là đơn vị cơ sở, đơn vị sản xuất trực tiếp trong nhà trường nói chung và trong trường trung học cơ sở nói riêng, nó phát triển song hành cùng với sự phát triển của nhà trường, của địa phương thành phố và của nền giáo dục quốc dân; Xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn phải được thực hiện đồng bộ tất cả các biện pháp, gắn hệ thống biện pháp với sự phát triển của các trường Trung học cơ sở và với sự phát triển kinh tế xã hội , nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy và học và nhu cầu học tập của học sinh các trường trung học cơ sở.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa, tính thực tiễn

Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn đề xuất cần đảm bảo kế thừa các biện pháp truyền thống đã được thực hiện từ trước đến nay, được tổng kết từ thực tiễn hoạt động của tổ chuyên môn qua các thời điểm phát triển của nhà trường THCS, sự phát triển kinh tế, xã hội. Các biện pháp thể hiện cụ thể hoá chủ trương của Đảng, đường lối chính sách của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của ngành giáo dục, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực và tin lực) của nhà trường, trên cơ sở tuân thủ những qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

Xuất phát từ bản chất của quá trình quản lý, đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp phải chú ý đến yếu tố tác động giữa các biện pháp quản lý giáo dục tổ chuyên môn, khi thực hiện đồng bộ các biện pháp sẽ phát huy được thế mạnh của từng biện pháp trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường THCS.

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên

3.2.1. Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nayđể định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên

3.2.1.1. Mục đích của biện pháp

Năng lực dạy học của người giáo viên là năng lực cơ bản trong năng lực sư phạm tạo nên sự thành công trong hoạt động dạy học và hoạt động sư phạm của người giáo viên. Mỗi một giai đoạn của phát triển giáo dục có một yêu cầu riêng về năng lực dạy học. Việc xác định khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở sẽ là tiêu chuẩn để đánh giá giáo viên, tuyển dụng giáo viên, là công cụ để rèn luyện tay nghề cho giáo viên THCS, đồng thời *có tác dụng định hướng hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn* nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3.2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện

Căn cứ vào yêu cầu đổi mới giáo dục theo nghị quyết 29-NQ/TW; căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở; căn cứ vào đặc trưng hoạt động dạy học của giáo viên trung học cơ sở; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên trung học cơ sở trong nhà trường để xác định khung năng lực dạy học của người giáo viên trung học cơ sở.

Năng lực dạy học của người giáo viên trung học cơ sở bao gồm 3 nhóm năng lực với 15 năng lực cụ thể: năng lực chuẩn bị dạy học (4 năng lực), năng lực tổ chức triển khai dạy học (7 năng lực), và năng lực kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học (4 năng lực). Mỗi năng lực cụ thể lại được thể hiện thành các kỹ năng dạy học.

Nhóm năng lực chuẩn bị dạy học

1.1. Năng lực phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa

KN 1. Phân tích chương trình môn học.

KN 2. Thiết kế chương trình môn học.

KN 3. Xác định hình thức tổ chức, phương pháp, phương tiện học tập của học sinh ứng với chương trình và điều kiện học sinh thực hiện chương trình.

KN 4. Phân tích mối liên kết giữa chương trình môn học cụ thể và các tài liệu giáo khoa có liên quan.

1.2. Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học

KN 5. Xác định mục tiêu và các nguồn lực cần thiết cho lập kế hoạch dạy học.

KN 6. Lựa chọn, phối hợp phương pháp, hình thức dạy học phù hợp.

KN 7. Thiết kế kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy.

KN 8. Thiết kế hoạt động học tập của học sinh phù hợp với mục tiêu dạy học và hình thức tổ chức tự học.

1.3. Năng lực chuẩn bị bài giảng trong dạy học

KN 9. Thiết kế bài giảng phù hợp với mục tiêu dạy học, kế hoạch dạy học và người học.

KN 10. Đánh giá được các tình huống sư phạm trong dạy học.

KN 11. Đảm bảo kiến thức môn học và chương trình môn học trong bài giảng.

KN 12. Sử dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị bài giảng và tổ chức giảng dạy.

1.4. Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học

KN 13. Xây dựng và cập nhật các thông tin cần thiết vào hồ sơ dạy học.

KN 14. Sử dụng phần mềm để lập trình, quản lý, sử dụng hồ sơ học sinh.

KN 15. Khai thác các thông tin trong hồ sơ vào quá trình dạy học.

KN 16. Bảo quản hồ sơ dạy học bằng công nghệ thông tin.

Nhóm năng lực tổ chức triển khai dạy học

1.5. Năng lực dạy học tích hợp

KN 17. Phân tích chương trình môn học phổ thông theo tiêu chí tích hợp.

KN 18. Phân tích khả năng dạy học tích hợp một vấn đề trong chương trình môn học.

KN 19. Biên soạn và triển khai kế hoạch dạy học tích hợp.

KN 20. Kỹ năng lập sơ đồ (ma trận) thể hiện nội dung tri thức tích hợp trong chương trình môn học.

1.6. Năng lực dạy học phân hóa

KN 21. Phân tích và định dạng các chương trình môn học ở phổ thông theo tiêu chí phân hóa.

KN 22. Sử dụng kết quả tìm hiểu học sinh để lựa chọn hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng.

KN 23. Thiết kế chương trình dạy học môn học phân hóa theo đối tượng và các tiêu chí phân hóa.

KN 24. Thiết kế và triển khai kế hoạch bài học tính đến các đặc điểm khác biệt của đối tượng.

1.7. Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học

KN 25. Phân tích hình thức, phương pháp, kĩ thuật, phương tiện tổ chức dạy học trong bản thiết kế hoạt động dạy học.

KN 26. Lựa chọn và sử dụng phương pháp, phương tiện, kĩ thuật và hình thức dạy học vào tình huống dạy học.

KN 27. Thiết kế và thực hiện kế hoạch bài học với các hình thức, phương pháp, kĩ thuật, phương tiện dạy học phù hợp.

KN 28. Kỹ năng sử dụng phần mềm và vận hành các loại phương tiện dạy học kĩ thuật vào dạy học.

1.8. Năng lực tổ chức các hoạt động học tập của học sinh

KN 29. Sử dụng các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức học tập cho học sinh trong dạy học.

KN 30. Tổ chức và duy trì các hình thức tương tác trong dạy học.

KN 31. Sử dụng phương pháp, cách thức kích thích nhu cầu, tạo động cơ học tập cho học sinh.

KN 32. Thu thập và xử lý thông tin phản để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học.

1.9. Năng lực tổ chức lớp học, tạo môi trường học tập hiệu quả trong giờ học

KN 33. Tổ chức không gian lớp học và quản lý lớp học theo hướng tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện cho học sinh.

KN 34. Sử dụng cách thức tổ chức của lớp học theo hướng tăng cường vai trò tự quản của học sinh.

KN 35 Xây dựng và duy trì quan hệ lớp học theo hướng tích cực cho học tập.

KN 36. Kỹ năng kiểm soát bản thân của giáo viên và sử dụng các thông tin phản hồi để điều chỉnh tác động sư phạm trong dạy học.

1.10. Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học

KN 37. Nhận diện học sinh đặc biệt trong lớp học và lập hồ sơ cá nhân.

KN 38 Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch dạy học cá nhân phù hợp với đối tượng.

KN 39. Triển khai, đánh giá và điều chỉnh các hành động hỗ trợ học sinh đặc biệt trong học tập.

KN 40. Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục trong hỗ trợ học sinh đặc biệt.

1.11. Năng lực sử dụng các nguồn lực trong dạy học

KN 41. Nhận diện và đánh giá mức độ các nguồn lực phục vụ dạy học hiện có.

KN 42. Sử dụng có hiệu quả và phù hợp các nguồn lực trong dạy học.

KN 43. Bổ sung thường xuyên các nguồn lực khác nhau trong dạy học.

KN 44. Khai thác hết các nguồn lực phát sinh trong quá trình dạy học sử dụng nguồn lực.

Nhóm năng lực kiểm tra đánh giá và điều chỉnh dạy học

1.12. Năng lực kiểm tra đánh giá môn học trong dạy học

KN 45. Xây dựng kế hoạch đánh giá mô học trog chương trình dạy học.

KN 46. Kĩ năng đánh giá kết quả môn học với mục tiêu dạy học.

KN 47. Tổ chức hoạt động đánh giá môn học với hình thức, phương pháp dạy học phù hợp.

KN48. Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh môn học trong dạy học.

1.13. Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh

KN 49. Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học sinh và giáo viên.

KN 50. Lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.

KN 51.Sử dụng thông tin phản hồi để điều chỉnh hoạt động dạy học tập của học sinh.

KN 52. Lưu giữ kết quả đánh giá để lập hồ sơ cho từng học sinh và điều chỉnh hoạt động dạy học.

1.14. Năng lực tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh

KN 53. Xác định nội dung, cách thức tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh trong dạy học.

KN 54. Tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh phù hợp và hiệu quả.

KN 55. Sử dụng kết quả đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh trong dạy học và phát triển học sinh.

KN 56. Tạo môi trường đánh giá lành mạnh tích cực phù hợp với lưa tuổi học sinh

1.15. Năng lực sử dụng các đánh giá thường xuyên

KN 57. Xác định các hình thức đánh giá học sinh trong dạy học.

KN 58. Lập kế hoạch sử dụng các hình thức đánh giá theo môn học.

KN 59. Lựa chọn và sử dụng phù hợp các hình thức đánh giá theo bối cảnh dạy học, đối tượng người học.

KN 60. Sử dụng có hiệu quả các kết quả đánh giá vào việc tạo động lực, hứng thu học tập cho học sinh.

3.2.1.3. Điều kiện thực hiện

Khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở phải đáp ứng được những tiêu chuẩn nhiệm vụ của giáo viên được quy định trong Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học cơ sở và trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư 12/2011TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở phải phù hợp với đặc trưng hoạt động dạy học của nhà trường trung học cơ sở nhằm mục tiêu phát triển đội ngũ giáo viên trường trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

3.2.2. Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

3.2.2.1. Mục đích biện pháp

Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn nhằm mục đích thống nhất hoạt động và nâng cao khả năng điều hành quản lý tổ chuyên môn của tổ trưởng, huy động khả năng chuyên môn của mọi thành viên trong tổ vào việc xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học theo định hướng của hiệu trưởng nhà trưởng. Từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm cũng như thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mỗi giáo viên như trong điều lệ trường trung học đã quy định để phát triển năng lực dạy học cho giáo viên và xây dựng môi trường sư phạm trong nhà trường.

3.2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hàng năm lập kế hoạch hoạt động theo trình tự cụ thể và thực hiện các chức năng của nhà quản lý.

** Giai đoạn chuẩn bị kế hoạch:*

Phác thảo hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, phần ưu tiên, sơ bộ định chuẩn đánh giá; phác thảo những biện pháp lớn, tính toán tiềm năng của nguồn dự trự và lòng mong muốn chủ quan; sơ thảo bản kế hoạch thô đưa ra lấy ý kiến trong lãnh đạo, xin ý kiến cấp trên về vấn đề chiến lược.

** Giai đoạn kế hoạch hoá (kế hoạch hoá năm học mới)*

Đây là giai đoạn quan trọng nhất của quá trình quản lý và lập kế hoạch với nội dung cơ bản: từ trạng thái xuất phát của nhà trường, căn cứ vào tiềm năng đã có và sẽ có, dự báo trạng thái kết thúc của đơn vị (và những trạng thái trung gian), vạch rõ hệ thống mục tiêu, nội dung hoạt động và hệ thống các biện pháp lớn, nhỏ nhằm đưa hệ thống đến trạng thái mong muốn vào cuối năm học mới. Như vậy bản kế hoạch gồm: Mô hình dự báo của nhà trường khi kết thúc năm học mới;Chương trình hành động của nhà trường trong năm học mới (bao gồm cả mục đích, nội dung, phương pháp trong sự thống nhất).

Việc thực hiện bản kế hoạch này là quyết định chất lượng quản lý. Do đó hiệu trưởng nhà trường phải tiến hành theo hai bước cơ bản là: Soạn thảo kế hoạch và duyệt nội bộ có như vậy thì bản kế hoạch sẽ có tính khả thi cao hơn.

Để soạn thảo kế hoạch được tốt thì hiệu trưởng trên cơ sở dự báo mục tiêu, phân loại, định chuẩn đánh giá, lựa chọn hệ thống biện pháp tối ưu tương ứng để có thể huy động toàn bộ lực lượng, tận dụng các nguồn lực tham gia vào suốt thời gian thực hiện kế hoạch.

Khi đã soạn thảo xong cần tổ chức hội thảo có sự tham gia của với hiệu phó và tổ trưởng chuyên môn và toàn thể giáo viên. Kế hoạch là tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp của các thành viên, đồng thời cũng là những mệnh lệnh của chỉ huy yêu cầu các thành viên phấn đấu thực hiện nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị. Do đó khi thảo luận, có ý kiến phản biệnsẽ đưa ra những biện pháp sát thực tế, giúp làm tăng nhận thức, ý thức tự tham gia của mọi người trong nhà trường.

** Giai đoạn tổ chức:*

Đây là giai đoạn quan trọng, vì phải sắp đặt, bố trí nhân lực, các điều kiện phục vụ phối kết hợp tác động đồng bộ các bộ phận để tạo nên tác động tích hợp nó phải trải quan các bước cụ thể sau:

Bước 1: Ổn định nhân sự, chuẩn bị bước vào năm học mới, căn cứ vào tình hình của đơn vị về số học sinh, số lớp, hiệu trưởng nhà trường sắp xếp biên chế giáo viên ở các tổ chuyên môn cho phù hợp với nhiệm vụ năm học. Trên cơ sở số giáo viên của các tổ để cử tổ trưởng chuyên môn, chọn người có khả năng chuyên môn, nhưng đồng thời có phẩm chất đạo đức, có uy tín trong tổ chuyên môn, phải thể hiện khách quan, vô tư, vì nhiệm vụ hoạt động của tổ.

Trong trường hợp trường nhỏ chỉ có hai tổ chuyên môn, việc sắp xếp các nhóm chuyên môn gần nhau, cần phân công nhóm trưởng để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ trưởng điều hành công việc chuyên môn chỉ đạo sát sao hơn.

Bước 2: Phân công chuyên môn

Để phát huy khả năng chuyên môn của các giáo viên trong nhà trường, khi phân công nhiệm vụ chuyên môn, hiệu trưởng cần lưu ý những vấn đề sau:

- Căn cứ vào tình hình cụ thể của các tổ chuyên môn.

- Căn cứ vào yêu cầu nguyện vọng của cá nhân giáo viên.

- Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ năm học của nhà trường (học sinh giỏi, khá, lớp đầu cấp, lớp cuối cấp...).

- Căn cứ vào nguyện vọng của học sinh, của phụ huynh, xuất phát từ nhu cầu người học...

- Căn cứ vào khả năng chuyên môn của mỗi người.

- Đảm bảo tính liên thông, tức là giáo viên có thể theo lớp của mình tư đầu cấp đến cuối cấp, thuận lợi cho giáo viên nắm bắt tình hình của học sinh và học sinh quen với phương pháp giảng dạy của giáo viên.

- Đảm bảo tính công bằng về lao động đối với tất cả giáo viên, phát huy tính dân chủ trong phân công chuyên môn, thống nhất từ tổ chuyên môn, giao quyền cho tổ trưởng chuyên môn đưa phương án về tổ bàn bạc cụ thể để tránh thắc mắc không cần thiết.

Bước 3: Xây dựng kế hoạch tổ và kế hoạch cá nhân

Sau khi thống nhất phân công chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn dựa vào kế hoạch chỉ tiêu thi đua của nhà trường mà hiệu trưởng dự thảo đưa ra, xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn, đảm bảo các nội dung sau: Phân tích cụ thể tình hình của tổ khi bước vào năm học, số đến, số đi, năng lực chuyên môn chung của tổ, điểm mạnh, yếu...; Xác định công việc được giao; Phân công chuyên môn của tổ; Đưa ra các phương hướng hoạt động và những giải pháp cụ thể, thời gian thực hiện theo tuần, tháng, học kỳ; Xác định quy định của tổ về thực hiện qui chế chuyên môn; Xác định chỉ tiêu về sinh hoạt chuyên đề, nâng cao khả năng nghiệp vụ sư phạm của giáo viên ở các nhóm môn trong tổ.

Đối với kế hoạch cá nhân phải cụ thể hoá chất lượng học sinh ở lớp mình giảng dạy; các chỉ tiêu về hoạt động tập thể, chủ nhiệm lớp, hội họp... Thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường như phổ cập, hướng nghiệp dạy nghề...

Kế hoạch hoạt động của cá nhân phải được tổ trưởng ký duyệt cụ thể, kế hoạch hoạt động của tổ thì hiệu trưởng ký duyệt và được lưu trong hồ sơ quản lý của nhà trường và của tổ chuyên môn trong năm học.

Bước 4: Tổ chức thực hiện kế hoạch

Khi các tổ xây dựng xong kế hoạch trên cơ sở tập hợp kế hoạch cá nhân, hiệu trưởng chỉ đạo hiệu phó cùng các bộ phận chức năng (công đoàn, đoàn thanh niên...), tổ chức duyệt kế hoạch trực tiếp với các tổ chuyên môn, lúc đó bản kế hoạch tổ trở thành ý chí chung của cả tập thể, hiệu trưởng có thể uỷ quyền cho hiệu phó phụ trách chuyên môn theo dõi, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ,

giúp tổ trưởng quản lý tổ hoạt động có hiệu quả, kịp thời bổ sung điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp với diễn biến công việc của đơn vị, báo cáo công việc với hiệu trưởng nhà trường trong các buổi giao ban, thống nhất hành động trong đội ngũ quản lý và giáo viên.

- Khi tổ xây dựng bản kế hoạch hoạt động thì rất cần có sự phê duyệt trực tiếp của hiệu trưởng nhà trường, để bản kế hoạch đó có đầy đủ các ý tưởng của hiệu trưởng nhà trường về những vấn đề lớn trong năm học cần giải quyết và phải phấn đấu đạt được, từ đó nó sẽ có tính khả thi cao hơn, vì khi duyệt hiệu trưởng sẽ xây dựng phương án huy động lực lượng tham gia thực hiện bản kế hoạch đó. Khi đã có bản kế hoạch rồi thì việc tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát thường xuyên của Ban giám hiệu lại là vấn đề quyết định hiệu quả của bản kế hoạch, vấn đề thường xuyên theo dõi tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tổ chuyên môn chưa thực sự được Ban giám hiệu (hiệu trưởng) các nhà trường quan tâm, thường là khoán cho tổ trưởng chuyên môn.

Trong quá trình quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch tổ chuyên môn, là quá trình thông qua hoạt động của các thành viên trong tổ, để biến sự quản lý chỉ đạo của hiệu trưởng thành nề nếp thường xuyên của tập thể các tổ chuyên môn, mà người tổ trưởng có vai trò hết sức quan trọng, Ban giám hiệu phải biết phối kết hợp chặt chẽ các lực lượng, các thành viên trong tổ, phát huy tối đa tác dụng vai trò của đồng chí tổ trưởng, để nhận được các thông tin phản hồi từ các tổ chuyên môn, đồng thời hiệu lực chỉ huy của đồng chí tổ trưởng được các tổ viên thực hiện một cách nghiêm túc.

Hiệu trưởng quản lý kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn thông qua thời khoá biểu của nhà trường, kết hợp hài hoà giữa các lợi ích, nhu cầu của các cá nhân hiệu trưởng phải căn cứ vào tình hình cụ thể của các tổ, nguyện vọng, hoàn cảnh của từng giáo viên để sắp xếp thời khoá biểu đảm bảo các điều kiện về công bằng trong lao động và không vi phạm các quy định về chuyên môn.

Để quản lý kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn còn phải chú ý triển khai kế hoạch kiểm tra hồ sơ giáo án, kế hoạch dự giờ, thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi, kế hoạch bồi dưỡng học sinh, viết sáng kiến kinh nghiệm, thi học sinh giỏi... Các kế hoạch này đều phải được thông qua hội đồng sư phạm ngay từ đầu năm học, sau đó được chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên trong suốt năm học theo đúng lịch trình đã định.

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện

Hiệu trưởng phải chủ động, có kế hoạch, dự kiến, dự báo kế hoạch năm học mới ngay sau khi kết thúc năm học.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ huy của đội ngũ cán bộ quản lý đến các thành viên trong tổ. Duy trì sự quản lý, chỉ đạo này một cách thường xuyên trong suốt thời gian năm học, có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Hiệu trưởng nhà trường phải có khả năng về chuyên môn, tâm huyết với nghề nghiệp, có trách nhiệm với công việc.

- Nhà trường có các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ và giáo viên đủ chuẩn, tâm huyết trách nhiệm với nghề nghiệp.

3.2.3. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên

3.2.3.1. Mục đích biện pháp

Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giáo viên nắm vững được mục tiêu giáo dục và các mục tiêu về chương trình, sách giáo khoa,... để giúp các thành viên trong tổ học tập lẫn nhau, trau dồi kiến thức, tay nghề sư phạm, qua đó giúp cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, làm cơ sở để viết sáng kiến kinh nghiệm áp dụng vào công tác giảng dạy, giáo dục học sinh của mỗi người... Từ đó phát triển năng lực nghề nghiệp của người giáo viên trung học cơ sở.

3.2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đòi hỏi: giáo viên đang phải đối mặtgiải quyết những vấn đề trong thực tiễn đang diễn ra trên lớp học. Khi tham gia nghiên cứu bài học, các nhóm nghiên cứu tự nhận thấy những yêu cần giải quyết đối với mỗi bài học nhất định và cùng nhau thảo luận để tìm cách giải quyết các yêu cầu đó. Hơn nữa đối với nghiên cứu bài học, thì sự quan sát hướng đến tất cả học sinh trong lớp không riêng gì các học sinh nổi bật, thậm chí là chú ý hơn tới những học sinh cá biệt trong lớp để xem cách học sinh học, cách học sinh tư duy, chứ phẩm chất hay năng lực của giáo viên không phải là vấn đề được đánh giá.Theo mô hình nghiên cứu bài học các giáo viên hợp tác cùng nhau xây

dựng kế hoạch bài học và nó là sản phẩm của cả nhóm, tất cả các thành viên đều phải chịu trách nhiệm về bài học, nếu cách dạy đó chưa phù hợp thì cả nhóm cần làm là cùng nhau khắc phục.

- Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu và thực hiện sinh hoạt chuyênmôn theo nghiên cứu bài học từ đó xác định năng lực dạy học được hình thành thông qua sinh hoạt chuyên môn.

- Bồi dưỡng cho giáo viên hiểu rõ bản chất, cách thức tiến hành sinh hoạt nhóm, TCM dựa trên nghiên cứu nội dung bài học và theo chuyên đề.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn nộp báo cáo cụ thể, chi tiết về các phân công trong tổ cùng kết quả nghiên cứu của mỗi nhóm. Hiệu trưởng yêu cầu Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cùng tham gia đánh giá chất lượng thực hiện của mỗi tổ trong nội dung này đồng thời có ý kiến chỉ đạo cụ thể để các tổ tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho giáo viên trong tổ tích cực đăng kí thao giảng, tích cực dự giờ đồng nghiệp và tổ chức rút kinh nghiệm giờ dạy hàng tuần. Yêu cầu các tổ nghiêm túc thẳng thắn rút kinh nghiệm giờ dạy trên tinh thần xây dựng, giúp nhau cùng tiến bộ đồng thời làm căn cứ cho công tác chỉ đạo chuyên môn của tổ trưởng và nhà trường.

Cách thức thực hiện

- Đảm bảo quy trình thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Bước 1: Họp tổ chuyên môn, xác định mục tiêu, chuẩn bị bài dạy

- Tổ chuyên môn chọn một bài dạy cụ thể để dạy minh họa.

- Các giáo viên trong tổ thảo luận chi tiết về thể loại bài học, nội dung bài học, các phương pháp, phương tiện dạy học đạt kết quả cao, cách tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, cách rèn luyện kỹ năng, hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn...

- TTCM giao cho giáo viên trong nhóm soạn giáo án của bài học nghiên cứu, trao đổi với các thành viên trong tổ để chỉnh sửa lại giáo án. Các thành viên khác có nhiệm vụ nêu kế hoạch chi tiết cho việc quan sát và thảo luận sau khi tiến hành bài học nghiên cứu.

Bước 2: Tiến hành bài giảng minh họa và dự giờ

Một giáo viên sẽ dạyminh họa bài học nghiên cứu bài giảng minh họa ở một lớp học cụ thể, tất cả giáo viên trong tổ tiến hành dự giờ và ghi chép thu thập dữ kiện về bài học.

Cách bố trí dự giờ, phương tiện dự giờ:

Giáo viên ngồi dự giờ đối diện với học sinh ngồi hoặc ngồi hai bên phòng học sao cho quan sát được tất cả các học sinh thuận tiện nhất.

Phương tiện: Giáo viên dự giờ ghi lại diễn biến các hoạt động học tập của học sinh bằng hình thức ghi chép hoặc quay camera, chụp ảnh.

Giáo viên dự giờ phải đảm bảo nguyên tắc: không làm ảnh hưởng đến việc dạy học; tập trung vào việc học của học sinh, theo dõi nét mặt, hành vi, thái độ tập trung đến bài học của từng học sinh, đánh giá được mức độ nắm vững bài học của học sinh, sự hào hứng hoặc thờ ơ với bài học của học sinh, những khó khăn của học sinh, tìm mối liên hệ giữa việc học của học sinh với các tác động của phương pháp, nội dung dạy học.

Bước 3: Họp TCM: Suy ngẫm, thảo luận, tìm giải pháp khắc phục

Giáo viên dạy tự nhận xét về hiệu quả giảng dạy của mình: Ý tưởng đã thực hiện được, chưa thực hiện được so với giáo án đề ra, những tình huống nảy sinh ngoài giáo án.

Toàn bộ giáo viên trong tổ tham gia đóng góp ý kiến cho bài giảng minh họa, cần nhấn mạnh những ưu điểm nổi bật, hạn chế chính, hiệu quả bài giảng đối với học sinh, tập trung phân tích hoạt động học tập của học sinh, không đi sâu phân tích về giáo viên dạy và không xếp loại giờ dạy.

Gợi ý thảo luận về bài dạy minh họa: Hoạt động nào hiệu quả, chưa hiệu quả; học sinh náo hứng thú, học sinh nào không hứng thú, học sinh nào khó khăn trong học tập, mức độ học sinh lĩnh hội kiến thức, phương pháp giảng dạy đưa ra đã phù hợp chưa, ưu điểm, hạn chế gì, đề xuất cách khắc phục.

Bước 4: Áp dụng

Trên cơ sở bài dạy minh họa giáo viên nghiên cứu vận dụng, kiểm nghiệm những vấn đề đã được dự giờ và thảo luận, suy ngẫm áp dụng vào bài học hàng ngày.

- *Phát huy vai trò của đội ngũ Tổ trưởng chuyên môn trong hoạt động của tổ chuyên môn*

Tổ trưởng chuyên môn trên cơ sở thực tiễn giảng dạy của từng giáo viên khẳng định năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của họ, từ đó phát hiện, xem xét, đề nghị hiệu trưởng bồi dưỡng, bố trí nhiệm vụ để những giáo viên nổi trội về phẩm chất, năng lực sư phạm, làm điển hình tiên tiến cho các hoạt động thao giảng, viết Sáng kiên kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy theo chuyên đề và nghiên cứu bài học...

Tổ trưởng chuyên môn là người gắn kết hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn, tạo điều kiện để giáo viên có thể học tập lẫn nhau, học tập trong thực tế; đảm bảo cơ hội học tập cho từng học sinh; đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên; xây dựng cộng đồng học tập để đổi mới nhà trường, mỗi học sinh đến trường phải được học và học được. Giáo viên phải chấp nhận mọi em học sinh với đặc điểm riêng của từng em.

- *Khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của giáo viên*: yêu cầu tất cả giáo viên trong tổ tham gia sinh hoạt chuyên môn, phối hợp với nhau khi soạn bài, thực hiện "nghiên cứu bài học"; xây dựng, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán trong tổ bộ môn từ đó xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập, nghiên cứu.

3.2.3.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, chú trọng đến công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo các nội dung trên, đảm bảo mỗi học kỳ có ít nhất 3 đợt sinh hoạt chuyên môn theo "nghiên cứu bài học".

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, dự và chỉ đạo công tác sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo việc sắp xếp, bố trí thời khóa biểu cho giáo viên dạy minh họa.

- Chỉ đạo các bộ phận phục vụ chuẩn bị: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo,... phục vụ cho việc dạy bài học nghiên cứu và sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề.

- Chỉ đạo, phối hợp các tổ chức trong nhà trường tích cực hưởng ứng, thường xuyên đôn đốc, chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tổ trưởng chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn; kế hoạch phải được Hiệu trưởng phê duyệt, lưu giữ tại trường và phổ biến tới tất cả giáo viên.

- Triển khai kế hoạch để giáo viên trong tổ thực hiện; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của tổ và của giáo viên.

- Tổ chức hiệu quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đặt mục tiêu nhằm phát triển năng lực dạy học của giáo viên; Xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập; tạo động lực làm việc cho giáo viên; tăng cường các hoạt động bồi dưỡng định kì và giáo dục đạo đức nghề nghiệp. Tổ trưởng phải là tấm gương về tự học, tự bồi dưỡng.

3.2.4. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

3.2.4.1. Mục đích của biện pháp

Công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học nhằm mục đích: Điều khiển, điều chỉnh hoạt động tổ chuyên môn đi đúng hướng, đúng với kế hoạch đã đề ra, làm cho hoạt động của tổ chuyên môn không tùy tiện, không ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và đáp ứng mục tiêu đã xác định của tổ chuyên môn và của nhà trường; Giúp cho Hiệu trưởng quản lý hoạt động tổ chuyên môn đi đúng hướng, đồng thời bổ sung, điều chỉnh những vấn đề phát sinh theo chỉ đạo của cấp trên được kịp thời; Đưa ra các tác động tích cực đến việc xây dựng môi trường sư phạm nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.

3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện:

Nội dung của kiểm tra bao gồm: a) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn đã được xác định từ đầu năm học; b) Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của tổ chuyên môn như:Đánh giá việc thực hiện kế hoạch tổ chuyên môn; Đánh giá hồ sơ chuyên môn giáo viên; Đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên; Kiểm tra chuyên đề: đổi mới phương pháp dạy học, dạy học tự chọn, dạy nghề, công tác chủ nhiệm, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp,...; kiểm tra chuyên đề vở ghi, túi bài kiểm tra học sinh,...; c) Kiểm tra giáo viên, người trực tiếp thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn, người chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn; d) hoạt động tổ chuyên môn

là hạt nhân hoạt động chuyên môn trong nhà trường có quan hệ chặt chẽ với việc phát triển năng lực dạy học cho giáo viên, vì vậy, việc kiểm tra phải được triển khai đến từng giáo viên để giáo viên có ý thức tự kiểm tra đánh giá hoạt động cá nhân, năng lực dạy học của cá nhân từ đó có phương hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho bản thân.

Cách thức thực hiện biện pháp

- Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường. Trong kế hoạch xác định rõ các nội dung, mốc thời gian, chỉ tiêu dự kiến kiểm tra - đánh giá trong năm học và được thông báo rộng rãi trong hội đồng sư phạm nhà trường; Chỉ đạo Phó hiệu trưởng chuyên môn và Tổ trưởng chuyên môn theo dõi và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra và báo cáo kết quả kịp thời để tổ chức rút kinh nghiệm trong Hội đồng sư phạm nhà trường hoặc tại tổ chuyên môn.

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ kiểm tra gồm các thành viên kiểm tra có uy tín, đủ thành phần và có sức thuyết phục đối với giáo viên trong trường, giao nhiệm vụ cho từng thành viên tổ chức bồi dưỡng cho các thành viên cho các thành viên tham gia kiểm tra nắm vững nguyên tắc ý nghĩa, nội dung và phương pháp thực hiện kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo quy chế chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học rất phức tạp nhưng hết sức quan trọng nên hiệu trưởng cần sử dụng nhiều nguồn thông tin và thông qua nhiều kênh thông tin để thực hiện kế hoạch kiểm tra -đánh giá, đặc biệt là khâu kiểm tra - đánh giá kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn. Nếu kiểm tra - đánh giá đúng, có tính sư phạm cao sẽ phát huy được sức mạnh nội lực của tập thể sư phạm, ngược lại nếu kiểm tra không chính xác, đánh giá không đúng sẽ phản tác dụng, đưa phong trào đi xuống, không có động lực phấn đấu trong tập thể giáo viên;

- Chia kế hoạch kiểm tra nội bộ thành các phần việc cụ thể để việc theo dõi và thực hiện dễ dàng và có hiệu quả cao: việc kiểm tra thực hiện kế hoạch chuyên môn và dạy học phải kiểm tra thường xuyên, hàng ngày; việc tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ chuyên môn - nghiệp vụ, kiểm tra đột xuất,... thực hiện theo kế hoạch tuần, tháng. Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi lần thực hiện kế hoạch

kiểm tra - đánh giá để giáo viên có biện pháp khắc phục những tồn tại và phát huy những ưu điểm;

- Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá, tổ chức thực hiện việc kiểm tra các hoạt động tổ chuyên môn: Hoạt động dạy học theo kế hoạch, đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, vv...

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm đánh giá kết quả kiểm tra sau mỗi đợt kiểm tra và ghi vào biên bản lưu hồ sơ để làm căn cứ đánh giá tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên.

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy định hoạt động tổ chuyên môn tới tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trực tiếp giảng dạy trong tổ chuyên môn.

- Hiệu trưởng có năng lực xây dựng kế hoạch kiểm tra - đánh giá và bộ công cụ để kiểm tra - đánh giá một cách khoa học, đầy đủ, sát thực tế; giao nhiệm vụ cho Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn những việc cụ thể để họ tổ chức triển khai công việc được thuận lợi, tránh chồng chéo và có kết quả cao;

- Thường xuyên nắm bắt thông tin về thực hiện quy chế chuyên môn từ tổ chuyên môn thông qua tổ trưởng chuyên môn, giáo viên hoặc trực tiếp kiểm tra các thông tin về hoạt động của tổ chuyên môn.

- Kế hoạch và công cụ kiểm tra - đánh giá được công khai, minh bạch, dân chủ và công bằng;

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn phải đảm bảo khách quan công bằng, lấy hiệu quả công việc của tổ chuyên môn, giáo viên làm tiêu chuẩn và thước đo đánh giá. Có như vậy, hoạt động tổ chuyên môn mới phát huy được hiệu quả và thực sự nâng cao chất lượng dạy học, phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.

- Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, có ý thức chấp hành tốt nội quy, quy định của tổ chuyên môn, của nhà trường và của ngành.

3.2.5. Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

3.2.5.1. Mục đích biện pháp

* Hoạt động tổ chuyên môn của nhà trường THCS diễn ra trong một môi trường sư phạm là trường THCS. Nếu môi trường nhà trường tốt và mang tính sư phạm tạo điều kiện cho hoạt động tổ chuyên môn được tổ chức thuận lợi nhất thì hiệu quả của hoạt động tổ chuyên môn sẽ cao và nhân cách của giáo viên trong đó có năng lực dạy học, chất lượng dạy và học được nâng lên. Vì vậy mục đích của biện pháp là hướng đến xây dựng nhà trường THCS, các tổ chuyên môn trong nhà trường thành môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển triển năng lực dạy học. Môi trường sư phạm ở đây bao gồm cả về nội dung tâm lí tinh thần tạo động lực làm việc cho giáo viên và cả môi trường vật chất, cơ sở vật chất, kinh phí... cho hoạt động tổ chuyên môn.

3.2.5.2. Nội dung và biện pháp thực hiện

* Nội dung:

-Xây dựng văn hóa tổ chức giáo dục trong nhà trường để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học bao gồm:

- Phân cấp quản lý tốt trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn cho hoạt động tổ chuyên môn

-Xây dựng được quan hệ quản lý và quan hệ tốt giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường tổ chức hoạt động tổ chuyên môn

- Tăng cường và đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học cho hoạt động tổ chuyên môn

* Biện pháp thực hiện:

- Biện pháp để thực hiện xây dựng văn hóa tổ chức:

+Tạo sự thống nhất về quan điểm giáo dục trong hoạt động tổ chuyên môn hướng đến sự phát triển năng lực con người. Xây dựng truyền thống tốt đẹpở các tổ chuyên môn và thực hiện các yếu tố văn hóa trong nhà trường, trong tổ chuyên môn.

+ Xác định và đặt vị trí người học ở trung tâm của dạy và học. Đặt vị trí phát triển nghề nghiệp cho giáo viên là một mục đích khi tổ chức các hoạt động tổ chuyên môn.

+ Nhà trường và các tổ chuyên môn chủ động đổi mới nội dung các hoạt động tổ chuyên môn như đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách đánh giá giáo viên, đổi mới công tác thi đua khen thưởng... trong nhà trường.

+ Tạo không khí dân chủ, xây dựng văn hóa ứng xử, quan hệ quản lý tốt trong các tổ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn.

+ Hình thành nề nếp hoạt động tổ chuyên môn, đẩy mạnh kỉ cương trong giảng dạy và trong các hoạt động chuyên môn hướng đến nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và đặc biệt nâng cao năng lực của chính bản thân mỗi người giáo viên khi tha gia hoạt động tổ chuyên môn. Đây chính là quan hệ người - việc trong xây dựng văn hóa nhà trường của hoạt động tổ chuyên môn.

Việc xây dựng văn hóa nhà trường ở mỗi tổ chuyên môn, phải là sự kết hợp giữa tinh thần tự giác của mỗi giáo viên trong tổ cùng với uy quyền và kỉ luật của nhà trường và tổ chuyên môn,

- Biện pháp để tiến hành phân cấp quản lý tốt trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn cho hoạt động tổ chuyên môn :

+ xác định được rõ ràng nội dung công việc và nội dung quản lý của các chủ thể quản lý trong nhà trường. Hiệu trưởng - Hiệu phó và tổ trưởng chuyên môn. Từ việc xác định rõ ranh giới quản lý thì sẽ xây dựng được môi trường sư phạm thuận lợi (tâm lí, quan hệ và công việc) thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn. Đảm bảo tốt việc phân cấp này là một trong các thành tố và điều kiện đảm bảo cho môi trường sư phạm thuận lợi đối với hoạt động tổ chuyên môn.

+ Phân cấp quản lý theo hướng tăng cường quản lý của tổ chuyên môn đối với hoạt động tổ chuyên môn nhằm mục đích tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động tổ chuyên môn của tổ. Hiệu trưởng với chức năng và quyền hạn của mình có thể trao quyền chủ động cho tổ trưởng chuyên môn thực hiện, tự quyết định một số nội dung chuyên môn cụ thể. Hiệu trưởng có thể giao quyền và ủy quyền cho tổ trưởng chuyên môn thực hiện thêm một số nội dung: xây dựng phân phối chương trình môn học cho toàn cấp học THCS; xây dựng và phát triển chương trình một phần của môn học hoặc toàn cấp học theo hướng tinh giản linh hoạt và phù hợp; giao tự chủ một phần kinh phí xác định hàng năm để thực hiện các công việc phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn...

-Biện pháp để xây dựng được quan hệ quản lý và quan hệ tốt giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường tổ chức hoạt động tổ chuyên môn

+ Hiệu trưởng tạo ra cơ chế phối hợp hoạt động tốt giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức khác trong nhà trường liên quan đến hoạt động tổ chuyên môn nhằm tạo ra môi trường sư phạm thuận lợi nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn.

+ Hiệu trưởng cần trao đổi thống nhất với người đứng đầu các tổ chức đoàn thể, các phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn trong nhà trường, thống nhất xây dựng *quy chế phối hợp* giữa các tổ chuyên môn với nhau, với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giải quyết tốt các mối quan hệ đó nhằm thực hiện mục tiêu của từng bộ phận cũng như mục tiêu chung của nhà trường.

+ Chi đoàn giáo viên là lực lượng nòng cốt trong tập thể sư phạm của nhà trường, là lực lượng xung kích đi đầu trong các hoạt động nói chung đặc biệt là hoạt động tổ chuyên môn có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn của nhà trường thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khi có yêu cầu.

+ Tổ chức công đoàn có chức năng động viên cán bộ công chức tham gia vào hoàn thành có hiệu quả hoạt động chuyên môn và quản lý hoạt động chuyên môn của tổ trong nhà trường.

+ Với các tổ chuyên môn trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo các quan hệ phối hợp với các tổ theo hướng: chủ trì các hoạt động của tổ chuyên môn, phối hợp với các tổ chuyên môn khác, các bộ phận trong và ngoài nhà trường, thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ thuộc về các vấn đề liên môn giữa các môn học, các hoạt động giáo dục trong trường.

+Sau khi thống nhất quy chế phối hợp, hiệu trưởng *tổ chức, chỉ đạo* việc thực hiện sự phối hợp giữa các tổ, các bộ phận trong nhà trường đối với hoạt động tổ chuyên môn. Kết thúc năm học có sự đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh hoạt động phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường làm sao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

-Biện pháp để tăng cường và đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học cho hoạt động tổ chuyên môn

+Hiệu trưởng khi đảm bảo yêu cầu này cần: Khảo sát và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát

triển năng lực dạy học (phòng học trang thiết bị cho phòng học, phòng học bộ môn, thư viện...)

+Chỉ đạo mua sắm thiết bị mới, tu bổ sửa chữa cơ sở vật chất hư hỏng, tổ chức cuộc thi làm thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu hoạt động tổ chuyên môn của các tổ trong nhà trường.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị dạy học cho hoạt động tổ chuyên môn của nhà trường.

3.2.5.3. Điều kiện thực hiện

- Có sự thống nhất về nhận thức và trách nhiệm đối với cán bộ quản lý trường THCS và giáo viên về xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường.

- Cung cấp các tri thức về văn hóa tổ chức giáo dục, văn hóa nhà trường cùng các văn bản pháp qui về vấn đề xây dựng môi trường sư phạm cho hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường phổ thông.

- Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất cho việc xây dựng môi trường sư phạm tạo động lực cho cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng trường trung học cơ sở đề xuất có vị trí khác nhau và có mối quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau. Biện pháp *"Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực người học"* là tiền đề để thực hiện các biện pháp khác. Bởi vì, nhận thức về khung năng lực dạy học là khởi đầu cho toàn bộ hành vi và hoạt động của chủ thể quản lý trong việc thực hiện quản lý hoạt động tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.

Biện pháp "*Xây dựng môi trường thuận lợi cho hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học (đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức sự phối hợp giữa các bộ phận tổ chuyên môn trong nhà trường)*" là điều kiện cơ bản để đảm bảo cho tất cả các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn đề xuất có một môi trường thuận lợi phát huy tác dụng trong lĩnh vực quản lý nhà trường, quản lý hoạt động tổ chuyên môn.

Biện pháp "*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên*" là những biện pháp cơ bản, cốt lõi để nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và kĩ năng dạy học cho người giáo viên đồng thời tạo điều kiện cho các biện pháp khác trở thành hiện thực.

Biện pháp "*Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học*" là biện pháp cơ bản đảm bảo cho biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn khác của hiệu trưởng thực hiện có hiệu quả và đạt tới mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn.

Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học đề xuất ở trên có mối quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau. Chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và kĩ năng dạy học của người giáo viên THCS chỉ có thể đạt được kết quả khi có sự thực hiện đồng bộ tất cả các biện pháp quản lý trên trong nhà trường trung học cơ sở.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

Qua nghiên cứu lí luận và phân tích thực trạng hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trường trung học cơ sở TP. Hà Nội đề tài đã đề xuất 05 biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Để khẳng định tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất, đề tài khảo nghiệm về nhận thức của các biện pháp thông qua phiếu trưng cầu ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường. Quy trình xin ý kiến theo các bước sau:

3.4.2. Mẫu khảo nghiệm

Nguyên tắc lựa chọn: Cán bộ quản lý phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, Ban giám hiệu các trường trung học cơ sở, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên giỏi có thâm niên cao. Số lượng khách thể điều tra: 705 cán bộ quản lý và giáo viên của các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bảng 3.1. Mẫu khách thể khảo nghiệm

TT	Địa bàn nghiên cứu	CBQL		GV		Chung	
		SL	**%**	SL	%	SL	%
1	Trường trung học cơ sở nội thành	62	**26**	155	**33**	217	**31**
2	Trường trung học cơ sở ngoại thành	34	**15**	76	**16**	110	**15,5**
3	Trường trung học cơ sở ngoại thành mở rộng	138	**59**	240	**51**	378	**53,5**
Tổng số		234		471		705	

3.4.3. Tiêu chí và thang đánh giá

* Tiêu chí đánh giá: tính cần thiết được cho điểm theo 3 mức độ: Rất cần thiết: 3 điểm; Cần thiết: 2 điểm; Không cần thiết: 1 điểm.

* Tiêu chí đánh giá tính khả thi cho điểm theo 3 mức độ: Rất khả thi: 3 điểm; Khả thi: 2 điểm; Không khả thi: 1 điểm.

* Thang đánh giá: Mức độ 1(rất cần thiết, rất khả thi): $\overline{X} = 2,5 \rightarrow 3,0$

Mức độ 2 (cần thiết, khả thi): $\overline{X} = 1,5 \rightarrow 2,49$

Mức độ 3 (không cần thiết, không khả thi): $\overline{X} < 1,5$

3.4.4. Kết quả khảo nghiệm

3.4.4.1. Nhận thức tính cần thiết của biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm về nhận thức tính cần thiết của biệnpháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường trung học cơ sở

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Rất cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết				
		SL	%	SL	%	SL	%			
1	Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	594	84,3	111	15,7	0	0,0	2004	2,84	1

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						∑	Trung bình	Thứ bậc
		Rất cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết				
		SL	%	SL	%	SL	%			
2	Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	518	73,5	187	26,5	0	0,0	1928	2,73	5
3	Tổ chức sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu bài học nhằmphát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên	583	82,7	122	17,3	0	0,0	1993	2,83	2
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	527	74,8	178	25,2	0	0,0	1937	2,75	4
5	Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	530	83,1	175	16,9	0	0,0	1996	2,79	3
	Trung bình								**2,78**	

Nhận xét:

- Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng trường trung học cơ sở được cán bộ quản lý là giáo viên đánh giá ở mức độ *rất cần thiết*, thể hiện quan điểm trung bình chung của các biện pháp $\bar{X}$= 2,78 và điểm trung bình của các biện pháp dao động 2,73 <$\bar{X}$< 2,84 (min = 1, max = 3).

- Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn đề xuất được đánh giá có tính cần thiết không như nhau: Các biện pháp được đánh giá có mức độ cần thiết, cao nhất là *"Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học" với điểm trung bình $\bar{X}$= 2,84, xếp bậc 1/5, "Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề*

nghiệp cho giáo viên" với $\bar{X}$ = 2,83, xếp bậc 2/5.*"Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* có $\bar{X}$ = 2,73, xếp bậc 5/5.

3.4.4.2. Kết quả khảo nghiệm mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 3.3. Kết quả khảo nghiệm về nhận thức tính khả thi của biện pháp quản lý hoạt động TCM ở trường THCS theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ						Σ	Trung bình	Thứ bậc
		Rấtkhả thi		Ít khả thi		Không khả thi				
		SL1	%	SL2	%	SL3	%			
1	Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực dạy học	559	79,3	146	20,7	0	0,0	1969	2,79	1
2	Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	453	64,5	252	35,5	0	0,0	1865	2,64	5
3	Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên	472	67,0	225	31,9	8	1,1	1874	2,66	3
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	541	76,7	164	23,3	0	0,0	1951	2,77	2
5	Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	455	64,5	250	35,5	0	0,0	1865	2,65	4
	Trung bình								**2,70**	

Nhận xét:

- Theo ý kiến của các khách thể khảo sát là cán bộ quản lý giáo viên thì mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất rất cao, thể hiện điểm trung bình chung của các biện pháp là $\bar{X}$= 2,70 và 5/5 biện pháp chiếm 100% các biện pháp có $\bar{X}$> 2,5 (min = 1; max = 3).

- Biện pháp có tính khả thi cao nhất là các biện pháp *"Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* với $\bar{X}$ = 2,79, xếp bậc 1/5. Biện pháp *"Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* xếp bậc 2/5 với $\bar{X}$ = 2,77.

- Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn có mức độ khả thi thấp hơn *là "Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học"* với $\bar{X}$= 2,64, bậc 5/5.

3.4.4.3. Mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thi của biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học

Bảng 3.4. Mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thicủa các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Cần thiết		Khả thi	
		$\bar{X}$	Thứ bậc	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	2,84	1	2,79	1
2	Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	2,73	5	2,64	5
3	Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên	2,83	2	2,66	3

TT	Biện pháp quản lý	Cần thiết		Khả thi	
		$\overline{X}$	Thứ bậc	$\overline{X}$	Thứ bậc
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học	2,75	4	2,77	2
5	Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động TCM theo hướng phát triển năng lực dạy học	2,79	3	2,65	4
Trung bình		2,78		2,70	

- Để thấy được quan hệ giữa tính cần thiết và mức độ khả thi của biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn, đề tài sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spiếcman tính toán: $r = 1 - \frac{6\sum D^2}{N\,(N^2-1)}$

Kết quả tính toán r ≈ + 0,80. Với kết quả trên cho phép kết luận tương quan trên là thuận và chặt chẽ, có nghĩa là giữa tính cần thiết và khả thi có mức độ phù hợp cao, các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học đề xuất cần thiết ở mức độ nào thì cũng có mức độ khả thi tương ứng.

Có thể biểu diễn mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thi của biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn bằng biểu đồ sau:

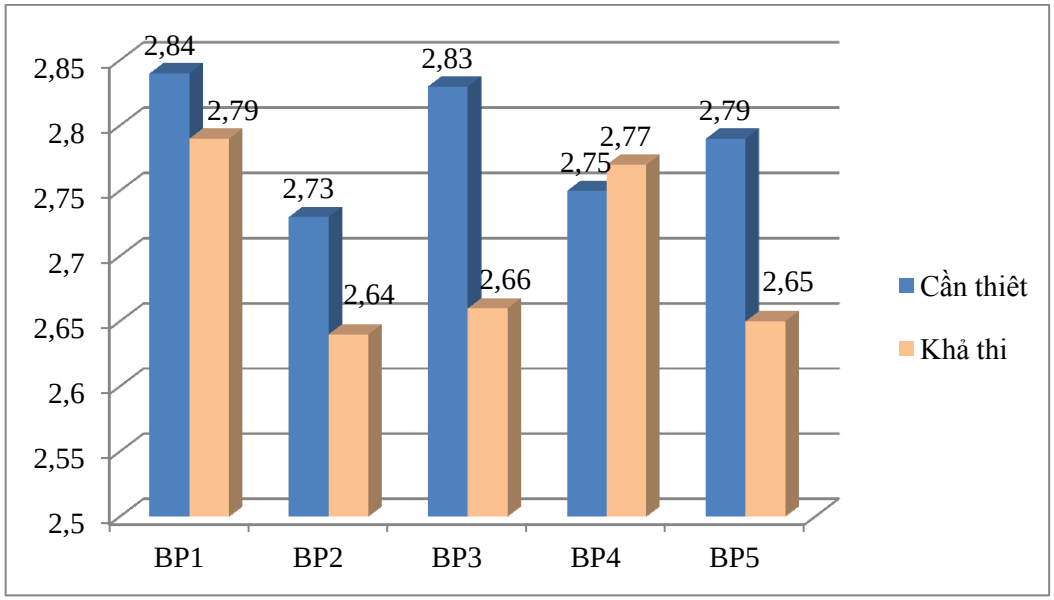

Biểu đồ 3.1. Mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thicủa các biện pháp quản lý hoạt động TCM trong trường THCS theo hướng phát triển năng lực dạy học

3.5. Thử nghiệm

Do điều kiện về thời gian và các điều kiện khách quan khác nên luận án không thử nghiệm được tất cả các biện pháp mà chỉ thử nghiệm biện pháp: "*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên*".

Công việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học của người hiệu trưởng đứng ở góc độ quản lý bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn từ đầu năm học, duyệt kế hoạch cụ thể và điều chỉnh kế hoạch trong các trường hợp cần thiết.

- Duyệt người dạy minh họa trong sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và kiểm tra các thành phần tham dự sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Kiểm tra việc thực hiện hoặc sinh hoạt tổ chuyên môn đã đáp ứng theo mục tiêu phát triển nghề nghiệp cho giáo viên chưa.

- Đánh giá hiệu quả tiếp thu của người giáo viên sau khi sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và ứng dụng vào các giờ dạy cụ thể với các môn học cụ thể ở lớp mình.

Tại sao lựa chọn biện pháp này:

a) Về mặt lí luận:Bản chất sinh hoạt chuyên môn trong tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học sẽ phát triển được năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Vì vậy, tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ chuyên môn sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.

b) Về mặt thực tiễn: kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của biện pháp quản lý nàyđều có mức độ cần thiết và khả thi cao để nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. "*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học*" có mức độ cần thiết $\overline{X}$= 2,83 và khả thi $\overline{X}$ = 2,66 xếp bậc 2/5.

3.5.1. Mục đích thử nghiệm

Mục đíchthử nghiệm nhằm kiểm chứng *hiệu quả* củabiện pháp "Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài"trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn vànăng lực dạy học của người giáo viên trung học cơ sở cơ sở trong các tổ chuyên môn.

3.5.2. Giả thuyết thử nghiệm

Nếu áp dụng biện pháp quản lý "*Tổ chứcsinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học*" thì sẽ nâng cao được chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học và nâng cao được kĩ năng dạy học cho giáo viên trong các tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở.

3.5.3. Mẫu thử nghiệm và địa bàn thử nghiệm

Thử nghiệm trong luận án được tiến hành theo hình thức thử nghiệm*song hành* bao gồm 02 nhóm: nhóm đối chứng (không áp dụng biện pháp quản lý mới) và nhóm thử nghiệm (áp dụng biện pháp quản lý mới).

Nhóm đối chứng bao gồm 54 thành viên: tổ trưởng chuyên môn và giáo viên của hai tổ khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thuộc trường trung học cơ sở Đoàn Kết quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nhóm thử nghiệm bao gồm 55 thành viên: tổ trưởng chuyên môn và giáo viên của hai tổ khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thuộc trường trung học cơ sở Tây Sơn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Hai nhóm đối chứng và thử nghiệm có các thành viên trong các tổ chuyên môn cân đối nhau về số lượng, thâm niên nghề nghiệp và tổ trưởng chuyên môn cũng được lựa chọn ngang bằng nhau về trình độ. Cảhai tổ đều thuộc một quận nội thành của thành phố Hà Nội.

Bảng 3.5. Cơ cấu khách thể khảo sát trong mẫu thử nghiệm

TT	Nhóm / Tiêu chí	Đối chứng (54 người)		Thử nghiệm (55 người)		Tổng số	
		SL	%	SL	%	SL	%
Thâm niên nghề nghiệp							
1.	Dưới 5 năm	4	7,4	5	9,1	9	8,3
2.	6 - 10 năm	15	27,8	14	25,5	29	26,6
3.	11 - 15 năm	13	24,1	15	27,3	28	25,7
4.	16 - 20 năm	10	18,5	11	20,0	21	19,3
5.	Trên 20 năm	12	22,2	10	18,2	22	20,1
Giới tính							

TT	Tiêu chí / Nhóm	Đối chứng (54 người)		Thử nghiệm (55 người)		Tổng số	
		SL	%	SL	%	SL	%
6.	Nam	4	7,4	3	5,5	7	6,4
7.	Nữ	50	92,6	52	94,5	102	93,6
Trình độ đào tạo							
8.	Cao đẳng	9	16,7	10	18,2	19	17,4
9.	Đại học	44	81,4	43	78,2	87	79,8
10.	Sau đại học	1	1,9	2	3,6	3	2,8
Xếp loại giáo viên							
11.	Giáo viên không đạt giải	16	29,6	18	32,7	34	31,2
12.	Giáo viên giỏi cấp trường	27	50,0	26	47,3	53	48,6
13.	Giáo viên giỏi cấp quận	6	11,1	4	7,3	10	9,2
14.	Giáo viên giỏi cấp thành phố	4	7,4	6	10,9	10	9,2
15.	Giáo viên giỏi cấp quốc gia	1	1,9	1	1,8	2	1,8

3.5.4. Tiêu chuẩn và thang đánh giá thử nghiệm

3.5.4.1. Tiêu chuẩn đánh giá

Luận án đánh giá hiệu quả củabiện pháp thử nghiệm thông qua 02 chỉ báo:

- Tiêu chí 1 đánh giá sự thay đổi của hoạt động tổ chuyên môn:

+ Mục tiêu hoạt động tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học

+ Nội dung hoạt động tổ chuyên môn cụ thể khác với thực tiễn nhà trường phù hợp với đối tượng giáo viên nhằm phát triển năng lực dạy học

+ Hình thức hoạt động tổ chuyên môn đa dạng và thích hợp để phát triển năng lực dạy học

+ Sử dụng tốt các phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất của tổ chuyên môn để phát triển năng lực dạy học.

+ Giáo viên chủ động tích cực trong hoạt động tổ chuyên môn để hướng đến phát triển năng lực nghề nghiệp.

+ Tổ trưởng chuyên môn bộc lộ rõ kĩ năng quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học.

-Tiêu chí 2 đánh giá sự thay đổi của kĩ năng tổ chức dạy học của giáo viên trong các tổ chuyên môn của nhà trường trung học cơ sở:

+ Kĩ năng dạy học tích hợp.

+ Kĩ năng dạy học phân hóa.

+ Kĩ năng sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học.

+ Kĩ năng tổ chức hoạt động học của học sinh.

+ Kĩ năng quản lý lớp học tạo môi trường học tập.

+ Kĩ năng hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học.

+ Kĩ năng sử dụng các nguồn lực trong dạy học.

3.5.4.2. Thang đánh giá

- Đánh giá sự thay đổi của hoạt động tổ chuyên môn dưới ảnh hưởng của biện pháp quản lý trong thử nghiệm thông qua 4 mức độ: Biểu hiện rất rõ, biểu hiện rõ, ít biểu hiện và không biểu hiện và cho điểm theo nguyên tắc: 4-3-2-1.

- Đánh giá sự thay đổi kĩ năng dạy học của giáo viên dưới ảnh hưởng của biện pháp quản lý trong thử nghiệm thông qua 4 mức độ: tốt, khá, trung bình, yếu và cho điểm theo nguyên tắc: 4-3-2-1.

- Chuẩn đánh giá:

Mức 1: $\overline{X} = 3,25 \rightarrow 4$

Mức 2: $\overline{X} = 2,5 \rightarrow 3,24$

Mức 3: $\overline{X} = 1,75 \rightarrow 2,49$

Mức 4: $\overline{X} < 1,75$

3.5.5. Các giai đoạn thử nghiệm

Giai đoạn chuẩn bị:

- Thiết kế tài liệu tập huấn giáo viên trong tổ chuyên môn; chuẩn bị tổ chức các hoạt động cụ thể trong tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học;

- Dùng các phương pháp nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động tổ chuyên môn và kĩ năng dạy học của giáo viên ở cả hai nhóm đối chứng và thử nghiệm.

Giai đoạn thực nghiệm:

- Tổ chức thực nghiệm biện pháp: "*Tổ chứcsinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học*" ở nhóm thử nghiệm.

- Nhóm đối chứng giữ nguyên biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn cũ, không áp dụng biện pháp quản lý mới.

Thời gian thử nghiệm: năm học 2014 - 2015

Giai đoạn đo sau thực nghiệm:

- Dùng các phương pháp đánh giá kết quả đo: a) Sự thay đổi hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; b) Kỹ năng tổ chức dạy học của giáo viên ở cả hai nhóm đối chứng và thử nghiệm

- So sánh sự khác biệt và mức độ biến đổi dưới ảnh hưởng của biện pháp quản lý đưa ra thử nghiệm của kết quả đo trước và sau thử nghiệm ở nhóm đối chứng và thử nghiệm, kết quả đo ở nhóm thử nghiệm trước và sau thử nghiệm về Sự thay đổi hoạt động tổ chuyên môn và kỹ năng tổ chức dạy học của giáo viên. Từ đó khẳng định hiệu quả của biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn đưa ra thử nghiệm trong thực tiễn nhà trường trung học cơ sở.

3.5.6. Phương pháp đánh giá thực nghiệm

Để đánh giả hiệu quả củabiện pháp quản lý đưa ra thử nghiệm, luận án sử dụng các phương pháp: đánh giá bằng*phiếu đánh giáthử nghiệm*, *quan sát* hoạt động tổ chuyên môn, giờ dạy của giáo viên và phương pháp *nghiên cứu sản phẩm hoạt động*.

3.5.7. Kết quả thửnghiệm

3.5.7.1. Kết quả đo thực trạng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học trước thử nghiệm

* Kết quả đo hoạt động tổ chuyên môn trước thử nghiệm

Bảng 3.6a. Kết quả đo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở 2 nhóm trước thử nghiệm

TT	Tiêu chí đánh giá	Đối chứng							Thử nghiệm							Độ lệch
		Biểu hiện rất rõ	**Biểu hiện rõ**	**Ít biểu hiện**	**Không biểu hiện**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	**Biểu hiện rất rõ**	**Biểu hiện rõ**	**Ít biểu hiện**	**Không biểu hiện**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	
1	Mục tiêu hoạt động tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học	8	18	16	12	**130**	**2,41**	2	11	10	21	13	**129**	**2,35**	4	0,06
		14,8	**33,3**	**29,6**	**22,2**				20	18,2	38,2	23,6				
2.	Nội dung hoạt động tổ chuyên môn cụ thể khác với thực tiễn nhà trường phù hợp với đối tượng giáo viên nhằm phát triển năng lực dạy học	5	14	21	14	**118**	**2,19**	6	8	17	12	18	**125**	**2,27**	5	0,08
		9,3	**25,9**	**38,9**	**25,9**				**14,5**	**30,9**	**21,8**	**32,7**				
3.	Hình thức hoạt động TCM đa dạng và thích hợp để phát triển năng lực dạy học	12	7	22	13	**126**	**2,33**	4	8	17	12	18	**125**	**2,27**	5	0,06
		22,2	13	40,7	24,1				14,5	30,9	21,8	32,7				
4.	Sử dụng tốt các phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất của tổ chuyên môn để phát triển năng lực dạy học	10	17	20	7	**138**	**2,56**	1	13	12	22	8	**140**	**2,55**	1	0,01
		18,5	**31,5**	**37**	**13**				**23,6**	**21,8**	**40**	**14,5**				

TT	Tiêu chí đánh giá	Đối chứng							Thử nghiệm							Độ lệch
		Biểu hiện rất rõ	**Biểu hiện rõ**	**Ít biểu hiện**	**Không biểu hiện**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	**Biểu hiện rất rõ**	**Biểu hiện rõ**	**Ít biểu hiện**	**Không biểu hiện**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	
5.	Giáo viên chủ động tích cực trong hoạt động tổ chuyên môn để hướng đến phát triển năng lực nghề nghiệp	9	11	25	9	**128**	**2,37**	3	10	11	25	9	**132**	**2,4**	3	0,03
		16,7	**20,4**	**46,3**	**16,7**				**18,2**	**20**	**45,5**	**16,4**				
6.	Tổ trưởng chuyên môn bộc lộ rõ kĩ năng quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học	4	25	10	15	**126**	**2,33**	4	5	21	22	7	**134**	**2,44**	2	0,11
		7,4	**46,3**	**18,5**	**27,8**				**9,1**	**38,2**	**40**	**12,7**				
$\overline{X}$							**2,36**							**2,35**		

Nhận xét:

- Nhìn vào bảng 3.6a cho thấy trước thử nghiệm chất lượng hoạt động tổ chuyên môn thông qua 6 tiêu chí đánh giá *tương đương* nhau, không có sự khác biệt thể hiện điểm chung bình trung của cả 6 tiêu chí ở nhóm đối chứng và thử nghiệm đều đạt mức độ *khá tốt,* $\overline{X}$ nhóm đối chứng = 2,36 và $\overline{X}$ nhóm thử nghiệm = 2,35. Độ lệch của các tiêu chí đánh giá giao động từ 0,01 → 0,11. Sự khác biệt rõ nhất thể hiện ở tiêu chí *"Tổ trưởng chuyên môn bộc lộ rõ kĩ năng quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học"* nhưng vẫn cùng đạt mức độ *khá tốt* ($\overline{X}$ = 2,33 và 2,44).

**** Kết quả đo kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trước thử nghiệm***

Bảng 3.6b. Kết quả đo kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên ở 2 nhómtrước thử nghiệm

TT	Kĩ năng tổ chức dạy học	Đối chứng							Thử nghiệm							Độ lệch
		Tốt	**Khá**	**Trung bình**	**Yếu**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	**Tốt**	**Khá**	**Trung bình**	**Yếu**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	
1.	Kĩ năng dạy học tích hợp	7	19	23	5	**136**	**2,52**	2	9	17	21	8	**137**	**2,49**	2	0,03
		13	**35,2**	**42,6**	**9,3**				**16,4**	**30,9**	**38,2**	**14,5**				
2.	Kĩ năng dạy học phân hóa	14	18	15	7	**147**	**2,72**	1	13	21	18	3	**154**	**2,8**	1	0,08
		25,9	**33,3**	**27,8**	**13**				**23,6**	**38,2**	**32,7**	**5,5**				
3.	Kĩ năng sử dụng phương pháp phương tiện và hình thức dạy học	10	5	24	15	**118**	**2,19**	7	11	4	25	15	**121**	**2,2**	7	0,01
		18,5	**9,3**	**44,4**	**27,8**				**20**	**7,3**	**45,5**	**27,3**				
4.	Kĩ năng tổ chức học của học sinh	13	10	17	14	**130**	**2,41**	4	14	2	28	11	**129**	**2,35**	4	0,06
		24,1	**18,5**	**31,5**	**25,9**				**25,5**	**3,6**	**50,9**	**20**				
5.	Kĩ năng quản lý lớp học tạo môi trường học tập	8	7	28	11	**120**	**2,22**	6	10	7	25	13	**124**	**2,25**	6	0,03
		14,8	**13**	**51,9**	**20,4**				**18,2**	**12,7**	**45,5**	**23,6**				
6.	Kĩ năng hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học	11	17	10	16	**131**	**2,43**	3	5	21	22	7	**134**	**2,44**	3	0,01
		20,4	**31,5**	**18,5**	**29,6**				**9,1**	**38,2**	**40**	**12,7**				
7	Kĩ năng sử dụng nguồn lực trong dạy học	11	13	12	18	**125**	**2,31**	5	14	0	29	12	**126**	**2,29**	5	0,02
		20,4	**24,1**	**22,2**	**33,3**				**25,5**	**0**	**52,7**	**21,8**				
$\overline{X}$							**2,4**							**2,41**		

Nhận xét:

- Nhìn vào bảng 3.6b cho thấy trước thử nghiệm kỹ năng tổ chức dạy họcthông qua 7 tiêu chí đánh giá *tương đương* nhau, không có sự khác biệt thể hiện điểm trung bình chung của cả 7 tiêu chí ở nhóm đối chứng và thử nghiệm đều đạt mức độ *khá,* $\overline{X}$nhóm đối chứng = 2,4 và $\overline{X}$nhóm thử nghiệm = 2,41. Độ lệch của các tiêu chí đánh giá giao động từ 0,01 → 0,08. Sự khác biệt rõ nhất thể hiện ở tiêu chí *"Kỹ năng dạy học phân hóa"* nhưng cùng đạt mức độ *khá* ($\overline{X}$ = 2,72 và 2,8).

Kết luận: *Kết quả đo trước thử nghiệm về sự thay đổihoạt động tổ chuyên môn và kỹ năng tổ chức dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn ở cả 2 nhóm đối chứng và thử nghiệm là tương đương nhau, không có sự khác biệt giữa nhóm đối chứng và nhóm thử nghiệm.*

3.5.7.2. Kết quả đo thực trạng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực sau thử nghiệm

**** Kết quả đo hoạt động tổ chuyên môn sau thử nghiệm***

Bảng 3.7a. Kết quả đo hoạt động tổ chuyên môn theo hướngphát triển năng lực dạy học ở 2 nhóm sau thử nghiệm

TT	Tiêu chí đánh giá	Đối chứng (54)							thử nghiệm(55)							Độ lệch
		Biểu hiện rất rõ	**Biểu hiện rõ**	**Ít biểu hiện**	**Không biểu hiện**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	**Biểu hiện rất rõ**	**Biểu hiện rõ**	**Ít biểu hiện**	**Không biểu hiện**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	
1.	Mục tiêu hoạt động tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học	11	17	18	8	**139**	**2,57**	3	28	19	6	2	**183**	**3,33**	2	0,76
		20,4	**31,5**	**33,3**	**14,8**				**50,9**	**34,5**	**10,9**	**3,6**				
2.	Nội dung hoạt động tổ chuyên môn cụ thể gắn với thực tiễn nhà trường phù hợp với đối tượng giáo viên nhằm phát triển năng lực dạy học	9	13	20	12	**127**	**2,35**	6	19	13	20	3	**158**	**2,87**	6	0,52
		16,7	**24,1**	**37**	**22,2**				**34,5**	**23,6**	**36,4**	**5,5**				
3.	Hình thức hoạt động tổ chuyên môn đa dạng và thích hợp để phát triển năng lực dạy học	16	7	22	9	**138**	**2,56**	4	16	23	15	1	**164**	**2,98**	5	0,42
		29,6	13	40,7	16,7				29,1	41,8	27,3	1,8				
4.	Sử dụng tốt các phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất của tổ chuyên môn để phát triển năng lực dạy học	12	15	20	7	**140**	**2,59**	2	28	20	5	2	**184**	**3,35**	1	0,76
		22,2	27,8	37	13				50,9	36,4	9,1	3,6				

TT	Tiêu chí đánh giá	Đối chứng (54)							thử nghiệm(55)							Độ lệch
		Biểu hiện rất rõ	Biểu hiện rõ	Ít biểu hiện	Không biểu hiện	Tổng	TB	Thứ bậc	Biểu hiện rất rõ	Biểu hiện rõ	Ít biểu hiện	Không biểu hiện	Tổng	TB	Thứ bậc	
5.	Giáo viên chủ động tích cực trong hoạt động tổ chuyên môn để hướng đến phát triển năng lực nghề nghiệp	14	12	23	5	**143**	**2,65**	1	29	11	15	0	**179**	**3,25**	3	0,6
		25,9	**22,2**	**42,6**	**9,3**				**52,7**	**20**	**27,3**	**0**				
6.	Tổ trưởng chuyên môn bộc lộ rõ kĩ năng quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học	14	8	25	7	**137**	**2,54**	5	27	7	16	5	**166**	**3,02**	4	0,48
		25,9	**14,8**	**46,3**	**13**				**49,1**	**12,7**	**29,1**	**9,1**				
$\overline{X}$							**2,51**							**3,13**		

Nhận xét

- Nhìn vào bảng 3.7a cho thấy sau thử nghiệm sự thay đổihoạt động tổ chuyên môn thông qua 6 tiêu chí đánh giá có sự khác biệt rõ nét thể hiện điểm trung bình chung,$\overline{X}$nhóm đối chứng = 2,51 và $\overline{X}$nhóm thử nghiệm = 3,13, với độ lệch giữa 2 nhóm $\overline{X}$ = 0,62. Sự khác biệt thể hiện rõ nét ở tất cả 6 tiêu chí đánh giá hoạt động tổ chuyên môn giao độngtừ 0,42 → 0,76. Khác biệt rõ nhất là tiêu chí *"Mục tiêu hoạt động tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học"*$\overline{X}$ nhóm đối chứng = 2,57 ở mức độ *khá* còn $\overline{X}$ nhóm thử nghiệm = 3,33 ở mức độ *tốt*.

**** Kết quả đo kỹ năng tổ chức hoạt độngdạy học của giáo viên sau thử nghiệm***

Bảng 3.7b. Kết quả đo kĩ năng tổ chức hoạt động dạy học ở 2 nhómsau thử nghiệm

TT	Kĩ năng tổ chức dạy học	Đối chứng							Thử nghiệm							Độ lệch
		Tốt	**Khá**	**Trung bình**	**Yếu**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	**Tốt**	**Khá**	**Trung bình**	**Yếu**	**Tổng**	**TB**	**Thứ bậc**	
1.	Kĩ năng dạy học tích hợp	8	20	19	7	**137**	**2,54**	2	15	21	17	2	**159**	**2,89**	2	0,35
		14,8	**37**	**35,2**	**13**				**27,3**	**38,2**	**30,9**	**3,6**				
2.	Kĩ năng dạy học phân hóa	15	17	17	5	**150**	**2,78**	1	28	17	7	3	**180**	**3,27**	1	0,49
		27,8	**31,5**	**31,5**	**9,3**				**50,9**	**30,9**	**12,7**	**5,5**				
3.	Kĩ năng sử dụng phương pháp phương tiện và hình thức dạy học	11	6	23	14	**122**	**2,26**	7	17	14	18	6	**152**	**2,76**	5	0,5
		20,4	**11,1**	**42,6**	**25,9**				**30,9**	**25,5**	**32,7**	**10,9**				
4.	Kĩ năng tổ chức học của học sinh	14	12	14	14	**134**	**2,48**	3	19	10	18	8	**150**	**2,73**	6	0,25
		25,9	**22,2**	**25,9**	**25,9**				**34,5**	**18,2**	**32,7**	**14,5**				
5.	Kĩ năng quản lý lớp học tạo môi trường học tập	11	4	28	11	**123**	**2,28**	6	10	15	25	5	**140**	**2,55**	7	0,27
		20,4	7,4	51,9	20,4				18,2	27,3	45,5	9,1				
6.	Kĩ năng hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học	12	13	18	11	**134**	**2,48**	3	18	18	12	7	**157**	**2,85**	4	0,37
		22,2	24,1	33,3	20,4				32,7	32,7	21,8	12,7				
7	Kĩ năng sử dụng nguồn lực trong dạy học	10	11	22	11	**128**	**2,37**	5	18	14	22	1	**159**	**2,89**	2	0,52
		18,5	20,4	40,7	20,4				32,7	25,5	40	1,8				
$\overline{X}$							**2,45**							**2,84**		

Nhận xét:

- Nhìn vào bảng 3.7b cho thấy sau thử nghiệm kỹ năng tổ chức dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn có sự khác biệt rõ nét thể hiện điểm trung bình chung,$\overline{X}$nhóm đối chứng = 2,45 và $\overline{X}$nhóm thử nghiệm = 2,84, với độ lệch giữa 2 nhóm $\overline{X}$ = 0,39. Sự khác biệt thể hiện rõ nét ở tất cả 7 kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học của giáo viên giao độngtừ 0,25 → 0,52. Khác biệt rõ nhất là*"Kỹ năngdạy học phân hóa"*$\overline{X}$ nhóm đối chứng = 2,78 ở mức độ *khá* còn $\overline{X}$ nhóm thử nghiệm = 3,27 ở mức độ *tốt*.

Ở nhóm thử nghiệm kết quả đo sau thử nghiệm có sự khác biệt rõ nét giữa nhóm đối chứng và nhóm thử nghiệm. Giữa lần đo 1 và lần đo 2 ở nhóm thử nghiệm có thay đổi rất nhiều.

3.5.7.3. Kết luận thử nghiệm

Qua kết quả đo đạc hai tiêu chí chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và các kĩ năng dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn ở nhóm đối chứng và thử nghiệm qua hai lần đo (đo trước thử nghiệm và đo sau thử nghiệm). Căn cứ vào sự thay đổi về kết quả ở nhóm thử nghiệm so với nhóm đối chứng, giữahai lần đo ở trong nhóm thử nghiệm kết luận: biện pháp quản lý đưa ra thử nghiệm: "*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằmphát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên"* có hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và các kĩ năng dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn.

Kết luận chương 3

Nghiên cứu lí luận và thực tiễn quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng các trường trung học cơ sở luận án đề xuất 05 biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và năng lực dạy học cho giáo viên trong tổ chuyên môn:

- Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học;

- Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học;

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằmphát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên;

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học;

- Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

Kết quả khảo nghiệm lấy ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý phòng, trường và giáo viên trung học cơ sởcho thấy: Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trường trung học cơ sở đề xuất có tính cần thiết và khả thi cao phù hợp với điều kiện các trường trung học cơ sở.

Luận án đã thử nghiệmbiện pháp: "*Tổ chứcsinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên* ".

Kết quả thử nghiệm đã khẳng định hiệu quả của các biện pháp đưa ra thử nghiệm trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học và kỹ năng dạy học của giáo viên trong nhà trường. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý trên sẽ có tác dụng nâng cao chất lượng dạy và học, năng lực dạy học của giáo viên trong nhà trường.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

1.1. Trên cơ sở phân tích và hệ thống các tài liệu lý luận trong và ngoài nước đề tài đã xác định được khung lý luận cơ bản của luận án bao gồm các vấn đề lý luận: hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nội dung quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển triển năng lực dạy học bao gồm: *Lập kế hoạch nhà trường và chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo định hướng phát triển năng lực dạy học cho giáo viên; Chỉ đạo thực hiện và điều chỉnh các hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy hoc; Tổ chức hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học; Tổ chức hoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp; Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kiến nghị theo hướng phát triển năng lực dạy học.*

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở bao gồm: Các yếu tố chủ quan về phía người hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn; Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên); Yếu tố thuộc về môi trường khách quan quản lý tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.

1.2. Khảo sát 705 ý kiến của cán bộ quản lý gồm Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trung học cơ sở TP. Hà Nội cho phép rút ra các kết luận về thực trạng hoạt động của tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học như sau:

- Cán bộ quản lý và giáo viên trung học cơ sở đã nhận thức đầy đủ và đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường và mức độ thực hiện các hoạt động của tổ chuyên môn ***khá tốt***.

- Hiệu trưởng trường trung học cơ sở đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học về các mặt lập kế

hoạch nhà trường và chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn; biện pháp tổ chức bộ máy quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở; chỉ đạo các hoạt động cơ bản của tổ chuyên môn như: hoạt động dạy học, hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, hoạt động bồi dưỡng giáo viên, hoạt động đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm; biện pháp kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học. Cán bộ quản lý và giáo viên đã đánh giá mức độ thực hiện các biện pháp quản lý của hiệu trưởng ở mức độ ***khá tốt***. Giữa cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá về các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn là phù hợp và thống nhất với nhau.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng rất đa dạng bao gồm: các yếu tố thuộc về người hiệu trưởng, các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên), các yếu tố thuộc về môi trường khách quan và mức độ ảnh hưởng nhiều cao là các yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều hơn yếu tố khách quan bên ngoài.

1.3. Nghiên cứu lí luận và thực tiễn quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học của hiệu trưởng các trường trung học cơ sở luận án đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn và năng lực dạy học cho giáo viên trong tổ chuyên môn:

- Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay để định hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

- Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

- Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằmphát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

- Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Kết quả khảo nghiệm lấy ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý phòng, trường và giáo viên trung học cơ sở cơ sở cho thấy: Các biện pháp quản lý hoạt động tổ

chuyên môn của hiệu trưởng trường trung học cơ sở đề xuất có tính cần thiết và khả thi cao phù hợp với điều kiện các trường trung học cơ sở.

Luận án đã thử nghiệm biện pháp: "*Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằmphát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên*".

Kết quả thử nghiệm đã khẳng định hiệu quả của biện pháp đưa ra thử nghiệm trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học và kỹ năng dạy học của giáo viên trong nhà trường. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý trên sẽ có tác dụng nâng cao chất lượng dạy và học, năng lực dạy học của giáo viên trong các trường trung học cơ sở.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Trong Điều lệ nhà trường Trung học cơ sở đã có quy định về vị trí, nhiệm vụ của tổ chuyên môn, tuy nhiên phải có quy định cụ thể hơn về số lượng tổ chuyên môn của các trường Trung học cơ sở.Việc bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định mới của Bộ Nội vụ thì Phòng Giáo dục hay hiệu trưởng nhà trường bổ nhiệm, số năm làm tổ trưởng tối đa, hay tối thiểu là bao nhiêu, để có căn cứ cho các trường trung học cơ sở thực hiện được thuận lợi hơn.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hàng năm có kế hoạch, kinh phí cho việc tổ chức các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, đặc biệt lớp bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn vì số lượng tổ trưởng chuyên môn được học bồi dưỡng chiếm tỷ lệ còn rất thấp.

Trong khi nhà nước chưa có quy định về số lượng tổ chuyên môn trong một trường, số lượng giáo viên trong một tổ, thì Sở Giáo dục và Đào tạo cùng với Sở Nội vụ có quy định hướng dẫn cụ thể để Phòng Giáo dục có căn cứ thực hiện.

2.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hàng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các nhà trường chủ động trong việc lựa chọn tổ trưởng chuyên môn, xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn, tổ chức thẩm định và phê duyệt để nâng cao chất lượng của bản kế hoạch.Đối với những trường khó khăn về đội ngũ tổ trưởng cần có sự hỗ trợ của phòng giáo dục để chỉ đạo các trường lựa chọn đội ngũ tổ trưởng đủ tiêu chuẩn về chuyên môn về phẩm chất đạo đức và khả năng quản lý.

2.4. Đối với hiệu trưởng trường trung học cơ sở

- Hiệu trưởng nhà trường cần quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, có kế hoạch đầu tư mua sắm và khai thác hiệu quả trang thiết bị dạy học, tạo những điều kiện tốt nhất cho hoạt động của tổ chuyên môn, động viên đội ngũ tổ trưởng cả về vật chất và tinh thần. Quan tâm trực tiếp đến việc chỉ đạo điều hành tổ chuyên môn, hạn chế việc uỷ quyền, khoán trắng cho hiệu phó và tổ chuyên môn, để thúc đẩy hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của giáo viên, kịp thời động viên, khen thưởng giáo viên, nhân viên nỗ lực vượt khó, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục trong nhà trường THCS.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Thực trạng hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 94, trang 23-25.

2. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 49, trang 49-51.

3. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh của giáo viên - Một biện pháp quản lý tổ chuyên môn của Hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng gióa dục ở trường THCS*. Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 316, trang 17-18.

4. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Biện pháp chỉ đạo đổi mới đầu tư và sử dụng thiết bị giáo dục ở trường*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 96, trang 2-5, 12.

5. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng cho giáo viên.* Tạp chí Giáo dục, số 43, trang 24-26.

6. Ngô Thị Phương Thảo (2015), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia, Hà nội, trang 520-526.

7. Ngô Thị Phương Thảo (2016), *Thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS thành phố Hà nội theo hướng phát triển năng lực dạy học*. Tạp chí thiết bị Giáo dục, số 130, trang 153-157.

8. Ngô Thị Phương Thảo (2016), Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường THCS thành phố Hà nội theo hướng phát triển năng lực dạy học. *Tạp chí quản lý giáo dục,* số 82, trang 54-57.

9. Ngô Thị Phương Thảo (2016), *Biện pháp quản lý tổ chuyên môn ở các trường THCS thành phố Hà nội theo hướng phát triển năng lực dạy học*. Tạp chí thiết bị Giáo dục, số 94, trang 156-159.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. AV. Aunapu (1997), *Quản lý là gì*? Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
2. AP. Aphanaxep (1994), *Con người trong hệ thống quản lý xã hội*, Nxb Lao động, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Lan Anh (2012),*Tìm hiểu vai trò của tổ trưởng chuyên môn ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 43/2012, tr.38-40.
4. Lý Ân, Lý Dương (1999), *Nghệ thuật lãnh đạo quản lý*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
5. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004),*Chỉ thị 40/CT-TW về việc xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
7. Đặng Quốc Bảo (1997), *Một số khái niệm quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), *Điều lệ nhà trường Trung học; Thông tư* số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT, Hà Nội.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư số 29/ 2009/ TT- BGĐT ngày 22/10/2009 quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học*, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư số 30/2009/ TT- BGĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông,* Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007* về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT.
12. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2006), *Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*,Thông tư số 40/2006 ngày 05/10/2006, Hà Nội.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Hướng dẫn thanh tra toàn diện trường phổ thông và thanh tra hoạt động sư phạm của giáo viên phổ thông;* Thông tư 07/2004/TT-BGD&ĐT, Hà Nội.

14. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu hội thảo xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Hà Nội.
16. Chính phủ (2002), *Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2001 - 2010,* (Ban hành kèm theo Quyết định số 2002/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ), Hà Nội.
17. Chính phủ (2002), *Nghị định số 1010/2002/NĐ-CP về tổ chức thanh tra giáo dục*, Hà Nội.
18. Chính phủ(2012), *Quyết định số 711/ 2012/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011- 2012*", Hà Nội.
19. Nguyễn Thanh Cao (2007), *Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn của Hiệu trưởng các trường trung học huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.* Tạp chí Giáo dục số 167/2007 tr 41-44.
20. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục - đào tạo,* Nxb Quốc gia, Hà Nội.
21. Nguyễn Hoàng Chương (2013), *Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch hoạt động cho tổ trưởng chuyên môn trường trung học phổ thông ở Lâm Đồng*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 48/2013, tr.61-64.
22. Phạm Khắc Chương (1992), *J.A.Cômenxki - Nhà giáo dục vĩ đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Phạm Khắc Chương (2006), *Lịch sử tư tưởng giáo dục thế giới*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
24. Phạm Khắc Chương (2006), *Lý luận quản lý giáo dục đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
25. Trần Văn Dũng (2010), *Năng lực quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trong đổi mới nhà trường*, Tạp chí Khoa học giáo dục, Hà Nội.
26. Vũ Diệu (2000), *Tổ chức quản lý hoạt động sư phạm của tổ chuyên môn.* Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục số 6/2000/tr 19-24.

27. Vũ Cao Đàm (1996), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học;* Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI;* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Chuyên đề nghiên cứu Nghị quyết Đại hội X của Đảng;* Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
30. Nguyễn Minh Đạo (1997), *Cơ sở khoa học quản lý*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Trần Khánh Đức (2008), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thế kỉ XXI*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
32. Trương Đại Đức (2011), *Bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên thực hành các trường dạy nghề khu vực miền núi phía Bắc*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
33. Bùi Minh Đức, Tạ Ngọc Trí (2013), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông ở Anh quốc - Một góc nhìn tham chiếu*", Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 91, tr 62-64.
34. Nguyễn Minh Đường, Nguyễn Minh Phương (2015), *Quản lý chất lượng đào tạo*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
35. Đặng Thị Hồng Đoan (2011), *Bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên tiểu học qua nghiên cứu bài học*, Tạp chí Giáo dục số 268, tr 32-33.
36. Nguyễn Hữu Độ (2011), *Một số mô hình phát triển nghề nghiệp giáo viên*, Tạp chí Giáo dục, số 265, tr4-6.
37. Nguyễn Quang Giao (2013), *Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ở trường trung học cơ sở*, Tạp chí Khoa học giáo dục số 90/2013.
38. Harold Koontz và cộng sự (1998), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học và kĩ thuật, Hà Nội.
39. Lê Hoàng Hà (2011), *Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa ở trường THPT,* Tạp chí Giáo dục số 271, tr35-38.
40. Phạm Ngọc Hải (2009), *Bồi dưỡng kiến thức quản lý dạy học cho tổ trưởng chuyên môn.* Tạp chí Giáo dục số 210/2009 tr 15-17.

41. Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2002), *Giáo dục học*, tập 1 và 2. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
42. Hà Sĩ Hồ (1985),*Những bài giảng về quản lý trường học;* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
43. Lê Văn Hồng (1995), *Tâm lý học sư phạm,* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
44. Nguyễn Ngọc Hợi, Phạm Minh Hùng, Thái Văn Thành (2006); *Một số biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên*, Tạp chí Giáo dục - Hà Nội.
45. Trần Bá Hoành (2004), *Các năng lực và kỹ năng dạy học Sinh học ở trung học cơ sở*, Thông tin Khoa học Giáo dục số 103, tr6-10.
46. Phạm Tuấn Hùng (2005), *Một số biện pháp quản lý chuyên môn đối với các trường trung học phổ thông dân lập*, Tạp chí giáo dục, Hà Nội.
47. Phạm Quang Huân, Trần Thị Hải Yến (2012), *Tổ chuyên môn trường phổ thông tổ chức hoạt động tự học cho đội ngũ giáo viên*, Tạp chí Giáo dục số 21/2012 tr 16-19
48. Nguyễn Văn Huấn (2013), *Hoạt động tổ chuyên môn trong các trường trung học, trung học phổ thông*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 11/2013, tr.37-39.
49. Hội đồng Bộ môn Tâm lý giáo dục (1975), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
50. Kônđacốp. M.I (1982), *Cơ sở lý luận về khoa học quản lý giáo dục, Nxb Giáo dục*, Hà Nội.
51. Trần Kiểm (2007), *Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
52. Trần Kiểm (2003), *Khoa học quản lý nhà trường phổ thông;* Nxb Đại học Quốc gia - Hà Nội.
53. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn;* Nxb Giáo dục - Hà Nội.
54. Trần Kiểm,Nguyễn Xuân Thức (2012), *Giáo trình Khoa học Quản lý và Quản lý giáo dục đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
55. Phan Văn Kha- Nguyễn Lộc(2011), *Khoa học giáo dục Việt Nam từ đổi mới đến nay*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

56. Phan Văn Kha (2007), *Giáo trình Quản lý Nhà nước về giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
57. Nguyễn Ngọc Khuê (2004),*Giáo trình Tâm lý học lãnh đạo, quản lý;* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
58. Đặng Bá Lãm, Phạm Thành Nghị (1999),*Chính sách và kế hoạch trong quản lý giáo dục;* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
59. Nguyễn Văn Lê (1985), *Kế hoạch quản lý nhà trường*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
60. Vũ Quốc Long (2007), *Giáo trình bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn trường trung học phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
61. Nghiêm Xuân Lượng (2000), *Nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên*, Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục, số 82, tr35-39.
62. Trần Thị Tuyết Mai (2007),*Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hướng dẫn sư phạm của tổ chuyên môn trong trường trung học phổ thông*, Tạp chí KHGD số 26/2007 tr20-22.
63. Lục Thị Nga (2005),*Về việc quản lý hoạt động tự bồi dưỡng của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học*,Tạp chí giáo dục, Hà Nội.
64. Hà Thế Ngữ (1997), *Quản lý trường phổ thông cơ sở, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội.
65. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục nước CHXHCN Việt Nam*, sửa đổi 2009, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Nguyễn Ngọc Quang (1989),*Những khái niệm cơ bản về lý luận Quản lý giáo dục;* Trường Cán bộ quản lý Trung ương 1, Hà Nội.
67. Trần Văn Quang (2011), *Thực trạng và biện pháp quản lý của Hiệu trưởng trường trung học phổ thông nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn*, Tạp chí Giáo dục số 257/2011 tr 6-8.
68. Ngô Quang Sơn, Lê Thị Phương Hồng (2010), *Thực trạng và biện pháp nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên các trung tâm học tập cộng đồng vùng đồng bằng sông Hồng*, Tạp chí khoa học giáo dục, Hà Nội.

69. Phạm Văn Sơn (2014), *Đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từ tiếp cận nội dung và tiếp cận năng lực thực hiện*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia do Học viện Quản lý giáo dục tổ chức tháng 12/2014, Hà Nội.

70. Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thị Tuyết (2015), *Đổi mới đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo tiếp cận năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*, Kỷ yếu hội thảo khoa học đổi mới đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục do trường ĐHSP Hà Nội tổ chức tháng 5/2015 tại Hà Nội.

71. Vũ Thị Sơn (2011), *Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng xây dựng văn hóa học tập ở nhà trường thông qua nghiên cứu bài*, Tạp chí giáo dục Hà Nội số 269/2011 tr 20-23.

72. Đỗ Tiến Sĩ (2013), *Quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 96/2013.

73. Thái Duy Tuyên (2004), *Tìm hiểu nội dung quản lý phương pháp dạy học của hiệu trưởng trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí khoa học giáo dục số 110/2004.

74. Huỳnh Thị Tam Thanh, Trần Thị Kim Bình (2012), *Biện pháp quản lý công tác bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn trong trường tiểu học trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Giáo dục, số 300 tr8-10.

75. Vũ Thị Hồng Thái (2013), *Một số giải pháp quản lý phát triển đội ngũ giáo viên trường trung học cơ sở thử nghiệm - Viện Khoa học giáo dục Việt Nam*, Tạp chí khoa học giáo dục số 93/2013.

76. Hoàng Thị Phương Thảo (2013), *Nâng cấp vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 313/2013, tr.12-13+16

77. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên - Một biện pháp quản lý tổ chuyên môn của Hiệu trưởng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở trường trung học*, Tạp chí giáo dục số 316/2013, tr.17-18.

78. Ngô Thị Phương Thảo (2013), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học quận Hai Bà Trưng - Hà Nội,* Tạp chí Quản lý giáo dục, số 46/2013, tr.59-64.
79. Nguyễn Anh Thuấn (2012), *Chất lượng quản lý dạy - học của người hiệu trưởng trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo, Hà Nội.
80. Lê Thị Thuỷ (2006), *Thực trạng và khuyến nghị về công tác quản lý giáo viên trung học cơ sở cơ sở trên địa bàn Hà Nội*, Tạp chí Khoa học giáo dục số 15/2006.
81. Nguyễn Xuân Thức (chủ biên 2005), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
82. Đỗ Hoàng Toàn (1999), *Giáo trình khoa học quản lý*, tập 1, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
83. Trường Cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo (2002),*Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục,*Hà Nội.
84. Tự điển tiếng Việt (2008), Nxb Khoa học Kỹ thuật, Đà Nẵng
85. Nguyễn Quang Uẩn (2011), *Tâm lý học Quản lý lãnh đạo,* Bài giảng lớp Cao học Quản lý giáo dục, ĐHSP Hà Nội.
86. Hồ Văn Vĩnh cùng tập thể tác giả (2004), *Giáo trình khoa học quản lý*: (Hệ cử nhân chính trị). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
87. Phạm Viết Vượng, Nguyễn Xuân Thức, *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
88. Trần Thị Hải Yến (2012),*Xây dựng đội ngũ giáo viên đầu đàn ở tổ chuyên môn trường trung học phổ thông,* Tạp chí Quản lý giáo dục, số 63/2012, tr.43-48.
89. Trần Thị Hải Yến (2013), *Nâng cao năng lực quản lý cho tổ trưởng chuyên môn các trường trung học phổ thông,* Tạp chí Quản lý giáo dục, số 45/2013, tr.59-63.
90. Viện ngôn ngữ, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

TÀI LIỆU TIẾNG ANH

91. Catherine C. Lewis, *Lesson Study in North America: Progress and Challenges.*

92. Rebecca R. Perry AE Catherine C. Lewis (2008), *What is successful adaptation of lesson study in the US?*, Springer Science+Business Media BV
93. Makoto Yoshida, *Lesson Study: A Japanese Approach to Improving Mathematics Teaching and Learning*, Routledge
94. Hollingsworth, H., & Oliver, D. (2005), *Lesson study: A professional learning model that.*
95. LessonLab, Inc. (2004), *Lesson study through a mathematics lens*, Los Angeles, CA: LessonLab.
96. Jacqueline Hurd và Catherine Lewis, *Lesson Study Step by Step: How Teacher Learning Communities Improve Instruction*, Heinemann.

PHỤ LỤC

DANH MỤC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phiếu đánh giá mức độ cần thiết của năng lực dạy học của người giáo viên THCS

Phụ lục 2: Phiếu đánh giá mức độ hiện có của năng lực dạy học của người giáo viên THCS

Phụ lục 3: Phiếu đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Phụ lục 4: Phiếu đánh giá quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Phụ lục 5: Phiếu trưng cầu ý kiến về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

Phụ lục 6: Phiếu đánh giá thử nghiệm (Dành cho tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tổ chuyên môn)

Phục lục 7: Phiếu đánh giá thử nghiệm (Dành cho tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tổ chuyên môn)

Phụ lục 8: Phiếu phỏng vấn về hoạt động tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS

Phục lục 9: Các mẫu biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Phụ lục 10: Các công văn, quyết định có liên quan đến đề tài luận án

Phục lục 11: Điều lệ trường THCS, THPT

Phụ lục 12: Một số kết quả nghiên cứu của luận án.

Phụ lục 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên trường THCS)

Thầy cô đánh dấu X vào nội dung dưới đây về mức độ cần thiết của các năng lực dạy học của người giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TT	Năng lực dạy học	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
	Năng lực chuẩn bị dạy học				
1.	Năng lực phát triển chương trình và tài liệu dạy học				
2.	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học				
3.	Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học				
4.	Năng lực đánh giá môi trường dạy học				
	Năng lực tổ chức dạy học				
5.	Năng lực dạy học tích hợp				
6.	Năng lực dạy học phân hóa				
7.	Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học				
8.	Năng lực tổ chức hoạt động học của học sinh				
9.	Năng lực quản lý lớp học tạo môi trường học tập				
10.	Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học				
11.	Năng lực sử dụng các nguồn lực trong dạy học				
	Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học				
12.	Năng lực xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá môn học, kết quả học tập của học sinh				
13.	Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh				

TT	Năng lực dạy học	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
14.	Năng lực tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh				
15.	Năng lực sử dụng các hình thức đánh giá thường xuyên				

Thông tin cá nhân

Họ và tên: .....

Thuộc tổ: ..... Trường.....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Xin chân thành cảm ơn!

Phụ lục 2

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên trường THCS)

Thầy cô đánh dấu X vào nội dung dưới đây về mức độ hiện có của năng lực dạy học của người giáo viên THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TT	Năng lực dạy học	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
	Năng lực chuẩn bị dạy học				
1.	Năng lực phát triển chương trình và tài liệu dạy học				
2.	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học				
3.	Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học				
4.	Năng lực đánh giá môi trường dạy học				
	Năng lực tổ chức dạy học				
5.	Năng lực dạy học tích hợp				
6.	Năng lực dạy học phân hóa				
7.	Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học				
8.	Năng lực tổ chức hoạt động học của học sinh				
9.	Năng lực quản lý lớp học tạo môi trường học tập				
10.	Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học				
11.	Năng lực sử dụng các nguồn lực trong dạy học				
	Năng lực kiểm tra đánh giá điều chỉnh dạy học				
12.	Năng lực xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá môn học, kết quả học tập của học sinh				

TT	Năng lực dạy học	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
13.	Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh				
14.	Năng lực tổ chức hoạt động tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh				
15.	Năng lực sử dụng các hình thức đánh giá thường xuyên				

Thông tin cá nhân

Họ và tên: .....

Thuộc tổ: ..... Trường.....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Xin chân thành cảm ơn!

Phụ lục 3

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên)

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS thành phố Hà Nội. Thầy (cô) vui lòng trả lời ý kiến của mình về các nội dung sau (bằng cách đánh dấu X vào ý kiến phù hợp với thầy cô)

Câu 1. Đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở trường THCS thành phố Hà Nội

TT	Các hoạt động	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học và dạy học theo kế hoạch			
2	Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học			
3	Hoạt động bồi dưỡng giáo viên			
4	Hoạt động đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp			
6	Hoạt động nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm			

Câu 2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn khi tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS thành phố Hà Nội.

a) Thuận lợi

- Lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn bám sát vào kế hoạch chung của nhà trường ☐
- Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên khá đầy đủ về hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ☐
- Giáo viên có ý thức và trách nhiệm cao ☐
- Giáo viên cơ bản có trình độ tốt đảm bảo tham gia hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ☐
- Môi trường hoạt động của nhà trường và tổ chuyên môn tốt ☐

- Các tổ chuyên môn trong nhà trường thống nhất với nhau về sinh hoạt chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ☐

- Văn bản pháp lý hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo rõ ràng làm cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường ☐

b) Khó khăn

- Một bộ phận giáo viên chưa có hiểu biết đầy đủ hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực ☐

- Cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn còn hạn chế ☐

- Phân cấp quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường nhiều lúc còn chưa rõ ràng ☐

- Đời sống kinh tế của giáo viên (thành viên của tổ chuyên môn nhà trường) còn hạn chế ☐

- Các nhà quản lý nhiều khi còn điều hành hoạt động tổ chuyên môn theo hướng hành chính ☐

Xin Thầy (Cô) cho biết thông tin cá nhân:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Nơi công tác: .....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Thâm niên quản lý:.....

Xin chân thành cảm ơn !

Phụ lục 4

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên)

Để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học ở các trường THCS thành phố Hà Nội. Thầy (cô) vui lòng trả lời ý kiến của mình về các nội dung sau (*bằng cách đánh dấu X vào ý kiến phù hợp với thầy cô*)

Câu 1. Đánh giá thực trạng quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học			
2	Thống nhất với các tổ chuyên môn về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học			
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thiết kế nội dung của từng hoạt động theo mục tiêu phát triển năng lực dạy học.			
4	Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
5	Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn với các tổ trưởng chuyên môn (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học giáo viên).			
6	Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu			

Câu 2. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp tổ chức	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong công việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
2	Tập huấn, bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn thiết kế các nội dung hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
3	Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
4	Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
5	Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...) tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			

Câu 3. Đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp chỉ đạo	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xây dựng các văn bản quy định hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên			
2	Tổ chức các hoạt động chuyên môn của tổ (dạy học, bồi dưỡng giáo viên vv...) theo hướng phát triển năng lực dạy học			
3	Điều chỉnh việc thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ phù hợp với kế hoạch và năng lực dạy học			
4	Tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học cho giáo viên tốt hơn			

Câu 4. Đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ bộ môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp chỉ đạo	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt với toàn bộ giáo viên tổ chuyên môn mục đích hoạt động dạy học hướng đến phát triển năng lực dạy học.			
2	Xây dựng các tiêu chí đánh giá dạy học của giáo viên dựa trên cơ sở năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp			
3	Chỉ đạo soạn bài, lựa chọn hình thức giảng dạy trên lớp, phương pháp giảng dạy hướng đến phát triển tri thức, kĩ năng dạy học.			
4	Tổ chức giáo viên dự giờ thăm lớp và đánh giá bài giảng theo hướng phát triển năng lực dạy học.			

5	Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của giáo viên theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp			
6	Đánh giá, tổng kết và điều chỉnh hoạt động dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn năng lực dạy học hiện nay đã được xác định trong kế hoạch dạy học.			
7	Tổ chức cho giáo viên trong tổ bộ môn sinh hoạt (trao đổi) khoa học về nội dung chương trình dạy học, cách thức dạy học tri thức khoa học trong bài giảng theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp để thống nhất tinh thần dạy học cho toàn bộ giáo viên.			

Câu 5. Đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp chỉ đạo	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xác định mục tiêu của đổi mới phương pháp dạy học là hướng đến phát triển năng lực của giáo viên.			
2	Chỉ đạo tổ chuyên môn tập huấn bồi dưỡng phương pháp dạy học mới theo hướng nghiên cứu bài học, thông qua dự giờ thăm lớp.			
3	Tổ chức thực hiện các phương pháp dạy học mới hướng đến việc hình thành kĩ năng dạy học hiện đại cho giáo viên.			
4	Kiểm tra đánh giá và điều chỉnh hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo tiêu chí phát triển các năng lực dạy học của giáo viên.			
5	Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật dạy học phục vụ cho hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học.			

6	Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học từ việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức bài giảng trên lớp và kiểm tra đánh giá dạy học.			

Câu 6. Đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng trong tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp chỉ đạo	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt và nâng cao nhận thức cho giáo viên về mục tiêu hoạt động bồi dưỡng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực.			
2	Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn thiết kế các chủ đề bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn theo hướng cung cấp hệ thống tri thức về dạy học, kĩ năng dạy học hiện đại.			
3	Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng trong tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học			
4	Tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ các tiết dạy, thăm lớp, rút kinh nghiệm để nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên.			
5	Xây dựng kế hoạch mời các chuyên gia trao đổi với tổ chuyên môn về phát triển nghề nghiệp giáo viên,			
6	Đánh giá kết quả bồi dưỡng giáo viên theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.			
7	Hình thành cho giáo viên việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp để làm cơ sở phát triển bền vững năng lực nghề nghiệp, trong đó có năng lực dạy học.			
8	- Chỉ đạo phân loại năng lực nghề nghiệp của giáo viên để phân công giảng dạy và có hướng bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp và cụ thể.			

Câu 7. Đánh giá thực trạng tổ chức thực hiệnhoạt động đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp

TT	Biện pháp chỉ đạo	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quán triệt mục tiêu đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn theo năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.			
2	Xây dựng (xác định) các tiêu chí đánh giá giáo viên theo phát triển năng lực dạy học (năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, triển khai dạy học và kiểm tra hoạt động dạy học)			
3	Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
4	Đổi mới các hình thức, cách thức đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn để đánh giá đúng năng lực của giáo viên.			
5	Tổ chức thu nhập các thông tin cho việc đánh giá giáo viên trong tổ chuyên môn qua nhiều kênh thông tin nhằm đánh giá đúng năng lực nghề nghiệp người giáo viên			
6	Tổ chức các hoạt động đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp			
7	Chỉ đạo sử dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ bộ môn.			
8	Xây dựng được bầu không khí đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.			

Câu 8. Đánh giá thực trạng tổ chức thực hiệnhoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến, kiến nghị theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp chỉ đạo	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xác định mục tiêu của hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo hướng phát triển năng lực dạy học của người giáo viên.			
2	Xây dựng các nội dung nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm tập trung vào kĩ năng dạy học, năng lực dạy học, cải tiến các hình thức và phương pháp dạy học theo tinh thần phát triển năng lực chuẩn nghề nghiệp.			
3	Đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm theo định hướng phát triển năng lực dạy học.			
4	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng phát triển đổi mới giáo dục phổ thông để thông qua đó hình thành kĩ năng dạy học, năng lực dạy học cho người giáo viên trong tổ bộ môn.			

Câu 9. Đánh giá thực trạng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp ckiểm tra	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Xây dựng (xác định) các tiêu chí kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.			
2	Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.			

3	Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.			
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các hoạt động tổ chuyên môn có đảm bảo mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên.			
5	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.			

Câu 10. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về người hiệu trưởng đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ		
		Ảnh hưởng nhiều	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nhận thức và quan điểm của hiệu trưởng về hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
2	Hiểu biết, trình độ và kĩ năng quản lý của hiệu trưởng trong chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn nhà trường.			
3	Ảnh hướng và mối quan hệ của hiệu trưởng với tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn.			
4	Thời gian dành cho quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng.			
5	Mức độ ủy quyền của hiệu trưởng cho phó hiệu trưởng trong việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn (phân cấp quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng).			
6	Tự bồi dưỡng của hiệu trưởng về năng lực chuyên môn và năng lực quản lý hoạt động tổ chuyên môn và nhà trưởng.			

Câu 11. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về tổ chuyên môn (tổ trưởng chuyên môn và giáo viên) đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Hiểu biết và quan niệm của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên về phát triển năng lực dạy học, hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
2	Năng lực và trình độ quản lý của tổ trưởng chuyên môn.			
3	Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ bộ môn.			
4	Sự ủng hộ và tâm huyết của người giáo viên đối với tổ chuyên môn và hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			
5	Nề nếp sinh hoạt và tính chất nội dung các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn.			
6	Sự ảnh hưởng và mối quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn - giáo viên trong tổ chuyên môn.			
7	Bầu không khí đổi mới, khoa học trong các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn.			
8	Đời sống kinh tế của giáo viên trong tổ chuyên môn			
9	Mối quan hệ và sự thống nhất giữa hiệu trưởng - phó hiệu trưởng - tổ trưởng chuyên môn trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.			

Câu 12. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố của môi trường khách quan đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực

TT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Chính sách của nhà nước, Phòng Giáo dục và Đào tạo, thành phố đối với trưởng trung học.			
2	Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố (địa phương)			
3	Các văn bản, nghị quyết của ngành về quản lý nhà trường và quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong các nhà trường phổ thông.			
4	Điều kiện vật chất, thiết bị phương tiện dạy học, kinh phí đảm bảo cho hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường.			
5	Phân cấp quản lý và mối quan hệ quản lý giữa các chủ thể tham gia quản lý hoạt động tổ chuyên môn (hiệu trưởng - hiệu phó - tổ trưởng chuyên môn).			
6	Sự tạo điều kiện về các mặt của các cấp quản lý trong đó cơ bản là tổ chức bồi dưỡng cho các chủ thể quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý hoạt động tổ chuyên môn.			

Xin Thầy (Cô) cho biết thông tin cá nhân:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Nơi công tác: .....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Thâm niên quản lý:.....

Xin chân thành cảm ơn !

Phụ lục 5

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho chuyên gia)

Để nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục thầy (cô) vui lòng trả lời ý kiến của mình về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học (*Bằng cách đánh dấu X vào ý kiến phù hợp với thầy cô*).

TT	Biện pháp quản lý	Cần thiết			Khả thi		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Cụ thể khung năng lực dạy học của giáo viên trung học cơ sở hiện nay đinh hướng cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực người học						
2	*Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học*						
3	*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên*						
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học						
5	Xây dựng môi trường sư phạm thuận lợi cho hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học						

Xin Thầy (Cô) cho biết thông tin cá nhân:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Nơi công tác: .....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Thâm niên quản lý:.....

Xin chân thành cảm ơn !

Phụ lục 6

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỬ NGHIỆM

(Dành cho tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tổ chuyên môn)

Dưới ảnh hưởng của biện pháp quản lý "*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên*" hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường trung học cơ sở có sự thay đổi theo hướng nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn. Thầy cô đánh dấu X vào nội dung dưới đây của hoạt động tổ chuyên môn phù hợp với ý kiến cá nhân.

TT	Tiêu chí đánh giá	Đúng rất nhiều	Đúng nhiều	Đúng ít	Không đúng
1	Mục tiêu hoạt động tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học				
2	Nội dung hoạt động tổ chuyên môn cụ thể khác với thực tiễn nhà trường phù hợp với đối tượng giáo viên nhằm phát triển năng lực dạy học				
3	Hình thức hoạt động tổ chuyên môn đa dạng và thích hợp để phát triển năng lực dạy học				
4	Sử dụng tốt các phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất của tổ chuyên môn để phát triển năng lực dạy học				
5	Giáo viên chủ động tích cực trong hoạt động tổ chuyên môn để hướng đến phát triển năng lực nghề nghiệp				
6	Tổ trưởng chuyên môn bộc lộ rõ kĩ năng quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm phát triển năng lực dạy học				

Thông tin cá nhân

Họ và tên: .....

Thuộc tổ: ..... Trường.....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Xin chân thành cảm ơn!

Phục lục 7

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỬ NGHIỆM

(Dành cho tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tổ chuyên môn)

"*Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học*" *kĩ năng tổ chức triển khai hoạt động dạy học của giáo viên* của giáo viên trong tổ chuyên môn thay đổi. Thầy cô đánh dấu X vào mức độ đạt được của kĩ năng dạy học của giáo viên dưới đây trong tổ chuyên môn phù hợp với ý kiến của mình.

STT	Kĩ năng tổ chức dạy học	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Kĩ năng dạy học tích hợp				
2	Kĩ năng dạy học phân hóa				
3	Kĩ năng sử dụng phương pháp, phương tiện và hình thức dạy học				
4	Kĩ năng tổ chức hoạt động học của học sinh				
5	Kĩ năng quản lý lớp học tạo môi trường học tập				
6	Kĩ năng hỗ trợ học sinh đặc biệt trong dạy học				
7	Kĩ năng sử dụng các nguồn lực trong dạy học				

Thông tin cá nhân

Họ và tên: .....

Thuộc tổ: ..... Trường.....

Thâm niên nghề nghiệp:.....

Xin chân thành cảm ơn!

Phụ lục 8

PHIẾU PHỎNG VẤN

(Dành cho chuyên gia)

Họ và tên: .....

Cơ quan: .....

Ngày phỏng vấn: .....

Nội dung phỏng vấn:

1. Về năng lực dạy học của người giáo viên trung học cơ sở hiện nay

.....

.....

.....

2. Về hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

.....

.....

.....

3. Về quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

.....

.....

.....

Người phỏng vấn

Phục lục 9

CÁC BIÊN BẢN SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN
THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

TRƯỜNG THCS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**
TỔ XÃ HỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN SINH HỌAT TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN NGỮ VĂN 8

I. Thờigian: 14 giờ ngày 4 tháng 3 năm 2014

II. Địađiểm: P12 trường THCS

III. Kiểmdiện: đủ (5/5)

ĐC: Nguyễn Phương Anh, Đỗ Thị Lệ Hằng, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thu Nguyệt.

IV. Nội dung cuộc họp: **Kế hoạch triển khai:**

Nghiên cứu bài:

"Giảng dạy văn nghị luận Trung Đại qua văn bản "Nước Đại Việt ta" của Nguyễn Trãi".

PHẦN I: CHUẨN BỊ BÀI DẠY MINH HỌA

1. Người thực hiện: Nguyễn Thị Thu Hà.

- Đồng chí Thu Hà trình bày mục tiêu của bài dạy: Văn bản " Nước Đại Việt ta" của Nguyễn Trãi thuộc kiểu loại nghị luận Trung đại - một kiểu loại văn bản cổ xưa rất khó với học sinh lớp 8. Khi dạy bài này giáo viên cần cho học sinh nắm được các kiến thức kỹ năng, thái độ và cần phát triển những năng lực như sau:

* Trước hết về kiến thức

- Qua văn bản học sinh thấy được đoạn văn có ý nghĩa như lời tuyên ngôn độc lập của dân tộc ta ở thế kỉ XV. Qua đó phần nào thấy được sức

thuyết phục của nghệ thuật văn chính luận của Nguyễn Trãi:lập luận chặt chẽ, sự kết hợp giữa lý lẽ và thực tiễn, giữa tính chính luận và trữ tình.

- Qua bài dạy khái quát những vấn đề quan trọng trong dạy văn nghị luận Trung Đại trong chương trình Ngữ Văn THCS.

*Về thái độ

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quí, trân trọng những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc.

- Giáo dục tình yêu Tổ quốc, ý thức trách nhiệm với đất nước nhất là trong cuộc sống ngày nay.

- Học sinh biết trân trọng cảm phục về tài năng và tấm lòng yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi.

* Về kỹ năng

- Rèn kĩ năng đọc văn biền ngẫu và phân tích luận điểm, luận cứ của văn bản.

- Kỹ năng cảm thụ văn nghị luận

- Kỹ năng trình bày vấn đề nghị luận xã hội mở rộng tới vấn đề chủ quyền dân tộc chủ quyền biển đảo trong cuộc sống hôm nay.

*Qua bài học các em được phát triển các năng lực quan trọng sau

+ Năng lực hợp tác với nhóm, với cô giáo với các bạn trong nhóm khác.

+ Năng lực giao tiếp tiếng việt hiểu về các từ ngữ Hán Việt, kết cấu văn biền ngẫu, cách lựa chọn và sử dụng từ ngữ chuẩn xác của Nguyễn Trãi.

+ Quan trọng nhất là phát triển năng lực cảm thụ thẩm mỹ: học sinh biết cảm thụ những cặp câu văn biền ngẫu hay, biết rung động trước tấm lòng yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi, cảm thụ được giọng văn hào sảng chứa chan niềm tự hào dân tộc của tác giả. Xem những băng hình, bài hát về tác giả và tác phẩm, học sinh có những đánh giá suy ngẫm về tác giả tác phẩm, có những thái độ trách nhiệm của bản thân về Tổ quốc hôm nay…

* Về vấn đề tích hợp

-Tích hợp với các văn bản: “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn, “Sông núi nước Nam”, “ Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chí Minh.

-Tích hợp kiến thức lịch sử, khởi nghĩa Lam Sơn, đền thờ Nguyễn Trãi, kiến thức

Giáo dục công dân với niềm tự hào dân tộc. …

***** Giáo viên sử dụng các phương pháp: vấn đáp, thuyết trình, bình giảng, thảo luận,...

* Phương tiện: máy chiếu, tranh ảnh, đoạn clip, bảng thông minh

* Sử dụng các kỹ thuật dạy học: Phòng tranh, kỹ thuật 123…

Trình bảng trình bày theo sơ đồ tư duy

- Đồng chí Hà trình bày chi tiết giáo án.

PHẦN II: DẠY MINH HỌA BÀI DẠY.

1. TIẾN HÀNH TRIỂN KHAI BÀI DẠY MINH HỌA

+ Thời gian thực hiện: Tiết 2 thứ hai ngày 18 /3/2016 tại lớp 8A2

+ GV hỗ trợ: đ/c Đỗ Hằng, Nguyễn Trang

+ Thành phần dự giờ: BGH, TTCM, Tổ văn, nhóm văn 8.

2.TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Kiến thức cần đạt	Phát triển năng lực
Hoạt động 1: **Giới thiệu bài mới** - Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho học sinh. - Phương pháp: thuyết trình. - Thời gian: 1 p HS lắng nghe một đoạn clip bài hát " Giai điệu Tổ quốc tôi" Giáo viên dẫn vào bài .			Cảm thụ thẩm mĩ
Hoạt động 2: **Đọc - Tìm hiểu chung văn bản:** - Mục tiêu: Nắm được tác giả,tác phẩm,thể loại, phương thức biểu đạt,... - Phương pháp: Vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề. - Thời gian: 7 p			

Hãy nêu những hiểu biết của em về cuộc đời và sự nghiệp và phong cách văn chương của tỏc giả ? **<u>GV bình và bổ sung</u>**	-HS trình bày.	**<u>II. Tìm hiểu chung</u>** **<u>1 - Tác giả</u>** + Nguyễn Trãi (1380 - 1442) hiệu ức Trai, quê ở Chí Linh - Hà Tây (Hà Nội) + Một nhân vật lịch sử lỗi lạc, một danh nhân văn hoá thế giới	Giao tiếp tiếng Việt
- TP ra đời trong hoàn cảnh nào? Tác phẩm ra đời trong không khí hào hùng của ngày vui đại thắng khi đất nước sạch bóng quân thù, bước sang một kỉ nguyên mới: Độc lập tự do và phục hưng đât nước	-HS trình bày. Nguyễn Trãi thừa lệnh Lí Thái Tổ (Lê Lợi) soạn thảo công bố "Bình ngô đại cáo" sau khi quân ta đại thắng 15 vạn viện binh của giặc, buộc Vương Thông phải giảng hoà rút lui về nước	**<u>2 -Tác phẩm:</u>** **<u>-Xuất xứ :</u>** Trích từ tác phẩm "Bình ngô đại cáo". Ngày 17/ 12/ năm Đinh Mùi, tức ngày tháng 1 năm 1428	Giao tiếp tiếng Việt
<u>GV hướng dẫn đọc, đọc mẫu, gọi HS đọc</u> **- Văn bản được sáng tác th**Hãy nêu đặc điểm của thể loại đó? **- Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm? Nêu nội dung gì?**	GV- HS đọc tiếp nối -HS trả lời cá nhân -HS trả lời cá nhân	**<u>- Đọc và tìm hiểu chú thích</u>** **<u>-Thể loại:</u>** *<u>Cáo</u>* **<u>Bố cục</u>** của đoạn: **<u>-PTBĐ:</u>** Nghị luận	Năng lực đọc diễn cảm

- Phương thức biểu đạt? **- Nhan đề của văn bản ?**	- Bố cục: 3 phần	kết hợp biểu cảm. **- Nhan đề :** Bình ngô đại cáo	
Hoạt động 3: **Tìm hiểu chi tiết văn bản :** - Mục tiêu: Hiểu giá trị tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc của văn bản. - Phương pháp: Vấn đáp, thảo luận, bình giảng, ... - Thời gian: 33 p			
- Đọc hai câu thơ đầu?	-HS trả lời cá nhân *Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân* *Quân điếu phạt trước lo trừ bạo*	**II.Tìm hiểu chi tiết văn bản:** ***1/ Nguyên lí nhân nghĩa:*** Đó là chỉ mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người Người có lòng nhân là yêu người, người có nghĩa là làm theo lẽ phải	Năng lực giao tiếp tiếng Việt
? Em hiểu "yên dân" là nói đến ai? Còn "trừ bạo" là như thế nào?	-HS trả lời cá nhân	+ *Yên dân*: Làm cho nhân dân được yên ổn, an hưởng thanh bình, hạnh phúc, làm yên lòng dân + *Trừ bạo*: Diệt trừ bọn giặc bạo tàn giặc Minh mà tác giả gọi khinh bỉ là "Quân cuồng Minh"	Năng lực cảm thụ thẩm mĩ

- Qua hai câu đầu, em hiểu cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là gì?	-HS trả lời cá nhân	Cốt lõi tư tưởng Nguyễn Trãi là "yên dân - trừ bạo	Năng lực giao tiếp tiếng Việt
Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi so với tư tưởng nho giáo có nội dung nào mới, nội dung nào là kế thừa?	-HS trả lời cá nhân		Năng lực cảm thụ thẩm mĩ
? Từ quan điểm nhân nghĩa của Nguyễn Trãi, em hiểu gì về tình cảm của ông với dân với nước?	-HS trả lời cá nhân	Yêu nước thương dân là cội nguồn, cốt lõi trong tư tưởng và hoạt động của Nguyễn Trãi	Năng lực giao tiếp
Chuyển ý : sau khi nêu nguyên lí nhân nghĩa, Nguyễn Trãi đã khẳng định chân lí về sự tồn tại độc lập, có chủ quyền của dân tộc Đại Việt như thế nào?			
THẢO LUẬN: Đọc 8 câu tiếp ? Trong đoạn thơ tác giả đưa ra những yếu tố nào để xác định độc lập chủ quyền của Đại Việt?	- HS trình bày phiếu học tập	***2/ Chân lí về sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Đại Việt:*** *+ Văn hiến: đã lâu* *+ Lãnh thổ : đã chia* *+ Phong tục: cũng khác*	Năng lực hợp tỏc

		+ Lịch sử: bao đời gây nên độc lập *+ Chủ quyền: Đế một phương* *+ Hào kiệt:đời nào cũng có*	
? Em hiểu thế nào là " Văn hiến"? ? Vì sao Nguyễn Trãi lại đưa "văn hiến" lên vị trí hàng đầu so với các yếu tố khác?	HS thuyết minh:		Năng lực giao tiếp
? Theo dõi tiếp đoạn văn. Bên cạnh yếu tố văn hiến thì tác giả còn đưa ra các yếu tố lãnh thổ, phong tục, lịch sử. Câu văn *"Phong tục Bắc Nam cũng khác"* được hiểu như thế nào?		+ Bắc chỉ Trung Quốc Nam chỉ nước Đại Việt -> muốn khẳng định: Nước ta tồn tại là một quốc gia độc lập có phong tục tập quán riêng chứ không phải theo phong tục của Trung Quốc(đồng hoá)	Năng lực cảm thụ
? Khi nói về lịch sử tồn tại của dân tộc ta, Nguyễn Trãi đưa ra dẫn chững cụ thể nào?		*+ Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời gây nền độc lập*	Năng lực cảm thụ
? ở đây tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào		-> Đối chiếu so sánh, liệt kê -> Câu văn biền ngẫu nhịp nhàng uyển	

		chuyển cân đối -> Đặc biệt là tác giả một lần nữa nhắc đến từ “ đế”	
- Cách nói này của Nguyễn Trãi khẳng định điều gì về quốc gia Đại Việt?		-> Tác giả thể hiện niềm tự hào dân tộc sâu sắc qua cách sử dụng từ “đế”.	Năng lực giao tiếp
? ở đoạn văn này để tăng tính thuyết phục cho sự khẳng định chân lí về độc lập chủ quyền, Nguyễn Trãi đã sử dụng từ ngữ như thế nào? tác dụng gì?		-> Từ ngữ thể hiện tính chất hiển nhiên : vốn khác, lâu đời -> Khẳng định sự tồn tại của quốc gia đại Việt là lẽ tự nhiên như một chân lí vĩnh hằng	
? Có ý kiến cho rằng ý thức dân tộc ở đoạn trích “ nước Đại việt ta” là sự tiếp nối và phát triển ý thức dân tộc ở bài thơ “ Sông núi nước Nam”? Vì sao? (Yếu tố nào được nói tới trong “ Sông núi nước Nam” được bổ sung trong “ Nước Đại Việt ta”?)		+ *Nam quốc sơn hà* Lãnh thổ Hoàng đế riêng. Thần linh + *Nước Đại Việt ta* Văn hiếnHoàng đế riêng Phong tục tập quán Độc lập chủ quyền Lịch sử	Năng lực giao tiếp
? Qua đây em có nhận		+ Tác giả đã phát	Năng

xét gì về quan niệm tổ quốc của Nguyễn Trãi và chân dung của quốc gia đại Việt hiện lên như thế nào?		biểu một cách hoàn chỉnh, toàn diện sâu sắc quan niệm về quốc gia dân tộc.	lực giao tiếp
? Đọc thầm lại hai đoạn văn, nhận xét gì về giọng văn và cách viết của tác giả? ? ẩn đằng sau giọng văn hào sảng ấy là thái độ, tình cảm gì của nguyễn Trãi? **<u>Tích hợp câu hỏi nghị luận mở:</u>**	HS trả lời cá nhân *HS tập hợp tranh ảnh sưu tầm, vẽ* *- qua hình ảnh trình bày câu hỏi*	Câu văn biền ngẫu, dài ngắn khá nhau-> Dung lượng hiện thực lớn hơn bao trùm mọi thời đại -> Giọng văn hào sảng	Năng lực giao tiếp
? Trình bày nội dung khái quát của 6 câu cuối? + Thất bại thảm hại của giặc và chiến thắng oanh liệt của ta ? Để thể hiện điều đó, tác giả đưa ra những dẫn chứng nào? Xem chú thích ở SGK ? Nhận xét về cách sắp xếp trình tự các dẫn chứng?	HS trình bày.	***<u>3/ Sức mạnh của nhân nghĩa của độc lập dân tộc:</u>*** *+ Lưu Cung tham công……Thất bại* *+ Triệu Tiết…..tiêu vong* *+ Cửa Hàm Tử…bắt sống Toa Đô* *+ Sông Bạch đằng ….giết tươi Ô Mã* -> Dẫn chứng sắp theo trình tự thời gian…	Năng lực cảm thụ

Hoạt động 4. Tổng kết: - Mục tiêu: HS hiểu bài học sâu hơn. - Phương pháp: Hỏi đáp, bình giảng chốt ý qua sơ đồ trên bảng. - Thời gian: 2 p			
- ***Nêu những nột khái quát về nghệ thuật của văn bản?*** - ***Qua đó, tác giả gửi gắm nội dung gỡ?***	HS trình bày HS trình bày	**<u>III- Tổng kết:</u>** **<u>1. Nghệ thuật:</u>** **<u>2. Nội dung:</u>** * Ghi nhớ: (SGK)	Năng lực giao tiếp tiếng Việt- Cảm thụ
***Hoạt động 5*: Luyện tập - củng cố:** - Phương pháp: Hỏi đáp, sắm vai - Thời gian: 2 p			
- GV chiếu đoạn clip về giai điệu Tổ quốc. - Cảm nghĩ của bản thân khi nghĩ về Tổ quốc….	HS nghe và xem hình ảnh - trình bày cảm xúc	**<u>IV.Luyện tập</u>**	Tự quản bản thân. -NL Cảm thụ

PHẦN III: RÚT KINH NGHIỆM SAU GIỜ DẠY. GIẢI PHÁP

*** Đồng chí Phương Anh:**

- Bài dạy đảm bảo kiến thức cơ bản, theo đúng hướng xây dựng của nhóm, chủ đề của bài dạy được nhấn sâu rõ ràng

- Học sinh làm việc tích cực qua phiếu học tập và thảo luận nhóm các em được hợp tác giao lưu kiến thức, em học sinh lên trình bày sơ đồ của phần 2 tốt, nói to rõ ràng diễn cảm, sơ đồ ý của phần 2 em trình bày đúng hướng, sắp sếp 5 yếu tố của một quốc gia độc lập chủ quyền đúng theo trình tự của văn bản là hợp lý.

- Đặc biệt học sinh đã phát hiện tốt vấn đề và gạch chân đậm vào từ "Văn hiến", các em lý giải được vai trò của văn hiến của một quốc gia vô cùng quan trọng nên đã được đưa lên là yếu tố đầu tiên.

- Học sinh có sự chuẩn bị bài tốt, sưu tầm tài liệu tranh ảnh tốt. Hiểu bài và phát triển được nhiều năng lực trong bài học.

*** Đồng chí Đỗ Lệ Hằng:**

- Học sinh làm việc tích cực, được cuốn hút vào trong bài nhờ cách giảng lô gic truyên cảm, cách hướng dẫn học sinh tìm và trả lời các câu hỏi đi từ dễ đến khó.

- ở phần 1 các em đã hiểu về khái niệm nhân nghĩa, đối chiếu so sánh với tư tưởng nhân nghĩa của đạo nho với quan điểm của Nguyễn Trãi. Các em bộc lộ được niềm yêu mến trân trọng về Nguyễn Trãi, một người yêu nước thương dân đến cô cùng.

-Tuy nhiên giáo viên nên chú ý tích hợp đến tư tưởng "lấy dân làm gốc" tư tưởng này được nhấn mạnh trong nhiều văn bản khác " đẩy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân, ai có sức mạnh của lòng dân người đó có sức mạnh chiến thắng." Nên có sự liên hệ đến tư tưởng của Hồ Chí minh, tư tưởng của Đảng của xã hội chúng ta ngày nay.

- Chú ý hơn khi phân tích giá trị của các câu văn biền ngẫu sóng đôi trong bài, nên tập trung vào cặp câu " Từ Triệu Đinh Lý trần ……xưng đế một phương." Phân tích kỹ cách liệt kê, sóng đôi, cách đưa nước ta trước Trung Quốc, Cách sử dụng từ *Đế* chứ không dùng từ *Vương hay vua*…. Để thấy tài năng của Nguyễn Trãi trong cách viết văn nghị Luận.

-Học sinh có sự hiểu biết vầ xã hội tốt khi đã trình bày được về vấn đề chủ quyền độc lập dân tộc là gì, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo ngày hôm nay tốt. Các em bộc lộ được ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ nói chung và học sinh nói riêng trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo. Qua kỹ thuật phòng tranh các em vẽ về Tổ Quốc về Hoàng sa Trường Sa và tập ảnh sưu tầm rất hiệu quả.

- Phần tổng kết giáo viên cần khái quát nâng cao hơn tính chính luận và trữ tình của văn bản nghị luận, cách đưa các luận cứ luận chứng và lý lẽ rất khéo léo trong bài. Liên hệ với một số tác phẩm khác của Nguyễn Trãi để thấy tài năng của ông.

. *** Đồng chí Thu Trang:**

- Nhất trí với đánh giá nhận xét trên. Bổ sung nhận xét về giọng giảng và bình còn đều đều, nói hơi nhiều.

-Học sinh nhận thức trung bình chưa mạnh dạn phát biểu nên giáo viên cần gợi mở các câu hỏi dễ cho các em trả lời. Nên có sự khuyến khích động viên các em để tất cả học sinh cùng tích cực tham gia xây dựng bài.

- Phần cuối của bài là sự liệt kê nhiều dẫn chứng về những chiến công của cha ông từ đó khơi gợi niềm tự hào dân tộc trong các em. Vì vậy nên có một đoạn phim ảnh tư liệu về những trận chiến hào hùng được ghi trong lịch sử như trận Bạch Đằng, Hàm tử, Chương Dương, Các trận đánh Tốt động Trúc động, Chi Lăng, Đống đa...

Từ đó giáo viên bình giảng về truyền thống lịch sử khơi gợi ý thức tự hào, giữ gìn độc lập chủ quyền của Tổ Quốc.

*** Đồng chí Thu Nguyệt:**

- Bài dạy hay, đủ đúng chủ đề, giáo viên vững vàng phong cách tốt. Học sinh tích cực, chuẩn bị bài tốt, phiếu học tập và thảo luận nhóm hiệu quả.

- Nội dung bài sáng rõ, nhất là đặc trưng của văn nghị luận Trung Đại,

- Phần ghi vở của hoc sinh khoa học khi giáo viên có sự hướng dẫn cách ghi theo sơ đồ. Phần luyện tập các em cảm thụ và trình bày tốt về tình yêu tổ quốc.

- Bài dạy sử dụng kỹ thuật phòng tranh hiệu quả, làm việc nhóm tốt. Sự hợp tác trong nhóm tốt.

- Tuy nhiện lớp hoc còn đông, thời gian 45p hạn chế nên các nhóm chưa trình bày được hết ý kiến thảo luận khác nhau.

*** Nhóm thống nhất:**

- Day mảng văn nghị luận Trung đại cần bám sát đặc trưng kiểu loại.

- Hình thành sơ đồ mạch nghị luận để sáng tỏ các luận điểm, luận cứ, luận chứng của từng bài

- Thấy rõ hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ảnh hưởng quan trong tới nội dung tư tưởng của văn bản

- Có sự liên hệ so sánh, tích hợp phự hợp và hiệu quả.

- Tập trung giảng và bình sâu những điểm sáng nghệ thuật của từng văn bản.

- Cần sử dụng tốt tư liệu, tranh ảnh, clip, áp dụng công nghệ thông tin tốt trong bài.

- Giaos viên và học sinh cần có sự chuẩn bị bài chu đáo với dạng bài khó này.

- Áp dụng kinh nghiệm giảng dạy qua bài dạy này cho các bài dạy khác.

Để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường, đổi mới phương pháp giảng dạy, phát triển các năng lực bộ môn Ngữ văn cho học sinh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn cho nhóm văn 8 trong việc giảng dạy mảng văn nghị luận Trung Đại - mảng văn khó trong chương trình Ngữ Văn 8 nói riêng và chương trình Ngữ văn THCS nói chung, nhóm đề nghị các động chí trong nhóm tích cực nghiên cứu các bài dạy khó. Các đồng chí cùng trao đổi thảo luận để có nhiều bài giảng hay.

Buổi họp kết thúc vào lúc 17' ngày 18 tháng 3 năm 2014.

Nhóm trưởng

Đỗ Thị Lệ Hằng

TRƯỜNG THCS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**
TỔ TỰ NHIÊN	**Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

BIÊN BẢN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN TOÁN 6

Phần I: Phân công giáo viên dạy minh họa:

1. Chủ tọa: Đ/c Nguyễn Thị Tuấn Anh - Tổ trưởng tổ Tự nhiên.
2. Thư ký: Đ/c Nguyễn Bảo Linh - Giáo viên
3. Thành viên tham dự: 7 đ/c
4. Thời gian: 9h30 ngày 08 tháng 01 năm 2014
5. Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THCS
6. Nội dung:

a/ Tiến hành triển khai và phân công dạy:

- Phân công giáo viên dạy: đ/c Lê Thu Trà
- Thời gian thực hiện: Tiết 2 ngày 08/01/2016.
- Giáo viên hỗ trợ: đ/c Cao Minh, Bảo Linh, Hoàng Hương, Nguyễn Hương.
- Thành phần dự giờ: BGH, giáo viên nhóm Toán 6.
- Có sự thảo luận, thống nhất giáo án tiết dạy trước khi thực hiện.

b/ Thảo luận xây dựng giáo án cho bài dạy minh họa:

Tập trung thảo luận các vấn đề:

- Xác định mục tiêu bài học, phương pháp dạy học, các năng lực cần hướng tới cho học sinh trong bài học.
- Cách thức tổ chức tiết học.
- Sử dụng các phương tiện, đồ dùng dạy học trong tiết học đạt hiệu quả
- Chia các hoạt động cho bài học, tập trung rèn cho học sinh những năng lực nào.

- Dự kiến các tình huống xảy ra trong tiết học, phân chia nhóm học sinh phù hợp với tiết học.

c/ Giáo án triển khai sau khi thảo luận:

**** Kiến thức:***

- HS biết phép nhân các số nguyên cũng có các tính chất như phép nhân các số tự nhiên.

- HS biết được tích của n số nguyên a là lũy thừa bậc n của số nguyên a.

- HS biết được trong một tích các số nguyên khác 0:

+ Nếu có một số chẵn thừa số nguyên âm thì tích mang dấu "+".

+ Nếu có một số lẻ thừa số nguyên âm thì tích mang dấu "-".

**** Kỹ năng:***

- HS biết vận dụng các tính chất của phép nhân các số nguyên để tính giá trị của biểu thức nhanh, hợp lý.

- Thông qua vận dụng kiến thức có kỹ năng giải quyết tình huống thực tế.

**** Thái độ:***

- HS ham học hỏi, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, yêu thích môn học.

**** Năng lực hướng tới:***

- Năng lực hợp tác, tư duy, giao tiếp, giải quyết vấn đề, học tập độc lập, vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tế.

**** Phương pháp dạy học:***

- Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.

- Phương pháp bể cá.

- Áp dụng mô hình trường học mới VNEN.

Tiến trình cụ thể:

+ Dạy học theo mô hình trường học mới, chia bài học thành 3 phần chính:

1/ Hoạt động khởi động:

* Chủ tịch HĐTQ hướng dẫn và tổ chức trò chơi "Sang sông" nhằm ôn lại, củng cố kiến thức về phép nhân số nguyên, đồng thời tạo cho lớp học không khí thoải mái bước vào bài học mới.

+ Quy ước ***mỗi bạn nam***tượng trưng cho ***mộtsố nguyên dương***; ***mỗi bạn nữ*** tượng trưng cho ***một số nguyên âm***.

+ ***Số người*** lên thuyền do ***Chủ tịch HĐTQ quy định***.

+ Các cùng nhau ***lên thuyền*** bằng cách ***nắm tay thể hiện phép nhân các số nguyên mà các bạn mang***.

+ Thuyền ***"nổi"*** khi ***chở một số dương và ở phía trên bục giảng***.

+ Bạn nào lẻ ra, không lên được bất cứ con thuyền hoặc thuyền nào không đứng đúng vị trí sẽ thua cuộc.

* Tái hiện kiến thức đã biết thông qua các nội dung:

+ Nhắc lại kiến thức đã biế

.+ Bài tập 1 - PHT: HS hoạt động nhóm làm việc theo nội dung phiếu giao việc củng cố, luyện tập về phép nhân các số nguyên đồng thời hình thành cơ sở cho kiến thức bài mới.

+ Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

2/ Hoạt động hình thành kiến thức:

Trên cơ sở bài tập 1 - PHT:

+ HS hoạt động cá nhân: Đọc, ghi nội dung công thức tổng quát các tính chất phép nhân các số nguyên vào vở, lấy ví dụ khác với SGK.

+ HS thảo luận nhóm viết công thức tổng quát tính chất phép nhân các số nguyên tương ứng với kết quả bài tập 1 - PHT vào thẻ đã được chuẩn bị sẵn.

+ HS khẳng định kiến thức mới về các tính chất của phép nhân các số nguyên.

⇒ Rèn cho HS khả năng tư duy độc lập, hoạt động nhóm, tự kiểm tra, kiểm tra lẫn nhau và trình bày trước tập thể.

3/ Hoạt động luyện tập

* Hoạt động vận dụng:

- HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức vừa tổng kết được làm Bài tập 2 - PHT.

- Nhóm trưởng mối nhóm điều hành các thành viên kiểm tra bài tập đã làm (kiểm tra kết quả, cách làm, vận dụng tính chất nào với từng bước làm).

* Hoạt động củng cố:

- HS làm việc cá nhân thực hiện đọc và gạch chân phần chú ý và nhận xét trong SGK, ghi nhớ để vận dụng.

- Thảo luận nhóm làm Bài tập 3 - PHT.

- Chủ tịch HĐTQ điều hành lớp chữa bài tập 3 - PHT.

- GV chốt đáp án, gợi ý để HS phát hiện kiến thức mở rộng nâng cao.

- GV cho HS gợi nhớ lại trò chơi, tìm "chìa khóa" của trò chơi ban đầu để rút ra cách chơi nhanh hơn với nhiều hình thức hơn.

* Hoạt động tìm tòi mở rộng:

- Nhóm trưởng điều hành chia nhóm theo kết quả học tập trong buổi học, di chuyển vị trí của học sinh sang nhóm mới thực hiện làm bài tập 4 - PHT

+ Nhóm "Ngôi sao": làm 2 cầu nâng cao nhằm mở rộng kiến thức đã học.

+ Nhóm "Bông hoa": làm 2 câu vận dụng tính chất đã học.

- GV chốt đáp án, mở rộng kiến thức trong bài tập 4 - PHT.

4/ Hoạt động về nhà: nối tiếp hoạt động vận dụng - tìm tòi mở rộng.

Phần II:Triển khai dạy minh họa

- Giáo viên thực hiện: đ/c Lê Thu Trà.

- Thời gian thực hiện: Tiết 2 ngày 08/01/2016.

- Giáo viên hỗ trợ: đ/c Cao Minh, Bảo Linh, Hoàng Hương, Nguyễn Hương.

- Thành phần dự giờ: BGH, giáo viên nhóm Toán 6.

- Giáo án minh họa:

KẾ HOẠCH BÀI HỌC

Tiết 63: §12. Tính chất của phép nhân

I/ Mục tiêu bài học:

**** Kiến thức:***

- HS biết phép nhân các số nguyên cũng có các tính chất như phép nhân các số tự nhiên.

- HS biết được tích của n số nguyên a là lũy thừa bậc n của số nguyên a

- HS biết được trong một tích các số nguyên khác 0:

+ Nếu có một số chẵn thừa số nguyên âm thì tích mang dấu "+".

+ Nếu có một số lẻ thừa số nguyên âm thì tích mang dấu "-".

**** Kỹ năng:***

- HS biết vận dụng các tính chất của phép nhân các số nguyên để tính giá trị của biểu thức nhanh, hợp lý.

- Thông qua vận dụng kiến thức có kỹ năng giải quyết tình huống thực tế.

**** Thái độ:***

- HS ham học hỏi, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, yêu thích môn học.\

II/ Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

- Giáo viên: phiếu giao việc, phiếu học tập, bảng phụ, máy chiếu, máy projector, máy đa năng.

- Học sinh: + Cá nhân: sách, vở, nháp, bút dạ.

+ Chủ tịch hội đồng tự quản: điều hành trò chơi và một số hoạt động của lớp.

+ Các nhóm trưởng: điều hành hoạt động trong nhóm và trang trí lớp.

III/ Tiến trình tiết học:

Hoạt động của học sinh	Hoạt động của giáo viên	HT và PT năng lực	Ghi chú
A/ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG			
1/ Trò chơi: **"SANG SÔNG"**	GV quan sát		

- Chủ tịch HĐTQ phổ biến luật chơi: + Quy ước ***mỗi bạn nam***tượng trưng cho ***mộtsố nguyên dương***; ***mỗi bạn nữ*** tượng trưng cho ***một số nguyên âm***. + ***Số người*** lên thuyền do ***Chủ tịch HĐTQ quy định***. + Các cùng nhau ***lên thuyền*** bằng cách ***nắm tay thể hiện phép nhân các số nguyên mà các bạn mang***. + Thuyền ***"nổi"*** khi ***chở một số dương và ở phía trên bục giảng***. + Thời gian để lên thuyền là 5 giây. + Bạn nào lẻ ra, không lên được bất cứ con thuyền hoặc thuyền nào không đứng đúng vị trí sẽ thua cuộc. - Tổ chức chơi - Nhận xét. - Mời GV lên lớp		NL hợp tác NL tư duy	(HS ôn về cách nhận biết dấu của tích các số nguyên)
2/ Tái hiện kiến thức đã biết: **a/** Nhắc lại kiến thức đã biết **b/** Làm Bài tập 1 - PHT - Cá nhân làm việc - Trao đổi nhóm đôi về bài tập đã làm. - Nhóm trưởng điều hành:	*GV yêu cầu HS : **a/** Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận (phiếu BTVN)	NL giao tiếp NL giải quyết vấn đề NL hợp tác	(HS ôn tập tính chất phép nhân các số tự nhiên) **Bài tập 1 - PHT: Tính và so sánh**

+ Kiểm tra kết quả lẫn nhau. + Thống nhất nhận xét qua bài tập đã làm. **c/** Đại diện nhóm trình bày kết quả	**b/** Làm Bài tập 1 - PHT *GV quan sát các nhóm hoạt động. *GV chốt kết quả và vào bài.		a/ (+3).(-2) = ... (-2).(+3) = ... ⇒ (+3).(-2) ☐ (-2).(+3) b/ (-5).(-7) = ... (-7).(-5) = ... ⇒ (-5).(-7) ☐ (-7).(-5) c/ |4.(-6)|.(-8) = ... 4.|(-6).(-8)| = ... ⇒ |4.(-6)|.(-8) ☐ 4.|(-6).(-8)| d/ 9.|1 + (-3)| = ... 9.1 + 9.(-3) = ... ⇒ 9.|1 + (-3)| ☐ 9.1 + 9.(-3)
B/ HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC			
*HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm theo phiếu giao việc: **a/Cá nhân làm việc:** - **Đọc** nội dung SGK trang 94, 95, **Ghi** công thức tổngquát vào vở. - Lấy được ví dụ **khác SGK.** **b/ Thảo luận nhóm:** - Viết được công thứctổng quát các tính chất của phép nhân các số nguyên tương ứng với kết quả bài tập 1 - PHT ra thẻ. **c/ HS khẳng định kiến thức mới**	*GV yêu cầu HS thực hiện các công việc: **a/ Ghi vào vở:** - Công thức tổng quát tính chất phép nhân các số nguyên. - Lấy ví dụ khác SGK. **b/** Dựa vào kết quả và nhận xét của Bài tập 1 - PHT, **thảo luận nhóm** viết công thức tổng quát của tính chất tương ứng với từng câu vào thẻ. *GV quan sát các nhóm hoạt động, trợ giúp HS khi cần.	NL học tập độc lập NL tư duy NL hợp tác NL giao tiếp NL giải quyết vấn đề	Với a, b, c ∈ Z: 1.Tính chất giao hoán: a. b = b. a 2. Tính chất kết hợp: (a.b).c = a. (b. c) 3. Tính chất nhân với 1: a.1 = 1.a = a 4. Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng: a.(b+c)= a.b+ a.c

<table>
<tr><th colspan="4">C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</th></tr>
<tr>
<td>

1.Hoạt động vận dụng:

a/ Cá nhân làm việc:

- Làm bài tập 2 - PHT.

b/ Thảo luận nhóm:

- Nhóm trưởng điều hành kiểm tra bài tập đã làm:

+ Kết quả

+ Cách làm

+ Vận dụng tính chất nào tương ứng với từng bước làm.

</td>
<td>

*GV yêu cầu HS:

a/ Làm bài tập 2 - PHT.

b/ Nhóm trưởng điều hành các bạn kiểm tra bài tập 2.

*GV quan sát các nhóm hoạt động, kiểm tra, trợ giúp nhóm trưởng và HS khi cần.

</td>
<td>

NL học tập độc lập

NL tư duy

NL giải quyết vấn đề

NL giao tiếp

</td>
<td>

1/ Bài tập 2 - PHT: Thực hiện các phép tính

a/ (-4).6.(-5)

.....

.....

.....

b/ -23.(-10 + 1)

.....

.....

.....

c/ (-2).7.(-5).(-4)

.....

.....

.....

(HS vận dụng được tính chất phép nhân các số nguyên để **tính hợp lý** và **phát hiện ra chú ý**)

</td>
</tr>
<tr>
<td>

2/ Hoạt động củng cố:

a/Cá nhân làm việc:

Đọc và ***gạch chân*** phần chú ý và nhận xét

Ghi nhớ để vận dụng.

b/Thảo luận nhóm:

- Nhóm trưởng điều hành thảo luận nhóm làm bài tập 3 - PHT.

c/ Chủ tịch HĐTQ điều hành lớp chữa bài tập 3 - PHT.

</td>
<td>

*GV yêu cầu HS:

a/ *Đọc kĩ* và gạch chân phần chú ý và nhận xét(SGK-T94) ***Ghi nhớ*** để vận dụng .

b/ *Thảo luận nhóm* làm bài tập 3 - PHT.

</td>
<td>

NL tư duy

NL giải quyết vấn đề

NL hợp tác

NL giao tiếp

</td>
<td>

2/ Bài tập 3 - PHT: Đánh dấu "X" vào ô thích hợp

Câu	Nội dung	Đúng	Sai
a	(-5).(-5).(-5).(-5) là số nguyên âm.		
b	$(-2)^5$ là số nguyên âm.		
c	Bất kì số nguyên nào lũy thừa bậc chẵn cũng là số nguyên dương.		
d	$(-4)^2 = 4^2$		
e	(-1).(-2).(-3).....(-2016) > 0		

(HS vận dụng được kiến thức vừa đọc để giải thích các trường hợp)

</td>
</tr>
</table>

	GV: - ***Chốt đáp án*** bài tập 3-PHT - Xử lý tình huống và lưu ý HS ***tránh các lỗi sai*** có thể gặp - Gợi ý để HS ***phát hiện kiến thức mở rộng và nâng cao***. *GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa học **để biết*"chìa khóa"*** của trò chơi ban đầu; có thể chơi nhanh với nhiều hình thức hơn.		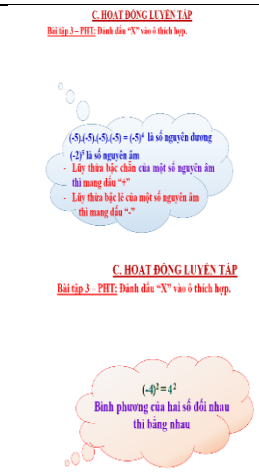
3/ Hoạt động tìm tòi mở rộng: - Nhóm trưởng điều hành: + Chia nhóm theo kết quả học tập + Di chuyển HS -Cá nhân làm việc ở nhóm mới: + Củng cố lại tính chất đã học+ Vận dụng linh hoạt **2 chiều tính chất phân phối** của phép	*GV yêu cầu: - Nhóm trưởng chia nhóm, phân loại HS - Nhóm HS Khá-Giỏi: làm c, d bài tập 4 - PHT	NL học tập độc lập NL tư duy NL giải quyết vấn đề	**3/ Bài tập 4 - PHT: Thực hiện phép tính** a/ 68.(-100 - 1) c/ 63.(-2 b/ 26.(-59) + 26.58 d/ (-98). (HS giải thích được cách làm bài)

nhân đối với phép cộng.	- Nhóm HS còn lại : làm a, b bài tập 4 - PHT		
VỀ NHÀ: Tiếp tục HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TÌM TÒI MỞ RỘNG			
- Bài 90, 91, 92, 94(SGK- T95) - Yêu cầu tìm cách tính nhẩm với bài 91. -Tìm hiểu thêm các trò chơi để vận dụng kiến thức bài học.		NL giải quyết vấn đề	

Phần II:Rút kinh nghiệm sau giờ dạy minh họa

1. Chủ trì cuộc họp: Đ/c Nguyễn Thị Tuấn Anh - Tổ trưởng tổ Tự nhiên.

2. Thư ký: Đ/c Nguyễn Bảo Linh - Giáo viên

3. Thành viên tham dự: 7 đ/c

4. Thời gian: 14h30 ngày 28 tháng 12 năm 2015

5. Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THCS Tây Sơn

6. Nội dung:

* Đ/c Nguyễn Thị Tuấn Anh yêu cầu đ/c Lê Thu Trà nêu cảm nhận của bản thân sau khi thực hiện tiết dạy.

- Đ/c Lê Thu Trà: bài dạy đạt mục tiêu đề ra

Kiến thức:

- HS biết phép nhân các số nguyên cũng có các tính chất như phép nhân các số tự nhiên.

- HS biết tích của n số nguyên a là lũy thừa bậc n của số nguyên a.

- HS biết trong một tích các số nguyên khác 0:

+ Nếu có một số chẵn thừa số nguyên âm thì tích mang dấu “+”.

+ Nếu có một số lẻ thừa số nguyên âm thì tích mang dấu “-”.

Kỹ năng:

- HS biết vận dụng các tính chất của phép nhân các số nguyên để tính giá trị của biểu thức nhanh, hợp lý.

- Học sinh vận dụng được kiến thức giải quyết các vấn đề đặt ra và các tình huống thực tế.

Thái độ: HS ham học hỏi, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, yêu thích môn học.

- Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành tiết dạy tôi nhận thấy các nhóm hoạt động chưa đồng đều, vai trò của nhóm trưởng cần phát huy hơn nữa.

- Trong 4 nhóm hoạt động, tuyên dương nhóm 3 hoạt động tốt, nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm hoạt động tích cực, có sự liên kết, hoạt động chặt chẽ giữa các thành viên trong nhóm nên các em chủ động và nắm bắt kiến thức cũng như luyện tập tương đối tốt, phát huy được vai trò của nhóm trưởng trong nhóm. Nhóm trưởng nhóm 4 cần chủ động hơn

* Đ/c Nguyễn Thị Tuấn Anh đề nghị các đ/c giáo viên chia sẻ cảm nhận của mình sau khi dự tiết học. Trọng tâm xoay quanh các vấn đề:

- Những điểm mới tiếp thu được sau tiết dạy.

- Những khó khăn của học sinh gặp

- Hoạt động của học sinh trong giờ dạy.

- Nguyên nhân của những khó khăn, giải pháp khắc phục.

- Cách thức tổ chức hoạt động học có phù hợp với nhận thức của học sinh không

- Học sinh tiến hành hoạt động học như thế nào.

- Học sinh được quan tâm, giúp đỡ trong quá trình học tập như thế nào.

- Học sinh có cơ hội giúp đỡ nhau trong quá trình học tập không.

- Căn cứ mục tiêu của bài học đưa ra các giải pháp khắc phục những khó khăn trong tiết học.

- Không đánh giá giáo viên, không xếp loại giờ học.

* Đ/c Nguyễn Bảo Linh:

- Cách thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh tạo được môi trường hoạt động chủ động giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức.

- Các nhóm hoạt động tương đối tốt, học sinh tích cực trong các hoạt động.

- Vai trò của nhóm trưởng thể hiện rõ qua các khâu tổ chức hoạt động, song các nhóm trưởng hoạt động chưa đồng đều, cần hướng dẫn thêm cho nhóm trưởng nhóm 4

* Đ/c Đặng Thanh Hoa:

- Các em nhóm trưởng hoạt động tốt, phát huy được vai trò của mình trong quá trình học, có sự giúp đỡ lẫn nhau trong nhóm, phát triển được năng lực hợp tác, giao tiếp, trình bày.

- Nội dung kiến thức có sự móc nối lẫn nhau, tạo cho bài học có chiều sâu, tạo hứng thú cho học sinh tạo cho các em sự thích thú khi tham gia vào quá trình học. Học sinh đều hiểu bài, nắm chắc nội dung kiến thức bài học.

- Tuy nhiên, cần có sự phân loại học sinh rõ nét hơn, thêm nội dung bài tập nâng cao đối với học sinh giỏi tạo sự kích thích tính tò mò, khám phá trong quá trình học tập.

* Đ/c Lê Thị Bích Hằng:

- Phát huy được khả năng học tập độc lập của học sinh.

- Học sinh được tham gia vào quá trình tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, đánh giá theo nhóm, đánh giá giữa các nhóm, giáo viên đánh giá học sinh, phát triển sự tự tin thể hiện bản thân, tạo được cho các em sự hứng khởi khi tham gia vào quá trình học, quá trình tự học.

- Học sinh cần ghi lại phần nội dung chú ý trong bài tập 3, nhằm giúp các em khắc sâu kiến thức hơn, tránh việc quên dẫn đến sai sót trong quá trình rèn kĩ năng sau này.

* Đ/c Nguyễn Quốc Đạt:

- Học sinh học tập chủ động, tích cực, không khí lớp học sôi nổi.

- Các nội dung kiến thức đưa ra phù hợp với nội dung, tiến trình nhận thức của học sinh.

- Cần có sự phân hóa học sinh rõ nét hơn nữa đối với bài tập 4 - PHT: cần đưa thêm nội dung cơ bản và mở rộng cho cả hai nhóm: nhóm trung bình và nhóm khá giỏi tạo cho HS sự hứng thú tìm hiểu kiến thức mới.

- Cần phát huy hơn vai trò của các thành viên trong nhóm, không tập trung vào nhóm trường, giúp các thành viên khác phát triển năng lực biểu diễn và trình bày trước đám đông.

* Đ/c Cao Thị Vũ Minh:

- Tiến trình bài dạy phù hợp với năng lực nhận thức của học sinh. Có sự phân hóa đối với học sinh khá và học sinh trung bình.

- Học sinh tích cực trong các hoạt động.

- Học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm hào hứng tạo không khí lớp học tươi vui, hứng khởi, sau đó được củng cố lại bằng chính trò chơi trong hoạt động trải nghiệm giúp các em khắc sâu kiến thức.

- Những phần nội dung kiến thức cần chú ý cho học sinh cần được khắc sâu hơn, cho các em tổng kết lại trong vở hoặc trong sổ ghi nhớ.

- Các thành viên trong nhóm chủ động trong hoạt động, tuy nhiên cần đào sâu kiến thức và phát triển năng lực trình bày của các thành viên này hơn bằng cách yêu cầu cụ thể các em lên trình bày chứ không tập trung vào trưởng nhóm nhiều, không quy định cứ lên trình bày là em nhóm trưởng.

*** Đồng chí Nguyễn Tuấn Anh tổng kết:**

- Học sinh tích cực trong hoạt động nhóm, biết hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập phù hợp, hiệu quả.

- Không khí lớp học thân thiện, giúp cho việc học tập đạt hiệu quả cao.

- Phát huy được khả năng tư duy độc lập, sáng tạo của học sinh.

- Học sinh hào hứng trong giờ học và tham gia tích cực vào các hoạt động.

- Song, cần phát huy hơn nữa vai trò của mọi thành viên trong từng nhóm, trong lớp giúp cho quá trình học tập đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Tổng kết: Tùy vào điều kiện của lớp mà mỗi đ/c giáo viên có thể sáng tạo trong cách thức tổ chức hoạt động, giải pháp áp dụng vào điều kiện học tập và lớp học của mình để đạt được kết quả cao nhất.

Buổi họp kết thúc vào lúc 11h30 ngày 08 tháng 01 năm 2014.

Thư kí	**Chủ tọa**
Nguyễn Bảo Linh	***Nguyễn Thị Tuấn Anh***

Phụ lục 10

CÁC CÔNG VĂN, QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 660/BGDĐT-NGCBQLGD	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V/v hướng dẫn đánh giá, xếp loại GV trung học theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2010*

Kính gửi: Các Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Ngày 22/10/2009, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông (sau đây gọi chung là giáo viên trung học). Nay Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể một số nội dung việc đánh giá, xếp loại giáo viên trung học theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (sau đây gọi tắt là Chuẩn) như sau:

I. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN

1. Các bước đánh giá, xếp loại

Bước 1. Giáo viên tự đánh giá, xếp loại

Đối chiếu với Chuẩn, mỗi giáo viên tự đánh giá và ghi điểm đạt được ở từng tiêu chí vào *Phiếu giáo viên tự đánh giá* (Phụ lục 1, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT). Ở từng tiêu chuẩn, giáo viên chuẩn bị các minh chứng liên quan đến các tiêu chí đã được quy định tại Chương II Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/ TT-BGDĐT), ghi nguồn minh chứng (ghi dấu × vào cột tương ứng với số thứ tự nguồn minh chứng trong văn bản Chuẩn). Căn cứ vào tổng số điểm và điểm đạt đạt được theo từng tiêu chí, giáo viên tự xếp loại đạt được (theo 4 loại: loại kém, loại trung bình, loại khá, loại xuất sắc). Cuối cùng giáo viên tự đánh giá về những điểm mạnh, điểm yếu, nêu hướng phát huy và khắc phục.

Bước 2. Tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá của giáo viên và nguồn minh chứng do giáo viên cung cấp (Phiếu giáo viên tự đánh giá), tập thể tổ chuyên môn nơi giáo viên công tác, dưới sự điều khiển của tổ trưởng, có sự tham gia của giáo viên được đánh giá, tiến hành việc kiểm tra các minh chứng, xác định điểm đạt được ở từng tiêu chí của giáo viên, ghi kết quả đánh giá và xếp loại của tổ vào phiếu đánh giá; đồng thời tổ chuyên môn phải chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu của giáo viên và góp ý, khuyến nghị giáo viên xây dựng kế hoạch rèn luyện, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp. Các nội dung trên được ghi vào *Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn* (Phụ lục 2, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT). Điểm của từng tiêu chí và nhận xét, đánh giá được ghi theo ý kiến đa số (không tính ý kiến của giáo viên dược đánh giá), nếu tỷ lệ ý kiến ngang nhau thì ghi theo quyết định lựa chọn của tổ trưởng. Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên của tổ vào *Phiếu tổng hợp xếp loại giáo viên của tổ chuyên môn* (Phụ lục 3, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT).

Bước 3. Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại

Hiệu trưởng xem xét kết quả tự đánh giá của mỗi giáo viên (Phiếu giáo viên tự đánh giá) và kết quả đánh giá xếp loại của tổ chuyên môn (Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn và Phiếu tổng hợp xếp loại giáo viên của tổ chuyên môn) để đưa ra quyết định đánh giá, xếp loại về từng giáo viên trong trường. Trong trường hợp không có sự thống nhất giữa tự đánh giá của giáo viên với đánh giá của tổ chuyên môn, hiệu trưởng cần xem xét lại các minh chứng, trao đổi với tổ trưởng chuyên môn, các thành viên trong lãnh đạo nhà trường, hoặc các tổ chức, tập thể trong trường và giáo viên trước khi đưa ra quyết định của mình.

Đối với các trường hợp xếp loại xuất sắc hoặc loại kém, hiệu trưởng cần tham khảo ý kiến của các phó hiệu trưởng, chi bộ đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên được ghi vào *Phiếu xếp loại giáo viên của hiệu trưởng* (Phụ lục 4, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT).

Hiệu trưởng công bố công khai kết quả đánh giá, xếp loại đến tập thể giáo viên và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản.

Trong quá trình đánh giá xếp loại, giáo viên có quyền trình bày ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành ý kiến kết luận của hiệu trưởng.

2. Minh chứng và nguồn minh chứng trong đánh giá, xếp loại giáo viên trung học

Khi đánh giá giáo viên theo Chuẩn, điều cần thiết và hết sức quan trọng là phải căn cứ vào các minh chứng. Minh chứng là những tài liệu, tư liệu, hiện vật (ví dụ: bài soạn của giáo viên, sổ chủ nhiệm lớp, các chứng chỉ, chứng nhận, v.v...) được giáo viên tích lũy trong quá trình làm việc và xuất trình khi cần chứng minh. Nguồn minh chứng của mỗi tiêu chuẩn được dùng chung cho việc đánh giá các tiêu chí của tiêu chuẩn đó. Ngoài các nguồn minh chứng nêu trong mỗi tiêu chuẩn, giáo viên có thể nêu các minh chứng khác phục vụ cho đánh giá.

Người đánh giá cần xem xét minh chứng để kiểm tra, xác nhận hay điều chỉnh mức tự đánh giá của giáo viên.

Để có nguồn minh chứng xác thực cần phải dựa vào hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường (quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT), trong đó có hồ sơ thi đua của nhà trường, hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, bài soạn, sổ kế hoạch giảng dạy, sổ dự giờ thăm lớp, sổ chủ nhiệm; hồ sơ cá nhân giáo viên; các loại văn bằng chứng chỉ về đào tạo, bồi dưỡng của giáo viên; kết quả học tập, rèn luyện của học sinh về môn học (hoặc lớp) do giáo viên phụ trách; biên bản của các lớp học sinh, của hội cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội có giáo viên tham gia; thông tin phản hồi từ học sinh, phụ huynh học sinh, các đồng nghiệp, cộng đồng nơi giáo viên cư trú; v.v...

Nguồn minh chứng của các tiêu chuẩn có thể tham khảo trong Phụ lục 2 của công văn này.

3. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

Trong quá trình đánh giá, xếp loại, giáo viên có quyền khiếu nại về việc xếp loại của tổ chuyên môn, của hiệu trưởng.

Khi có khiếu nại, hiệu trưởng cần kiểm tra lại các minh chứng, tham khảo thêm ý kiến của các phó hiệu trưởng, chi bộ đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức khác để kết luận (bằng văn bản) về đánh giá, xếp loại được chính xác. Văn bản kết luận được gửi đến cho người khiếu nại.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hằng năm vào cuối năm học, hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên trung học trong nhà trường tự đánh giá (thực hiện theo bước 1 công văn này). Phiếu giáo viên tự đánh giá được lưu giữ trong hồ sơ của giáo viên trung học và là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch công tác trong năm học sau.

2. Hằng năm, trước kỳ xét nâng lương, nâng ngạch, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo hiệu trưởng tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên sắp được xét nâng lương, nâng ngạch đủ 3 bước quy định tại Điều 12 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT). Do yêu cầu của công tác quản lý, các giáo viên trước khi được xét quy hoạch, bổ nhiệm, cử đi đào tạo bồi dưỡng... phải được hiệu trưởng tổ chức đánh giá. Kết quả đánh giá, xếp loại được làm tư liệu cho việc:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng giáo viên;

- Làm cơ sở để hiệu trưởng phân công giảng dạy, bố trí công tác theo năng lực của giáo viên và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với những giáo viên chưa đạt Chuẩn;

- Các cơ quan quản lý giáo dục xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ, xem xét trong việc nâng lương, nâng ngạch, đề bạt, khen thưởng...

Phiếu giáo viên tự đánh giá,Phiếu đánh giá giáo viên của tổ chuyên môn và của hiệu trưởng (Phụ lục 4 công văn này và thay thế Phụ lục 2, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT) được lưu giữ trong hồ sơ của giáo viên trung học.

Hiệu trưởng ghi kết quả xếp loại giáo viên theo Phụ lục 4, Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT), đối với giáo viên xếp loại chưa đạt Chuẩn - loại kém, trong cột ghi chú ghi rõ tiêu chuẩn có tiêu chí không được cho điểm; gửi bảng tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên về phòng giáo dục và đào tạo (đối với giáo viên trung học cơ sở) hoặc sở giáo dục và đào tạo (đối với giáo viên trung học phổ thông).

3. Phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên trung học cơ sở, báo cáo ủy ban nhân dân cấp huyện và sở giáo dục và đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

4. Sở giáo dục và đào tạo tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên trung học theo Phụ lục 3 công văn này và báo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) trước ngày 30 tháng 7 hằng năm.

5. Các bộ, ngành quản lý các trường có cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên trung học của bộ, ngành theo Phụ lục 3 công văn này (sau khi thay tiêu đề UBND cấp tỉnh..., Sở Giáo dục và Đào tạo bằng Bộ, ngành...) và gửi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) trước ngày 30 tháng 7 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có điều gì chưa rõ hoặc còn vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) để được hướng dẫn thêm./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, ngành có kiên quan (để chỉ đạo);
- Các Vụ: TCCB, GDTrH, Cục NG&CBQLCSGD (để chỉ đạo);
- Lưu VT, Cục NG&CBQLCSGD.

CÁC MỨC ĐIỂM CỦA TIÊU CHÍ

Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị

1 điểm.Chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *tham gia* hoạt động chính trị, xã hội; *thực hiện* nghĩa vụ công dân.

2 điểm.Tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *tự giác tham gia* các hoạt động chính trị, xã hội; *tự giác thực hiện* nghĩa vụ công dân.

*3 điểm.Gương mẫu chấp hàn*h đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *gương mẫu tham gia* các hoạt động chính trị, xã hội; *gương mẫu thực hiện* nghĩa vụ công dân.

4 điểm.Gương mẫu và vận động mọi người chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị, xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

Tiêu chí 2. Đạo đức nghề nghiệp

1 điểm.Hoàn thành các nhiệm vụ được giao; *có ý thức* học hỏi đồng nghiệp; *chấp hành* các điều lệ, quy chế, quy định của bộ, ngành; *không có* hành vi tiêu cực.

2 điểm. Yên tâm với nghề, có ý thức cải tiến, đúc rút kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục; *hoàn thành* đúng thời hạn và yêu cầu các nhiệm vụ được giao; *tự giác* chấp hành các điều lệ, quy chế, quy định của bộ, ngành; *có ý thức đấu tranh* với những hành vi tiêu cực.

3 điểm. Tận tuy với nghề, tích cực cải tiến, đúc rút kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục; *gương mẫu* chấp hành các điều lệ, quy chế, quy định của bộ, ngành; *tự giác tham gia đấu tranh* với những hành vi tiêu cực.

4 điểm.Say mê, toàn tâm toàn ý với nghề, thường xuyên đúc rút kinh nghiệm và vận dụng một cách sáng tạo trong hoạt động giáo dục; *gương mẫu và vận động mọi người* nghiêm chỉnh chấp hành các điều lệ, quy chế, quy định của bộ, ngành; *tích cực* tham gia và *vận động mọi người* tham gia đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực.

Tiêu chí 3. Ứng xử với học sinh

1 điểm. Thân thiện với học sinh, quan tâm giúp đỡ học sinh; *không thành kiến*, thiên vị; *không có hành vi* xúc phạm nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh.

2 điểm.Chân thành, cởi mở với học sinh, sẵn sàng giúp đỡ học sinh khi có khó khăn; *không phân biệt* đối xử với học sinh; *tham gia các hoạt động* bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh.

3 điểm. Chân thành, cởi mở với học sinh, *chủ động* tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh, giúp đỡ học sinh khắc phục khó khăn trong học tập và rèn luyện đạo đức; *đối xử công bằng* với học sinh; *tích cực tham gia* các hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh.

4 điểm. Luôn chăm lo đến sự phát triển toàn diện của học sinh; *dân chủ* trong quan hệ thầy trò; *tích cực tham gia và vận động mọi người* tham gia các hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh.

Tiêu chí 4. Ứng xử với đồng nghiệp

1 điểm. Đoàn kết, khiêm tốn học hỏi, biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp.

2 điểm. Phối hợp với đồng nghiệp thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh, cùng với đồng nghiệp cải tiến công tác chuyên môn góp phần xây dựng tập thể sư phạm tốt.

3 điểm. Sẵn sàng hợp tác, cộng tác và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh; *lắng nghe và góp ý* thẳng thắn với đồng nghiệp để xây dựng tập thể sư phạm tốt.

4 điểm.Chủ động hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh; *tiếp thu và áp dụng* kinh nghiệm của đồng nghiệp để nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục; *biết chấp nhận* sự khác biệt của đồng nghiệp góp phần xây dựng tập thể sư phạm tốt.

Tiêu chí 5. Lối sống, tác phong

1 điểm. Thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong *đúng đắn*.

2 điểm.Tự giác thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong *mẫu mực*.

3 điểm.Gương mẫu thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc *khoa học*.

4 điểm. Gương mẫu và vận động mọi người thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

Tiêu chí 6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục

1 điểm. Tìm hiểukhả năng học tập và tình hình đạo đức của học sinh trong lớp được phân công dạy qua việc tổ chức kiểm tra đầu năm học và *nghiên cứu* hồ sơ kết quả học tập của học sinh những năm trước, kết quả tìm hiểu được sử dụng để xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục.

2 điểm. Tìm hiểu khả năng, nhu cầu học tập, tình hình đạo đức và hoàn cảnh gia đình của học sinh qua việc kiểm tra kiến thức đầu năm; *nghiên cứu*hồ sơ kết quả học tập năm trước, *gặp gỡ* phụ huynh học sinh, kết quả tìm hiểu được sử dụng để xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục.

3 điểm. Cập nhật được các thông tin về việc học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh qua kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ, *phối hợp* với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh giúp cho việc xây dựng và điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy học và giáo dục.

4 điểm. Có nhiềuphương pháp sáng tạo và phối hợp với đồng nghiệp, tổ chức Đoàn, Đội, cha mẹ học sinh để thường xuyên thu thập thông tin về học sinh phục vụ cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục.

Tiêu chí 7. Tìm hiểu môi trường giáo dục

1 điểm. Nắm được điều kiện cơ sở vật chất thiết bị dạy học môn học của nhà trường, đánh giá được mức độ đáp ứng yêu cầu dạy học môn học và giáo dục.

2 điểm.Biết thâm nhập thực tế tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của địa phương nơi trường đóng qua tiếp xúc với cán bộ chính quyền, đoàn thể và cha mẹ học sinh.

3 điểm.Biết vận dụng các phương pháp điều tra để đánh giá mức độ ảnh hưởng của nhà trường, gia đình, cộng đồng và các phương tiện truyền thông đến việc học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh.

4 điểm. Thông tin về môi trường giáo dục *thường xuyên được cập nhật và được sử dụng* trực tiếp có hiệu quả vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh.

Tiêu chí 8. Xây dựng kế hoạch dạy học

1 điểm. Biết lập kế hoạch dạy học năm học, bài học (giáo án) theo yêu cầu quy định.

2 điểm. Kế hoạch dạy học năm học, bài học *thể hiện đầy đủ* các mục tiêu dạy học, những hoạt động chính kết hợp chặt chẽ giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục, tiến độ thực hiện phù hợp, khả thi.

3 điểm. Kế hoạch dạy học năm học *luôn được bổ sung điều chỉnh* cho phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch bài học (giáo án) *thể hiện sự thống nhất* giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục, đã tính đến đặc điểm học sinh, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lí.

4 điểm. Kế hoạch dạy học năm học *đảm bảo kết hợp chặt chẽ* dạy học với giáo dục, kết hợp các hoạt động đa dạng, chính khoá và ngoại khoá thể hiện sự phối hợp, hợp tác với đồng nghiệp. Kế hoạch bài học thể hiện sự thống nhất giữa dạy và học, giữa dạy học và giáo dục, *có nhiều phương án* thích ứng với các đối tượng khác nhau, dự kiến được các tình huống sư phạm có thể xảy ra và cách xử lí.

Tiêu chí 9. Đảm bảo kiến thức môn học

1 điểm. *Nắm vững* nội dung môn học được phân công để đảm bảo dạy học chính xác, có hệ thống.

2 điểm. Nắm vững *các mạch kiến thức* môn học xuyên suốt cấp học để đảm bảo tính chính xác, lôgic, hệ thống; *nắm được mối liên hệ* giữa kiến thức môn học được phân công dạy với các môn học khác đảm bảo quan hệ liên môn trong dạy học.

3 điểm. Nắm vững kiến thức môn học; *có kiến thức chuyên sâu* để có thể bồi dưỡng học sinh giỏi.

4 điểm.Có kiến thức sâu, rộng về môn học, *có thể giúp đỡ đồng nghiệp* những vấn đề chuyên môn mới và khó.

Tiêu chí 10. Đảm bảo chương trình môn học

1 điểm. *Đảm bảo* dạy học *bám sát* theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học, có *tính đến* yêu cầu phân hoá.

2 điểm. Đảm bảo dạy học bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, *thực hiệnđúng* kế hoạch dạy học đã thiết kế, có *chú ý thực hiện* yêu cầu phân hoá.

3 điểm. Đảm bảo dạy học *đúng* theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học, *thực hiệnđầy đủ* kế hoạch dạy học đã được thiết kế, *thực hiện tương đối tốt* yêu cầu phân hoá.

4 điểm. Đảm bảo dạy học đúng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học, *thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo* kế hoạch dạy học đã được thiết kế, *thực hiện tốt* yêu cầu phân hoá.

Tiêu chí 11. Vận dụng các phương pháp dạy học

1 điểm. *Vận dụng* được một số phương pháp dạy học đặc thù của môn học *theo hướng* phát huy *tính tích cực* nhận thức của học sinh đã xác định trong kế hoạch bài học.

2 điểm. *Tiến hành một cách hợp lý* các phương pháp dạy học đặc thù của môn học phù hợp với tình huống cụ thể trong giờ học theo hướng phát huy tính tích cực, *chủ động học tập* của học sinh, giúp học sinh *biết cách tự học*.

3 điểm. *Biết phối hợp linh hoạt* các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học *gây được hứng thú* học tập, *kích thích* tính tích cực, chủ động học tập của học sinh và *rèn luyện kỹ năng tự học* cho học sinh.

4 điểm.Phối hợp một cách thành thục, sáng tạo các phương pháp dạy học *đặc thù của môn học*, *ứng dụng công nghệ thông tin* vào dạy học theo hướng *phân hoá*, phát huy tính tích cực nhận thức và *phát triển kỹ năng tự học* của học sinh.

Tiêu chí 12. Sử dụng các phương tiện dạy học

1điểm. *Sử dụng* được các phương tiện dạy học *quy định* trong chương trình môn học (trong danh mục thiết bị dạy học môn học).

2 điểm. Biết *lựa chọn* và sử dụng phương tiện dạy học *phù hợp* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học.

3 điểm. *Sử dụng một cách thành thạo* các phương tiện dạy học truyền thống và biết sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại làm tăng hiệu quả dạy học.

4 điểm. *Sử dụng một cách sáng tạo* các phương tiện dạy học truyền thống kết hợp với sử dụng máy tính, mạng internet và các phương tiện hiện đại khác; *biết cải tiến* phương tiện dạy học và *sáng tạo những phương tiện dạy học mới*.

Tiêu chí 13. Xây dựng môi trường học tập

1 điểm.Tạo được bầu không khí học tập thân thiện, lành mạnh, khuyến khích học sinh mạnh dạn tham gia các hoạt động học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên; đảm bảo điều kiện học tập an toàn.

2 điểm. *Biết khuyến khích* học sinh mạnh dạn, tự tin không chỉ trả lời các câu hỏi của giáo viên mà còn nêu thắc mắc và trình bày ý kiến của mình; đảm bảo điều kiện học tập an toàn.

3 điểm. *Tạo được bầu không khí hăng say* học tập, lôi cuốn mọi học sinh tham gia vào các hoạt động học tập *có sự hợp tác, cộng tác* với nhau; đảm bảo điều kiện học tập an toàn.

4 điểm. Luôn giữ thái độ bình tĩnh trong mọi tình huống; *tôn trọng ý kiến* học sinh, biết tổ chức các hoạt động để học sinh *chủ động phối hợp giữa làm việc cá nhân và nhóm* tạo không khí thi đua lành mạnh trong lớp học; đảm bảo điều kiện học tập an toàn.

Tiêu chí 14. Quản lý hồ sơ dạy học

1 điểm. Xây dựng được hồ sơ dạy học và bảo quản, phục vụ cho dạy học theo quy định.

2 điểm. Trong hồ sơ dạy học, các tài liệu, tư liệu được *sắp xếpmột cách khoa học* và dễ dàng sử dụng.

3điểm. Hồ sơ dạy học được *bảo quản tốt* và *thường xuyên* được bổ sung tư liệu.

4 điểm. Có khả năng *ứng dụng công nghệ thông tin* vào việc xây dựng, lưu giữ và thu thập tư liệu bổ sung thường xuyên vào hồ sơ dạy học, phục vụ tốt cho việc dạy học.

Tiêu chí 15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

1 điểm. Bước đầu vận dụng được chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn học để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo quy định.

2 điểm. Vận dụng được chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học để xác định mục đích, nội dung kiểm tra đánh giá và lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp.

3 điểm. Sử dụng thành thạo các phương pháp truyền thống và hiện đại để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, đảm bảo tính công khai, khách quan, chính xác, toàn diện và công bằng; *biết sử dụng* kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học.

4 điểm. Sử dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp truyền thống và hiện đại, biết tự thiết kế công cụ để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, đảm bảo tính công khai, khách quan, chính xác, toàn diện và công bằng; biết sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học và *phát triển năng lực* tự đánh giá của học sinh.

Tiêu chí 16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục

1 điểm. Kế hoạch *thể hiện được* mục tiêu, các hoạt động chính, tiến độ thực hiện.

2 điểm. Kế hoạch thể hiện mục tiêu, các hoạt động chính *phù hợp* với đối tượng giáo dục, tiến độ thực hiện khả thi.

3 điểm. Kế hoạch *thể hiện rõ* mục tiêu; các hoạt động được *thiết kế cụthể* phù hợp với *từng đối tượng* học sinh theo hướng phát huy tính tự chủ, độc lập, sáng tạo ở học sinh; *tiến độ* thực hiện khả thi.

4 điểm. Kế hoạch *đảm bảo tính liên kết, phối hợp* giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường.

Tiêu chí 17. Giáo dục qua môn học

1 điểm. *Khai thác được* nội dung bài học, *liên hệ* với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh.

2 điểm. Khai thác được nội dung bài học, thực hiện *liên hệmột cách hợp lí* với thực tế cuộc sống để giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh.

3 điểm. Khai thác được nội dung bài học, thực hiện *liên hệ một cách sinh độ*ng, hợp lí với thực tế cuộc sống gần gũi với học sinh để giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh.

4 điểm. Liên hệ một cách sinh động, hợp lí *nội dung bài học* với thực tế cuộc sống ; biết khai thác nội dung môn học *phục vụ cho giáo dục* các vấn đề về pháp luật, dân số, môi trường, an toàn giao thông, v.v...

Tiêu chí 18. Giáo dục qua các hoạt động giáo dục

1 điểm. *Thực hiện được một số* hoạt động giáo dục chủ yếu theo kế hoạch đã xây dựng.

2 điểm. *Thực hiện đầy đủ* các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

3 điểm. Thực hiện một cách linh hoạt các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

4 điểm. *Thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo* các hoạt động giáo dục, ứng xử kịp thời hợp lý với các tình huống xảy ra khác với kế hoạch đã thiết kế.

Tiêu chí 19. Giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng

1 điểm. *Thực hiện được một số* hoạt động giáo dục trong cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng.

2 điểm. *Thực hiện một cách đầy đủ* các hoạt động giáo dục trong cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng.

3 điểm. *Thực hiện một cách linh hoạt* các hoạt động giáo dục trong cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng.

4 điểm. Thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo các hoạt động giáo dục trong cộng đồng, ứng xử kịp thời, hợp lý với các tình huống xảy ra khác với kế hoạch đã thiết kế.

Tiêu chí 20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục

1 điểm. Vận dụng đượcmột số nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào tình huống sư phạm cụ thể.

2 điểm. Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào tình huống sư phạm cụ thể phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục.

3 điểm. Vận dụng hợp lý các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục vào tình huống sư phạm cụ thể, đáp ứng yêu cầu giáo dục, phù hợp với đối tượng, môi trường giáo dục và có chuyển biến tích cực.

4 điểm. Vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục vào tình huống sư phạm cụ thể, đáp ứng yêu cầu giáo dục, phù hợp đối tượng, môi trường giáo dục và có chuyển biến tích cực; có kinh nghiệm giáo dục học sinh cá biệt.

Tiêu chí 21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

1 điểm. Biếtthực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh theo quy định.

2 điểm. Thực hiện được việc theo dõi, thu thập thông tin về từng học sinh làm cơ sở cho đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

3 điểm. Biết phối hợp các cách thu thập thông tin về việc rèn luyện đạo đức của từng học sinh làm cơ sở cho việc đánh giá một cách khách quan, chính xác, công bằng kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh và có tác dụng thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên.

4 điểm. Phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, cộng đồng và tổ chức Đoàn, Đội trong trường tạo ra sự thống nhất trong việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, đảm bảo tính khách quan công bằng, chính xác và có tác dụng giáo dục học sinh.

Tiêu chí 22. Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng

1 điểm. Thực hiện được việc phối hợp với cha mẹ học sinh thông qua hình thức hội nghị cha mẹ học sinh, liên lạc với gia đình và thăm gia đình học sinh nhằm hỗ trợ và giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh.

2 điểm. Phối hợp với cha mẹ học sinh và với chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội của địa phương nhằm hỗ trợ và giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh.

3 điểm. Có nhiều phương pháp và hình thức phối hợp với cha mẹ học sinh và với chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội của địa phương trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh.

4 điểm. Có sáng tạo trong phương pháp và hình thức *phối hợp thường xuyên* với cha mẹ học sinh và chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội của địa phương trong hỗ trợ và giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh.

Tiêu chí 23. Tham gia hoạt động chính trị, xã hội

1 điểm. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ *một thành viên của một trong* các tổ chức chính trị, xã hội ở nhà trường; có tiến hành tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương nơi trường đóng.

2 điểm. Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội do các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường khởi xướng và do địa phương tổ chức.

3 điểm. Chủ động tham gia các phong trào do các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường khởi xướng và tích cực tham gia các hoạt động xã hội do địa phương tổ chức.

4 điểm. Biết cách vận động lôi cuốn đồng nghiệp và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong trường; biết tuyên truyền vận động nhân dân tham gia vào việc phát triển nhà trường, địa phương và xây dựng xã hội học tập.

Tiêu chí 24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện

1 điểm. Cầu thị, lắng nghe những nhận xét đánh giá của người khác; *thực hiện đầy đủ* yêu cầu đối với việc bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

2 điểm. Biết rút kinh nghiệm trong công tác, *tự đánh giá* những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân về phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó có kế hoạch và thực hiện kế hoạch tự học, tự rèn luyện.

3 điểm. Biết phân tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó *có kế hoạch và phương pháp* tự học, tự rèn luyện phù hợp với năng lực và điều kiện của bản thân và *thực hiện kế hoạch đạt kết quả rõ rệt*.

4 điểm.Thực hiện đúng kế hoạch tự học, tự rèn luyện đã vạch ra, *đem lại kết quả rõ rệt* về phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được tập thể thừa nhận là một tấm gương để học tập.

Tiêu chí 25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục

1 điểm.Nhận ra đượcmột số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và cùng đồng nghiệp tìm cách giải quyết.

2 điểm. Đề xuất được các giải pháp giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

3 điểm. Biết nghiên cứu phát hiện một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và đề xuất được giải pháp giải quyết.

4 điểm. Biết hợp tác với đồng nghiệp trong việc tổ chức nghiên cứu phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.

NGUỒN MINH CHỨNG CỦA CÁC TIÊU CHUẨN

Nguồn minh chứng của tiêu chuẩn 1

1. Hồ sơ thi đua của nhà trường.
2. Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.
3. Biên bản góp ý cho giáo viên của tập thể lớp học sinh (nếu cần).
4. Biên bản góp ý cho giáo viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh (nếu có).
5. Báo cáo sáng kiến, kinh nghiệm (nếu có).
6. Nội dung trả lời các câu hỏi của người đánh giá (nếu cần).
7. Biên bản đánh giá của Hội đồng giáo dục (nếu có).
8. Nhận xét của địa phương nơi cư trú (nếu có).

Nguồn minh chứng của tiêu chuẩn 2

1. Hồ sơ khảo sát do giáo viên tiến hành.
2. Kết quả sử dụng thông tin khảo sát, điều tra.
3. Nội dung trả lời các câu hỏi của người đánh giá (nếu cần).

Nguồn minh chứng của tiêu chuẩn 3

1. Bản kế hoạch dạy học; tập bài soạn thể hiện phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.
2. Các loại sổ sách, hồ sơ quản lý dạy học theo quy định của các cấp quản lý.
3. Biên bản đánh giá bài lên lớp (của tổ chuyên môn, của học sinh ...).
4. Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

5. Đề kiểm tra đánh giá; ngân hàng bài tập và câu hỏi môn học (nếu có).

6. Bài kiểm tra, bài thi, bảng điểm kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

7. Báo cáo kinh nghiệm, sáng kiến của giáo viên (nếu có).

8. Nội dung trả lời các câu hỏi của người đánh giá (nếu cần).

Nguồn minh chứng của tiêu chuẩn 4

1. Bản kế hoạch các hoạt động giáo dục được phân công.

2. Các loại sổ sách, hồ sơ quản lý dạy học theo quy định của các cấp quản lý.

3. Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

4. Sổ biên bản sinh hoạt lớp, sổ chủ nhiệm lớp, sổ liên lạc (đối với giáo viên chủ nhiệm); sổ công tác Đoàn, sổ tay công tác của giáo viên (đối với giáo viên không làm chủ nhiệm)...

5. Hồ sơ thi đua của nhà trường (kinh nghiệm, sáng kiến, nếu có).

6. Nhận xét của đại diện cha mẹ học sinh, học sinh, các tổ chức chính trị, xã hội, đồng nghiệp... (nếu có).

7. Tư liệu về một trường hợp giáo dục cá biệt thành công (nếu có).

Nguồn minh chứng của tiêu chuẩn 5

1. Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên.

2. Hồ sơ thi đua của nhà trường (kinh nghiệm, sáng kiến, nếu có).

3. Ý kiến xác nhận của lãnh đạo địa phương, đại diện cha mẹ học sinh.

4. Các hình thức khen thưởng về thành tích tích hoạt động xã hội của giáo viên (nếu có).

Nguồn minh chứng của tiêu chuẩn 6

1. Hồ sơ bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

2. Văn bằng, chứng chỉ các lớp bồi dưỡng.

3. Sáng kiến kinh nghiệm.

4. Hồ sơ đánh giá giáo viên, nhân viên của nhà trường.

UBND CẤP TỈNH ... SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

Năm học : . . . . . .

A. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. XẾP LOẠI GIÁO VIÊN CỦA HIỆU TRƯỞNG

1. Tổng số giáo viên được xếp loại

2. Tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên

Loại xuất sắc		Loại khá		Loại trung bình		Loại kém	
Số lượng	Tỷ lệ (1) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (1) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (1) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (1) (%)

3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém

Tiêu chuẩn	Số lượng	Tỷ lệ (%)(1)
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp có tiêu chí không được cho điểm		

II. TỰ XẾP LOẠI CỦA GIÁO VIÊN

1. Tổng số giáo viên tự xếp loại

2. Tổng hợp kết quả tự xếp loại của giáo viên

Loại xuất sắc		Loại khá		Loại trung bình		Loại kém	
Số lượng	Tỷ lệ (2) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (2) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (2) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (2) (%)

3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém

Tiêu chuẩn	Số lượng	Tỷ lệ (%)(2)
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp có tiêu chí không được cho điểm		

B. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. XẾP LOẠI GIÁO VIÊN CỦA HIỆU TRƯỞNG

1. Tổng số giáo viên được xếp loại

2. Tổng hợp kết quả xếp loại giáo viên

Loại xuất sắc		Loại khá		Loại trung bình		Loại kém	
Số lượng	Tỷ lệ (3) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (3) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (3) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (3) (%)

3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém

Tiêu chuẩn	Số lượng	Tỷ lệ (3)(%)
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp có tiêu chí không được cho điểm		

II. TỰ XẾP LOẠI CỦA GIÁO VIÊN

1. Tổng số giáo viên tự xếp loại

2. Tổng hợp kết quả tự xếp loại của giáo viên

Loại xuất sắc		Loại khá		Loại trung bình		Loại kém	
Số lượng	Tỷ lệ (4) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (4) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (4) (%)	Số lượng	Tỷ lệ (4) (%)

3. Phân loại giáo viên chưa đạt Chuẩn - loại kém

Tiêu chuẩn	Số lượng	Tỷ lệ (4) (%)
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		

Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội có tiêu chí không được cho điểm		
Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp có tiêu chí không được cho điểm		

Ghi chú:

(1) Tỷ lệ này so với tổng số giáo viên cùng cấp học đã được hiệu trưởng xếp loại (đã thống kê ở điểm 1, phần I, mục A).

(2) Tỷ lệ này so với tổng số giáo viên cùng cấp học tự đánh giá, xếp loại (đã thống kê ở điểm 1, phần II, mục A).

(3) Tỷ lệ này so với tổng số giáo viên cùng cấp học đã được hiệu trưởng xếp loại (đã thống kê ở điểm 1, phần I, mục B).

(4) Tỷ lệ này so với tổng số giáo viên cùng cấp học tự đánh giá, xếp loại (đã thống kê ở điểm 1, phần II, mục B).

Sở/ Phòng GD-ĐT .....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

CỦA HIỆU TRƯỞNG

Trường: ..... Năm học: .....

Tổ chuyên môn: .....

Họ và tên giáo viên được đánh giá: .....

Môn học được phân công giảng dạy: .....

1. Đánh giá, xếp loại của tổ chuyên môn:

(Các từ viết tắt trong bảng: TC - tiêu chuẩn; tc - tiêu chí)

Các tiêu chuẩn và tiêu chí	Điểm đạt được				Ghi chú
	1	2	3	4	
* TC 1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người giáo viên					
+ tc 1. Phẩm chất chính trị					
+ tc 2. Đạo đức nghề nghiệp					
+ tc 3. Ứng xử với học sinh					
+ tc 4. Ứng xử với đồng nghiệp					
+ tc 5. Lối sống, tác phong					
* TC 2. Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục					
+ tc 6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục					
+ tc 7. Tìm hiểu môi trường giáo dục					
* TC 3. Năng lực dạy học					
+ tc 8. Xây dựng kế hoạch dạy học					
+ tc 9. Bảo đảm kiến thức môn học					
+ tc 10. Bảo đảm chương trình môn học					
+ tc 11. Vận dụng các phương pháp dạy học					
+ tc 12. Sử dụng các phương tiện dạy học					
+ tc 13. Xây dựng môi trường học tập					

+ tc 14. Quản lý hồ sơ dạy học					
+ tc 15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh					
* TC 4. Năng lực giáo dục					
+ tc 16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục					
+ tc 17. Giáo dục qua môn học					
+ tc 18. Giáo dục qua các hoạt động giáo dục					
+ tc 19. Giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng					
+ tc 20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục					
+ tc 21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh					
* TC 5. Năng lực hoạt động chính trị, xã hội					
+ tc 22. Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng					
+ tc 23. Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội					
* TC 6. Năng lực phát triển nghề nghiệp					
+ tc 24. Tự đánh giá, tự học và rèn luyện					
+ tc 25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục					
- Số tiêu chí đạt mức tương ứng					
- Tổng số điểm của mỗi mức					

- Tổng số điểm:

- Xếp loại:

2. Đánh giá chung của tổ chuyên môn:

a) Những điểm mạnh:

- .....

- .....

- .....

b) Những điểm yếu:

- .....
- .....
- .....

c) Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:

- .....
- .....
- .....

d) Ý kiến bảo lưu của giáo viên được đánh giá:

- .....
- .....
- .....

(Tổ trưởng chuyên môn đọc lại để toàn tổ thông qua)

Ngày.... tháng..... năm .....

Tổ trưởng chuyên môn

(Ký và ghi họ, tên)

3. Xếp loại và ý kiến của hiệu trưởng

- .....
- .....
- .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Hiệu trưởng

(ký và đóng dấu)

Phục lục 11

ĐIỀU LỆ TRƯỜNG THCS, THPT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông

và trường phổ thông có nhiều cấp học

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định về tổ chức và quản lý nhà trường; chương trình và các hoạt động giáo dục; giáo viên; học sinh; tài sản của trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Điều lệ này áp dụng cho các trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là trường trung học), tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Trường do các tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư được quy định tại văn bản khác.

Điều 2. Vị trí của trường trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân

Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học

Trường trung học có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường;quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

6. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

7. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

8. Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Loại hình và hệ thống trường trung học

1. Trường trung học được tổ chức theo hai loại hình: công lập và tư thục.

a) Trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và Nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm;

b) Trường tư thục do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của trường tư thục là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Các trường có một cấp học gồm:

a) Trường trung học cơ sở;

b) Trường trung học phổ thông.

3. Các trường phổ thông có nhiều cấp học gồm:

a) Trường tiểu học và trung học cơ sở;

b) Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

c) Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Các trường chuyên biệt gồm:

a) Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú;

b) Trường chuyên, trường năng khiếu;

c) Trường dành cho người tàn tật, khuyết tật;

d) Trường giáo dưỡng.

Điều 5. Tên trường, biển tên trường

1. Việc đặt tên trường được quy định như sau:

Trường trung học cơ sở (hoặc: trung học phổ thông; tiểu học và trung học cơ sở; trung học cơ sở và trung học phổ thông; tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; trung học phổ thông chuyên) + tên riêng của trường.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập, con dấu, biển tên trường và giấy tờ giao dịch.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái:

- Đối với trường trung học có cấp học cao nhất là cấp THCS:

Dòng thứ nhất: Uỷ ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh và tên huyện (quận, thị xã, thành phố) thuộc tỉnh;

Dòng thứ hai: Phòng giáo dục và đào tạo.

- Đối với trường trung học có cấp THPT:

Dòng thứ nhất: Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố và tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Dòng thứ hai: Sở giáo dục và đào tạo.

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại.

4. Tên trường và biển tên trường của trường chuyên biệt có quy chế tổ chức và hoạt động riêng thì thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của loại trường chuyên biệt đó.

Điều 6. Phân cấp quản lý

1. Trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS do phòng giáo dục và đào tạo quản lý.

2. Trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT do sở giáo dục và đào tạo quản lý.

3. Trường chuyên biệt có quy chế tổ chức và hoạt động riêng thì thực hiện phân cấp quản lý theo quy chế tổ chức và hoạt động của loại trường chuyên biệt đó.

Điều 7. Tổ chức và hoạt động của trường trung học có cấp tiểu học, trường trung học chuyên biệt và trường trung học tư thục

1. Trường trung học có cấp tiểu học phải tuân theo các quy định của Điều lệ này và Điều lệ trường tiểu học.

2. Các trường trung học chuyên biệt, trường trung học tư thục quy định tại Điều 4 của Điều lệ này tuân theo các quy định của Điều lệ này và quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt, trường tư thục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 8. Nội quy trường trung học

Các trường trung học căn cứ các quy định của Điều lệ này và các quy chế, điều lệ quy định tại Điều 7 của Điều lệ này (đối với trường trung học có cấp tiểu học, trường trung học chuyên biệt, trường trung học tư thục) để xây dựng nội quy của trường mình.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Điều 9. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập và điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục

1. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học:

a) Có Đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường, tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục:

a) Có quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường;

b) Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục;

c) Địa điểm của trường bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên;

d) Có chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định phù hợp với mỗi cấp học;

đ) Có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; đủ về số

lượng theo cơ cấu về loại hình giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

e) Có đủ nguồn lực tài chính theo quy định để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động giáo dục;

g) Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

3. Trong thời hạn quy định cho phép, nếu nhà trường có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 của Điều này thì được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục; hết thời hạn quy định cho phép, nếu không đủ điều kiện thì quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập bị thu hồi.

4. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập đối với trường trung học chuyên biệt được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

Điều 10. Thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập đối với các trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT.

2. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT.

Điều 11. Hồ sơ và trình tự, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập; cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học

1. Hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học:

a) Đề án thành lập trường;

b) Tờ trình về Đề án thành lập trường, dự thảo Quy chế hoạt động của trường;

c) Sơ yếu lí lịch kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ hợp lệ của người dự kiến bố trí làm Hiệu trưởng;

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan về việc thành lập hoặc cho phép thành lập trường;

đ) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan và báo cáo bổ sung theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học:

a) Uỷ ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS; Uỷ ban nhân dân cấp huyện đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT; tổ chức hoặc cá nhân đối với các trường trung học tư thục có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 của Điều này;

b) Phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều kiện thành lập trường theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Điều lệ này. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu thấy đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập trường đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) hoặc cấp tỉnh (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT);

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tỉnh nhận hồ sơ, xem xét điều kiện thành lập trường theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Điều lệ này. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT. Trường hợp chưa quyết định thành lập hoặc chưa cho phép thành lập trường, cơ quan có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học có văn bản thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ biết rõ lí do và hướng giải quyết.

3. Hồ sơ đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục:

a) Tờ trình đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục;

b) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường;

c) Văn bản thẩm định của các cơ quan có liên quan về các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 của Điều lệ này.

4. Trình tự, thủ tục cho phép nhà trường hoạt động giáo dục:

a) Trường trung học công lập, đại diện của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường trung học tư thục có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục theo quy định tại khoản 3 của Điều này;

b) Phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) nhận hồ sơ, xem xét điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 9 của Điều lệ này. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) ra quyết định cho phép nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục. Trường hợp chưa quyết định cho phép hoạt động giáo dục, cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục có văn bản thông báo cho trường biết rõ lí do và hướng giải quyết.

Điều 12. Sáp nhập, chia, tách trường trung học

1. Việc sáp nhập, chia, tách trường phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Bảo đảm quyền lợi của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

c) Bảo đảm an toàn và quyền lợi của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách trường. Trường hợp sáp nhập giữa các trường không do cùng một cấp có thẩm quyền thành lập thì cấp có thẩm quyền cao hơn quyết định; trường hợp cấp có thẩm quyền thành lập ngang nhau thì cấp có thẩm quyền ngang nhau đó thỏa thuận quyết định.

3. Hồ sơ, trình tự và thủ tục sáp nhập, chia, tách trường để thành lập hoặc cho phép thành lập trường mới tuân theo các quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

Điều 13. Đình chỉ hoạt động giáo dục của trường trung học

1. Việc đình chỉ hoạt động giáo dục của trường trung học được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục;

b) Không bảo đảm một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 của Điều lệ này;

c) Người cho phép hoạt động giáo dục không đúng thẩm quyền;

d) Không triển khai hoạt động giáo dục trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được phép hoạt động giáo dục;

đ) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ;

e) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về mục tiêu, kế hoạch, chất lượng giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế thi cử;

f) Các trường hợp vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

2. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường. Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường phải xác định rõ lý do đình chỉ hoạt động giáo dục, thời hạn đình chỉ; các biện pháp đảm bảo quyền lợi của giáo viên, nhân viên, học sinh và người lao động trong trường. Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của trường phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động giáo dục của trường trung học:

a) Khi trường trung học vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm;

b) Trưởng phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường trung học do Uỷ ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập), Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (đối với trường trung học do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập) căn cứ mức độ vi phạm, ra quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của trường và báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường.

c) Sau thời hạn đình chỉ, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục và đơn vị bị đình chỉ có hồ sơ đề nghị được hoạt động giáo dục trở lại (thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này) thì người có thẩm quyền quyết định đình chỉ ra quyết định cho phép nhà trường hoạt động giáo dục trở lại. Trong trường hợp chưa cho phép hoạt động giáo dục trở lại thì người có thẩm quyền quyết định

đình chỉ hoạt động giáo dục có văn bản thông báo cho trường biết rõ lí do và hướng giải quyết.

4. Hồ sơ đình chỉ hoạt động giáo dục:

a) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;

b) Biên bản kiểm tra;

c) Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục.

Điều 14. Giải thể trường trung học

1. Trường trung học bị giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức, hoạt động của nhà trường;

b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động giáo dục mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

c) Mục tiêu, nội dung hoạt động trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường không còn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường.

2. Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thì có thẩm quyền quyết định giải thể nhà trường.

3. Phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường trung học do Uỷ ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập); sở giáo dục và đào tạo (đối với trường trung học do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập); tổ chức, cá nhân thành lập trường (đối với trường trung học tư thục) xây dựng phương án giải thể nhà trường, trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giải thể nhà trường. Quyết định giải thể nhà trường phải xác định rõ lý do giải thể; các biện pháp đảm bảo quyền lợi của giáo viên, nhân viên và học sinh. Quyết định giải thể nhà trường phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Trình tự, thủ tục giải thể trường trung học:

a) Phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ vi phạm theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 của Điều này hoặc xem xét đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường; báo cáo bằng văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập trường ra quyết định giải thể nhà trường.

b) Cơ quan có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập trường ra quyết định giải thể nhà trường trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Hồ sơ giải thể nhà trường:

a) Trường trung học giải thể theo điểm a, điểm d khoản 1 Điều này, hồ sơ gồm:

- Tờ trình xin giải thể của tổ chức, cá nhân hoặc chứng cứ vi phạm điểm a khoản 1 Điều này;

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;

- Biên bản kiểm tra;

- Tờ trình đề nghị giải thể của phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT).

b) Trường trung học giải thể theo điểm b, điểm c khoản 1 Điều này, hồ sơ gồm:

- Hồ sơ đình chỉ hoạt động giáo dục;

- Các văn bản về việc không khắc phục được nguyên nhân bị đình chỉ hoạt động giáo dục;

- Tờ trình đề nghị giải thể của phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT).

Điều 15. Lớp, tổ học sinh

1. Lớp

a) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học;

b) Mỗi lớp ở các cấp THCS và THPT có không quá 45 học sinh;

c) Số học sinh trong mỗi lớp của trường chuyên biệt được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt đông của trường chuyên biệt.

2. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng, 1 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học.

Điều 16. Tổ chuyên môn

1. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, giáo viên, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, cán bộ làm công tác tư vấn cho học sinh của trường trung học

được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học hoặc nhóm các hoạt động ở từng cấp học THCS, THPT. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, từ 1 đến 2 tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học.

2. Tổ chuyên môn có những nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường;

b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành;

c) Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó;

d) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

3. Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

Điều 17. Tổ Văn phòng

1. Mỗi trường trung học có một tổ Văn phòng, gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và nhân viên khác.

2. Tổ Văn phòng có tổ trưởng và tổ phó, do Hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ.

3. Tổ Văn phòng sinh hoạt hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

Điều 18. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

1. Mỗi trường trung học có Hiệu trưởng và một số Phó Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm, thời gian đảm nhận chức vụ Hiệu trưởng không quá 2 nhiệm kỳ ở một trường trung học.

2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phải có các tiêu chuẩn sau:

a) Về trình độ đào tạo và thời gian công tác: phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, đạt trình độ chuẩn được đào tạo ở cấp học cao nhất đối với trường phổ thông có nhiều cấp học và đã dạy học ít nhất 5 năm (hoặc 4 năm đối với miền núi, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) ở cấp học đó;

b) Hiệu trưởng phải đạt tiêu chuẩn quy định tại Chuẩn hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Phó Hiệu trưởng phải đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp giáo viên cấp học tương ứng và đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học:

Trưởng phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS), Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) ra quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đối với trường công lập, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đối với trường tư thục sau khi thực hiện các quy trình bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành của Nhà nước. Nếu nhà trường đã có Hội đồng trường, quy trình bổ nhiệm hoặc công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện trên cơ sở giới thiệu của Hội đồng trường.

4. Người có thẩm quyền bổ nhiệm thì có quyền bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường;

b) Thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường được quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này;

c) Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

d) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

đ) Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

e) Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

g) Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;

h) Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

i) Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường;

k) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công;

b) Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao;

c) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền;

d) Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường đối với trường trung học công lập, Hội đồng quản trị đối với trường trung học tư thục (sau đây gọi chung là Hội đồng trường) là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường trung học công lập:

Hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban giám hiệu nhà trường, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ Văn phòng.

Hội đồng trường có Chủ tịch, 1 thư ký và các thành viên khác. Tổng số thành viên của Hội đồng trường từ 9 đến 13 người.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường trung học công lập:

a) Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường;

b) Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

d) Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường.

4. Hoạt động của Hội đồng trường trung học công lập:

a) Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi Hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng trường đề nghị, Chủ tịch Hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Chủ tịch Hội đồng trường có thể mời đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, đại diện chính quyền và đoàn thể địa phương tham dự cuộc họp của Hội đồng trường khi cần thiết.

b) Phiên họp Hội đồng trường được coi là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của Hội đồng trở lên (trong đó có Chủ tịch Hội đồng). Quyết nghị của Hội đồng trường được thông qua bằng biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại cuộc họp và chỉ có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt tại cuộc họp nhất trí. Quyết nghị của Hội đồng trường được công bố công khai.

c) Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường về những nội dung được quy định tại khoản 3 của Điều này. Nếu Hiệu trưởng không nhất trí với quyết nghị của Hội đồng trường phải kịp thời báo cáo xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết nghị của Hội đồng trường đối với những vấn đề không trái với pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

5. Thủ tục thành lập Hội đồng trường trung học công lập:

Căn cứ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, Hiệu trưởng tổng hợp danh sách nhân sự do tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu, làm tờ trình đề nghị Trưởng phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là

THCS), Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT) ra quyết định thành lập Hội đồng trường.

Chủ tịch Hội đồng trường do các thành viên của Hội đồng bầu; thư kí do Chủ tịch Hội đồng chỉ định.

Nhiệm kì của Hội đồng trường là 5 năm. Hằng năm, nếu có yêu cầu đột xuất về việc thay đổi nhân sự, Hiệu trưởng làm văn bản đề nghị người có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường của trường tư thục được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

Điều 21. Các hội đồng khác trong nhà trường

1. Hội đồng thi đua và khen thưởng

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

2. Hội đồng kỷ luật

a) Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh phạm lỗi, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường;

b) Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét và đề nghị xử lí kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, viên chức khác theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của Hội đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng có thể thành lập các hội đồng tư vấn khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng này do Hiệu trưởng quy định.

Điều 22. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Điều 23. Quản lý tài sản, tài chính

Việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường phải tuân theo các quy định của pháp luật và các quy định của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; mọi thành viên của trường có trách nhiệm bảo vệ tài sản nhà trường.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 24. Chương trình giáo dục

1. Trường trung học thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

2. Căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học.

4. Học sinh khuyết tật học hòa nhập được thực hiện kế hoạch dạy học linh hoạt phù hợp với khả năng của từng cá nhân và Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

Điều 25. Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập,thiết bị dạy học và tài liệu tham khảo

1. Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập và thiết bị dạy học sử dụng trong giảng dạy và học tập tại trường trung học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Nhà trường trang bị tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên; khuyến khích giáo viên sử dụng tài liệu tham khảo để nâng cao chất lượng dạy học. Mọi tổ chức, cá nhân không được ép buộc học sinh phải mua tài liệu tham khảo.

Điều 26. Các hoạt động giáo dục

1. Các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Điều 27. Hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục

Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

1. Đối với nhà trường:

a) Sổ đăng bộ;

b) Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến;

c) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục;

d) Sổ gọi tên và ghi điểm;

đ) Sổ ghi đầu bài;

e) Học bạ học sinh;

g) Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ;

h) Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường;

i) Hồ sơ thi đua;

k) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên;

l) Hồ sơ kỷ luật;

m) Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến;

n) Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục;

o) Sổ quản lý tài chính;

p) Hồ sơ quản lý thư viện;

q) Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh;

r) Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

2. Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn.

3. Đối với giáo viên:

a) Giáo án (bài soạn);

b) Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp;

c) Sổ điểm cá nhân;

d) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Điều 28. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

1. Học sinh được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc ra đề kiểm tra phải theo quy trình biên soạn đề và căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

3. Việc đánh giá học sinh phải bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh; sử dụng kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Kết quả đánh giá và xếp loại học sinh phải được thông báo cho gia đình ít nhất là vào cuối học kỳ và cuối năm học.

4. Học sinh tiểu học ở trường phổ thông có nhiều cấp học học hết chương trình tiểu học, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học.

5. Học sinh học hết chương trình THCS, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cấp bằng tốt nghiệp THCS.

6. Học sinh học hết chương trình THPT, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dự thi tốt nghiệp và nếu đạt yêu cầu thì được Giám đốc sở giáo dục và đào tạo cấp bằng tốt nghiệp THPT.

Điều 29. Giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường

1. Trường trung học có phòng truyền thống để giữ gìn những tài liệu, hiện vật có liên quan tới việc thành lập và phát triển của nhà trường để phục vụ nhiệm vụ giáo dục truyền thống cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mỗi trường có thể chọn một ngày trong năm làm ngày truyền thống của trường.

3. Học sinh cũ của trường được thành lập ban liên lạc để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường, huy động các nguồn lực để giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Chương IV

GIÁO VIÊN

Điều 30. Giáo viên trường trung học

Giáo viên trường trung học là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (bí thư, phó bí thư hoặc trợ lý thanh niên, cố vấn Đoàn), giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (đối với trường trung học có cấp tiểu học hoặc cấp THCS), giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh.

Điều 31. Nhiệm vụ của giáo viên trường trung học

1. Giáo viên bộ môn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

b) Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương;

c) Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh;

d) Thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục;

đ) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và

lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh;

e) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

b) Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng;

c) Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường;

d) Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề nghị danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi sổ điểm và học bạ học sinh;

đ) Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

3. Giáo viên thỉnh giảng cũng phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định trong hợp đồng thỉnh giảng.

4. Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là giáo viên trung học được bồi dưỡng về công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của tổ chức Đoàn trong nhà trường.

5. Giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là giáo viên THCS được bồi dưỡng về công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức, quản lý các hoạt động của tổ chức Đội trong nhà trường.

6. Giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh là giáo viên trung học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ tư vấn; có nhiệm vụ tư vấn cho cha mẹ học sinh và

học sinh để giúp các em vượt qua những khó khăn gặp phải trong học tập và sinh hoạt.

Điều 32. Quyền của giáo viên

1. Giáo viên có những quyền sau đây:

a) Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh;

b) Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo;

c) Được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường;

d) Được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành;

đ) Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường và cơ sở giáo dục khác nếu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quy định tại Điều 30 của Điều lệ này và được sự đồng ý của Hiệu trưởng ;

g) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể;

h) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm ngoài các quyền quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những quyền sau đây:

a) Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;

b) Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;

c) Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;

d) Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

đ) Được giảm giờ lên lớp hàng tuần theo quy định khi làm chủ nhiệm lớp.

3. Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

4. Hiệu trưởng có thể phân công giáo viên làm công tác tư vấn chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Giáo viên làm công tác tư vấn được bố trí chỗ làm việc riêng và được vận dụng hưởng các chế độ chính sách hiện hành.

Điều 33. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên được quy định như sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm đối với giáo viên tiểu học;

b) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp đại học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT.

2. Giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng để đạt trình độ chuẩn.

3. Giáo viên có trình độ trên chuẩn, có năng lực giáo dục cao được hưởng chính sách theo quy định của Nhà nước, được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để phát huy tác dụng của mình trong giảng dạy và giáo dục.

Điều 34. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh.

2. Trang phục của giáo viên phải chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục của viên chức Nhà nước.

Điều 35. Các hành vi giáo viên không được làm

Giáo viên không được có các hành vi sau đây:

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

2. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

4. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

5. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang dạy học trên lớp.

6. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

Điều 36. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Giáo viên có thành tích sẽ được khen thưởng, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác.

2. Giáo viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

HỌC SINH

Điều 37. Tuổi học sinh trường trung học

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 02 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Thủ tục xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường thành lập hội đồng khảo sát, tư vấn gồm: các đại diện của Ban giám hiệu và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học; giáo viên dạy lớp trên; nhân viên y tế;

c) Căn cứ kết quả khảo sát của hội đồng tư vấn, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Học sinh trong độ tuổi THCS, THPT ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam đều được học ở trường THCS hoặc trường THPT tại nơi cư trú hoặc trường THCS và THPT ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Thủ tục như sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

Điều 38. Nhiệm vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 39. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 37 của Điều lệ này.

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống.

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

5. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải đảm bảo tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.

Tuỳ điều kiện của từng trường, Hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nếu được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đồng ý.

Điều 41. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi truỵ; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

Điều 42. Khen thưởng và kỷ luật

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

a) Khen trước lớp, trước trường;

b) Khen thưởng cho học sinh tiên tiến, học sinh giỏi;

c) Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyên răn hoặc xử lý kỉ luật theo các hình thức sau đây:

a) Phê bình trước lớp, trước trường;

b) Khiển trách và thông báo với gia đình;

c) Cảnh cáo ghi học bạ;

d) Buộc thôi học có thời hạn.

Chương VI

TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG

Điều 43. Địa điểm, diện tích của trường

1. Trường học là một khu riêng được đặt trong môi trường thuận lợi cho giáo dục. Trường phải có tường bao quanh, có cổng trường và biển trường.

2. Tổng diện tích sử dụng của trường tối thiểu đủ theo tiêu chuẩn quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Điều 44. Các khối công trình của trường

1. Phòng học, phòng học bộ môn

a) Phòng học:

- Có đủ phòng học để học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

- Phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định;

- Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát.

b) Phòng học bộ môn: Thực hiện theo Quy định về tiêu chuẩn phòng học bộ môn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Khối phục vụ học tập gồm nhà tập đa năng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống.

3. Khối hành chính - quản trị.

Gồm phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng các tổ chuyên môn, phòng y tế trường học, nhà kho, phòng thường trực, phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể...

4. Khu sân chơi, bãi tập.

Có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường, khu sân chơi có hoa, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh; khu bãi tập có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn.

5. Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước.

a) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên và học sinh, riêng cho nam, nữ, có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường;

b) Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường.

6. Khu để xe: Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh.

7. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 45. Trách nhiệm của nhà trường

Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Điều 46. Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức trong mỗi năm học gồm các thành viên do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh.

2. Mỗi trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm một số thành viên do các Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, từng trường trung học thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 47. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm:

1. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Hiển

Phụ lục 12

MỘT SỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

Cán bộ quản lý đánh giá về biện pháp lập kế hoạchcủa hiệu trưởng đối với hoạt động nhà trườngtheo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Xác định mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường hướng đến phát triển năng lực dạy học.	54	23.1	167	71.3	13	5.6
2	Đánh giá hiện tại các hoạt động của tổ chuyên môn đã hướng đến phát triển năng lực dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn (mạnh, yếu, thời cơ, thách thức...)	77	32.9	153	65.4	4	1.7
3	Thiết kế xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.	65	27.8	147	62.8	22	9.4
4	Lập kế hoạch cụ thể cho nhà trường theo mục tiêu đặt ra để chỉ đạo các hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường theo hướng phát triển năng lực dạy học.	51	21.8	165	70.5	18	7.7
5	Lập kế hoạch về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất... hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường để đảm bảo cho các điều kiện thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn...	49	20.9	172	73.5	13	5.6
	Trung bình						

Giáo viên đánh giá về biện pháp lập kế hoạch của hiệu trưởng
đối với hoạt động nhà trường theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện phápquản lý	Mức độ					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Xác định mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường hướng đến phát triển năng lực dạy học.	154	32.7	305	64.8	12	2.5
2	Đánh giá hiện tại các hoạt động của tổ chuyên môn đã hướng đến phát triển năng lực dạy học của giáo viên trong tổ chuyên môn (mạnh, yếu, thời cơ, thách thức...)	201	42.7	266	56.5	4	0.8
3	Thiết kế xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học cho giáo viên.	162	34.4	296	62.8	13	2.8
4	Lập kế hoạch cụ thể cho nhà trường theo mục tiêu đặt ra để chỉ đạo các hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường theo hướng phát triển năng lực dạy học.	153	32.5	300	63.7	18	3.8
5	Lập kế hoạch về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất... hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường để đảm bảo cho các điều kiện thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn...	156	33.1	303	64.4	12	2.5
	Trung bình						

Cán bộ quản lý đánh giá thực trạng chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Quán triệt mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học	158	67,5	74	26,9	13	5,6
2	Thống nhất với các tổ chuyên môn về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học	121	51,7	74	38,9	22	9,4
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thiết kế nội dung của từng hoạt động theo mục tiêu phát triển năng lực dạy học.	128	54,7	74	38,0	17	7,3
4	Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	119	50,9	74	42,3	16	6,8
5	Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn với các tổ trưởng chuyên môn (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học giáo viên).	116	49,6	74	40,6	23	9,8
6	Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu	155	66,2	74	31,2	6	2,6
	Trung bình						

Giáo viên đánh giá thực trạng chỉ đạotổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môncủa tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Quán triệt mục tiêu hoạt động của tổ chuyên môn hướng đến phát triển năng lực dạy học	205	43,5	261	55,4	5	1,1
2	Thống nhất với các tổ chuyên môn về nội dung cơ bản hoạt động của tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học	176	37,4	279	59,2	16	3,4
3	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thiết kế nội dung của từng hoạt động theo mục tiêu phát triển năng lực dạy học.	145	30,8	318	67,5	8	1,7
4	Hiệu trưởng hướng dẫn kĩ năng xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn cho tổ trưởng chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	138	29,3	307	65,2	26	5,5
5	Thống nhất mẫu kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn với các tổ trưởng chuyên môn (trong đó cần biểu đạt rõ nội dung hoạt động, hình thức của trường hoạt động theo hướng phát triển năng lực dạy học giáo viên).	185	39,3	275	58,4	11	2,3
6	Phân công giáo viên phù hợp theo năng lực dạy học đảm bảo điều kiện cho các hoạt động tổ chuyên môn của tổ diễn ra theo đúng mục tiêu	247	52,4	219	46,5	5	1,1
	Trung bình						

Cán bộ quản lý đánh giá thực trạng tổ chức
hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong công việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	115	49,1	113	48,3	6	2,6
2	Tập huấn, bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn thiết kế các nội dung hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	87	37,2	115	49,1	32	13,7
3	Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.	144	61,5	77	32,9	13	5,6
4	Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học.	81	34,6	138	59,0	15	6,4
5	Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...) tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	75	32,1	120	51,2	39	16,7
	Trung bình						

Giáo viên đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động
tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học (tr108)

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Xác định cụ thể nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn trong công việc tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	60	15,1	398	82,1	13	2,8
2	Tập huấn, bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn thiết kế các nội dung hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	91	24,1	378	75,5	2	0,4
3	Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên trong tổ chuyên môn triển khai các hoạt động chuyên môn trong tổ theo hướng phát triển năng lực dạy học.	118	33,7	350	65,7	3	0,6
4	Tổ chức phối hợp giữa hiệu trưởng (Ban giám hiệu), tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện các hoạt động tổ chuyên môn (hình thức, nội dung, phương hướng) theo hướng phát triển năng lực dạy học.	162	54,0	300	44,1	9	1,9
5	Hoạt động chuyên môn tốt cần có sự tham gia của các lực lượng khác trong nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo thiết lập mối quan hệ tốt giữa tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường (cơ sở vật chất, kinh phí...) tạo điều kiện đảm bảo cho đổi mới hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học.	39	11,0	354	72,4	78	16,6
	Trung bình						

Cán bộ quản lý đánh giá thực trạng kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Xây dựng (xác định) các tiêu chí kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	135	57,7	95	40,6	4	1,7
2	Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.	174	74,4	55	23,5	5	2,1
3	Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.	149	63,7	83	35,4	2	0,9
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các hoạt động tổ chuyên môn có đảm bảo mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên.	125	53,4	100	42,8	9	3,8
5	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	67	28,6	100	42,8	67	28,6
	Trung bình						

Giáo viên đánh giá thực trạng kiểm tra hoạt động
tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực dạy học (tr 127)

TT	Biện pháp quản lý	Mức độ					
		Tốt		Bìnhthường		Chưa tốt	
		SL1	%	SL2	%	SL3	%
1	Xây dựng (xác định) các tiêu chí kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn dựa vào hướng phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	174	59,0	295	40,6	2	0,4
2	Chỉ đạo lựa chọn các hình thức phương pháp kiểm tra phù hợp để đánh giá đúng thực chất hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.	119	35,0	340	62,5	12	2,5
3	Quán triệt tinh thần kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ theo chuẩn nghề nghiệp cho toàn bộ các bộ phận quản lý, tham gia kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn.	213	82,6	258	17,4	0	0,0
4	Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch các hoạt động tổ chuyên môn có đảm bảo mục tiêu phát triển kĩ năng dạy học, năng lực dạy học... cho giáo viên.	199	74,5	267	24,4	5	1,1
5	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn (cả về hình thức, nội dung, phân bổ thời gian...) cho phù hợp và đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực dạy học của chuẩn nghề nghiệp.	219	87,3	251	12,5	1	0,2
Trung bình							